

NHÂN QUẢ PHỤ GIẢI LƯƠNG HOÀNG SÁM

Biên giảng: QUẢ KHANH

Hạnh Đoan Lược dịch



NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

LỜI NGƯỜI DỊCH

Theo như tôi được biết, bộ sách “Nhân quả phụ giải Lương Hoàng Sám” này là soạn phẩm cuối cùng của Quả Khanh, vì khi dịch sách “Báo Ứng Hiện Đời” của ông, thỉnh thoảng nghe nhiều nhân vật (vai chính) trong sách nhắc đến, ca ngợi nhờ bộ “Nhân quả phụ giải Lương Hoàng Sám” này mà họ được vô vàn lợi ích, nên tôi đã cất công săn lùng, truy tìm... phải mất mấy năm mới gặp được.

Nhưng sau khi đọc xong nguyên bản, tôi lại ngần ngại không muốn dịch ra, bởi những tình tiết huyền bí trong kinh điển tương đối dễ chấp nhận, vì đó là lời Phật giảng, là kinh được chư Thánh kết tập, ghi lại. Nhưng nếu những tình tiết huyền hoặc xuất hiện trong đời cho dù là dưới sự chứng kiến và thuật lại của Quả Khanh thì rất dễ khiến người hoài nghi, khó chấp nhận.

Vì vậy tôi đã đắn đo, e ngại... không muốn dịch. Nhưng rồi những cú điện thoại của độc giả gọi tới làm tôi đổi ý.

Một nam sinh viên điện tới, vừa khóc vừa tâm sự:

- Nhờ đọc sách nhân quả cô dịch mà con hiểu ra mình đã ngu muội tạo lỗi, vô tình phạm tội rất nhiều. Từ rày con nguyện tu sửa thân tâm, giữ gìn phẩm hạnh thật tốt...

Một cô gái 17-18 tuổi đã hờn hở thổ lộ:

- Nhờ bộ sách nhân quả của cô mà con e dè không tạo ác, con mừng là mình được sớm biết mọi điều khi còn trẻ, từ nay con sẽ cẩn thận giữ gìn thân tâm và nguyện sống thật tốt, không uổng phí kiếp người...

Có những vị đọc sách chấn động, bật khóc nức nở nguyện từ đây đoạn ác tu thiện, thề giữ giới như giữ tròng con mắt...

Có những người chuyên rải đinh trên đường thức tỉnh hồi đầu...

Có nhiều người muốn tự tử nhờ đọc sách mà tỉnh ngộ, kịp thời lưu lại mạng sống...

Rất nhiều những tâm sự chân tình khiến tôi xúc động, cảm thấy được khích lệ thật nhiều. Thế là tôi quyết định dịch tiếp. Do tác phẩm này quá dày, nên tôi phải chia ra thành hai cuốn và cũng xin phép giản lược, chỉ dịch những đoạn cần thiết liên quan đến các chuyện nhân quả, cố gắng giảm thiểu sự trùng lặp tối đa. Thế nên vị nào muốn xem toàn bộ sám văn có thể tìm đọc trong cuốn “LƯƠNG HOÀNG SÁM”.

Tuy Quả Khanh là cư sĩ nhưng ông vừa gặp Hòa thượng Diệu Pháp thì đã “một nghe ngàn ngộ”, nghiêm cẩn tu trì, khai mở đại trí huệ. Dù ông không tự xưng chứng đắc, nhưng suốt quá trình dịch các tác phẩm của ông, tôi cảm nhận rằng ông và con trai, con gái đều nhìn thấu các kiếp, các cõi... hiểu rõ nhân quả quá khứ vị lai, nhưng ông chỉ gọi khả năng này là “khai phát trí huệ” và dùng đây để gỡ rối cứu độ rất nhiều người, thậm chí kẻ gian manh trộm cắp khi gặp ông cũng thức tỉnh tu hành, trở thành hiền nhân, nối tiếp sự nghiệp độ sinh... Nghĩa là bất kỳ ai gặp qua ông, sau khi nghe ông giảng pháp rồi, đa số đều thệ nguyện dứt ác tu thiện, bỏ mặn ăn chay, nghiêm trì giới luật, thay đổi cả cuộc đời và sống hạnh phúc.

Ngay cả ngài Tuyên Hóa từ đất Mỹ xa xôi cũng xuất tiền mua vé mời ông và con gái là Quả Lâm sang Mỹ, giao pháp tòa để hai cha con thay ngài giảng đáp, giảng dạy... gỡ rối cho đại chúng từ khắp nước trên thế giới đến nghe (suốt hai năm cuối đời ngài luôn có ông sát cánh túc trực kề bên, cùng đi khắp nơi hoằng pháp)... đủ thấy vị trí ông rất quan trọng. Tôi thậm chí đoán có thể ông cũng là một vị mật hạnh “ứng thân” dưới hình dáng cư sĩ.

Do trong Kinh Địa Tạng Phật từng nói: “Chúng sinh cõi Ta bà vương bướng khó độ, niệm ác nhiều, niệm thiện ít, quen huân thói xấu, thiện hạnh mỏng manh, nên ta và chư Bồ tát từ đó đến nay luôn phân thân khắp trăm ngàn, từng “ứng thân” vào các cõi để hóa độ họ, thậm chí còn biến thành sông nước, ao hồ, cây cỏ... để tùy duyên hóa độ. Và Phật cũng từng “phú giao” chúng sinh cõi Ta bà cho Bồ tát Địa Tạng, dặn dò Ngài lo hóa độ họ tu giác ngộ, đừng để họ mê muội bị đọa vào ba cõi ác.

Nhưng chư Phật, Bồ tát khi vào cõi trần độ sinh (trong thời này) không hề ngồi trên tòa sen, hay núp dưới danh Phật, Bồ tát, vì vậy sẽ khiến những phàm nhân tự ti luôn cho rằng mình xuất thân vốn thấp hèn ngu muội không dám tin rằng mình có khả năng giác ngộ tu thành như chư Phật, Bồ tát... Vì vậy mà các ngài phải “ứng thân”: nghĩa là sinh vào nhân gian qua hình hài phàm nhân, có cha mẹ bình thường, mang đủ thân phận giai cấp bất đồng, thậm chí khoác cả hình dáng kỹ nữ, đạo tặc... để có thể đồng sự, ngang hàng hòng độ đủ tầng lớp chúng sinh, gieo cho họ niềm tin “mình có khả năng tu chứng”...

Nếu ngày xưa có cả nhà Bàn Long Uẩn khai ngộ Thiên cơ ra đi tự tại, thì ngày nay cũng không lạ gì khi cả gia đình Quả Khanh (thậm chí bạn bè và đệ tử ông) đều khai ngộ, có trí tuệ và khả năng phi phàm. Tất cả không dùng đó để khoe khoang, phô trương bản ngã, mà chỉ nhắm vào việc tháo gỡ mê muội của chúng sinh, giúp họ hiểu và tin sâu nhân quả, tin rằng: Bất kỳ ai cũng có thể tu chứng nếu hành đúng theo lời Phật dạy. Quả Khanh thường tuyên bố rằng:

“Muốn người không phạm tội, tránh đọa lạc... thì phải giúp họ hiểu biết nhân quả”. Do ông giữ giới rất nghiêm nên không nói dối. Vì vậy những chuyện ông kể, ghi trong đây không hề bịa đặt.

Quả Khanh cũng nhắc mãi: Muốn tìm ngài Diệu Pháp xin hãy tìm trong kinh. Muốn gặp họ xin hãy hành trì đúng như Phật dạy... “Hòa thượng Diệu Pháp” chỉ là hóa danh tạm đặt cho một vị cao tăng, không phải tên thật. Chuyện thì hoàn toàn có thật, nhưng tên và địa danh của tất cả nhân vật trong sách Quả Khanh bắt buộc phải thay đổi.

Xin nhắc lại: Bản thân tôi chỉ là dịch giả, không phải là người trung gian có thể giúp quý vị gặp Hòa thượng Diệu Pháp hay Quả Khanh (xin quý vị đừng tưởng làm và cứ hỏi mãi... do tôi bé quan không tiếp khách nên quý vị có nhu cầu cần liên lạc, xin vui lòng gọi cho người đại diện tôi qua số phone 0938.422.977).

Như Quả Khanh từng nói: “Chúng ta phải cảm tạ chính phủ và tri ân ban thẩm duyệt đã cho phép Phật pháp và sách nhân quả được lưu truyền, nhờ vậy mà chúng ta mới được xem những bộ sách tuyệt hay và được dịp nếm trải những kinh nghiệm hi hữu... Thế nên mỗi người Phật tử chúng ta nên báo ân bằng cách: Nguyên làm một công dân tốt, tuân thủ quốc pháp, hằng giữ gìn phẩm hạnh sạch trong, luôn nghĩ đến và làm những điều có ích cho xã hội, quốc gia” ...

Xin cảm ơn những người đã âm thầm hỗ trợ khích lệ tôi. Dịch phẩm này được thành tựu là nhờ sự giúp đỡ lặng lẽ và cổ vũ chân tình của bao người. Xin hồi hướng phước điền dịch thuật này đến tất cả chúng sinh trong pháp giới, mong rằng tác phẩm này tiếp tục đem đến cho quý vị thật nhiều lợi ích.

Hạnh Đoan

30 tháng 8 năm 2015

LỜI TÁC GIẢ

18 năm trước tôi tình cờ xem cuốn “Giác Hải Từ Hàng”, nhờ đây mà tiến vào biển Phật pháp và thay đổi cả đời mình.

Lần đầu đến chùa, tôi thỉnh về cuốn “Tuyển Tập Khai Thị” của ngài Tuyên Hóa. Đây là cuốn sách hướng dẫn dễ hiểu, giúp tôi phân biệt rành rẽ thiện – ác, biết làm một người tốt là thế nào, am tường lục đạo luân hồi và cách thoát ly tam giới ra sao. Cuốn sách này giống như ngọn đèn phá tan mọi u ám trong tâm tôi, khiến tôi như kẻ mù được sáng mắt, tâm được khai thông như vừa dọn dẹp xong rùng cở mịt mù.

Tôi rất thích xem các kinh sách của ngài Tuyên Hóa giảng. Tôi xem say mê, vô cùng phấn chấn, thường đọc thâu đêm suốt sáng, ngày ngày tận hưởng pháp hỉ sung mãn.

Khi đó tôi mới hiểu đạo nên khoái lắm. Hễ gặp ai, có bàn gì cũng toàn nói về Phật pháp, tôi kể lể vì sao mình từ bỏ hút thuốc, uống rượu... thệ dứt ăn mặn và sốt sắng khuyên người mau nghiêm trì giới luật, ăn chay trường. Cho dù ở đâu: trên máy bay hay hỏa xa... bất cứ nơi nào, tôi cũng say sưa bàn luận kinh pháp thao thao bất tuyệt. Tôi giống như kẻ vừa phát hiện ra kho báu cực quý, quýnh quýnh rủ người cùng khai lấy để chung hưởng...

Ngày mùng 8 tháng 12 năm 1993, quá nửa đêm, lúc đó không giờ mười phút. Tôi đang chăm chú xem kinh sách của ngài Tuyên Hóa giảng và đăm chiêu, tư lự nghiền ngẫm... thì ngài Tuyên Hóa bỗng gọi điện đến nhà tôi, điều này bất ngờ đến tôi phải thú nhận rằng dù có nằm mơ cũng không dám nghĩ tới. Lần đầu tiên được hóa thân Bồ-tát Quan Thế Âm gọi điện tới; cũng là lần đầu cùng được hầu chuyện cùng ngài (ở cách xa nhau nửa vòng trái đất), tôi xúc động đến không thể dùng ngôn từ nào để diễn tả. Hơn thế nữa, tôi còn được vinh hạnh nghe ngài ngỏ lời mời mình và con gái Dương Văn pháp danh Quả Lâm đến Vạn Phật Thành.

Suốt thời gian ra nước ngoài, hằng ngày sớm tối tôi luôn được kề cận ngài, theo ngài đến khắp các “Tổng hội Đạo tràng Phật giáo” trên thế giới. Ân sư nhân thân mẫu mực, chúng xuất gia tôn nghiêm, giới luật thanh tịnh, khiến chúng tôi cung kính đánh lễ... Bản thân tôi một lần nữa được mở rộng tầm mắt và bước vào con đường mới mẻ của kiếp nhân sinh.

Năm 1995 ngài Tuyên Hóa viên tịch, tôi và con gái quay về Đại Lục, thâm cảm ngộ sâu sắc lý vô thường, chữ tử càng hằn sâu nơi tâm. Dù không níu giữ được những gì đã trôi qua, nhưng do tại Đại Lục và Mỹ quốc tôi đã có cơ may chứng kiến rất nhiều câu chuyện nhân quả kỳ diệu sống động, vì vậy mà

không cam tâm để chúng bị mai một, nên tôi mạnh dạn viết ra bộ sách “Nhân Quả Báo Ứng Hiện Đời” cho mọi người tham khảo, hy vọng khi xem xong, độc giả sẽ minh bạch lý nhân quả Phật thuyết và biết tỉnh giác, tự kiểm điểm bản thân, phát tâm bước vào con đường học Phật trì giới ăn chay, tịnh hóa bản tâm, hưởng được pháp vị, lìa khổ được vui.

Vì lý do tế nhị, tôi bắt buộc phải giấu đi tên họ, địa điểm của nhân vật. Nhưng xin khẳng định: Những chuyện tôi kể hoàn toàn có thực, chỉ có tên người và địa danh tạm đổi thôi.

Tôi kể lại những câu chuyện nhân quả này với hi vọng là có thể cảnh tỉnh người, xin quý vị hiểu ý tôi, **không nên bôn ba đi khắp nơi tìm Hòa thượng Diệu Pháp**, đừng hướng ngoại tìm cầu.

Bởi vì **đã có nhiều người giả danh mạo nhận là Hòa thượng Diệu Pháp để gạt lường, trục lợi**. Việc này xảy ra ở khắp nơi như: Ngũ Đài, Bắc Kinh, Thạch Gia Trang, Giang Tô v.v...

Quý vị phải biết rằng: Người tu chân chánh thì không hề đi khắp nơi xin tiền bất luận là nhân danh gì. Tôi đặt tên “Diệu Pháp” là hàm ý rằng: **“Phật pháp là Diệu Pháp, chỉ những ai chân chánh tu hành đúng theo giáo lý Phật dạy mới là Đại sư”**.

Chỉ cần quý vị y theo pháp Phật phụng hành, trì giới thực tu, không hướng ngoại tìm cầu, tức là đi đúng chánh đạo. Tôi xin cam đoan những nhân vật trong “Báo ứng hiện đời” hoàn toàn có thực, chỉ khi nào nhân duyên hội đủ, chín muồi, thì bạn mới có thể gặp.

Theo giáo lý Phật, pháp sám hối giúp tiêu trừ nghiệp chướng rất mạnh, là diệu pháp giải thoát sinh tử. Trong Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt có nói: “Nếu người tạo trọng tội, biết ăn năn tự trách, tha thiết sám hối nguyện chẳng phạm lại, có thể bạt trừ các nghiệp tội căn bản”... Còn kinh Kim Quang Minh nói: “Ngàn kiếp tạo ra vô biên tội nghiệp, một phen sám hối liền được thanh tịnh”. Phật đối với pháp môn sám hối luôn khai thị, hướng dẫn chúng ta cách tu hành thiết thực, Lương Hoàng Bảo Sám là đại diện cho pháp sám hối thù thắng trong Phật môn.

Cuối năm 1994, tôi và Quả Lâm ở tại Thánh Tự Mỹ Quốc, tham gia pháp hội lay Lương Hoàng Sám. Lúc đó tôi xúc động vô cùng, khi nghe lời văn sám kể ra đầy đủ các tội, chữ chữ câu câu giống như roi cảnh tỉnh quất vào tâm, khiến tôi bừng tỉnh cơn mê, bắt đầu nhận ra mình đã tạo vô lượng tội, đồng thời cũng khắp khởi mừng vì cuối cùng trong cuộc đời này mình đã hữu phúc được

gặp Phật pháp, có cơ may cải tà quy chánh... và tôi thành tâm sám hối túc nghiệp như núi cao của mình.

Sau khi về nước không lâu, tôi tiếp tục lạy Lương Hoàng Sám tại nhà, âm thanh Phật hiệu bỗng trầm, du dương, ngày ngày sung mãn nơi tiêu Phật đường nhà tôi, lúc này tôi như mê như say, quên hết tất cả, toàn thân tâm dung nhập vào sám văn và Phật hiệu. Có lúc người nhà cũng tháp tùng lễ bái theo, việc lễ sám khiến cho toàn gia cảm thấy pháp hỷ sung mãn, nghiệp tiêu huệ tăng.

Do mấy năm gần đây tôi nghe nhiều bạn đồng tu kể rằng: Tuy họ có bái mấy bộ Lương Hoàng Sám, nhưng không hưởng được lợi ích, vì đa số không hiểu ý tứ trong kinh văn, cứ cho rằng “Chỉ cần lễ bái là được công đức, có thể diệt tội”... Tôi cảm thấy quan niệm như vậy là quá sai! Bởi khi bái sám bạn cần hiểu rõ câu văn, thâm nhập ý nghĩa trong đó mới là đúng pháp.

Vì vậy tôi nảy ý đem những điều tâm đắc trong lúc mình từng lễ sám, viết hết ra để chia sẻ. Hy vọng bạn đồng tu xem xong, thu được nhiều lợi ích, cũng mong có thể giúp cho hàng sơ học tham khảo.

Nguyên văn trong Lương Hoàng Sám đa số không khó hiểu, do số trang có hạn, nên tôi không lập lại danh hiệu Phật và đối với những sám văn dễ hiểu cũng không nhắc lại làm chi, tôi chỉ giải thích những câu khó hiểu và phụ chú bằng những câu chuyện nhân quả để làm rõ nghĩa thêm. Tôi xin phép giấu tên, hoặc đổi tên những nhân vật có thực trong chuyện kể, dù chuyện đã được đương sự đồng ý cho phép đăng, song những địa danh và tên người đa phần tôi đều dùng hóa danh để tránh gây phiền lụy cho vai chính trong chuyện. Mong quý vị thông cảm lượng thứ.

Tôi chỉ mong cuốn sách này sẽ giúp mọi người hiểu sâu nhân quả và thu được lợi ích.

Mong rằng sau này sẽ có chư đại đức giải thích Lương Hoàng Sám đầy đủ hơn, giúp mọi người hiểu thêm về pháp môn sám hối, đem lại nhiều lợi ích tu hành cho chúng sinh.

Tháng 8 năm 2007

Quả Khanh hồ thẹn kính ghi.

LÝ DO CÓ LƯƠNG HOÀNG BẢO SÁM

Cuốn sám này bắt nguồn từ thời vua Lương Võ Đế. Tính vua ưa hành thiện, thích tu hành, ông bái cao tăng Chí Công làm Quốc sư, trị vì 46 năm, thọ 86 tuổi (463 – 549).

Do Hoàng hậu Hy Thị là vợ vua Lương Võ Đế, lòng nhiều tật đố, kinh khi Tam bảo, tính dữ như độc xà, thấy vua Lương Võ Đế ưa học Phật tu hành bà rất ghét, từng xé kinh “Diệu Pháp Liên Hoa”, luôn tìm cách phá hoại giới hạnh thanh tịnh các tu sĩ, hay ác khẩu cuồng ngôn, hủy thanh quy Phật. Do bà sống không biết tích phúc, chẳng tin báo ứng nhân quả, ngày ngày tạo ác nghiệp đầy đầy, vì vậy mà yếu mệnh, mới ba mươi tuổi đã lìa đời. Bà chết rồi thì đọa làm mãng xà, chịu đói khát, toàn thân luôn bị côn trùng rúc rĩa đau đớn, chẳng lúc nào được an.

Bà bèn báo tin cho vua Lương Võ Đế hay, cầu ông cứu mình. Vua vội bái hỏi Hòa thượng Chí Công:

- Hy Thị do đâu bị đọa làm mãng xà?

Chí Công đáp:

- Do bà sống bất kính Tam bảo, tật đố lục cung, chẳng chịu tạo thêm phúc mà chỉ biết tận hưởng, cứ tưởng vương cung là thiên đường, không tin nhân quả, chẳng sợ báo ứng, gây ra quá nhiều nghiệp ác.

Vua hỏi:

- Làm sao để siêu độ bà?

Chí Công đáp:

- Nếu muốn siêu độ, bệ hạ cần thiết trai phạn thỉnh cao tăng cúng dường, lập Đại đàn tràng sám hối tuyên dương Phật pháp. Ngài cần nghiên cứu kinh tạng, đích thân lễ bái, tụng niệm sám hối...

Vua làm theo lời dạy và thỉnh ngài Chí Công soạn ra áng văn sám hối này.

Sau đó chúng tăng lập đàn tràng lễ sám, cầu cho Hy Thị. Khi bộ “Lương Hoàng Sám” vừa tụng xong, thì thấy một vị trời dung nhan xinh đẹp bảo vua Lương rằng:

Tôi nhờ Phật lực nên thoát kiếp mãng xà, được sinh thiên, nên nay đến lễ tạ ân.

Qua câu chuyện đó, đủ biết bản sám này có thể khiến ác tiêu lành đến, tội diệt phúc sinh.

Do lúc Ngài Chí Công biên soạn, đã được Bồ-tát Di Lặc ứng mộng ban tên là: “Tứ Bi Đạo Tràng Sám Pháp”, lại bắt nguồn từ vua Lương Võ Đế, nên gọi là “Lương Hoàng Bảo Sám”.

Lúc bái sám, có Sư hướng dẫn đại chúng hành theo, ý nghĩa sám là: Dùng hình thức này giúp mọi người đồng tu, hằng giữ chính niệm, giờ giờ khắc khắc luôn phản tỉnh kiểm soát bản thân, nhờ chí thành sám hối, dẹp trừ chướng ngại mà được thanh lương.

Bộ “Lương Hoàng Bảo Sám” này sau khi siêu độ được hoàng hậu Hy Thi thu được kết quả vi diệu rồi, thì trải qua nhiều đời, vẫn tiếp tục phát huy uy lực, chiêu nhiều cảm ứng thần kỳ. Do vậy mà được tôn là Bảo Sám – Bắt nguồn từ chữ “Sám”, bởi nếu không chân chính sám hối thì không là “Đạo Tràng Tứ Bi” mà cũng không thể gọi là “Bảo”.

Vì vậy “Lương Hoàng Bảo Sám” chứa ân huệ vạn ngàn, đức trùm thiên thu”, công đức sám hối, tán thán không sao hết được.

QUYỂN 1

Sám văn:

Hôm nay tất cả mọi người đến đây tham gia lễ sám, tuy không quan hệ huyết thống, nhưng đều có trí huệ và lòng từ bi có thể cảm thông, đây là Phật duyên thâm tình hơn cả ruột thịt. Hôm nay tại đạo tràng đồng tu, nguyện đời đời cùng nhau trước Phật, thân xác này tuy có tử vong, nhưng pháp thân thường còn chẳng lìa, cho nên trong lúc đồng tu không phân cao thấp, dùng tâm bình đẳng mà đối nhau như quyến thuộc cha mẹ anh chị em.

Ngưỡng mong Đại chúng hoặc phàm hay thánh, hoặc ẩn hay hiện trong Đạo Tràng này, đồng gia trì che chở, nhiếp thọ cho đệ tử chúng con sám hối được thanh tịnh, thệ nguyện được thành, tâm như chư Phật, nguyện đồng chư Phật. Chúng sinh trong tứ sinh lục đạo nhờ đây mãi Bồ đề nguyện.

Giải thích:

Lục đạo: Gồm Thiên, Nhân, A tu la, Súc Sinh, Ngạ Quỷ, Địa Ngục.

Tứ sinh: Bốn loài sinh từ thai, noãn, thấp, hóa sinh. Do nghiệp lực chiêu cảm thành sinh ra trong bốn loài. **Thai sinh:** Loài trong thai mẹ sinh ra. **Noãn sinh:** Loài trong trứng sinh ra. **Thấp sinh:** Từ hàn nhiệt mà sinh ra: như loài trùng, dòi ở nơi ẩm ướt. **Hóa sinh:** Là dựa vào nghiệp lực mà sinh ra như loài trời. Trong lục đạo, người cùng súc sinh có đủ bốn loại: Thai, Noãn, Thấp, Hóa sinh.

Chúng ta có thể thấy loài súc sinh thuộc ba loại thai, noãn, hóa sinh. Riêng chúng cõi quý thì có hai loại thai sinh và hóa sinh. Còn tất cả chư thiên cùng chúng ở cõi âm và địa ngục thì thuộc về hóa sinh.

Hôm nay tại đạo tràng những chúng sinh hiện diện có thể nhìn thấy, hoặc không nhìn thấy, đồng lễ “Bảo sám”, phát đại tâm, đại nguyện để báo Phật ân, lúc công đức chưa làm xong, nguyện dùng sức mạnh công đức sám hối này, cảm hóa chúng sinh hiện có. Khiến phát đại tâm thọ trì giới Phật không hủy phạm. Dùng sức công đức sám hối này khiến ta đối với chư trưởng bối, bạn đồng tu không sinh tâm ngã mạn tự kiêu, sống không có tâm tranh đấu, chẳng khởi tham sân. Nếu thấy người có thân tướng tuyệt hảo, dung sắc tốt hơn mình thì không khởi tâm tật đố. Nếu gặp chúng sinh hướng ta cầu pháp tu hành xuất tam giới, tuyệt chẳng lẫn tiếc. Ta có làm được thiện sự và gieo trồng công đức phúc điền gì, đều hồi hướng cho chúng sinh, cả đến loài cô quý, dã quý, những chúng sinh thọ khổ trong địa ngục và tất cả những chúng sinh không được ai tạo công đức cho, thì ta cũng xin hồi hướng phúc cho họ.

Trước dùng dục cầu dật (thỏa mong cầu cho họ), sau dẫn vào biên trí tuệ Phật. Đối với người nghèo thường hành **bố thí**, đối với người cần an ủi thì ban cho **lời dịu dàng**, đối với người cần hỗ trợ thì **giúp đỡ làm lợi**, đối người hữu duyên gặp gỡ thì làm **đồng sự**. Đây là áp dụng “Tứ nhiếp pháp” tùy duyên mà hóa độ dẫn người vào chánh đạo, giúp chúng sinh quy hướng Phật đạo. Giúp người già không chỗ nương hoặc kẻ tù tội mất đi quyền thuộc nương tựa, gặp người không tiền trị bệnh thì phát tâm cứu tế, khiến họ được an vui, thấy người xâm hại lợi ích tha nhân và quốc gia, thì phải dũng mãnh ngăn cản cho họ không phạm tội. Nếu gặp kẻ giả thần lộng quý, mạo danh đệ tử Phật để lường gạt tiền tài, thì phải giảng cho họ hiểu, dùng tiếng sư tử uy dũng để nhiếp phục, khiến họ cải tà quy chính.

Trong tất cả công tác sinh hoạt, trong tâm thường luôn có Phật. **“Nhấn được những điều người không thể nhấn, làm được những điều người không thể làm”** xem tất cả đều là Bồ-tát, mình là phàm phu. Lúc nào cũng kiểm điểm tu sửa bản thân, tùy duyên độ người.

Đây chính là hành hạnh Bồ-tát, nối tiếp huệ mệnh Phật. Ngưỡng mong chư Phật, Bồ-tát cùng thiện tri thức gia hộ, giúp đại chúng hôm nay phát đại nguyện, đạo tâm tăng mạnh.

CHƯƠNG 1 – QUY Y TAM BẢO

Sám văn:

Hôm nay Đại chúng nên sinh tâm giác ngộ; biết đời là vô thường, thân không tồn tại lâu, trẻ mạnh rồi phải già yếu; chớ ỷ hình dung tốt đẹp mà tự làm nhiễm ô (không giữ tịnh hạnh). Vạn vật vô thường, thấy đều tiêu diệt đâu có gì còn mãi?

Lúc trẻ thấy dung nhan mỹ lệ, nhưng thân này vốn vô thường. Đời có hợp ắt có tan. Sinh già bệnh chết không hẹn mà đến, ai sẽ trừ những khổ ấy cho ta?

Khi tai họa thành linh ập đến, không ai tránh được. Dù sang, hèn, giàu, nghèo gì cũng đều phải chết, thân thể sinh trưởng, hôi thối. Vậy luyện tiếc thân này nào có ích chi, nếu không lo tu thì chẳng thể thoát khổ.

Giải thích:

Chúng ta đã biết thân mình giống như sương sớm, chẳng biết mất lúc nào. Được mang thân người là rất khó, bởi: “Một khi mất thân người vạn kiếp khó phục hồi” huống chi chúng ta không có đức hạnh gì đáng khen, cho dù ta có trí tuệ, kiến thức thì hành vi ngôn ngữ thường không tốt, chẳng được trung hòa nhân nghĩa như thánh hiền, cư xử vô lễ, toàn làm việc điên đảo ngu si, tạo nghiệp ác trùng trùng.

Ta không hiểu rõ nhân quả giống như chư thánh, cũng chẳng hiểu Phật pháp, tuy ta có nhiều chí nguyện hoài bão song đều nằm trong vòng danh lợi, cùng đạo trái ngược rất xa.

Ngày nay ta được tham dự pháp hội bách sám thù thắng này, mong tất cả đồng sinh tâm ăn năn sám hối, hổ thẹn, biết sợ, biết lo...

Chúng ta thành tâm sám hối giải bày hết tội nghiệp sâu nặng, hy vọng nương đại thần lực chư Phật, Bồ-tát và đại chúng mà tiêu trừ tội nghiệp, và pháp hội mau chóng thực hiện xong. Phải biết pháp hội sám hối này rất là thù thắng hy hữu.

Mong mỗi người chúng ta tự nỗ lực tinh tấn, sống lúc nào cũng có Phật trong tâm, thờ phụng Tam bảo đến hết đời, lấy đây làm vui, pháp hỷ sung mãn. Mong chư vị đồng tu gìn giữ tâm mình, không nên khởi niệm sai phạm. Hằng mặc giáp nhần nhục (ý nói luôn nhần giồi không khởi tâm sân, khi bị người lăng nhục chửi mắng, phỉ báng, thì khéo dập tắt tham sân si siêng tu giới định huệ, như vậy mới là thâm nhập pháp môn). “Kinh Lăng Nghiêm” dạy: “Nhiếp tâm giữ giới, nhân giới sinh định, nhân định sinh huệ. Đây là tam vô lậu học”.

Chúng con... (người bái sám tự xưng tên họ pháp danh mình ra) bao gồm những người đến tham dự đạo tràng (trong đây có nhiều chúng sinh mắt ta có thể thấy hoặc không thể nhìn thấy như: Thiên thần, Thọ thần, Thảo mộc thần, Chư tiên, cùng những vong linh hoạnh tử chưa đầu thai)...

Trước khi lễ sám, người bái sám có thể ở tại đạo tràng âm thầm nghĩ đến những oan gia trái chủ hay quyền thuộc chưa tin Phật (thuộc đời quá khứ hoặc hiện tại) của mình, dù họ còn sống hay đã mất, chỉ cần chú vị niệm tên họ, triệu thỉnh âm thầm nếu như họ đến trước Phật, dù chỉ khom lưng xá chào hoặc lay một lễ, chấp tay một lúc, thì xem như là chỉ kết chút thiện duyên nhỏ bé mỏng manh, song thần thức họ nhờ được bạn kêu mời nên mới có thể lập tức đến, hiện diện tại đạo tràng này, nếu họ phát tâm chịu tham dự pháp hội sám hối lễ Phật này, thì ắt sẽ thu được rất nhiều lợi ích.

Khi bạn niệm tên họ, giống như bạn cho họ vé vào cửa để tham dự, nên họ đối với bạn sinh tâm cảm kích không cùng, nhân đây có thể phát sinh tác dụng hóa giải oán hận.

Thông thường tại các pháp hội lớn nhỏ, hay ngay trước Phật đường nhà mình (khi chúng ta tụng kinh lễ Phật, sám hối, bạn vẫn có thể mời thỉnh họ tham gia), dần dần bạn sẽ phát hiện ra: Người trong nhà cũng đang quy hướng Phật giáo. Thậm chí các oan thân trái chủ trước đây còn có thể sẽ hưởng bạn báo tin vui (tha thứ) trong mộng.

Đương nhiên trong sinh hoạt bình nhật, trước tiên bạn phải nghiêm trì giới luật. Muốn hành giới Phật pháp, bạn phải làm một người tốt, chu toàn bổn phận trách nhiệm ở cương vị mình. Là đệ tử Phật thì bắt buộc bạn phải là chồng tốt, vợ hiền, con ngoan, cha mẹ tốt, cha mẹ chồng bao dung... để mọi người, khi nhìn thấy đệ tử Phật có tư cách, phẩm hạnh ngày càng cao thượng, thì họ mới tin rằng: Phật giáo thực sự đem lại lợi ích cho bản thân và gia đình, như vậy mới chịu thử nghiệm, bước vào đạo.

Quý thân cũng thế, họ đều có “tha tâm thông” nên có thể đọc được tư tưởng con người, bạn nghĩ gì, làm gì... họ đều nhìn rõ mồn một. Nếu bạn là người ác mà muốn gọi họ đến, họ không thèm tới đâu!

Sám văn:

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, nên tha thiết, phát tâm dũng mãnh, tâm an trụ, quảng đại, thù thắng, không buông lung, tâm đại từ bi, hảo thiện, hoan hỷ, tâm báo ân, tâm tế độ, tâm giữ gìn, tâm che chở cứu độ hết thảy chúng sinh giống như tâm Bồ tát, chư Phật! Xin nhất tâm nhất ý, chí thành đánh lễ Tam bảo...

Nguyện thay thế quốc vương, chủ nước, thổ địa, nhân dân, cha mẹ, sư trưởng, thiện ác tri thức (ác tri thức là người tạo nghịch hạnh giúp ta tu hạnh nhân – nên ta phải dùng tâm biết ân đối với họ giống như đối với thiện tri thức), chư thiên, chư tiên, hộ thế Tứ thiên vương, chủ thiện phật ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương Long vương, Long thần bát bộ khắp mười phương vô cùng vô tận, bao gồm tất cả chúng sinh có tâm linh, có thần thức, hoặc ở dưới nước, trên bờ, hoặc ở không trung; xin nguyện thay hết thầy chúng sinh ấy mà qui y mười phương tận hư không giới hết thầy chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng.

Giải thích:

Phật là “Phật-đà-da” thuộc cổ ngữ Ấn Độ, dịch là giác ngộ, tức là bậc đại trí huệ hiểu rõ chân tướng vũ trụ vạn vật. Trong kinh Đại thừa Tâm Địa Quán, giảng rõ: “Về ân đức Tam bảo” thì Phật bảo có sáu công đức vi diệu:

1. Là Đại công đức điền vô thượng.
2. Là Đại ân đức vô thượng.
3. Là Đại tối tôn trong tất cả.
4. Khó gặp như hoa ưu đàm.
5. Xuất hiện độc nhất trong tam thiên đại thiên thế giới.
6. Là công đức viên mãn cho cõi thế lần xuất thế.

Sáu công đức đầy đủ này có thể làm lợi khắp chúng sinh. Nên gọi là Phật bảo, ân không thể lường. Trong kinh này, có người hỏi Phật:

- Đã có vô lượng hóa Phật hiện đầy thế giới làm lợi lạc cho chúng sinh, nhưng vì sao chúng sinh trong thế gian đa số đều không nhìn thấy Phật và lại gặp đủ khốn khó phiền não như thế?

Nghi vấn này cũng là điều mà đa số thắc mắc. Phật đã giải thích như sau:

- Thái dương luôn chiếu soi khắp, nhưng riêng người mù không thể nhìn thấy, vậy thái dương có mắt chăng? Đương nhiên là không! Chư Phật thường giảng chánh pháp làm lợi lạc chúng sinh, nhưng do chúng sinh hay tạo ác nghiệp, không ăn năn thẹn hổ, cũng chẳng hề có tâm muốn thân cận Phật-Pháp-Tăng.

Những chúng sinh do tạo tội rất sâu nặng, nên từ vô lượng kiếp đến nay họ không thể thấy hay nghe đến danh từ “Tam bảo”, hệt như kẻ mù không nhìn thấy thái dương. Nếu ai có thể thờ phụng cung kính tu theo Phật pháp, tôn trọng

Tam bảo, thì người này nhất định nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, phúc huệ tăng trưởng, rất mau được thấy Phật.

Phật cũng là từ phạm phu tu mà chứng quả. Xin ví dụ thế này:

“Người không hiểu Phật pháp, giống như kẻ sinh ra bị bệnh đục thủy tinh thể, chỉ thấy tối đen, dù họ có sờ chạm đến vật, tuy thanh âm, khướu giác nhận được nhưng không rành gì, họ giống như kẻ mù sờ voi, vĩnh viễn không biết diện mạo con voi ra sao.

Dù có được người sáng mắt giải thích miêu tả hình dáng con voi lẫn cách sinh hoạt, thì người mù cũng khó tưởng tượng hình dung ra. Họ sẽ nói:

- Bạn nói con voi màu xám, vậy màu xám ra sao?

Thế là người sáng mắt bèn chế tạo một mô hình con voi chuyển động để cho đám người mù dùng tay sờ thử. Những kẻ mù xôn xao, đồng khen người sáng mắt “quá vĩ đại, tài ba”, thậm chí có dùng hết mọi ngôn từ tuyệt vời trên thế gian này cũng không biểu đạt được hết sự khâm phục của kẻ mù dành cho người sáng mắt. Không những họ khen người sáng mắt thông minh khéo tay, mà còn cảm kích người sáng mắt có thể dắt mình qua đường và miêu tả cảnh sắc của thế giới tí mỉ rõ ràng cho họ.

Ngày nọ, có một phú ông xót thương kẻ mù và phát tâm cho phẫu thuật miễn phí để giúp người mù hồi phục nhãn quang. Khi người mù tháo lớp băng che mắt ra rồi, lần đầu tiên được nhìn thấy ánh sáng, chiêm ngưỡng cảnh quang và màu sắc của thế giới, họ kinh ngạc vui mừng không thể tả.

Sau khi bình tĩnh, họ bỗng ý thức được nguyên lai mình có đôi mắt tinh tường giống như bao người sáng mắt, nhưng do bị bệnh nên không thể thấy ánh sáng, thế là trong lòng họ tự trách mình ngu si, vì sao không sớm đi phẫu thuật?...

Kể ra câu chuyện này, tôi muốn nói rằng những người mê đắm ngũ dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ) giống như người bị bệnh đục thủy tinh thể, còn thiện tri thức là người sáng mắt, còn kinh điển... và Phật là nhà tỷ phú từ bi. Sau khi phẫu thuật (trừ bỏ vọng tưởng chấp trước mê đắm ngũ dục rồi), nếu như bất kỳ ai có lòng can đảm, dám bước vào nhà phẫu thuật, chịu nhận thống khổ (xả dục) thì ánh quang minh sẽ lập tức hiện ra trước mắt ngay. Bởi vì ai cũng có đầy đủ trí huệ quang minh “bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh” giống như chư Phật, Bồ-tát.

Phật là chúng sinh đã giác, còn chúng sinh là những vị Phật chưa giác ngộ. Một khi chúng sinh giác, thì bình đẳng cùng Phật không khác, chẳng còn phân cao thấp trên dưới nữa.

Phật Thích Ca Mâu Ni là đạo sư trực tiếp của chúng ta, là thầy bốn sư, nên chúng ta mới niệm: “Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật”...

Nam mô: Gọi theo tiếng phạn có hàm ý quy y. Giáo pháp mà Phật Thích Ca giảng, không những vô lượng chư Phật trước Ngài từng đã giảng, mà sau Ngài, chư Phật vị lai cũng sẽ giảng như thế. Bởi vì tận hư khắp pháp giới, lý đạo chân thật vốn như thế - vốn là quy luật thế gian – Phật pháp không phải do một vị Phật sáng tạo phát minh ra, nên không thể viện cớ: Nhân vì thời đại biến đổi mà có thể cải sửa tạo mới, thậm chí còn không thể chỉnh sửa một từ! Vì vậy mới nói: “Lìa kinh dù chỉ một chữ thì không phải Phật thuyết!”

Giống như thành phần nước là H₂O, nhất định ta không được tăng lên thành H₃O, cũng không thể giảm thành HO. Bởi tăng hay giảm một chút thì chẳng thể thành phân tử nước. Phật pháp cũng vậy, chỉ có y theo những gì Phật thuyết mà tu mới có thể liễu sinh thoát tử. Nếu sửa đổi lời Phật thuyết thì chính là ma thuyết! Y theo lời Ngài mà thực hành, nhất định sẽ thành tựu. Tuyệt đối không thể viện cớ, lấy tiếng là “để cho thuận hợp với thời đại trào lưu”, hoặc nhân danh “tân tiến” mà xuyên tạc bóp méo...

Cho nên, qui y Phật không phải là qui y riêng với một vị Phật nào, mà bao gồm qui y tự tính Phật của tất cả chư Phật tận hư không khắp pháp giới. Qui y tự tính Phật có nghĩa là tâm chúng ta từ hắc ám chuyển sang quang minh, tức tâm là Phật!

Qui y Pháp cũng không phải qui y với riêng một bộ kinh nào của Phật giảng, mà là qui y tất cả Phật pháp hiện hữu. Trong “Luận Đại Trí Độ” nói: Phật pháp không những do chính kim khẩu Phật thuyết mà còn là thiện ngữ chân thật vì diệu tốt lành của thế gian, tất cả đều xuất sinh trong Phật Pháp.

Trong “Phật Tỳ Ni” thuyết: Sao là Phật pháp? Phật pháp do (ngũ chủng nhân) năm loại người thuyết:

Một là từ kim khẩu Phật thốt ra. Hai là do đệ tử Phật nói. Ba là do tiên nhân nói. Bốn là do chư thiên nói. Năm là do hóa nhân nói.

Kinh pháp Phật giảng, có khi vì người mà phương tiện thuyết pháp cứu cánh viên mãn. Chữ (經) “Kinh” của Trung Quốc có nghĩa là (路 lộ) “đường”. Bên trái chữ kinh (經) có chữ (夂) yêu, là biểu thị đường vòng, cong quanh. Còn

ba chấm (小) ở dưới chỉ cho núi cao hoặc vực sâu. Phần dưới cụm chữ bên phải hàm ý: Đường thẳng ít mà cong thì nhiều.

Phật giảng kinh thuyết pháp, là chỉ chúng ta cách đi trên con đường nhân sinh như thế nào, làm sao không bị va vào núi cao, không té vào vực sâu. Chẳng nên đi đường vòng (ngoài tâm cầu pháp). Thế nên những kinh pháp Phật giảng đều là diệu pháp cao tốt, vì muốn giáo hóa người có căn cơ bất đồng lia khổ được vui mà lập ra.

Giống như giáo trình Tiểu học và Đại học được biên soạn là dành cho người có trình độ bất đồng, chỉ cần phù hợp căn cơ thì thấy đều là tuyệt hảo, hạng nhất hết.

“Quy y Tăng”, nghĩa là quy y tất cả Hiền Thánh, là những bậc có đức hạnh siêu phàm. Cũng có thể gọi là “thượng nhân” (là “người trên tất cả người”).

Quy y Tăng, là quy y Phúc điền Tăng thanh tịnh, bậc không tham tài sắc danh lợi. Xin giảng rõ hơn một chút, hiện nay đã không còn là thời Phật ngủ qua đêm dưới cây hay đi khắp nơi khát thực mỗi ngày một bữa. Vì hồi đó Phật và đệ tử sinh sống tại Ấn Độ, trên thân trừ y bát ra không có thứ gì, còn ngày nay tu sĩ còn có Tự viện, Am đường, chỉ cần Tăng chúng tu hành y như Phật chỉ dạy, tất nhiên sẽ được nhân, thiên... cúng dường. Vì “đạo cao long hổ phục, đức trọng quỷ thần khâm”.

Cho nên ngoài tứ sự cúng dường ra mà còn tham lam hướng người chìa tay xin tiền xin vật, đều không thể xem là bậc chân tu, càng chẳng phải là hiền thánh. Ngài Tuyên Hóa từng giảng:

Hễ tu mà còn tham tiền, thì không xứng được bá tính và cư sĩ kêu sư phụ, càng không có tư cách xưng sư phụ, bởi vì **Sư**: Là hướng dẫn tri thức; **Phụ**: Là nuôi dưỡng con trưởng thành, mà bậc từ phụ thì chỉ hướng dẫn con (cho ra mà không đòi nhận, chỉ khi con thành tài rồi thì tự nhiên sẽ cung dưỡng phụ mẫu).

Ngài còn giảng: Người xuất gia khi thọ người đánh lễ, nếu không đáp y (đại diện phúc điền y của Phật) thì xem như chỉ là bá tính cạo đầu sông, không đủ tư cách nhận người đánh lễ. Bởi vì bạn vốn là kẻ phàm phu xuất gia tu hành, **trước khi chưa chứng quả Phật, Bồ-tát, bạn vẫn là một phàm phu, cho dù có làm Hòa thượng trụ trì chẳng nữa, thì chỉ khi thân có đáp Thượng y mới đủ tư cách nhận người đánh lễ, nếu không sẽ bị tăng tội tiêu phúc.**

Ngài Tuyên Hóa mỗi lúc nhận đệ tử đánh lễ, trước tiên ngài đều đáp Thượng y vào, rồi mới cho họ lễ. Ngài nói: “**Không đáp y mà nhận người đánh lễ sẽ làm tiêu hao phúc báo của mình** (bao gồm cả việc mình tự xưng

danh chức)... chẳng hạn như danh từ *Thượng nhân, Pháp sư, Đại sư...* hay *Cư sĩ*¹ là do người vì cung kính mà gọi thế, chứ bản thân mình không nên tự xưng ta là *Pháp sư, Cư sĩ...* lúc tự giới thiệu mình, chỉ nên xưng pháp danh là đủ.

Tóm lại, **người không giữ giới Phật, cho dù có mang tướng xuất gia, cũng không phải đệ tử Phật**, đương nhiên không thể dự vào hàng ngũ Hiền Thánh.

Hiện nay, mọi người đều nói là thời kỳ mạt pháp, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, tà pháp cũng nhiều. Đúng như trong kinh Lăng Nghiêm Phật nói: **“Họ giả mượn y phục ta, buôn bán Như Lai, tạo đủ tội khiến kẻ sơ học khó phân rõ chánh tà, sinh hiểu biết lầm lạc...”** phát sinh cảnh kẻ mê mờ truyền dạy điều hồ đồ! Nên tương lai sư phụ vào địa ngục, trò cũng lớt tót theo sau.

Người muốn tu học Phật pháp, cần phải thâm nhập kinh tạng, xem nhiều kinh sách, để có thấy biết chân chính. Phải lấy pháp Phật thuyết làm tiêu chuẩn, mới có thể đạt được ích lợi và không bị những kẻ gạt lòng tự xưng là “Phật sống, Bồ-tát tái lai” hay mạo danh “Hòa thượng Diệu Pháp” để lừa bịp...

Sám văn:

Ngày nay Đại chúng nên biết vì sao phải qui y Tam bảo.

Vì chư Phật, Bồ-tát, có lòng từ vô hạn tế độ thế gian, có lòng đại bi vô lượng an ủi thế gian, thương hết thầy chúng sinh như con một.

Lòng đại từ, đại bi ấy thường không biết mỗi mảy, hằng làm việc lành lợi ích cho tất cả: Thề đập tắt lửa tham sân si chúng sinh, giáo hóa khiến cho tất cả đều không được quả Vô thượng Bồ đề. Nếu chúng sinh không chúng quả Bồ đề. Thệ không thành chánh giác, vì duyên có này mà đại chúng cần phải qui y.

Giải thích:

Chư Phật, Bồ-tát có lòng đại từ đại bi **vô hạn**, hai từ vô hạn này là chỉ thời gian không ngừng, không kết thúc. Chữ 濟 té trong đây hàm ý không có bất kỳ thiếu sót, khuyết lậu nào, mà rất viên mãn. **Bi:** hay bạt khổ. **Từ:** khéo ban vui cho chúng sinh. Phật thương hết thầy chúng sinh như con, hai từ “chúng sinh” không chỉ riêng nhân loại mà chỉ chung tất cả mọi loài, nhất định phải giúp chúng sinh đập tắt lửa tham sân si, không những khiến chúng ta chuyển cuộc

¹ Đây là nói theo Trung Quốc. Danh Cư sĩ chỉ chung cho nam, nữ đệ tử Phật tu tại gia có đức hạnh (riêng danh từ Hòa thượng ở Việt Nam xem là tôn kính nhưng ở Trung Hoa đây chỉ là danh gọi phổ thông chỉ cho các Tăng sĩ, ngay cả các chú tiểu họ cũng gọi hòa thượng hay tiểu hòa thượng).

sống phiền não thành an vui, mà còn giúp chúng ta liễu sinh thoát tử, vĩnh viễn không quay lại thọ khổ trong lục đạo tam giới nữa, vì vậy mà chúng ta cần phát nguyện quy y chư Phật, Bồ-tát.

Phát nguyện độ chúng sinh thành tựu Phật đạo là phi thường đáng quý. Trong kinh Hiền Ngu có câu chuyện như sau:

BÀN NỮ NAN ĐÀ

“Thời Phật ở Xá Vệ nơi vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, trong nước có một nữ nhân nghèo khổ cô đơn xin ăn sống qua ngày tên Nan Đà. Cô thấy quốc vương đại thần và bao người cúng dường Phật và chúng tăng. Trong lòng hết sức hổ thẹn buồn bã. Biết mình do đời trước tạo tội mà bị nghèo hèn. Nay đã được gặp ruộng phước mà lại không thể cúng dường chi thì rất uổng, thế là cô bèn đi xin, mong có được vật gì đó để cúng dường Tam bảo.

Nhưng xin cả ngày mà chỉ được một xu. Cô liền đến tiệm mua dầu. Chủ quán hỏi:

- Một xu đâu có mua được bao nhiêu dầu, cô dùng làm chi?

Nan Đà liền thổ lộ ước mơ được cúng dường Tam bảo của mình, người bán dầu nghe vậy cảm thông, liền bán cho cô nhiều gấp đôi. Nan Đà vui lắm, cô chế ra một cây đèn dầu nhỏ đem đến tịnh xá cúng Phật. Cô đặt vào hàng đèn dầu tiên trước Phật và phát nguyện:

- Con hiện nay quá nghèo, chỉ có cây đèn nhỏ xíu này cúng dường Phật, nguyện nhờ công đức này, khiến **đời sau con đắc đại trí huệ, có thể chiếu soi diệt trừ u ám cấu uế cho tất cả chúng sinh.** Phát thệ xong, cô lễ Phật rồi đi.

Lúc trời sáng, chỉ duy nhất ngọn đèn nhỏ của Nan Đà còn cháy mạnh, lúc này Mục Kiền Liên là đệ tử thần thông bậc nhất của Phật đang trực ngày hôm đó, thấy trời sáng bèn đi thu dọn đèn. Phát hiện cây đèn tuy nhỏ mà cháy sáng dữ, tìm đèn cứ như mới thắp, không có bất kỳ tổn hoại nào, Mục Liên thầm nghĩ: “Ban ngày đâu cần để đèn cháy làm chi”..., bèn cầm lên quạt tắt nó, nhưng quạt mấy nó cũng không tắt, nó vẫn cháy mãnh liệt...

Phật thấy vậy bèn bảo Mục Liên:

- Cây đèn này không phải hàng Thanh văn La hán như các ông có thể làm lay động được, dù ông có dùng thần thông lấy hết nước bốn biển hay hiện cuồng phong mà dập tắt thì cũng chẳng được, bởi vì **đây là đèn của một người cúng dường đã phát đại Bồ đề tâm sẽ quảng tế chúng sinh...**

Phật nói xong thì vừa vặn lúc đó Nan Đà đi đến bái kiến Phật. Thế Tôn bèn thọ ký cho cô:

Tương lai, vào khoảng hai A tăng kỳ trăm kiếp, Người sẽ thành Phật hiệu là Đăng Quang (đèn sáng) có đủ mười danh hiệu của Phật.

Nan Đà được thọ ký hết sức vui mừng, cô vội quỳ xuống xin xuất gia. Phật đồng ý độ cho cô thành Tỳ-kheo-ni².

Mọi người xem, cây đèn nhỏ của một cô gái nghèo cúng dường, phát tâm Bồ đề nguyện cứu độ tất cả chúng sinh, khiến bậc thần thông đệ nhất như Mục Kiền Liên không thể nào dập tắt được, đủ thấy sức mạnh của tâm Bồ đề vi diệu không thể nghĩ lường. Vì vậy nếu không phát Bồ đề tâm ắt chẳng thể thành Phật, chúng ta tu hành nhất định phải phát Bồ đề tâm, mà phát Bồ đề tâm đầu tiên chính là: Phải qui y Tam bảo.

Sám văn:

Chư Phật thương xót chúng sinh vượt xa cha mẹ. Cha mẹ thương con chỉ một đời, còn lòng Phật thương chúng sinh là vô tận. Cha mẹ thấy con vong ân bội nghĩa thì sinh giận hờn, tình thương giảm sút. Còn chư Phật, Bồ-tát thì không như vậy, thấy chúng sinh bội nghịch lòng càng xót thương. Đến nỗi các Ngài còn vào ngục Đại Hỏa Luân, địa ngục Vô Gián... mà thay chúng sinh chịu vô lượng khổ.

Chư Phật, Bồ-tát thương chúng sinh hơn cha mẹ, nhưng do chúng sinh bị vô minh che lấp trí huệ, phiền não làm mờ tâm, đối với chư Phật, Bồ-tát không biết quy hướng. Dù gặp các Ngài thuyết pháp giáo hóa, không những họ chẳng tin mà còn buông lời phỉ báng, nói năng thô lỗ, chừa từng có chút lòng nhớ ân chư Phật. Do bởi không tin nên chúng sinh cứ tạo tội rồi đọa vào các đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; chịu vô lượng khổ. Khi tội hết được ra, tạm sinh làm người, thì tai mắt không đủ, thân thể xấu xa, không biết tu thiền định và ngu si vô trí. Chúng sinh có những quả báo làm chướng ngại như vậy là do không có lòng tin.

Giải thích:

Do không tin chánh pháp, tất nhiên sẽ chẳng thêm tu, tương lai ắt mãi luân hồi nơi cõi ác, lăn lộn trong tam đồ². Thọ tội xong thì sinh vào nhân gian, lại bị mang thân tàn tật, xấu xí, mất tai mũi lưỡi thân ý không được vẹn toàn

² Tam đồ: 1. Hỏa đồ: Chỉ cõi địa ngục lúc nào cũng hừng hực lửa cháy. 2. Huyết đồ: Chỉ cõi súc sinh bị thảm trạng đổ huyết, luôn gặp cảnh mạnh nuốt yếu. 3. Dao đồ: Chỉ cõi quỷ thường bị đao trượng roi kiếm áp bức, chịu vô lượng vô biên thống khổ.

hoặc bị chướng ngại. Đây là tự làm tự chịu, vì không có định lực trí huệ, do chẳng tin Phật pháp mà tạo thành. Những người này rất đáng thương.

Chư Phật, Bồ-tát đều có nguyện lực thay chúng sinh thọ khổ. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, điều thứ tám của Bồ tát là:

“Sinh tử mênh mông, khổ hải vô lượng, phát tâm phổ độ tất cả, nguyện thay chúng sinh thọ vô lượng khổ, khiến chư chúng sinh an lạc”.

Chúng ta thường nghe chư cao tăng đại đức phát nguyện:

“Nguyện bệnh khổ chúng sinh trong thiên hạ mình tôi chịu thay, nguyện phúc báu hiện đời xin thí hết cho chúng sinh trong thiên hạ...”

Như Hòa thượng Hư Vân, Quảng Khâm, Tuyên Hóa, v.v... đều là từng phát tâm thay chúng sinh chịu khổ mà thị hiện thân bệnh để gánh bớt nghiệp thay chúng sinh, giảm nhẹ thống khổ cho họ.

Hòa thượng Hư Vân, lúc tuổi cao còn bị ngược đãi, bị đánh đến ngất đi, cũng là thay chúng sinh tiêu nghiệp. Nếu không có bậc thánh nhân như ngài thay chúng sinh gánh bớt nghiệp khổ, thì lúc đó bá tánh bị thảm nạn còn trầm trọng hơn.

Thay chúng sinh gánh nghiệp, giống như “Kinh Địa Tạng” từng mô tả: **“Nếu gặp thiện tri thức ra sức gánh phụ, hoặc gánh vác hết dùm, là vị tri thức ấy có đại lực...”** người tu hành đức hạnh cao, chỉ cần phát nguyện chia sẻ nghiệp tội giúp chúng sinh, thì khổ đó sẽ gánh ngay trên thân mình. Giống như người đốc toàn lực chăm sóc bệnh nhân, thì thân cũng bị mệt nhọc ảnh hưởng lây vậy.

Tình huống các hành giả khi gánh nghiệp phụ cho người khác thường bị sinh bệnh hoặc thọ khổ rất thường xảy ra.

Chỉ người nghiêm trì giới luật, có đủ định huệ mới là Thiện tri thức có đại lực. Cho nên người đại tu hành mà bị bệnh nặng, cũng có thể do “đại nguyện tạo thành”, chuyện này trong sử Phật giáo ghi rất nhiều. Nhưng liệu có được mấy người tin và hiểu?

Có người chẳng những không tin, lại còn phỉ báng:

- Thấy chưa? Tại Sư X tu hành không tốt nên mới bị bệnh nặng vậy đó!

Và họ thốt lên lời gièm chê chỉ trích đủ hết...

Đây là lời của người công cao ngã mạn. Bọn họ nào biết: “Phỉ báng bậc đại Thiện là tạo tội địa ngục, là đang bị vô minh che huệ, tự cắt đứt đường tu của mình”.

Giải thích đến đây tôi bỗng nhớ tới chuyện Phật phái ngài Văn Thù đi thăm bệnh Cư sĩ Duy Ma Cật. Đoạn văn đối thoại rất hay:

Ngài Văn Thù hỏi:

- Nay bệnh của cư sĩ dễ chịu không? Điều trị có bớt mà chẳng thêm không? Thế Tôn gọi lời vô lượng ân cần để hỏi thăm cư sĩ. Bệnh do đâu mà khởi? Đã bao lâu rồi? Làm sao mới khỏi được?

Cư Sĩ Duy Ma Cật đáp:

- Từ Si có Ái thì bệnh Ngã sanh. Vì tất cả chúng sanh bệnh nên tôi bệnh, nếu tất cả chúng sanh chẳng bệnh thì tôi khỏi bệnh. Tại sao? Bồ Tát vì độ chúng sanh nên vào sanh tử, có sanh tử thì có bệnh. Nếu chúng sanh được lìa bệnh thì Bồ Tát chẳng còn bệnh. Ví như trưởng giả chỉ có một đứa con, con bệnh thì cha mẹ cũng bệnh, nếu con lành bệnh thì cha mẹ cũng lành. Bồ Tát cũng như thế, đối với chúng sanh thương mến như con ruột, nếu chúng sanh bệnh thì Bồ Tát bệnh, chúng sanh lành bệnh thì Bồ Tát cũng lành. Còn nói về bệnh này do đâu mà khởi, bệnh của Bồ Tát do Đại Bi khởi.

Cư sĩ Duy Ma Cật đã giảng giải rõ như thế, chúng ta tuyệt không nên vừa nghe Hòa thượng X hay Cư sĩ Y... bị bệnh, thì liền khởi tâm khinh dễ miệt thị: “Tại họ không tu hành!”.

Đây có thể là nghiệp tiền sinh hoặc do họ phát nguyện thay chúng sinh gánh bệnh. Những người đối với chư đại đức cao tăng bị bệnh mà sinh nghi, thốt lời hủy báng, thì nên mau mau sám hối. Như lỡ buông lời phỉ báng qua sách hoặc băng đĩa, thì phải lập tức đính chính sám hối sửa sai ngay, mới có thể làm tiêu tan ảnh hưởng chẳng lành, bằng không sẽ đọa A tỳ địa ngục.

Sám văn:

Ngày nay đại chúng đã biết tội nghi nặng hơn các tội, khiến người tu hành lâu mà vẫn không được thấy Phật.

Từ nay trở đi, cho đến ngày thành Phật, nguyện khởi lòng tin kiên cố, không thối chuyển.

Khi xả thân này dù sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hay những nơi có đủ khổ não khó kham, chúng con xin thề: Không vì khổ ấy mà mất lòng tin hôm nay.

Nguyện Chư Phật, Bồ-tát, đồng gia tâm cứu hộ, khiến đệ tử... tín tâm kiên cố, chúng ma, ngoại đạo cũng không thể phá hoại. Xin chí tâm, tha thiết, đầu thành đánh lễ...

Giải thích:

Do đối với lời Phật dạy không tin, nên nhiều người cả đời chẳng được nghe Phật pháp. **Tin là mẹ của đạo, là cội nguồn công đức giúp trưởng dưỡng tất cả thiện pháp.** Cho nên nói: “Bất tín là thiệt thòi nhất”.

Hôm nay đại chúng dự hội lễ bái, đồng nghe sám văn phát lộ tội, sinh lòng hổ thẹn, nhất định đã biết lỗi thì phải sửa, phải tu dừng mãnh tinh tấn, dùng tâm bi thống vạn phần, chí thành đánh lễ cầu chư Phật, Bồ-tát gia trì tiêu tan nghiệp tội. Khi tội tiêu thì nhất định không tạo thêm nữa. Được thanh tịnh rồi, từ này về sau, phải nghiên cứu kinh tạng để hiểu sâu mà như pháp tu hành, tuyệt chẳng nên hoài nghi, thối tâm, mới có thể nhập vào cửa chánh tín Phật giáo. Nếu không làm vậy, thì trên đường tu sẽ gặp chướng ngại trùng trùng. Giả như sinh ra vẫn không thể thoát sinh tử, thì bất kể tương lai sinh vào cõi nào, mang thân gì, chúng ta cũng chẳng mất lòng tin hôm nay. Ngưỡng nguyện chư Phật, Bồ-tát từ bi gia hộ.

Sám văn:

Cõi trời, cõi người đều huyễn, mong manh, biến hóa vô cùng. Do chúng sinh chìm đắm mãi trong vòng sinh tử, trôi lăn hoài trong biển ái khổ đau. Thấy chúng sinh đau khổ như vậy, Phật rất thương xót.

Giải thích:

Kinh Bi Hoa dạy: “Nguyện lực chư Phật, Bồ-tát mỗi mỗi không đồng nhau, Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tương đoản thọ, vì thương chúng sinh trôi nổi đắm chìm trường kỳ trong biển khổ, nên dùng thân phú quý, đoạn dục khử ái, tìm phương giải thoát sinh tử, thị hiện cho chúng ta thấy cảnh sáu năm khổ hạnh nơi núi tuyết, ngoài tâm cầu pháp không thể thành, cuối cùng buông hết tất cả vọng tưởng, ngồi dưới cội Bồ đề giác ngộ thành Phật”.

Điều này khai thị cho chúng ta: **Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước đối với ngũ âm, đều có thể thành Phật.**

Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm bôn ba gian khổ, không ngại nhọc nhằn, giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa điều phục những chúng sinh cang cường như chúng ta, những gì cần giảng đã giảng xong, chúng sinh cần độ đã độ hết, thì thị hiện nhập Niết bàn! Nếu Ngài còn trụ lâu ở đời, đệ tử Ngài sẽ ỷ lại mà chẳng

thèm tinh tấn, giống như cha giàu sang còn sống ở đời, thì con cái hay có tâm ý y, không chịu tự lập gánh vác gia nghiệp.

Thực ra Phật chưa từng rời bỏ chúng ta. Đúng như “Kinh Địa Tạng” từng giải thích: Đến nay Phật Thích Ca vẫn dùng trăm ngàn vạn ức hóa thân, tại vô lượng thế giới giáo hóa cứu độ chúng sinh, hoặc hiện thân nam, nữ, thiên long, quỷ thần, thậm chí còn hiện làm núi, rừng, sông, ngòi, ao, hồ, giếng, suối... để làm lợi ích cho tất cả. Nhưng hạng chúng sinh như ta bị vô minh che lấp trí huệ, giống như con kiến bò trên đất không nhìn được bao la. Chư Phật, Bồ-tát xưa nay chưa từng bỏ đi hay lìa xa chúng ta, thậm chí còn ở lẫn lộn ngay trong đám chúng ta, có nhiều Đại đức đều là Bồ-tát, La hán tái lai!

Giống như các ngài: Ma Đăng Trúc Pháp Lan, Tổ sư Đạt Ma, Hòa thượng Hư Vân, Đại sư Hoàng Nhất, Đại sư Ấn Quang v.v... thậm chí cả trong đám bá tánh, những vị vì nước vì dân hy sinh quên mình, tất cả ngôn hạnh đều nhắm vào làm lợi ích cho người, có thể nói đều là hóa thân chư Phật, Bồ-tát. Vì vậy, chúng ta nhất định phải có lòng tin kiên cố, phải lấy giới làm thầy, tu cho đến chứng Bồ đề.

Sám văn:

Chư Phật, Bồ-tát chưa bao giờ không lưu tâm hoằng hóa, tế độ, làm lợi ích cho chúng sinh. Kinh Tam muội dạy: “Tâm chư Phật là tâm đại bi; chỗ tâm của Phật chiếu đến là nơi chúng sinh thọ khổ”.

Phật thấy chúng sinh chịu khổ thì đau như tên bắn vào tim, tâm thương xót không yên, nên muốn diệt khổ ngay cho chúng sinh được an vui.

Chư Phật hóa độ chúng sinh luôn bình đẳng, Đức Thích Ca ai cũng ca ngợi Ngài là Đấng dũng mãnh, khéo nhẫn chịu khổ để độ chúng sinh, cho nên phải biết từ ân của Bổn sư rất sâu nặng. Ngài hay ở nơi chúng sinh khổ đau thuyết pháp, làm lợi ích cho tất cả.

Giải thích:

Người nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta mãi đến nay vẫn chìm trong biển khổ chưa thoát ra, thấy đều do nghiệp lực chướng ngại... Do tâm ích kỷ tự lợi không có chút từ bi, nên chẳng nghe được một câu từ kim khẩu Phật thuyết, còn nói chi đến chuyện được chứng kiến cảnh Thế Tôn thị hiện nhập Niết bàn chói lọi dưới cội Sa la? Mãi đến hôm nay ta mới kết được Phật duyên hội tụ lễ sám, sinh tâm bi luyến Như Lai, đây thực khiến chúng ta hồ thẹn đau lòng, ảo não không thôi, xin chí thành đánh lễ...

Sám văn:

Nguyện vì quốc vương chủ nước, nhân dân, phụ mẫu, sư trưởng, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, chư thiên, chư tiên thông minh chánh trực, thiên địa hư không, hộ thế tứ vương, chủ thiện phật ác, thủ hộ trì Chú, ngũ phương Long vương, Long Thần Bát Bộ... mà đánh lễ Tam bảo.

Giải thích:

Tín thí: Người dùng tài vật cúng dường có lòng tin đối với Phật pháp.
Đàn việt: Thí chủ.

Long Thiên Bát Bộ: Tức Thiên Long Bát Bộ (gồm có 8 loại): 1. Chư thiên Phạm thiên Đế Thích, 2. Rồng, 3. Dạ xoa, 4. Càn thất bà (nhạc thần), 5. A-tu-la: Thuộc loài quý thần (gần như trời mà không phải trời, vì không có đức độ lại ưa tranh đấu), 6. Ca lâu la (là Kim Xí Điều tức chim đại bàng cánh vàng), 7. Khẩn na la (cũng gọi là phi nhân, trên đầu có sừng, là thần âm nhạc múa hát của Đế Thích), 8. Ma hầu la già: Tức thần đại mãng xà.

Tám bộ này thường ủng hộ Phật pháp, mắt người thường không nhìn thấy họ. Dù không thể thấy, nhưng họ thực sự có tồn tại.

Xin thay hết thảy chúng sinh chí thành đánh lễ qui y mười phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng...

Chư Phật là bậc đại thánh, thấu rõ hết thảy pháp, là Đạo sư của Trời người, nên con nguyện qui y.

Tôn pháp tánh thường trú, tâm địa hằng thanh tịnh, hay trừ bệnh thân tâm, nên con nguyện qui y.

Đại địa chư Bồ-tát, Vô trước tứ Sa môn hay cứu hết thảy khổ, nên con nguyện qui y.

Sa môn: Gọi chung người xuất gia.

Tứ Sa môn: Gồm có bốn loại Sa môn:

1. Thắng đạo Sa môn: Chỉ người nghiêm trì giới luật, khéo diệt phiền não.
2. Thị đạo Sa môn: Là người có thể tuyên giảng chính pháp, khiến chúng sinh vào đạo.
3. Mệnh đạo Sa môn: Khéo điều phục phiền não, siêng tu thiện pháp, trí huệ tăng trưởng.
4. Ô đạo Sa môn: Chỉ người xuất gia phạm giới sát, đạo, dâm, vọng... nhưng lại thọ người cúng dường.

Bốn hạng Sa môn này đều phát huy tác dụng giáo hóa tha nhân (Ô đạo Sa môn khiến người nhìn ra những tệ lậu mà không làm giống như họ).

Sám văn:

Chúng con tên... ngày nay xin thay các chúng sinh mà qui y Tam bảo. Nguyện nhờ công đức này khiến các chúng sinh đều được mãn nguyện.

Nguyện các chúng sinh ở trong loài trời hay tiên... hết nghiệp hữu lậu³, ở trong loài A tu la xả bỏ tánh kiêu mạn, ở trong loài người thì không còn khổ đau. Nếu ở trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì được tức khắc thoát ly.

Lại nữa, nguyện hôm nay những ai được nghe và không nghe danh Tam bảo đều nhờ thần lực của Phật mà được giải thoát, hoàn toàn thành tựu Vô thượng Bồ đề.

Giải thích:

Đoạn văn trên cầu Phật lực gia trì tất cả chúng sinh trong lục đạo, nhờ quy y Tam bảo mà lìa khổ được vui, chúng đắc trí huệ sớm thành Phật.

Công đức quy y Tam bảo không thể nghĩ lường, trong “Chúng Kinh Tạp Thí Dụ” có kể một câu chuyện nhờ quy y Tam bảo mà chuyển đổi số mệnh như sau:

“Có một vị trời hưởng phúc trời đã hết, sẽ phải đầu thai xuống nhân gian làm con của một ả heo nái ghẻ chốc nơi một nhà nghèo nọ. Nhờ các thiên nhân bạn nhắc nhở nên ông vội quy y Tam bảo, nhờ vậy mà kịp thời sinh vào một gia đình trưởng giả phú quý, thông minh trí huệ, sinh ra rồi mà miệng vẫn còn niệm: Xin quy y Phật, Pháp, Tăng... và ngay từ thuở bé thơ đã được gặp Phật, nghe Pháp chúng Vô sinh pháp nhẫn.

Nghe xong câu chuyện thực này, người đã quy y Tam bảo cần kiên định niềm tin đối với Tam bảo, và người chưa quy y lại còn do dự hay sao? Là đệ tử Tam bảo, khi gặp những chúng sinh chưa học Phật, bao gồm súc sinh, quỷ thần v.v... ta cũng có thể truyền Tam quy cho họ, đây gọi là giúp chúng cùng Tam bảo kết duyên, trông thiện nhân giải thoát tương lai.

Ắt sẽ có người hỏi: Thay chúng sinh quy y sám hối, tạo công đức có hiệu quả chăng?

- Có! Trong “Kinh Địa Tạng” nói: - **Như có người nam cùng người nữ nào lúc sanh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà**

³ Không còn trồng nhân sanh tử, hành động cũng không còn rơi vào sanh tử nữa.

tu tạo phước lợi làm tất cả việc về Thánh đạo, thời trong bảy phần công đức người chết nhờ đặng một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.

Cho nên, vì quyến thuộc hiện tại hoặc quá khứ tu phúc, sám hối, lý này cũng giống vậy. Đại sư Ấn Quang tại pháp hội “Hội Quốc Tiêu Tai” nơi Thượng Hải từng kể một câu chuyện:

“Mẹ cư sĩ Hoàng Hàm ở Thượng Hải, không thể ăn chay, hơn nữa bà không tin ăn chay là cần thiết cho việc tu học theo Phật. Hoàng Hàm bèn thỉnh giáo ngài Ấn Quang và được dạy: Hằng ngày nên ở trước Phật, sớm tối sám hối nghiệp chướng thay cho mẹ. Do mẫu tử tình thâm, nhờ mối tương quan thiêng liêng cộng thêm lòng chí thành sẽ chiêu được cảm ứng...”

Hoàng Hàm vâng lời làm theo. Hơn một tháng, mẹ ông phát tâm ăn chay trường, năm đó bà 81 tuổi, mỗi ngày bà siêng năng niệm Phật hai mươi ngàn câu, đến 93 tuổi thì qua đời”.

Mẫu thân Hoàng Hàm vốn là một người ngoan cố, trước đây bà thà ăn cơm trắng chứ nhất quyết không dùng chay, sau khi được con tụng kinh sám hối thay cho rồi thì bà bỗng thay đổi, tự phát tâm ăn chay. Lời thuật của Đại sư Ấn Quang dạy rất đáng để chúng ta noi theo.

QUYÊN 2 – DỨT NGHI

Qui y Tam bảo rồi, trên đường tu hành, cần đoạn trừ nghi hoặc (là một trong các phiền não: Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến) trong tâm, chỉ những người chứng quả dự lưu Tiểu thừa (Bồ-tát sơ địa trở lên, mới có thể triệt để đoạn nghi). Nghi sẽ khiến chúng ta vô phương phát sinh thiện pháp, trong “Duy Thức Luận” nói: Nghi là sao? Là đối với chân lý hay do dự nghi ngờ gây chướng ngại nghiệp thiện, khiến các điều lành chẳng thể phát sinh.

Sám văn:

Do chúng sinh, hạnh nghiệp bất đồng nên quả báo trở không giống nhau. Do nghiệp thiện ác hỗn tạp, nên quả báo có sai khác muôn vàn. Do không rõ điều này nên mới loạn khởi nghi ngờ.

Giải thích:

Có nhân ắt có quả, có cảm có ứng. Do chúng ta chẳng hiểu Phật pháp nên hành vi nghiệp tạo luôn chẳng thanh khiết, vì thiện ác lẫn lộn cho nên quả báo có nặng nhẹ. Giống như làm ruộng mà bạn gieo đủ thứ hạt giống lẫn cỏ tạp, thì tương lai sẽ thu hoạch lộn xộn.

Có một cư sĩ nọ, quy y Tam bảo đã lâu rồi nhưng vẫn còn ăn tam tịnh nhục, chẳng biết ngày xưa Phật cho ăn tam tịnh nhục là phương tiện tạm hóa độ những người chưa kịp thích ứng để có thể bỏ thịt ngay, song đây không phải là pháp cứu cánh.

Nếu cư sĩ này đột nhiên sinh bệnh, hoặc xảy ra nhiều điều nghịch ý bất lợi thì đối với Phật giáo sẽ sinh nghi, hoàn toàn chẳng biết là: Do ông chưa dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường nên bị quả như thế.

Còn có cư sĩ nọ, trong nhà đột nhiên bị cướp, bị mất những vật quý, tâm cũng sẽ sinh nghi. Ông không hề biết là: Do bởi quá khứ ông tham chiếm đồ của quốc gia hoặc lấy của người làm của mình. Những ai tuy đã quy y Tam bảo, nhưng tâm tham chưa đoạn, tất nhiên sẽ có tổn thất cực lớn đang chờ họ ở tương lai. Vì mùa xuân gieo một hạt, mùa thu gặt vạn hạt, chiếu theo nguyên tắc: “Trồng một sẽ thu được vạn”, thì việc gieo ác cũng đồng như vậy.

Xin ví dụ: Nếu bạn làm cho nhà nước, khi cần đi nhà xí bạn tiện tay vơ lấy mấy tờ giấy in trắng sạch trong văn phòng đem làm giấy vệ sinh. Do đây là vật bạn không có quyền lạm dụng, nhưng bạn lại tự tiện lấy xài, tiêu hoang làm lãng phí của công, **đương nhiên cách hành xử này sẽ bị xếp vào lỗi trộm!** Nếu bạn thường làm như vậy, ắt phải chiêu lấy ác báo là: Sẽ có một ngày bạn bị mất trộm như: mất xe đạp, xe máy, hoặc những đồ quý khác! Nhân tuy nhỏ song quả hại rất lớn!

Đến khi đó thì bạn lại trách Phật pháp không bảo vệ bạn ư? Phải biết rõ là nhất cử nhất động của bạn, mỗi một niệm khởi thiện ác... chư Phật, Bồ-tát đều biết hết, thấy hết!

Còn nữa, có người mặc dù không ra tay sát sinh, giết vật. Nhưng ở ngay nơi nhà bếp nhà mình họ vẫn dính thân lột da xẻ thịt, chặt đầu vật... để chưng, quay, nướng, rán... vậy thì trong tương lai sẽ có lúc họ gặp các tai họa đột ngột như: Gãy chân, té xương... hay nội tạng đau phải đi phẫu thuật. Không chỉ tốn tiền thuốc thôi đâu, họ còn phải dăng phong bì, năn nỉ các bác sĩ, hộ lý nơi bệnh viện nhận giùm và chiếu cố giúp cho, lại còn phải van xin bác sĩ: “Làm ơn cầm dao mổ xẻ mình giùm”. Đây không phải là Phật không chúc phúc, mà do bạn tự làm tự chịu.

Phật giáo dạy người tự đoạn ác tu thiện để chính họ lìa khổ được vui, chứ chẳng hề làm ô dù che chở cho người tạo ác. Phạm những ai đã quy y Phật giáo, tất phải **lấy giới làm thầy**, nếu như ngôn hạnh trái ngược, thiện ác hỗn tạp, lập tức ác báo ắt sẽ đeo theo. Lúc ác báo ập đến, họ chẳng biết tình ngộ sám hối, lại còn trách Phật không gia hộ. Lẽ nào như thế?

NHÀ HÀNG HẢI SẢN

Nơi thành phố X có một nhà hàng hải sản vừa mới khai trương, rất bề thế, quy mô. Ngay cổng chủ tiệm còn cho dựng đại tôn tượng Quan Thế Âm Bồ tát, ngày ngày thắp hương nghi ngút... Tuy thờ phụng vậy, nhưng trong nhà hàng ngày nào cũng giết vô số hải sản tươi sống, thôi thì đủ kiêu: Chung, nấu, quay, rán... thậm chí còn làm thịt cả những loài to lớn như: Xuyên sơn giáp, cá sấu, đà điểu v.v...

Ngay lúc quán này khai trương, tôi đã có linh cảm, nhìn ra và dự đoán được: Thọ mạng của quán này không dài!

Quả đúng vậy! Chẳng bao lâu, thằng con chủ quán theo một băng nhóm đánh lộn... làm công tử con của một nhà quyền quý bị thương phải nhập viện và biến thành người thực vật. Do công tử nằm nơi phòng cao cấp nên lợi nhuận chủ quán thu được hàng ngày, không đủ để nộp phí chữa chạy cho nạn nhân. Sau đó ông đành phải bỏ trốn, đến nay thì nhà hàng đã bị xiết trừ nợ và đổi thành môn đình.

Tuy là ông có thắp hương thờ cúng Phật nhưng lại chẳng minh lý (mà thờ Phật như thế là mê tín!) vì bản thân chẳng chịu nghiêm trì giới luật, nên mới chiêu lấy quả báo hiện tiền.

Lại có người sát sinh ăn thịt nhiều năm, đến nay thấy thân thể mình vẫn không bị chướng ngại gì chẳng hề biết đó là do đời quá khứ họ từng tạo nhiều phúc lớn, nên tạm thời ác báo chưa trở, có thể ngày mai khi họ tiếp tục ăn thịt một chúng sinh nào khác, thì ác báo sẽ ập tới... Chẳng phải chúng ta thường chứng kiến cảnh: Có người bất ngờ bị tử vong hoặc biến thành tàn tật hay sao?

Sám vấn:

Nếu hỏi vì sao những người tinh tấn tu hành, giữ giới trong sạch, đáng lẽ được thọ, nhưng lại đoản mệnh? Còn có người hàng thịt (đồ tể), đáng lẽ chết sớm, sao lại sống lâu? Kẻ thanh liêm đúng ra được giàu sang, nhưng sao lại nghèo thiếu? Còn phường tham lam trộm cướp, đáng lẽ phải nghèo khổ, nhưng lại giàu có phong lưu?

Những thắc mắc này, ai mà không nghĩ đến. Do không rõ những nghiệp nhân ẩn khuất gieo trồng, làm ra từ bao kiếp trước...

Giải thích:

Có người còn nói: “Người tốt chẳng thọ, kẻ xấu sống ngàn năm”, lập luận này có đúng chẳng? Đương nhiên là không!

Giáo lý Phật thuyết: “Cho dù trải qua trăm ngàn kiếp, nghiệp tạo vẫn không mất”...

Như đã giải thích, nếu chúng ta gieo trong ruộng toàn hạt xấu giống tạp, thì mỗi loại sẽ phát triển khác nhau, thời gian khai hoa kết quả cũng không đồng. Thêm phần khác địa điểm, phong thổ, việc chăm sóc cũng khác, nên lúc khai hoa kết quả phải có sai biệt. Việc gieo nhân tạo nghiệp cũng giống vậy.

Hằng ngày chúng ta tạo bao nhiêu nghiệp thiện ác, nếu tính trọn cả đời, ta cũng vô phương tính ra. Huống nữa là tính từ vô thủy kiếp đến giờ? Và lại có nghiệp trả báo trước, có nghiệp trả sau (tùy luật nhân quả quyết định chứ không do chúng ta quyết). Chư Phật, Bồ-tát mặc dù có đại trí huệ thần thông, thấy biết hết nghiệp thiện ác của chúng ta làm, nhưng không thể khiến thiện nghiệp chúng ta tăng, hay ác nghiệp giảm đi một chút. Các Ngài chỉ có thể ngay lúc chúng ta phát nguyện dứt ác hành thiện, chịu sám hối, hồi tâm quay đầu... mà đến hỗ trợ, giúp chúng ta.

Nghĩa là các Ngài dùng phúc báu, trí huệ vạn đức trang nghiêm đầy đủ của mình mà gia trì: Khiến chúng ta khi thọ ác báo, thì hậu báo chuyển thành tiền báo, trọng báo đổi thành khinh báo.

Phật còn bảo chúng ta: Dù tội nghiệp lớn, chỉ cần thật lòng sám hối sửa đổi, thế đoạn ác tu thiện thì có thể tiêu trừ dần.

“Họa phúc không cửa, do người tự chiêu”. **Họa phúc xảy ra là do làm ác làm thiện mà có.** Quả báo sớm muộn gì cũng sẽ tới. Nên nhớ kỹ: Chỉ cần lúc nào ta cũng luôn đoạn ác tu thiện thì hậu phúc sẽ đến.

Sám văn:

Kinh Bát Nhã dạy rằng: “Nếu ai đọc tụng kinh này, mà bị kẻ khác khinh chê, là do người ấy đời trước có tội nặng, đáng đọa vào đường ác. Ngày nay nhờ bị người khinh chê nên tội đời trước được tiêu diệt”.

Giải thích:

Trong “Kinh Kim Cang” cũng dạy: nếu người trì giới tu hành, hằng đoạn ác tu thiện mà bị người chung quanh coi khinh, ấy là do người này **nếu đời nay không thân cận Phật pháp, chẳng tin Phật, thì do nghiệp cực xấu của đời trước, sau khi chết đi sẽ bị đọa ác đạo.** Nhờ họ gặp Phật pháp, biết tu hành, nghiêm trì giới luật, cho nên nghiệp đáng phải đọa ác đạo nay nhờ bị người khinh khi, nhục mạ, phỉ báng... mà được tiêu trừ. Vì vậy những người mắng họ, khinh họ là đang giúp họ tiêu nghiệp”.

Nếu hiểu rõ đạo lý “thay vì trả nghiệp nặng thì nhờ tu mà chuyển thành trả nhẹ”, thì bạn phải cảm tạ Phật và tri ân những người đang nhọc mạt khinh khi kia mới đúng.

NGƯỜI MẸ MÊ MUỘI

Có một nữ sĩ ở Đài Loan, thời trẻ tại quê nhà bà từng hạ sinh một bé gái. Bởi vì năm đó là năm dê, bà cho rằng sinh gái là không cát tường, nên đã nhấn con gái vào thùng nước dìm cho chết. Kể từ đó, toàn thân bà đau đớn không ngừng. Sau này trong pháp hội nơi xứ nọ, bà bị Chu cư sĩ ngồi cạnh tôi, nói một câu vạch trần ra hết chuyện này. Lập tức người mẹ từng giết con tàn nhẫn kia bị hàng trăm người tại hiện trường xúm nhau trách mắng.

Nửa tiếng sau, đột nhiên căn bệnh đau đớn của bà tiêu hết. Bà vô cùng cảm tạ Chu cư sĩ.

Chu cư sĩ bảo bà:

- Bà phải cảm tạ những người vừa chửi mắng bà, chính họ đang giúp bà tiêu nghiệp đó.

Do vậy chúng ta đối với người chửi mắng mình không nên sinh tâm sân hận, mà phải dùng tâm thức tỉnh cảm tạ tri ân mới đúng. Vì có thể chính nhờ người mắng ta (ngay mặt) hoặc thóa mạ (sau lưng), mà các bệnh khổ của ta mới mau tiêu trừ.

Còn có nhiều người, trước khi tin Phật thì không bị gì, nhưng sau khi thờ Phật thì giới tụng kinh rồi, lại phát bệnh nặng. Đây chính là: “Hậu báo chuyển thành tiền báo” nghĩa là báo ứng đời sau được trở sớm ngay trong đời này và “Trọng báo đang chuyển thành khinh báo” chính nhờ họ lễ Phật, niệm Phật mà được tiêu nghiệp.

Nếu như vì phát bệnh mà khởi niệm không tin Phật, thì giống như đã vào núi báu mà không thấy trân bảo, lại quay về tay không, thực rất đáng tiếc vậy!

Sám văn:

Bởi chúng sinh không tin lời Phật dạy, mới khởi tâm nghi. Do bị vô minh che mờ, vọng khởi điên đảo, không tin ở trong ba cõi là khổ, ra khỏi ba cõi là vui. Những người say đắm thế gian ai cũng nói đời là vui.

Nhưng nếu đời thật vui, vì sao lại có khổ? Chẳng hạn như ăn uống quá độ thì sinh bệnh. Còn về y phục: Lạnh mà gặp áo mỏng, trong lòng khổ

sở. Nóng gập áo dày, phiền càng nhiều. Nếu y phục là vui, cứ sao lại sinh khổ? Nên biết âm thực, y phục, thực sự không vui.

Giải thích:

Chúng sinh sở dĩ không tin Phật pháp, sinh nhiều nghi ngờ, toàn là do gốc phiền não vô minh, thấy biết vọng khởi điên đảo, nên mới cho khổ là vui. Không hề biết vui này chỉ là tạm, là vui trong chớp mắt thôi. Và loại vui này, hễ có thân thì có khổ. Giống như kẻ nhậu nhẹt nhiều, cảm thấy sướng vui, nào biết gan đã bị tẩm rượu, lâu dần sẽ mắc bệnh xơ gan phình trướng. Còn người hút thuốc nhả khói thấy đầu óc lâng lâng sáng khoái cho là như thần tiên, nhưng lâu dần phổi bệnh nặng. Người ưa ăn thịt chúng sinh, đem thi thể chúng sinh bị giết tẩm ướp gia vị cho át mùi xú uế, chế thành mỹ vị để tự lừa mình, đó thực là ngu si đáng thương, càng chẳng biết trong chữ 肉 nhục (thịt) là hình ảnh tượng trưng cảnh người nuốt người, bạn xem chữ 肉 nhục có hình miệng người há ra nuốt người vào trong. Chữ Hán (bản gốc) này là do đại Bồ-tát đến nhân gian tạo thành, nhằm khai mở điểm hóa tâm vô minh của chúng sinh. Nhưng chúng ta không có chút tỉnh ngộ, cứ cho giả là thật, lấy khổ làm vui. Còn nói chi đến những người mê sắc dục, cho đó là vui.

Họ sống buông thả thích nhiều tình lắm ái; giữa nam nữ, hàng ngày phóng túng gần gũi bất đoan, chẳng hề biết tinh nam dịch nữ là tinh hoa của mỗi người. Nếu ngày ngày cứ để chúng mặc tình rò rỉ tiết lậu, thất thoát không không ché nổi, tức là bị bệnh rò rỉ tinh dịch.

Như vậy vẫn chưa đủ, người ta còn săn tìm, dùng đủ loại thuốc tráng dương cường âm ép thân phải rò rỉ nhiều thêm, vì ngày nào cũng muốn làm “tân lang tân nương”, muốn hưởng thụ nhục dục cho thật nhiều vì nghĩ đó là khoái lạc. Họ nào biết tinh hoa chính là sinh mệnh, nếu để rỉ ra thường xuyên sẽ khiến tinh thần mỗi mệt, sức lực cạn kiệt, chưa kể thuốc tráng dương là chất kích thích, nếu dùng thường sẽ di hại cho tim, gan, thận... tạo thành tai ương họa bệnh.

Hiện nay Phật giáo và khoa học đều nói thọ mệnh con người đúng ra được sống đến 120 tuổi, nhưng vì sao chẳng thọ tới đó nổi? Khoa học bảo là do con người ăn phải thức nhiễm độc mà thành vậy. Nhưng Phật giáo thì nói “Đó là do sát sinh giảm thọ, dâm dục tổn thân!”. Vì mỗi ngày khi con người ăn thịt chúng sinh, sẽ bị giảm đi một phần thọ mệnh của mình. Nếu đích thân tự giết, đoạn mạng vật đang sống, thì mức giảm thọ lại càng nhiều. Bạn “đoạn mệnh chúng sinh tức là đang làm ngán lại tuổi thọ của mình” mà bạn hoàn toàn không hay biết, thậm chí cũng không tin vào lý này!

Ngài Tuyên Hóa giảng, người sống đến 70 tuổi gọi là “tuổi cổ lai hy” xưa nay hiếm, trừ đi tuổi thơ ấu và lão niên, thì khoảng thời gian để dùng đâu có nhiều? Bởi một nửa đã chìm trong ngủ nghỉ. Thế nên ngoại trừ công tác, ăn, ngủ ra, bạn phải lo tranh thủ tu hành để cứu pháp thân huệ mệnh của mình. Cần tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, luôn cảnh giác vô thường ập đến.

Bạn cho rằng con cái đầy nhà là vui ư? Nhất là vào thời “chữ hiếu bị thiếu” như hiện nay, hãy kiểm xem: Ta thấy có bao người con thực sự hiếu thuận? Đã chứng kiến qua bao cảnh người già được hạnh phúc sướng vui?

Trái lại, ta nghe kể rất nhiều về chuyện cha mẹ bị nghịch tử ngược đãi, thậm chí chúng còn muốn giết cha mẹ. Mới đây đài truyền hình đưa tin: Có một đôi vợ chồng già khóc ngay trại tạm giam, kể rằng: Họ bị con cái ngược đãi, cuối cùng do hết chịu nổi nên đã làm con tử vong.

Nếu không phải con ép cha mẹ vào đường cùng, thì sao cha mẹ lại hành động như thế? Vì sao mà đến nước này? Bởi những nghịch tử ấy, có thể chính là trước hoặc sau khi cha mẹ kết hôn hay ngay trong đời trước, chúng từng là những loài vật mà họ đã giết, ăn qua, hoặc là những kẻ cừu nghịch khác quyết tìm đến đầu thai làm con để báo thù họ.

Nguyên nhân chính là “do thiện duyên hay ác duyên, vì thiếu nợ nên bị đời”. Ngay cả khi ta được sinh lên trời hưởng phúc, thì khi phúc hết cũng phải sa xuống đọa vào ác đạo, thân bị giam hãm trong tam đồ. Nếu thực sự đã minh bạch lý này rồi, bạn còn cho tam giới là vui hay sao? Do vậy mà Phật bảo chúng ta nên: **Lấy giới làm thầy, phải nghiêm trì giới luật**, mới có thể ra khỏi tam giới, lìa khổ được vui.

CON CHIM KHÁCH

Mùa thu năm 1996, Duyệt cư sĩ dẫn một thiếu phụ đến nhà tôi. Thiếu phụ đi cùng mẹ chồng, tay bế một bé trai chưa tròn một tuổi. Cô khóc lóc kể rằng khi đưa con trai đến bệnh viện khám, mới phát hiện ra nó bị tim khiếm khuyết bẩm sinh. Cô rất khổ tâm vì không biết đào đâu ra số tiền lớn để phẫu thuật cho con, vì giá chữa trị quá đắt đỏ.

Con gái tôi là Quả Lâm bảo họ rằng:

- Phụ thân thằng bé vào thuở 16-17 tuổi, đã từng dùng ná bắn trứng một bên tim của con chim khách khiến nó rơi xuống chết đi. Thằng bé này chính là con chim khách đầu thai. Hiện giờ khởi đầu chỉ là buộc bọn họ phải tốn tiền

chữa trị tim cho nó, nhưng trong tương lai e rằng họ sẽ bị nó làm khổ dữ tợn hơn, thậm chí **“cha của nó có thể sẽ phải mất mạng về tay con mình”**.

Quả Lâm bảo toàn gia họ nên ăn chay và hãy vì con chim khách ấy tụng “Kinh Địa Tạng”. Còn nữa, cha đưa bé cần ở trước Phật hướng con chim khách ấy sám hối, xin lỗi nhận tội, phải vì con chim khách tụng ít nhất 108 bộ “Kinh Địa Tạng”, càng nhiều càng tốt. Như vậy chẳng những được đối phương tha thứ, mà còn chiêu cảm được Phật lực gia trì, như vậy thì bệnh thằng bé có thể không trị mà lành, sau này lớn lên nó sẽ thành một đứa con hiếu thuận.

Mẹ chồng và nàng dâu sau khi quay về nhà, liền chất vấn cha thằng bé. Quả nhiên: Hồi anh ta 17-18 tuổi đang học trung học, nhân dịp cùng bạn bè đi dã ngoại, đã từng dùng ná của bạn bắn một con chim khách khiến nó chết ngay. Anh còn nhớ rất rõ, viên đạn là bi của xe đạp.

Việc này khiến toàn gia phát tâm tin Phật, từ đó họ thề dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, mỗi ngày vì thằng bé quý tụng “Kinh Địa Tạng”.

Một thời gian rất lâu trôi qua, họ phát hiện hơi thở thằng bé trở nên điều hòa rất nhiều. Lúc đi bệnh viện khám, ngay cả bác sĩ cũng kinh ngạc khôn tả khi thấy nơi chỗ tim khuyết đã mọc ra mầm thịt, khiến trái tim nhanh chóng phục hồi thể trạng như người bình thường. Điều này khiến mọi người kinh ngạc chấn động, tinh thần phấn chấn, càng thêm kiên định đạo tâm. Toàn gia trở thành một gia đình Phật hóa.

Sau này thằng bé phát triển như bình thường. Tin này đến giờ tôi biết được thì đã mười năm trôi qua, do chính miệng Duyệt cư sĩ (người đã dẫn họ đến gặp tôi thưở xưa) đích thân mục kích và kể lại tình hình”.

Qua đây đủ chứng minh: Chỉ có học Phật mới giúp chuyển biến mệnh vận mình. Chỉ có sám hối mới khéo hóa giải oán hận kiếp xưa. Nhân quả không nhất định là phải trả báo. Chỉ cần bạn chịu dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, chân thành sám hối sát nghiệp đời này và thường vì chúng sinh tụng kinh niệm Phật, hi vọng chúng sinh đều lìa khổ được vui, thì tội nghiệp đã tạo trong quá khứ có thể dần tiêu trừ.

Lưu ý là: Không nên vì niệm Phật hay đọc vài bộ kinh một thời gian mà thấy không có cảm ứng chi thì vội sinh tâm nghi ngờ đối với Phật pháp. Phải biết cầu cảm ứng là tâm ích kỷ, tâm này không thể chiêu cảm ứng cùng Phật và chúng sinh. Chỉ có cái tâm vị tha, vì chúng sinh không vì mình, mới là tâm đại từ bi, thì nghiệp chướng dần tiêu trừ, tự nhiên cảm ứng tương thông, lìa khổ được vui.

Sám văn:

Nếu cho gia đình quyền thuộc là vui, lẽ ra phải cùng nhau vui mãi, hoan lạc ca cười không dứt, thế sao thoát cái đã vô thường, bị tử biệt trong nháy mắt! Vừa có đó đã thành không, sớm còn tối mất, niềm đau sinh lý tử biệt khiến người đau xót tâm can, khóc than vang trời đất. Ta cũng chẳng biết sinh từ đâu đến? Chết rồi về đâu? Chỉ biết ngậm sầu chia xa, tiễn nhau đến mồ, chấp tay tạ từ, vĩnh biệt nghìn thu, cảnh nhân gian diễn mãi như thế, khổ kia cũng vô lượng. Chúng sinh mê, nên cứ cho đời là vui.

Giải thích:

Mọi người đều cho rằng: Cả nhà chung sống hòa thuận là vui, chẳng hề biết lòng ái càng sâu, thống khổ càng dữ. Bởi đâu biết lúc nào, người mà ta yêu thương nhất sẽ đột nhiên chết đi, thậm chí còn gặp cảnh “kẻ tóc bạc khóc người tóc xanh”, cho nên tình ái trong nhân gian đều không thật, chẳng bền, nó giống như bọt bóng ánh màu ngũ sắc, trông diễm lệ nhưng rất dễ vỡ tan, khi ái sản sinh, hạt giống khổ cũng đồng thời gieo xuống.

Tình ái kết tinh khiến sinh ra con cái, nhưng “có sinh thì phải có tử”, song ta chẳng biết lúc nào cái chết đến, mà “có sinh tử thì có đủ loại khổ”. Nếu chúng ta chịu y theo Phật pháp trì giới tu hành, thì đời này có thể liễu sinh thoát tử, tương lai hạnh phúc, vĩnh viễn lìa khổ được vui.

Sám văn:

Trái lại, khi gieo nhân vui xuất thế, chúng sinh đều cho đây là khổ. Thấy người trai giới tương dưa, ăn mặc thanh đạm, chúng sinh đều cho đó là ép xác tự làm khổ mình, không hiểu đây là gieo nhân giải thoát, an vui.

Hoặc thấy người bố thí trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, kinh hành lễ bái, tu tập chuyên cần, chúng sinh đều cho đó là khổ; không biết làm như vậy là tu xuất thế để được an vui.

Nếu thấy họ bị bệnh mà chết, liền khởi ý nghi, cho rằng: Tại họ bắt thân tâm làm việc quá độ, không nghỉ, nên thành vậy.

Giải thích:

Tu pháp xuất thế là gieo nhân lìa khổ được vui, có người lầm cho đó là khổ. Nếu thấy người trai giới tương dưa, ăn mặc thanh đạm không ham tiền tài, không cầu hưởng lạc, thì họ cho người đó là tự tìm khổ hành thân. Nhưng họ nào biết, đây chính là tuân theo pháp liễu sinh thoát tử thành tựu Bồ đề của Phật dạy. Khi thấy người tu hành bị bệnh chết, họ liền sinh tâm nghi, phỉ báng, làm tạo nghiệp địa ngục. Đây là người mê, tự cho mình tối thông minh, dùng tri kiến

của mình làm thước đo phán đoán chuyện đúng sai của người. Chẳng hề biết thông minh như vậy là bị thông minh hại.

Năm 2006, những thương lái vô lương tâm ở Hà Bắc lấy thuốc (苏丹红) “Su Đan Hồng” trộn vào thức ăn chăn nuôi vịt, khiến vịt bệnh ác tính, người xứ đó lập tức đem vịt giết đi, lỗi không phải do những con vịt bất hạnh này, mà do nơi người.

Còn nữa, khi thế gian phát hiện ra nhiều ôn dịch, như bệnh SARS, cúm gia cầm, bò điên v.v... thì người ta vội đem các động vật đó giết hết để tránh bệnh lan truyền, đây là việc “khoét thịt làm thương tích” điển hình. Bởi những bệnh này là do nhân loại sát sinh quá mà chiêu cảm quả báo. Nhưng người ta chẳng những không biết phản tỉnh, ngược lại còn muốn giết thêm nhiều chúng sinh, há chẳng phải làm vậy sẽ càng chiêu thêm nhiều họa bệnh nữa hay sao?

Về nông nghiệp, nhiều người cho rằng chỉ có nhờ thuốc trừ sâu mới giúp giảm thiểu côn trùng phá hoại, thu hoạch tốt, nhưng kết quả là: Tùy theo nông dược phát triển, trùng hại mỗi năm càng tăng nghiêm trọng. Trùng ăn nông sản nhà nào thì đó cũng là túc nhân, nếu như túc nghiệp mỗi người trả xong rồi, không còn nợ cùng sâu trùng nữa, thì một chút nông sản của họ, sâu trùng cũng không ăn!

Câu chuyện của nữ cư sĩ Quả Nghĩa (đệ tử ngài Tuyên Hóa) ở Mỹ đã chứng minh rất rõ điều này:

Tại Mỹ, trong vườn nhà cô trồng rất nhiều rau trái như: Cà, cải trắng, cải xanh, đậu cô ve, mướp, dưa v.v... cô không hề dùng phân hóa học hay xịt thuốc trừ sâu chi. Cũng không thực hiện bất kỳ phương pháp ngăn côn trùng nào, vậy mà rau trái trong vườn cô tăng trưởng rất tốt. Điều khiến các thân quyến bạn bè nhà nông cũng trồng trọt giống cô cảm thấy kinh ngạc cực kỳ là: Khu vực rau củ quả thuộc cô sở hữu không hề có dấu vết bị côn trùng ăn qua, mặc dù trong vườn cô có rất nhiều hang ổ ốc sên. Nhưng nơi trồng rau không có con ốc sên nào phá. Trong vườn cô còn có rất nhiều kiến, sóc, chim và động vật nhỏ v.v... nhưng chúng không hề ăn phá rau này.

Anh rể mà chị cô cũng trồng rau giống vậy, nhưng mầm vừa mới nhú lên thì đã bị côn trùng ăn sạch. Cô tuyệt không hề vì vườn rau niệm Phật hồi hướng, nhưng tại sao côn trùng chẳng ăn rau cô?

Thực ra rất đơn giản: Tất cả đều nằm trong hai chữ “nhân duyên” nếu bạn thực tâm tu hành, cùng côn trùng túc nghiệp đã hết, đời này lại còn giữ giới bất sát không làm hại chúng, thì côn trùng sao có thể tìm bạn quấy rầy được chứ?

Quý vị đừng nghĩ chuyện của Quả Nghĩa là hy hữu độc nhất – **chỉ cần quý vị y theo Phật pháp tu hành, thì bất kỳ ai cũng có thể kết thiện duyên cùng chúng sanh.**

Ngày 14 tháng 8 năm 2007 Nhật báo Thiên Tân đã đăng một chuyện lạ khó tin như sau:

Trong khi giới Nông nghiệp Trung Quốc mở hội “Nông nghiệp hiện đại hóa” áp dụng kỹ thuật lai giống hoặc chuyển biến gien, cho dùng phân hóa học, thuốc tăng trưởng, thuốc diệt cỏ và cơ giới hóa quy mô, thì ông An Kim Lỗi ở thôn Đông Tử Long, thị trấn Mã Đồn, huyện Táo Cường, tỉnh Hà Bắc lại thực hành trái ngược.

Ông khởi nghiệp tại vùng hoang sơ này, chỉ dùng hạt giống của mình gieo trồng không hề áp dụng kỹ thuật biến đổi gien hay cho lai giống hoặc xài phân hóa học, nông dược chi. Ông chẳng giết côn trùng, không làm bù nhìn đuổi vật, mà còn dành ra một vùng trồng riêng dành cho hơn năm trăm con chim sẻ ăn. Cả chó trong nhà ông nuôi cũng cho ăn chay. Mọi người thấy vậy đều cho là kỳ quái, không ai hiểu được ông.

Kết quả thế nào? Các ruộng bông nông nghiệp hữu cơ của ông phát triển rất tốt, sản lượng tăng cao, chi phí thấp, sinh thái bình ổn. Còn các vùng dân làng trồng theo kỹ thuật nông nghiệp hiện đại thì cây mọc không tốt, sản lượng chẳng cao, chi phí rất tốn kém, môi trường sinh thái ác hóa (bị xấu tệ).

Quan trọng hơn nữa là, vùng đất của An Kim Lỗi canh tác không hề sử dụng thuốc, vậy mà ruộng vườn sinh thái quân bình, hài hòa thấy rõ: Một vùng xanh tươi căng tràn sức sống, không giống như các cánh đồng xịt đầy thuốc sâu.

Đấy là, dưới nguyên tắc: “Tự mình sinh tồn còn giúp cho kẻ khác sinh tồn”, các sinh vật hiện hữu đều cảm ân, tựa như ngầm giúp đỡ cánh đồng hoa màu của An Kim Lỗi được tăng gia sản lượng. Cây bông vải của An Kim Lỗi không hề dùng thuốc sâu và phân hóa học, vậy mà khối lượng thu hoạch vượt xa mọi người, đồng thời còn đem lại thu nhập cực cao, làm chấn động cả dân làng vùng đó.

Cánh đồng bông của An Kim Lỗi mướt óng, nhìn ưu việt vượt trội hẳn mọi người, vì vậy mà năm nay trang trại ông được một nhà máy dệt để mắt đến, xin ký hợp đồng và thu mua hết. Hàng ông tốt đến nỗi mỗi cân bán được 4.5 đồng trong khi giá thị trường mỗi cân chỉ có 2.7 hoặc 2.8 đồng. Không những thế, hạt kê và các loại nông sản khác của ông trồng cũng cho sản lượng cực cao và ưu việt, hơn nữa môi trường sinh thái rất tuyệt hảo.

Chuyện này không có gì là ngẫu nhiên, tại Hà Nam tôi gặp một nông dân trẻ tên Quốc An. Lúc đó những người trồng bắp ở đây đều dùng thuốc diệt côn trùng, riêng anh lại quyết định niệm “Chú Đại Bi” cho đám sâu trong hai mẫu bắp của mình. Mỗi ngày anh tụng hai trăm biến, hy vọng hoa màu tăng trưởng phát tốt, năm ngoài khi chưa biết đạo, anh còn dùng cái bình to phun thuốc giết chết côn trùng vô số. Anh kể tôi nghe chuyện trồng trọt của mình như sau:

“Từ khi học Phật hiểu nhân quả rồi, tôi nguyện thà cam chịu hai mẫu bắp kém thu hoạch chứ nhất quyết không sát sinh giết côn trùng nữa.

Sau đó thấy côn trùng trong vùng càng lúc càng nhiều, cư dân láng giềng sợ ruộng bắp bị côn trùng phá hư nên xúm nhau góp ý kiến nghị với tôi. Gặp tình huống “chẳng đặng đừng” này, tôi đành đeo bình thuốc lên vai cho dân làng nhìn thấy yên lòng nhưng thực ra bên trong chứa toàn nước lã, tôi vừa xịt nước vừa tụng “Chú Đại Bi” liên tục, còn âm thầm khấn vái chư Bồ-tát gia hộ, đừng để côn trùng kéo đến đất mọi người.

Được một thời gian, đột nhiên trong một đêm, những côn trùng hiện hữu bỗng nhiên biến mất tăm mất tích. Rẫy bắp tăng trưởng cực tốt, toàn thôn cuối cùng cũng thu hoạch sản lượng rất cao, khiến tín tâm học Phật của tôi càng thêm kiên định”.

Xem qua mấy câu chuyện các nông dân Phật tử kể ra như thế rồi, bạn có muốn thử chẳng? Đầu tiên bạn phải thành tâm sám hối những lỗi sát sinh trước đây của mình, thề không phạm lại nữa. Bạn phải thề nguyện từ nay nghiêm trì giới cấm của Phật, và hãy dùng nước “Chú Đại Bi” thay cho nước thuốc trừ sâu, chân thành tụng kinh hồi hướng cho những chúng sinh đến quấy phá. Thời kỳ đầu có thể côn trùng vẫn còn tái tới lui. Nhưng nếu bạn nhất định kiên trì thực hành theo cách này, thì sẽ nhanh chóng phát hiện: **Việc thế nhân cho rằng không bao giờ có thể xảy ra sẽ hiển hiện đành rành trước mắt bạn vô cùng kỳ diệu.** Bởi Phật pháp vốn là thuốc hay chữa trị tốt cho mọi vấn đề. Chỉ cần bạn có lòng tin và kiên trì thực hành.

Sám văn:

Có người chấp chặt luận thuyết của mình, khư khư cho là đúng, không biết động não suy tìm nhân quả, cứ theo kiến chấp mê, làm chuyện sai lầm. Nếu gặp được Thiện tri thức chỉ giáo may ra có thể giúp họ giải mê. Nhưng nếu gặp phải bạn ác thầy tà, ắt si mê càng nặng.

Giải thích:

Nếu chẳng như pháp tu hành thì chẳng ra khỏi tam giới, tự làm lãng phí kiếp người. Hoặc cứ kiên trì với tà kiến của mình, không hiểu nhân quả, bị vô

minh che trí. Nếu tình cờ gặp Thiện tri thức hướng dẫn mà chưa thể cải tà quy chính, khi vô thường tới, hối hận đã muộn.

Tập khí nghi này, hàng Bồ-tát xuất tam giới đều chưa đoạn tận, huống nữa phàm phu chúng ta, sao có thể trong chốc lát mà trừ sạch hết? Nhưng nếu đời này chúng ta không đoạn nghi, đời sau tái sinh luân hồi trong lục đạo, tật nghi sẽ tăng thêm. Vì vậy khi chúng ta bước trên con đường tu hành dài đằng đẵng này, nhất định phải y theo lời Phật thuyết, nỗ lực tu hành, không nên khởi nghi bất định, cuối cùng lăn lộn mãi trong luân hồi sinh tử.

Chúng ta phải khéo quán sát các hiện tượng nhân quả luân hồi xảy ra quanh mình, nếu còn không tin nhân quả, tất sẽ gặp ác duyên. Những người đa nghi hay luận tam thuyết tứ, nói đủ điều bên tai mong kéo bạn bội giác hiệp trần theo họ, mà tâm chí bạn lại bất định, niệm niệm thường theo ác duyên.

Đời này nhất định phải như pháp tu hành mới có thể xuất ly biển khổ tam giới, phải siêng năng chịu khó, tập làm một người dốc tâm ý phục vụ, không mảy may lợi ích, biết vì người. **Có kham nhẫn được khổ mới mong thoát khổ**, vì khổ tận cam lai.

Hiện nay mọi người không ngại gian lao lặn lội từ xa đến tham dự đạo tràng này, chịu cực nhọc bái Phật lễ sám, phải biết lễ Phật một lễ tội diệt hằng sa, tụng một bộ kinh độ chúng vô lượng. Vì sao thế?

Bởi vì khi đại chúng cùng nhau lễ Phật sẽ chiêu cảm vô số quý thần và chúng sinh trong cõi vô hình đến tham gia bái sám, đồng thời những chúng sinh đang bái Phật kia, ngay đây cũng được thọ ích. Những loài naga quý sẽ được khai mở yết hầu, nếu khởi ý muốn ăn, liền được no đủ. Loài quý xấu xí sẽ lập tức có được hình dung tốt.

Khi pháp hội viên mãn, những quý thần hiện đang tham dự đều có thể tức khắc chuyển thế đầu thai, sinh vào thiện đạo. Từ đó họ cùng Phật kết thiện duyên nên chuyện ra khỏi tam giới chỉ là sớm muộn mà thôi. **Giúp nhiều chúng sinh thọ ích, đều nhờ người bái sám thành tâm mà chiêu cảm nên**. Vì vậy mà công đức lễ Phật sám hối này rất lớn, đủ để diệt vô lượng tội.

Đại chúng nhất định phải y theo Phật dạy, như pháp tu hành. Ngàn vạn lần không nên vì sợ mệt nhọc mà không bái sám, làm mất đi dịp may ngàn năm có một, xin hãy khắc ghi nhớ kỹ: “Chịu khổ thì dứt khổ, hưởng phúc là tiêu phúc”.

Xin kể câu chuyện xảy ra đầu năm 2000 để giải thích cho câu: “Tập khí xấu đời này không đoạn trừ, kiếp sau sẽ càng tăng”.

TIÊU TIỂU

Ở Bắc Kinh có Lê nữ sĩ, chồng bà họ Tiêu, có con tên Tiêu Tiểu, được mười ba tuổi. Từ khi Tiêu Tiểu sinh ra, thị lực đôi mắt rất kém chỉ được 0.1.

Vì vậy lúc học tập hầu như Tiêu Tiểu phải dán mắt sát tập mới thấy chữ. Hơn nữa nhãn cầu loạn động không ngừng. Bác sĩ chẩn đoán do trong đen bị tổn thương lại mang khuyết tật bẩm sinh, thêm phần nhãn cầu thường rung động nên không thấy rõ. Tiêu Tiểu tuy thị lực kém, nhưng bản tính rất tự cao, hung hãn. Nếu gặp ai tỏ thái độ khinh khi là nó lập tức tung chưởng, ra đòn thần tốc, nó hay đâm vào mặt bạn học, làm nạn nhân bị thương nơi mắt, cha mẹ nó thường vì chuyện này mà bị trường mời tới mắng vồn hoai.

Còn một chuyện khiến mẹ nó rất phiền muộn là, Tiêu Tiểu thường bất hòa hục hặc với cha, phụ thân cũng chẳng ưa con trai. Hai cha con hề gần nhau là gây chuyện âm náo không dứt. Nếu con trai ra ngoài đánh đấm gây họa, về nhà tất nhiên sẽ bị cha thịnh nộ quát mắng. Mỗi lần như thế, Tiêu Tiểu thường căm phẫn nói:

- Đợi tôi lớn khôn rồi, sẽ tính sổ với ông!

Bà Lê là người hiền huệ thiện lương, hết dạ kính chồng yêu con, bà đứng ở giữa không biết làm sao, do vậy mà ngày ngày sầu muộn khôn nguôi.

Một hôm bà xem cuốn “Báo ứng Hiện đời” trải qua bao kiếm tìm vất vả, cuối cùng cũng điện thoại được cho tôi. Bà thống thiết kể lễ bao khổ não của mình, cầu xin giúp đỡ.

Tôi bảo:

- Con trai bà ra đòn, toàn đánh vào mặt đối phương, đó là tại “cha nó truyền dạy cho nó”. Hơn nữa chồng và con bà cực kỳ ưa xem phim võ thuật đấm đá.

Nghe tôi nói bà lộ vẻ rất ngạc nhiên rồi gật gù xác nhận:

- Dạ đúng! Đúng thế ạ!

Sau đó cả nhà bà đi xe hỏa đến gặp tôi, tôi kể cho họ nghe câu chuyện xa xưa:

“Vào thời Minh có đôi vợ chồng là võ sư, do không có con, nên họ thu nhận một ái đồ làm con nuôi và cưng yêu như con đẻ. Sư phụ bèn truyền cho con nuôi thế võ tuyệt kỹ gia truyền có tên là “Ứng trao công”, chuyên móc mắt đối thủ.

Sau này, đệ tử vào làm cho một tổ chức nọ (giống như Cẩm Y Vệ hoàng cung), chuyên thay chủ đi ám sát những kẻ đối nghịch bất đồng chính kiến, anh làm nhiều người bị mất đi tròng mắt, sống không bằng chết. Vì vậy đã khiến cho giới võ lâm phần nộ, họ hợp lại cùng bày mưu và bắt được anh, sau đó dùng cực hình bức cung, ép anh rằng: Nếu đồng ý khai ra tên sư phụ, thì sẽ được tha mạng. Anh đệ tử (cũng là con nuôi) do bị cực hình tàn khốc nên chịu hết nỗi, bèn khai tên sư phụ ra, giới võ lâm giữ đúng lời hứa, cho anh lưu lại mạng tàn nhưng họ phé hết võ công và đánh trọng thương hai mắt anh.

Riêng sư phụ, sư mẫu anh nhờ võ công cao cường, nên họ trốn thoát được cuộc truy sát của giới võ lâm và phải ẩn cư tận chốn thâm sơn. Sư phụ biết được do đệ tử đã khai tên mình ra nên căm phẫn ngút trời, mặc dù sư mẫu khuyên can hết lời, song ông khó thể nguôi ngoai.

Phần đệ tử sau khi chữa lành vết thương thì hai mắt cực yếu, qua bao cố gắng, anh tìm được sư phụ sư mẫu, nhưng bị sư phụ căm hận báo thù bằng cách: Dùng độc dược hại chết anh.

Đệ tử chết rồi thì vào địa ngục chịu vô lượng khổ, thoát khỏi địa ngục thì đầu thai làm rắn mắt kính, mãi kiếp rắn thì sinh vào nhân gian, có thị lực yếu kém, là do phải thọ dư báo của ác nghiệp xa xưa.

Riêng sư phụ sư mẫu anh, trải qua bao kiếp luân hồi cũng đầu thai vào nhân gian, do nghiệp lực chiêu dẫn, nghịch duyên xui họ tìm tới nhau! Anh đệ tử quá khứ kiếp này sinh làm con ruột, nhưng oán hận xa xưa vẫn còn, mới khiến cha con đối nghịch nhau như kẻ đại thù ngay trong đời hiện tại. Còn cái thói hễ đánh lộn là cứ nhè mặt người mà đánh, khiến họ bị thương nơi mắt, là tập khí ác mấy kiếp trước anh đệ tử còn mang theo qua đến đời này. Nếu hiện đời không biết ăn năn sám hối, cùng nhau hóa giải oán hận thì kiếp sau hai cha con sẽ gặp lại nhau trong cõi súc sinh và cùng ăn nuốt lẫn nhau, khi đó có muốn mang thân người lại cũng là chuyện “vạn kiếp khó được”.

Tiêu Tiểu nghe xong thì rất tin, không chút nghi ngờ, vội hướng tới tha thiết hỏi cách làm sao để diệt tội?

Tôi đáp:

- Hiện nay con đã là phận con, lại dám cùng phụ thân gây cãi đánh mắng tay đôi, còn phát thệ lớn lên sẽ báo thù, thêm tạt bướng lì không nghe lời mẹ khuyên, như vậy là phạm tội bất hiếu ngõ nghịch với cha mẹ, nếu chẳng mau sám hối, thì ngay trong đời này sẽ thọ khổ vô tận, rồi tương lai sau khi chết đi sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Tiêu Tiểu nói:

- Con đã biết lỗi rồi, giờ phải sám hối như thế nào?

Tôi quay qua chỉ vào phụ thân cháu bảo:

- Đây là phụ thân, người sinh dưỡng ra con hiện đang ở trước mặt, nếu con muốn bày tỏ tâm ý chân thành sám hối, thì hãy tự nghĩ xem mình phải làm sao và nói như thế nào để cầu xin cha tha thứ cho?...

Tiêu Tiêu thưa:

- Con sẽ quỳ xuống xin lỗi...

Tôi bảo:

- Thế thì còn đợi gì nữa mà không làm ngay?

Tiêu Tiêu thật ngoan, cháu lập tức quỳ xuống trước mặt cha và thưa:

- Cha ơi, do trước đây con không hiểu chuyện, nên mới đánh cãi với cha, làm cha giận, con biết mình sai rồi, cầu xin cha hãy tha thứ cho con. Từ nay trở đi, con nguyện làm đũa con hiếu thuận vâng lời.

Những người có mặt tại đó đều bị lòng thành của thằng bé làm cho cảm động, thấy đều vỗ tay khích lệ. Nhưng người cha chẳng thềm nói năng chi, mặt lộ vẻ không thoải mái. Rất dễ hiểu, oán hận trong lòng ông chưa thể tiêu tan.

Thấy vậy, tôi liền bảo Tiêu Tiêu và mọi người:

- Tiêu Tiêu đã nhận ra lỗi, thành tâm sám hối giữa chúng, nên không tội nào mà không tiêu. Từ nay về sau chỉ cần cháu chân thành sửa lỗi, không ôm lòng hận cha nữa, thì mọi oan nợ với cha xem như ngay đây được xóa sạch! Từ rày phải phụ giúp những gì mẹ làm không kịp, lo chăm chỉ học tập, không được đánh chửi bạn nữa. Nếu bị người đánh mắng, phải biết tự kiềm chế không được tung đòn, vì đó là ác nghiệp quen tạo trong kiếp xưa còn mang theo đến giờ. Từ nay về sau, sáng hoặc tối, nên tranh thủ những lúc rảnh, rót một ly nước cúng trước Phật, quỳ tụng từ bảy đến 21 biến “Chú Đại Bi”. Trước khi đi ngủ hãy dùng nước này rửa mắt, thị lực sẽ dần chuyển tốt. **Đương nhiên là phải ăn chay trì tụng “Chú Đại Bi” mới được gia trì không chướng ngại.**

Từ nay về sau hằng ngày phải tụng từ 7 đến 21 biến “Chú Đại Bi”, thì con sẽ ngày càng thông minh, có tương lai tốt. Còn nữa, con phải thường phóng sinh để sau này thân thể khang kiện, chẳng bệnh nặng mà còn được trường thọ.

Con chỉ cần tu hành cho tốt, đợi khi tội nghiệp đời này tiêu tan, tương lai sẽ được vãng sinh thế giới Cực Lạc. Ta nói vậy, con có tin chẳng?

Tiêu Tiêu thưa:

- Dạ tin ạ! (Lúc này Tiêu Tiêu vẫn còn quỳ trước mặt cha).

Tôi bảo cha hẳn:

- Vừa rồi tôi đã kể chuyện nhân duyên kiếp trước cho ông nghe. Do ông truyền dạy võ độc cho đồ đệ nên hẳn mới tạo ra lỗi tôi. Còn chuyện hẳn khai ra tên sư phụ, là do bị nhục hình bức cung. Bản thân ông chẳng những không biết sám hối, ngược lại còn ra tay hạ độc giết chết đệ tử. Thù ấy hận này, nếu đổi lại là ông, ông có oán hận hay không? Đời này nhờ vợ ông mộ đạo thành tâm, gieo duyên sâu với Phật, cũng nhờ Phật lực gia trì, mà ông mới có cơ hội biết rõ nhân duyên túc nghiệp ân oán kiếp xưa của mình. Thế mà ông không biết cảm tạ ân Phật và hiền thê, ngược lại còn đối với đứa con đang thành tâm quỳ trước ông tạ lỗi kia, không chút mềm lòng. Hiện tại con ông tội nghiệp đã tiêu. Phần ông nếu không biết sám hối ăn năn những tội lỗi mình đã làm, thì tôi vẫn có thể cho phép con ông đứng dậy. Từ nay về sau, đến lúc nghiệp báo ông trở, thì đừng có hối!

Lúc này người cha đã nghe và hiểu minh bạch, mặc dù không muốn, song ông vẫn ráng nói một câu: Ba cũng có chỗ không đúng! Rồi đưa tay đỡ con đứng dậy.

Thấy cảnh này, mọi người đều vỗ tay tán thưởng.

Hôm sau, bà Lê gọi điện tới, mừng rỡ kể lể:

- Vừa lên hỏa xa thì hai cha con đã chịu ngồi chung bên nhau, câu chuyện đời trước và tập quán đời này, trở thành đầu đề bàn luận cười vui của cả nhà.

Nghe vậy, tôi cũng mừng cho họ.

Vừa rồi có vị cư sĩ mách tôi:

- Tiêu Tiểu đã thi đậu trung học, thành tích đứng hạng nhì toàn trường. Em cũng không còn đánh bạn, quan hệ hai cha con đã chuyển tốt.

Tôi nghe xong cảm thấy rất an ủi, thầm tạ ân Phật pháp đã cứu độ vô lượng tín chúng lìa khổ được vui.

Trong sám văn nói: “Tập khí xấu đời này không đoạn, kiếp sau sẽ càng tăng” là có thực không dối. Phạm là đệ tử Phật, thì phải nỗ lực hành trì cho thấu đáo, “nghĩa là danh hiệu Phật cần niệm vang vang nơi miệng, thâm thâm nơi tâm”. Như vậy bao nghịch duyên thâm tình, sẽ được ân tăng oán diệt đời sau không còn khổ não ở Ta bà.

Sám văn:

Chư Phật thánh nhân sở dĩ ra khỏi sinh tử, là nhờ công tích thiện nên được quả giải thoát vô ngại tự tại. Chúng con ngày nay chưa lìa khỏi sinh tử, đã rất đáng thương; sao còn ham trụ trong đời ác này nữa? Nay còn

may được ngũ phước thịnh, tứ đại chưa suy; có thể tới lui thông thả, cử động tự do, thế mà không nỗ lực tu hành tham dự bái sám, còn đợi đến bao giờ?

Đời trước đã không thấy đạo; đời này cũng để qua sông không chứng ngộ gì, đời sau làm thế nào độ chúng sinh? Tự kiểm càng thấy đau lòng, một khi mất thân người, vạn kiếp khó mang lại. Vậy rất bi thảm đáng thương.

Ngày nay đại chúng cần nỗ lực siêng tu, không nên nói: “Phải có tin chúng ngộ gì mới chịu tu”. Bởi đường tu lâu dài, không thể trong một sớm mà làm xong. Nếu cứ để ngày tháng trôi sông, biết bao giờ mới tu thành?

Giải thích:

Chúng ta đời này cần chịu khó siêng tu ra khỏi tam giới, thành tựu Phật đạo. Hãy xem chữ đạo (道) phía trên có hai điểm: Chính là chữ người (nhân 人) đảo ngược, hàm ý rằng: Muốn tu thì cần phải làm người **lợi ngược dòng, đi ngược lại thế nhân**. Vì sao phải hành ngược lại? Bởi phải vượt thoát tam giới mới thành thánh nhân. Ngài Tuyên Hóa dạy: Muốn xuất ly tam giới thì phải tu, tu thì phải làm ngược lại thế nhân, nghĩa là làm người đảo ngược, mới là điều pháp xuất tam giới, mới có thể mở ra cánh cửa liễu sinh thoát tử, đây là chân lý trong vũ trụ. Ví như mọi người đều tham tài sắc danh lợi, riêng bạn không tham, lại còn làm việc lợi ích cho chúng sinh, thế thì nhân sinh quan của bạn không giống người bình thường, không đồng ắt là dị, ý tưởng quá khác! Người có ý nghĩ khác lạ này, tam giới trời y chẳng nổi, vì y đã mở được cánh cửa giải thoát!

Thí như kẻ chỉ biết đấu đá tranh giành, sống tự lợi ích kỷ, toàn làm tổn người lợi mình, thì sẽ bị giam hãm trong bốn bức tường lao ngục. Nhưng một khi phạm nhân đã quyết tâm cải tà quy chánh, chịu lập công, bồi đức thì cánh cửa nhà giam sẽ mở ra cho y, đây gọi là “dị tướng thiên khai” từ ngữ này chính là Bồ-tát điểm hóa chúng ta. Ngôn hạnh chúng ta nếu siêu xuất phi phạm – thì ắt phải nhập vào dòng thánh – cho nên mới có từ: “Siêu phạm nhập thánh”.

Lại có câu: “Người không vì mình trời tru đất diệt”. Ý câu này là: “Nếu người không mưu đồ lợi ích cho mình, thì trời và đất đều không còn tồn tại”. Chữ (誅) tru là chết (tử tức thành không, diệt cũng thành không), đã siêu xuất ra ngoài tam giới, thì trời và đất chẳng quản nổi bạn. Thiên vương tam giới, Diêm La Vương v.v... cũng quản chẳng nổi người siêu phạm, nên bạn tự nhiên được tự tại vô ngại.

Vạn vật nhân nơi đạo sinh,

Người đắc đạo tự thông linh.

Triệt ngộ thể bản lai,

Một thông tất cả thông.

Bốn câu này là của ngài Tuyên Hóa dạy. Trong đây nói “vạn vật nhân nơi đạo” chữ đạo này là từ ngữ (trong Thiên **đạo**, Nhân **đạo**, Súc sinh **đạo**, Ngạ quỷ **đạo**, Địa ngục **đạo**...), là tùy tâm sở hiện. “Thông linh” là chỉ người tu hành đắc đạo, thông suốt tất cả vô ngại. Thứ bậc của thông có nhiều tầng lớp, bao gồm: **Đạo thông, Thần thông, Y thông, Báo thông, Yêu thông.**

Thông linh mà ngài Tuyên Hóa đề cập chính là người ngộ đạo rồi thông tất cả, vô ngại. **Đạo thông** có diệu dụng vô biên, đây là tối cứu cánh, chỉ bậc thánh nhân ngộ đạo chứng quả mới đạt đến cảnh giới này.

Thần thông: là do tu định mà được, có thiên nhãn thấy khắp, thiên nhĩ nghe khắp; thấu rõ tâm người (tha tâm chiếu kiến), túc mệnh thông đạt, thần túc vô ngại... ngoại trừ bậc thánh có thần thông không bị mất đi, thì thần thông phàm phu có thể do tâm tham, sân, si... khởi hưng thịnh mà bị mất đi định lực và thần thông.

Thời Phật, Đề Bà Đạt Đa nhờ Thập Lực Ca Diếp dạy ông tu đắc sơ thiền và phát thần thông rồi, thì ông bắt đầu tự kiêu ngông cuồng, nói lời bội ân vong nghĩa:

- Nhờ ta ngày đêm tinh tấn, nên mới đắc thiền, có định lực đệ nhất, là do ta, chẳng liên can gì đến Thập Lực Ca Diếp! Kết quả: Ông vừa nói xong, thần thông bị mất hết (*Phá Tăng Sự quyển 13*).

Y thông: Tức là y theo, dựa pháp thuật và “thông” của ngoại lực, như một số đảng phái đạo gia Trung Quốc phù chú. Ngoài ra các dạng ông bà đồng, những kẻ xưng thánh, lên đồng làm các việc linh dị là họ nương vào ngoại lực quỷ thần, yêu tiên bên ngoài, chẳng phải thực lực của chính mình, đây cũng gọi là Y thông.

Chẳng hạn như mấy năm trước xuất hiện vị sư khí công như Trương Hương Ngọc v.v... chính là nương quỷ thần gá dựa mà làm ra những việc kỳ dị, nhưng khi quỷ thần rời đi thì cái gì cũng không linh.

Báo thông: Là người sinh ra đã có khả năng đặc biệt, thần thông này là do phúc báo mà có, như các khả năng biến hóa của Thiên Long Bát Bộ, cho đến thân trung ấm có thể tới lui qua lại di chuyển vô ngại.

Trong nhân đạo cũng có một số người sở hữu báo thông, họ sinh ra đã có khả năng đặc biệt siêu nhiên là do kiếp trước họ có tu nên chiêu cảm quả báo

này. Nhưng báo thông vẫn không phải là cứu cánh, họ cũng rất dễ ngộ nhận đưa ra kết luận sai lầm (do quán sát không thấu đáo). Chẳng hạn như trong “Chúng Kinh Tuyên Tọa Thí Dụ” kể: Có một đồ tể thấy được nhiều đời sau, nhưng lại khởi kiến giải sai lầm cho rằng: “Sát sinh sẽ được sinh thiên” bèn yêu cầu khắp nơi giết dê để “tích lũy phúc báo”.

Cho nên người tu hành nhất định phải minh lý, chẳng nên lỗ mãng bắt minh quả báo, cho dù có thần thông chân chính cũng không được chấp trước, tôn giả Mục Kiền Liên là bậc đại A la hán có thần thông đệ nhất, cũng từng có lúc nói sai, cho nên mặc dù có thể dùng thần thông độ người, nhưng người tu nhất quyết không được chấp vào thần thông.

Yêu thông: Là chỉ hồ ly lâu năm biến hóa, cây đá thành tinh biến thành, thần thức gá dựa người, thông minh kỳ dị v.v... những tình huống này rất thường thấy. Trong dân gian Trung Quốc thường hay thờ cúng Ngũ Đại Tiên (Hồ ly, Chồn, Nhím, Rắn, Chuột). Do các loài này trong tĩnh lặng phát sinh một số năng lực phi thường, nên có thể gá nhập vào đồng cô bóng cậu nói ra vài tiên đoán lành dữ họa phúc cho phàm nhân. Trong số Yêu thông này có thiện lẫn ác, thiện thì giúp người giải quyết một số bệnh tật tai ương, nhưng nếu gặp người tu hành hoặc bàn đến đại sự thì không linh. Loài ác thì ham mê tài vật mỹ sắc, thường gây vạ cho nhân gian. Người ta thường gọi là “hồ ly tinh, xà tinh hại người” đều thuộc dạng này.

Thần y Trung Quốc Lý Thời Trân (sinh năm 1518) từng viết quyển “Bản thảo cương mục” liệt kê tổng cộng có 1.892 loại dược thảo, tả rõ tỉ mỉ công năng từng loại. Tôi nghĩ nhờ ông có thể cùng thảo mộc giao lưu nên mới thông hiểu được. Do ông muốn cứu tử hộ sinh, làm lợi cho mọi người, nên thần thảo mộc đã tình nguyện cùng ông giao lưu. Bởi thần gá dựa thảo mộc, nếu giúp giải trừ bệnh khổ cho người, thì đây là công đức của thần, khi thảo mộc chết rồi, thần cũng được chuyển sinh thiện đạo.

Còn những vị khai ngộ chứng quả thì trên ắt thông Phật, Bồ-tát, dưới thông khắp quỷ thần, triệt ngộ thấu suốt bản thể, nên gọi: Một thông tất cả thông. Nếu như thể ngộ tâm tính chúng ta cùng Phật đồng nhau, đây là hoạch đắc đại trí huệ, một thông thì tất cả minh bạch hết.

Chư Phật, Bồ-tát thấu đạt đến tận cùng là vì muốn chúng ta thấp hương thờ phụng cúng lễ ư? Không phải vậy! Nếu cho rằng: Hễ ai thấp hương lễ lạy cúng dường, thì chư Phật, Bồ-tát sẽ che chở, ban vinh hoa phú quý, cho xuất ly tam giới, còn ai không cúng dường lễ lạy thì không được ban phúc, nếu nghĩ vậy thì chẳng phải Phật, Bồ-tát cũng giống như tham quan ư?.

Như trên đã giảng, quý thần thường nương theo người tu hành trì giới, tập tu, bái Phật niệm kinh theo, nhờ vậy mà được lợi ích. Cho nên khi ta thấp hương lễ Phật cúng dường, không những biểu thị lòng cung kính đối với Phật, mà còn có thể khởi tác dụng giáo hóa, độ những chúng sinh mà mắt phàm không thể nhìn thấy.

Hễ bạn trì giới càng tinh nghiêm, lễ Phật càng tinh tấn, thì hiệu năng hóa độ chúng càng nhiều, tất nhiên là có công đức vô lượng, tội cũng diệt vô lượng. Chữ (道) đạo có một nét ngang (一), phía dưới là chữ (自) tự, ngụ ý bảo chúng ta rằng: Phải nương vào chính mình, đi cho tốt con đường nhân sinh, vì vậy mà cuối cùng hoàn thành chữ đạo chính là chữ (走) tẩu thuộc bộ (辵) sước, có nghĩa là: Đi! Chỉ có đi, tự thân thể nghiệm thực hành, mới có thể được chư Phật, Bồ-tát gia trì và chứng minh.

Nếu chúng ta chẳng chịu bước đi, tu hành, thì những nghiệp sát, đạo, dâm, vọng... ta đã tạo sẽ tích tụ thành cái ô che phủ trên đầu ta, chúng tích tụ mỗi lúc càng lớn, làm ngăn cản ánh Phật quang phổ chiếu khắp nhân gian, khiến chúng ta không thể nhìn thấy ánh sáng quang minh và không có trí huệ. Đây gọi là: Bị vô minh che huệ. Vô minh giống như bệnh đục thủy tinh thể ngăn cản ánh sáng vốn có, khiến người mù không thể nhìn thấy gì, thực rất đáng thương.

Khi nào có vị thần y đến chữa mắt miễn phí, mổ trừ bệnh đục nhân mắt cho, giúp bạn hồi phục ánh sáng vốn có. **Ánh sáng:** Tức là giác ngộ, là thành Phật. **Miễn phí:** Là công đức đoạn ác tu thiện. **Danh y:** Là Phật pháp. **Quá trình mổ trừ bệnh mắt:** Là quá trình tu hành từ bỏ tham sân si tu giới định huệ. Quá trình này rất gian nan thống khổ, thậm chí khó thể chịu nổi.

Tôi đã phí biết bao bút mực để giải một chữ (道) đạo, chính là muốn nhấn mạnh: Người học Phật cần phải **“hành những điều khó hành, nhẫn những điều khó nhẫn”**, chịu nhọc thay người để thành nhân chi mỹ. Thấy tất cả đều là Bồ-tát chỉ có mình là phàm phu, đây chính là làm “người đảo ngược”, chỉ kẻ hành ngược với thế gian kiểu này mới có thể đạt đạo. Đây chính là điểm huyền diệu của Phật pháp, cũng là chỗ khó tin khó hành.

Có thể tin và thực hành thì mới có thể đạt đạo. Người đắc đạo tức có trí huệ, đắc ngũ nhãn lục thông. Nếu đã xả được, rũ bỏ được mọi hưởng thụ hoan lạc ngăn ngại hư ảo nhân gian, ắt có thể đắc được trí huệ Phật, Bồ-tát... Hễ vô minh tiêu tan thì tự nhiên trí huệ hiện. Nếu không tu như thế mà muốn đạt đạo, thì còn khó hơn lên trời. Mà **hễ đạt đạo** thì được “đưa hỗ trợ”, còn **thất đạo** thì bị “cô trợ”, nghĩa là người đắc đạo không những được chư Phật, Bồ-tát chúc phúc

mà ngay cả quỷ thần cũng xúm vào hỗ trợ người đắc đạo. Cho nên người đắc đạo “*kêu trời: trời đáp; gọi đất: đất linh*”. Đây chẳng phải là điều mê tín chi, Phật, Bồ-tát đều dùng đại trí huệ, lực thần thông mà giáo hóa chúng sinh. Nếu phàm phu khéo đoạn dục khử ái, tu tinh tấn để mình tâm kiên tính, thì cuối cùng sẽ có một ngày tự hồi phục đủ thần thông trí huệ vốn có của mình. Lúc đó bạn sẽ kinh ngạc thốt rằng:

- Chà! Thế giới xưa nay vốn đã như vậy!...

Tâm phàm phu giống như mặt gương dính đầy bụi dơ, gì cũng không thể chiếu hiện. Người bắt đầu chùi bụi dơ thì chỉ cần làm bền bỉ, bất kể gương bị bụi bám bám dày đến đâu, cũng sẽ được sạch và sáng rõ lại, đến mức có thể chiếu soi cho mình lẫn người. Tôi nói gương: Tức là tâm. Những ai không chịu lau chùi tâm, để tham, sân, si, mạn, nghi... che lấp thì đương nhiên không thể có thần thông, nên họ không thể chiếu sáng mình, cũng không thể chiếu soi cho người. Vì vậy tạm thời người không có thần thông chẳng nên vì thấy người khác có thần thông mà tật đố phỉ báng, làm thế chỉ khiến bạn đọa vào địa ngục thôi. Chỉ cần mau mau tu, lo tịnh hóa thân, khẩu, ý và sửa mình cho ráo riết, rồi có ngày bạn sẽ minh bạch hết.

Chúng sinh nếu không y theo lời Phật dạy tu hành, thì không thể thoát ly tam giới, nên phải y theo pháp Phật mà tinh tấn tu hành như cứu lửa cháy đầu, gấp rút dốc toàn lực, tha thiết hành trì. Nếu không như vậy là để đời mình trôi qua uổng phí vô ích.

Sám văn:

Ngày nay Đại chúng nhiếp tâm, suy nghĩ cho kỹ:

Đã sinh lòng tin rồi thì nên giữ ý thanh tịnh, lấy đó làm nẻo quy hướng, đối với các pháp chớ để chướng ngại. Nếu bất minh bản thể, tự mình không thể làm việc phước thiện, thì khi thấy người làm thiện nên chấp tay khuyến khích, tán thán công đức, đừng sinh tâm cản trở khiến người nản chí. Nếu người không thôi tâm vẫn cứ tinh tấn, thì người không tổn giảm gì, chỉ có mình bị tổn phước, do phỉ công gây chuyện, đâu có ích gì cho bản thân?

Nếu đời này mình gây trở ngại cho người thì đời sau khó thông đạt được Phật đạo.

Theo đó mà suy, tổn hại này rất nặng. Vì ngăn trở thiện căn của người là tội rất lớn.

Giải thích:

Trong Kinh Lăng Già, Phật bảo A Nan: “Nhiếp tâm là giới, nhân giới sinh định, nhân định phát huệ”, đây gọi là “Tam vô lậu học”.

Vì vậy đối với người tu hành chân chính, cần làm chủ tâm mình, khiến tâm luôn bảo trì chánh niệm, nếu tâm chạy lệch, phải kéo về chánh niệm ngay, nếu giữ được tâm không lăng xăng tà vạy, ắt là không tạo nghiệp. **Pháp môn tu hành tuy có vô số, nhưng chỉ cần làm chủ mình, quản tâm không hướng ác**, bảo trì chánh niệm (tạo thập thiện nghiệp) thì tu pháp gì cũng đúng. Ngược lại, nếu chỉ chú trọng tu ngoài miệng mà tâm không tu, nghĩa là tuy miệng có niệm Phật, trì chú, tụng kinh... mà không lưu ý điều tâm lý ác hướng thiện, bội trần hiệp giác, thì cho dù có tu pháp gì cũng vẫn là sai, vì đây gọi là ngoài tâm cầu pháp, nên muốn thành tựu thì không có lý đó. Trong Phật môn có câu: Tâm chánh tu tà pháp, tà cũng biến thành chánh. Tâm tà tu chánh pháp, chánh cũng biến thành tà.

Lục độ vạn hạnh: Chữ lục độ nằm ở trước, hàm nghĩa: Đây là nền tảng căn bản mà người tu cần phải hành trì cho được, chữ vạn hạnh nằm ở phía sau; là ý nói khéo nghiêm trì lục độ, thì tu pháp gì cũng đều được.

Đương nhiên chúng ta cũng không thể chỉ chú trọng tạo phúc điền (bồ thí, phóng sinh, in kinh v.v...) mà **cần phải nghiêm trì giới luật, dứt tuyệt đồ mặn, ăn chay trường, tự thanh tịnh tâm ý**. Có nhà phê bình: “Đó là ngoài tâm cầu pháp không thể thành tựu”. Bởi căn cơ người ta có lạnh có khờ, còn tùy thuộc thời cơ. “Ngoài tâm cầu pháp” cũng là con đường tắt của đa số người tu, ngoài tâm cầu pháp chung quy cũng là niệm Phật tụng kinh, nhất định sẽ được Phật từ bi gia trì. Đến một khi nào đó do nhờ Thiệu tri thức khai thị hoặc nhìn thấy một đoạn kinh hay lúc đã tọa, hoặc trong mộng được chư Bồ-tát điểm hóa, bấy giờ họ có thể đột nhiên minh bạch lý đạo, quy hướng chánh đạo. Xin quý vị hãy an tâm, Phật, Bồ-tát xem chúng sinh như con, không từ bỏ một chúng sinh nào, các Ngài luôn có đủ phương tiện để tiếp dẫn hóa độ, quan trọng là chúng ta có tiếp nhận sự giáo hóa chăng, nếu có thể y theo giáo pháp Ngài dạy mà tu, thì chuyện khai ngộ chỉ là sớm hay muộn mà thôi.

Sám văn:

“**Kinh Hộ Khẩu**” ghi: “**Có một nạ quỷ thân hình xấu ác, nhìn là nổi óc, ai cũng kinh sợ. Thân phát lửa dữ. Miệng đầy sâu dòi lúc nhúc, cả thân đầy máu mủ tanh hôi, mùi thối bay nồng, không ai dám đến gần. Miệng khạc ra lửa, thân bị lửa đốt, cát tiếng kêu khóc, rảo chạy cùng khắp.**

Lúc đó ngài Mãn Túc La hán hỏi Nạ quỷ:

- Xưa kia người tạo tội gì mà nay phải chịu khổ như thế?

Nga quý đáp:

- Kiếp xưa tôi từng làm sa môn, chẳng giữ oai nghi, nói năng thô ác, sống tham lam, keo xan không biết cho ra.

Hễ thấy người giữ giới tinh tấn thì mắng nhiếc, mạ nhục, ác kiến liếc nguyệt, còn ý mình giàu mạnh, cho là sống lâu không chết nên tạo ra vô lượng tội ác. Bây giờ nhớ lại, có hối cũng chẳng thể cứu chuộc lỗi lầm xưa. Vì vậy, thà là cam tâm chịu khổ tự cầm dao bén cắt lưỡi mình kiếp này sang kiếp khác, chứ tuyệt đối không nên thốt lời phỉ báng việc lành của người!

Mong ngài trở về cõi Ta bà, kể lại quả báo và tình trạng ghê khiếp của tôi để răn dạy chư tu sĩ và các Phật tử, cảnh báo họ phải cẩn thận giữ khẩu đức, chớ tùy tiện buông lời nói ác. Dù thấy người giữ giới hay không cũng chỉ nên nói đức tốt của người.

Tôi làm quỷ đói đã mấy ngàn kiếp, ngày đêm chịu đủ đau khổ. Thọ hết quả báo này thì phải vào địa ngục.

Nga quý nói xong thì bật khóc to, ngã nhào xuống đất như Thái Sơn đổ.

Giải thích:

Đoạn văn tả nga quý này, là cảnh báo cho người chẳng nghiêm trì giới luật, chẳng giữ oai nghi, không gìn khẩu đức, mạ nhục người trì giới.

Nga quý hướng vị La hán sám hối, cũng diệt vô lượng tội nghiệp, có thể giúp y thoát khỏi biển khổ. Sở dĩ La hán đến độ nga quý, là nhờ lúc nga quý làm Sa môn từng có niệm Phật tụng kinh (Phật tuyệt đối chẳng bỏ rơi một chúng sinh nào).

Sám văn:

Ngày nay đại chúng nghe kinh dạy như vậy, rất là đáng sợ.

Chỉ vì lỗi của miệng mà mang tội nhiều kiếp, huống chi là còn bao nhiêu tội ác khác nữa? Xả thân thọ thân không ngừng chịu khổ, đều do nghiệp ác của mình đã tạo. Nếu không gây nhân thì đâu phải chịu quả. Đã gieo nhân quyết định phải gặt quả. Chưa từng thấy ai tu hành buông lung, lười biếng mà được giải thoát. Trái lại, người hay tinh tấn cẩn trọng tu hành, được phước đức vô lượng.

Đại chúng nên biết hổ thẹn, tịnh hóa thân tâm, sám hối lỗi cũ. Tội xưa hết rồi, không gây thêm tội mới nữa thì được chư Phật khen ngợi.

Từ nay trở đi, nếu thấy người làm thiện, chớ bàn tán phê bình thành bại, lâu mau. Dầu họ chỉ làm lành trong một niệm, một giờ, một khắc, một ngày, một tháng, nửa năm hay một năm thì vẫn tốt hơn là không làm.

Vì vậy kinh Pháp Hoa dạy: “Nếu có người tâm tán loạn vào trong tháp miếu, niệm một câu Nam mô Phật, thấy đều thành Phật đạo”. Huống chi là người phát tâm rộng lớn, siêng năng tu phước thiện, mà ta không tùy hỷ, thì rất đáng thương.

Chúng con từ vô thủy đến nay, ắt đã có vô lượng ác tâm cản trở việc lành tốt đẹp của người. Vì sao mà biết? Bởi nếu không như vậy, thì có sao ngày nay bao việc lành của chúng con đa phần đều gặp khó khăn: Tự thân không giỏi tu Thiền định, trí huệ. Hễ vừa lễ bái chút ít đã than khổ, vừa cầm đến kinh, liền sinh nhàm chán. Cả ngày toàn tạo nghiệp ác, khiến không thể giải thoát.

Giải thích:

Chỉ một tội không giữ miệng, chiêu nhiều ác báo đáng sợ như thế, huống chi là tạo nhiều tội khác nữa? Đã hiểu điều này rồi, mỗi người chúng ta cần sinh tâm hổ thẹn ăn năn. Trên thế giới hiện nay, vật dục bành trướng, vì mưu lợi người ta không từ thủ đoạn chi, thậm chí giết người cướp của, tạo ác đủ dạng, đủ kiểu... chúng ta thấy báo chí truyền hình đưa tin đầy đủ. Nếu gặp người bố thí phóng sinh, in kinh tặng người, thậm chí khởi một niệm làm lợi cho đại chúng, thì ta phải tán thán tùy hỷ, tuyệt không được gièm chê hay bình luận thị phi. Phật nói: “Niệm một câu “Nam mô Phật” là đã kết duyên cùng Phật, cuối cùng cũng sẽ tu thành Phật”, huống nữa là tạo nhiều thiện hạnh.

Người có trí huệ, phải mau sớm hồi đầu, hễ có thời gian thuận tiện, thì chịu khó lễ bái, tụng kinh cho nhiều vào, thậm chí có đá tọa tĩnh tâm, cũng đừng sinh chán mệt. Phải biết rõ: “Chịu khổ chính là dứt khổ, vì: Khổ tận cam lai!”

Xin kể một câu chuyện có thực để chứng minh uy lực vi diệu của việc niệm Phật:

TƯỚNG QUÂN KHÔNG ĐÀU

Vào năm 1992, khu cư trú chung quanh thành phố Bắc Kinh mới lập, có một hộ ba người dời đến đây chưa bao lâu. Vào buổi chiều nọ khoảng hơn 6 giờ tối, cặp vợ chồng đang dùng cơm tại nhà bếp, thì bỗng nhiên nghe có tiếng gõ cửa.

Con gái họ liền ứng thỉnh hỏi:

- Ai đó? (và chạy ra mở cửa).

Sau khi cô gái mở cửa xong thì bỗng thét lên một tiếng “Á!”, kinh hoàng, rồi té nhào xuống ngất xỉu, mặt lộ vẻ hãi hùng.

Cha mẹ vội chạy ra cứu tỉnh con.

Khi cô gái tỉnh dậy kể:

- Con thấy ngoài cửa có một tướng quân mặc khôi giáp thời cổ đại nhưng không có đầu, làm con sợ chết khiếp!

Người cha nghe vậy nghĩ thầm: “Chắc là bọn xấu nào giả dạng như thế để hù dọa đây”, thế là ông liền cầm dao xông ra ngoài xem, nhưng không thấy ai. Ông liền chạy lên sân thượng quan sát kiếm tìm, cũng không thấy gì.

Thế là ông trách con hoa mắt nhìn sai. Nhưng hôm sau con gái ông tan học xong, do quá sợ nên không dám về nhà, cô đành qua nghỉ nhờ bên nhà bà ngoại. Đêm đến, khi ngủ cô vẫn còn bị ám ảnh nên thấy ác mộng kinh hoàng, hãi hùng tỉnh giấc.

Cha mẹ bèn dẫn cô đi khám bệnh, nhưng không tìm ra nguyên nhân. Trong lúc bối rối không biết làm sao, thì họ chợt nhớ đến người bà con là Bác sĩ Hoàng (vai chính trong câu chuyện “Phụ Thân Cầu Siêu Độ” nơi cuốn “Báo Ứng Hiện Đời 1-2) ông này cũng từng bị quái bệnh, nhờ được hướng dẫn tụng kinh mà trị lành.

Bác sĩ Hoàng liền gọi điện cho Quả Lâm (con gái tôi), kể rõ tình hình, ông vừa thuật xong thì Quả Lâm đã bảo ông:

- Lúc chú đang kể thì vị tướng quân không đầu này đã tìm tới đây, hiện đang quỳ trước mặt con nè!

Quả Lâm liền hỏi tướng quân vì sao lại hiện ra khiến người sợ chết giấc? Ông bèn kể mình từng ở địa phương này đánh trận, bị địch bắt cắt mất đầu, nên rất cần tìm ra đầu để đầu thai chuyển thế.

Quả Lâm bảo:

- Ông bị chặt đầu từ thuở đó tính đến nay đã mấy trăm năm trôi qua rồi, đầu bây giờ cũng đã hóa thành bụi đất, làm sao mà tìm được?

Tướng quân không đầu nghe nói vậy thì bật khóc to, lộ vẻ sầu khổ thảm thiết và than là xem như ông vĩnh viễn không có ngày được đầu thai nữa!

Quả Lâm bảo ông:

- Đừng khóc, chỉ cần ông niệm Phật theo tôi, thì Phật sẽ gia hộ giúp cho ông.

Rồi nó dạy ông niệm: “Nam mô A Di Đà Phật!”

Vị tướng quân kia chỉ niệm một câu “Nam mô A Di Đà Phật!” thì thấy một cái đầu kim sắc liền hiện ngay trên cổ ông, ông mừng rỡ đưa hai tay lên ôm đầu và nhảy cẫng lên, sau đó thì mọp xuống lạy Quả Lâm ba lễ tạ ân, rồi đi đầu thai làm người.

Sau này đưa bé lớn lên, nhất định sẽ tìm đến Phật môn quy y tu hành, bởi tướng quân không đầu kia kiếp trước từng đã có cúng dường Phật, lễ Phật; nhờ nhân lành này mà trong giây phút tuyệt vọng, đã gặp được Thiên tri thức chỉ ông niệm Phật, nhờ đó mà được tái sinh.

Quả Lâm bảo Bác sĩ Hoàng:

- Cô gái kia hiện thời lòng đã hết hoảng sợ, tối nay sẽ về nhà cha mẹ mình.

Quả nhiên, tối đó gia đình họ gọi điện báo tin cho Bác sĩ Hoàng hay là: Con gái họ đã về nhà rồi.

Qua câu chuyện này có thể thấy, chí thành niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật! Uy lực cảm ứng rất không thể nghĩ bàn, nếu thường niệm danh hiệu Phật, công phu chẳng uổng, phúc chẳng mất, gặp lúc nguy nan ắt được Phật gia hộ.

Xin kể thêm câu chuyện nữa:

Có bà X là Phật tử nhưng còn ăn tam tịnh nhục, cùng nhóm bạn đồng nghiệp hai mươi mấy người đi du lịch Hoàng Sơn. Đến khi xuống núi quay về, thì họ bị một đám thổ phỉ chặn lại, ra lệnh dừng xe.

Do vậy, tài xế lúc dừng xe đã nhắc nhở mọi người nên sẵn sàng xả bỏ tài vật để bảo toàn mạng sống. Họ thấy sáu tên cướp xông lên xe, tay cầm khí giới sáng lòe, trừng mắt quan sát khắp xe rồi nhảy xuống, đồng dục bảo tài xế:

- Cút xéo cho mau!

Mọi người đều ngạc nhiên vì thấy một xu chúng cũng chẳng lấy. Sau khi thoát hiểm, biết bà X rất kính tin Phật, họ bèn hỏi thăm:

- Hồi nãy thấy bà cúi đầu đọc niệm thâm cái gì vậy?

Bà đáp:

- Tôi niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát!”.

Qua việc này, nhiều đồng nghiệp bà phát tâm quy y kính tin Phật giáo, bà X tín tâm càng kiên định, thệ dứt tuyệt đồ mặn, nguyện ăn chay trường, hiện giờ là một người nghiêm trì giới luật, tu hành tinh tấn.

Sám văn:

Những chướng ngại ấy đều do ác tâm phỉ báng việc thiện của người. Hôm nay tỉnh ngộ, lòng rất hổ thẹn ăn năn, chúng con xin cúi đầu thành tâm sám hối lỗi kia.

Nguyện nhờ công đức sám hối này mà tất cả chướng ngại, vô lượng vô biên tội nghiệp đều được tiêu sạch hết. Chúng con nhất tâm thống thiết đầu thành đảnh lễ...

Giải thích:

Hôm nay đã hiểu minh bạch, thì phải sám hối, ngay đây minh bạch thì tức khắc phải hồi tâm chuyển ý, phát nguyện từ nay trở đi tuyệt đối chẳng tạo ác nghiệp nữa. Đã có lòng hướng thiện sửa đổi, nhất định sẽ được chư Phật, Bồ-tát gia trì, đời này được gặp Phật pháp, giống như vào tới núi báu, nếu cứ lười biếng sợ khổ không lấy báu vật ra, há chẳng phải là uổng công đến núi báu hay sao? Tương lai đến kiếp nào, đời nào mình mới có thể sinh vào nhân gian gặp lại Phật pháp, điều này không dễ có được đâu!

Sám văn:

Đệ tử chúng con tên... từ vô thì đến nay, chưa thể đắc đạo, vì tham cúng dường chưa từng xả bỏ. Tham sân tật đố, tam độc hừng thịnh, tạo nhiều ác nghiệp. Thấy người tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ... thì tự mình không làm, lại không tùy hỷ. Những tội như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Chúng ta phải tùy thời tùy chỗ tuyên dương đức hạnh người, tán thán khuyến khích việc tốt khiến nhiều người hướng thiện. Vì nếu có nhiều người hướng thiện sẽ giúp bảo trì tốt xã hội, hơn nữa công đức tùy hỷ tán thán ngang bằng công đức của người hành thiện.

“Thời hậu Hán có một người tên Bàng Thống, đối với việc hành thiện phúc lành của người, luôn khuyến khích tán trợ. Người ta hỏi ông vì sao làm thế, ông đáp:

- Trong xã hội hiện nay, người thiện ít, người ác nhiều, muốn cải thiện phong khí bất lương của xã hội, nếu không tận sức tán thán ca ngợi thiện hạnh, chuyện tốt của người, thì kẻ hành thiện sẽ ngày càng ít đi! Thánh nhân cổ đại từng nói: Nguyện trời thường sinh người tốt, nguyện người thường làm việc tốt, nguyện miệng thường nói lời lành.”

Hành vi của Bàng tiên sinh quả rất có ích cho thể đạo dân tâm, ca ngợi người cao thượng, người làm ích lợi cho dân. Người không may may vì lợi mình, chuyên làm lợi cho tha nhân, lại càng đáng tán thán! Gặp người nhân cách thấp hèn, ích kỷ, chỉ biết hại nước và làm khổ dân, thì nên quở trách trừng trị, chấn chỉnh lại quan niệm lệch lạc sai lầm này, giúp họ sửa lỗi đổi mới.

Chúng ta trong quá khứ ắt đã có tu hành, nếu không thì ngày nay đâu thể tham dự sám hối? Vậy thì vì sao đến nay chúng ta vẫn chưa đắc đạo? Bởi do ham mê tranh giành, tham cầu không buông, không hoan hỷ tu lục độ, tạo vô lượng tội, hôm nay phải sám hối cầu tiêu trừ.

Sám văn:

Từ vô thủy đến nay, thấy người làm lành, tu công đức thì không tùy hỷ, đi đứng nằm ngồi, không giữ oai nghi, không biết hổ thẹn, không nhớ vô thường, không biết rằng xả thân này phải vào địa ngục.

Đối với sắc thân người khác, khởi đủ điều ác: Làm chướng ngại người xây dựng và cúng dường Tam bảo, cản trở người tạo tất cả công đức. Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Oai nghi rất quan trọng, cổ nhân thường xem trọng cử chỉ oai nghi, như sáu điều không nên: Đi chẳng quay đầu, nói chớ hả to, ngồi chớ rung đùi, đứng chớ đong đưa, vui đừng cười lớn, giận chớ hét la.

Đệ tử Phật cần có đủ oai nghi, nếu chẳng giữ oai nghi trang nghiêm, sao có thể khiến người đời sinh tâm cung kính, muốn thân cận Phật pháp? Có kẻ thậm chí thấy người khác anh tuấn mỹ lệ thì sinh ghét ganh, thấy người oai nghi trang nghiêm thì tị hiềm phỉ báng, hay cản trở làm chướng ngại người tu, đó là tội phải đọa địa ngục.

Làm chướng ngại người rốt cuộc là làm chướng mình. Thực ra không nên nói lời gây chướng ngại người kiến thiết xây dựng cúng dường Tam bảo, sẽ rất có tội. Dù chỉ tạo ra chút chướng ngại cho người, thì mình cũng phải lãnh quả báo, ta không hề biết làm chướng chướng sinh cuối cùng thành là gây chướng cho mình. Điểm này tôi thể hội rất sâu sắc. Tôi từng viết bài “Không sát sinh làm sao đuổi được muỗi trùng đi” trong cuốn “Báo Ứng Hiện Đời”⁴. Bây giờ, tôi xin kể thêm một câu chuyện giao cảm giữa tôi và loài kiến:

⁴ Xin xem Phần phụ lục nơi cuốn 2.

GIEO CHUÔNG GẶP CHUÔNG

Trưa nọ tôi về nhà, vừa dắt xe qua cổng mới tiến vào sân, thì chứng kiến một cảnh tượng khiến tôi hốt hoảng ngay người nhìn: Một đàn kiến đen dài khoảng 5-6 mét đang nối đuôi nhau diễn hành, khí thế rất hùng dũng. Chúng từ trên mái ngói trước hiên bò xuống, sau đó tiến về cửa phòng ngủ tôi, men theo cửa sổ và các khe kẹt trên nền gạch mà ùn ùn tiến vào không dứt. Nhìn thấy cảnh này: Một kẻ mới vừa phát nguyện không sát sinh chưa bao lâu như tôi bỗng đâm ra lúng túng, không biết xử trí làm sao.

Tôi chẳng đoán được bao giờ lũ kiến sẽ vào phòng ngủ tôi trong khi chúng cứ nối đuôi nhau đi liên tục không ngớt như vậy? Nếu không mau mau ngăn cản chúng thiết lập doanh trại (đóng quân nơi phòng ngủ mình), thì tôi làm sao mà sống ổn đây? Lại cũng không thể dùng thuốc diệt chúng. Vậy phải làm sao đây? Trong tình huống cấp bách, tôi vội lao vào nhà bếp lấy ra một lọ ớt bột: rắc dọc theo các khe, các góc nhà để ngăn chặn nhằm tạo ra một tường thành ớt khiến bày kiến sợ mùi mà không tiến tới. Làm xong, tôi thầm khen mình thông minh. Nhưng thấy kiến chưa chịu chuyển hướng mà bò vòng quanh “tường thành ớt”, nối bước nhau tiến lên, tôi lại rắc ớt ngăn cản tiếp. Nhưng cản thế nào cũng không hữu dụng, tôi rất thất vọng. Thế là tôi quỳnh quáng rắc ớt vào các kẽ hở hòng cắt ngang hàng ngũ kiến. Lần này thành công, kiến không còn chỗ để đi. Tôi hi vọng chúng hiểu được khó khăn trắc trở mà thoái lui, chuyển hướng.

Nhưng ngay giây phút đó, tôi bỗng tỉnh ra và thậm lo cho bày kiến bị tôi đổ ớt chặn lối đi phía sau. Liệu chúng có bị ngạt chết hay chẳng? Lúc này tôi đã tin nhân quả, nên vội lấy hết ớt nhét trong khe rãnh ra. Kiến lại nối hàng ngũ, tiếp tục tiến lên. Tôi vô kế khả thi, đành phó thác cho số mệnh.

Lúc tôi dùng cơm trưa, kiến vẫn còn “hành quân” bên dưới phòng ngủ tôi, tôi cũng không biết làm sao, đành bỏ đi nghỉ trưa.

Một tiếng sau, tôi ra thăm lại sân, thấy không còn bóng dáng con kiến nào. Suốt mấy ngày sau đó, tôi luôn lo nhà mình bị bày kiến quấy nhiễu.

Một tháng trôi qua...

Vào buổi trưa nọ, tôi phát hiện ngoài cổng có dán một tờ cáo thị: “*Trước 6 giờ chiều nay phải đến đóng phí ga ở ba địa chỉ... Quá hôm nay nếu không đóng thì sẽ thu phí tính theo giá cao*”.

Do nhân viên thu phí ga đến nhà nhằm lúc vắng người, nên đã dán thông báo, thế là tôi quyết định: Nghỉ trưa xong sẽ đi đóng tiền.

Có ba địa chỉ thu phí là:

1. Trạm A: Nằm ở phía Nam rất gần, cách nhà tôi khoảng ba cây số.
2. Trạm B: Ở hướng Tây, là một vùng phồn hoa, cách nhà tôi năm cây số, ở phía sau tiệm buôn.
3. Trạm C: Nằm ở hướng Bắc, tính từ tiệm buôn đi tới khoảng hai-ba cây số nữa.

Tôi nghĩ: “Nộp phí xong thì sẽ vào tiệm mua đồ” nên quyết định chọn trạm B. Lúc tôi đến đó, thì thấy cổng đóng, bên ngoài dán tờ thông báo: **“Hiện bên trong đang tu sửa, xin quý khách vui lòng đến nộp phí ở trạm A hoặc C.”**

Không còn thời gian để mua đồ nữa rồi, tôi tức tốc quay về trạm A để nộp phí, thầm nghĩ: “Chỗ này cũng gần nhà nên mình đóng tiền xong thì về nghỉ luôn”. Nhưng khi tôi đến trạm A thì nhận được thông báo: Trạm hiện không có giữ hồ sơ dùng ga của cư dân thuộc khu phố chúng tôi và bảo tôi hãy đi đến trạm C.

Lúc này đúng là tôi “có lửa mà không biết hướng ai nhóm”, chỉ còn một tiếng nữa là hết giờ làm việc. Vì vậy mà tôi phải hộc tốc phóng như bay đến trạm C. Còn 5 phút nữa là tới nơi thì bỗng nghe một tiếng “Bốp!” thật to, hóa ra bánh sau của xe đạp tôi bị bể. Tôi vừa sốt ruột lẫn bực bội, vội tìm người sửa xe. Thật may, gần đó có một tiệm.

Khi tôi đến được trạm C thì nhân viên thu phí đang ôm cặp táp xuống lầu, vì hiện đã tan tầm, mọi người đều ra về. May là anh nhân viên này tốt bụng, nhìn thấy bộ dạng bơ phờ thảm hại của tôi, bèn quay lại phòng làm việc, làm thủ tục thu phí cho tôi.

Dù tiền đã nộp xong, trong lòng tôi vẫn còn tức óc ách, hiện hỏa giận đang bốc cao mà chưa có chỗ phát tiết! Tôi chỉ còn biết rửa mình: “Đúng là ngu như heo, liên tiếp hai ba lần đều ra quyết định sai!”.

Tới đó khi ngồi tĩnh tọa, tâm tôi vẫn bị rối ren chưa giải nên khó thể nhập định. Tôi cứ hỏi thăm: “Rốt cuộc là do đâu chứ?”.

Bỗng nhiên, hình ảnh bày kiến một tháng trước lại hiện ra trước mắt và lập tức tôi hoát nhiên tỉnh ngộ, thấu suốt hết nguồn cơn: Rõ ràng là ngay lúc bày kiến đang diễn hành tiến vào, tôi đã cố tình rải ốt trước mặt chúng để tạo chướng ngại, ép chúng phải đi đường vòng tiến lên, làm lỡ chuyến đi của chúng. Cuối cùng tôi cũng chiêu cảm kết quả là: Hôm nay tôi bị lỡ chuyến đi của mình! Nhân như vậy, thì quả phải như vậy, đúng là không sai mấy may! Hên là tôi biết hồi tâm, kịp lấy ốt trong khe rãnh ra. Nếu không, có lẽ hôm đó tôi sẽ bị tai vạ đột

ngột ập tới nhiều hơn: Chẳng hạn như đi đường bị sứt lún hoặc gặp các kiểu ách tắc gì khác nữa chưa biết chừng. Làm chướng ngại kiến mà còn bị quả báo như thế, huống chi là gây chướng ngại cho người?

Trong “Kinh Địa Tạng” giảng: Chúng sanh ở cõi Diêm Phù này, cử tâm động niệm không chi là chẳng phải tội, không gì mà không gây nghiệp, những nghiệp tạo đời này nhiều vô kể, đếm không hết. Nếu không y pháp tu hành, nhanh chóng sám hối lỗi đã qua, đợi đến khi tai họa ập xuống thì do chẳng hiểu nhân quả, nên ta chỉ biết oán trời trách người, nào biết tất cả những gì xảy đến là do nghiệp xấu của mình chiêu cảm nên. Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, quả báo có là do mình tự làm tự thọ, không mảy may sai lệch!

Sám văn:

Từ vô thủy đến nay không tin Tam bảo là chỗ qui y, làm chướng ngại người xuất gia, chướng ngại người tu trì giới, bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, tọa thiền... làm chướng ngại người tụng, viết (in) kinh, làm chướng ngại ăn chay, tạo tượng, cúng dường... chướng ngại khổ hạnh, hành đạo v.v... nghĩa là chút việc thiện nào của người chúng con cũng gây chướng ngại vì không tin xuất gia là pháp giải thoát, không tin nhẫn nhục là hạnh an lạc, không biết bình đẳng là đạo Bồ đề, không biết xa lìa vọng tưởng là tâm xuất thế.

Vì những tội ấy mà ngày nay sinh ra nơi nào cũng gặp chướng ngại. Tội chướng như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn, tỏ bày sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Làm chướng ngại người tu hành là khiến bản thân mình tương lai cũng bị chướng, chân thành sám tội đã tạo, sau này không tái phạm nữa, thì có thể diệt tội đọa bốn thú (địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la).

Siêng tu lục độ, trong lòng không lìa Phật hiệu, dùng niệm Phật ứng phó với mọi giao tiếp thế gian. Việc đến thì đón, việc hóa thành không (buông xả). Chẳng nên tu sông ngoài miệng mà trong tâm không tu, không có Phật. Nếu y pháp tinh tấn tu, nguyện vọng nhất định sẽ có ngày thành tựu viên mãn; thậm chí đạt đến Phật quả. Phạm là người tin Phật, hể niệm Phật, lễ Phật đều sẽ được lợi ích, bất kỳ quỷ vương tà ma nào cũng không thể phá hoại.

Trong “Phật Thuyết Lão Nữ Nhân Kinh” có kể chuyện người mẹ kiếp trước nhân vì quá yêu con nên ngăn cản xuất gia, do vậy mà chiêu cảm quả báo năm trăm đời bị bần cùng. Đủ thấy làm chướng ngại người tu hành không nhất định

là ác ý gây chướng ngại, mà các loại tình chấp ái luyến thế gian cũng là đại chướng ngại cho người tu hành. Trong Kinh Bách Dụ Phật từng thí dụ:

“Có một quan đại thần ngu si muốn lưu giữ vị tiên chứng đắc ngũ thông, bèn móc mắt vị tiên này đi”... nhiều người thế gian chúng ta cũng giống như thế.

Chẳng hạn như khi nhìn thấy những người tu hành khổ hạnh trụ tại chốn sơn lâm hoang dã, thì liền ép thỉnh họ về nhà dâng đủ thứ cúng dường, hủy hoại thiện pháp của họ, khiến họ vô phương sở tu thành, mất đi đạo nhãn, sở đắc pháp ích ban sơ. Khiến họ thu hoạch uổng công, giống như quan đại thần ngu si hủy hoại mắt của tiên nhân.

Phật dùng ví dụ này hết sức có ý nghĩa thực tế. Trong thời mạt pháp này, nhiều người chẳng biết cúng dường Tam bảo thế nào, cứ cho rằng: Chỉ cần cung ứng nhiều tài vật hoặc giúp người xuất gia sống thoải mái là tạo công đức, mà không hề biết rằng: Bảo vệ giữ gìn đạo tâm thanh tịnh cho Tăng nhân mới là sự hộ trì chân chính, mới là công đức thực sự. Vì tiền tài và cuộc sống hưởng thụ phú dung, sẽ khiến những người đạo tâm không kiên định sinh khởi tâm tham, hoặc chỉ tu hành suông, như vậy hóa ra vô tình làm chướng họ, điểm này chúng ta phải chú trọng.

Tài thí, Pháp thí, Vô úy thí là ba loại bố thí, công đức bố thí pháp rất lớn, chúng ta phải thâm nhập kinh tạng, tạng trưởng trí huệ, hiểu rõ Phật pháp rồi tùy duyên giảng giải, giúp cứu độ pháp thân huệ mạng của người. Thí pháp cũng không nên chấp vào đó mới là công đức chân chính, quả báo thù thắng không thể nghĩ lường. Cần phải biết, Phật muốn chúng ta đối với Phật pháp thọ trì, đọc, tụng... vì người giảng thuyết. Việc bố thí pháp người người đều có thể làm bởi vì chúng ta “y pháp chẳng y nhân”, nên hàng bạch y cư sĩ vẫn có thể thuyết pháp.

Tài pháp thí: Bố thí tài tùy duyên tùy sức, gặp người cần thì giúp. Giúp xong không để lòng, chẳng khoe khoang, không chấp tướng thì công đức càng lớn. Vì sao? Bởi giúp người là làm lợi cho mình, nếu cho rằng mình làm việc tốt giúp người và đi khoe khoang khắp nơi thì bản thân mình chẳng có lợi ích chi, bố thí vô tư mới có công đức. Nếu vì muốn nổi danh mà bố thí, thì đấy là mua danh, giống như toàn công đức có mười phần, bạn khoe việc tốt với một người thì giảm bớt một phần công đức, khoe mười người thì xem như hoàn không. Vì vậy tôi đề nghị người xây chùa sửa tháp không nên đem tên mình khắc vào bia vách. Lại có cư sĩ làm tràng phan bảo chung nơi đại hùng bảo điện, cho in tên mình trên đó, thực là cử chỉ thiếu trí: Vì ngày ngày tiếp thọ vô số người đánh lễ, sẽ làm tiêu hao phúc báu của mình. Bởi cầu danh là hành vi của phàm phu thế

gian, không phải của hiền thánh, xuất tiền in kinh mà lưu tên chỉ có công đức hữu hạn, không lưu danh mới là công đức vô lượng.

CHƯƠNG 3

Sám văn:

“Còn phàm phu thì gọi là buộc. Đã chứng quả Thánh thì gọi là giải”.

Buộc tức là những khởi ác của ba nghiệp. Giải tức là quả thiện giải thoát của ba nghiệp lành.

Tất cả Thánh nhân đều an tâm nơi đạo giải thoát, nhờ thần thông trí huệ vô lượng pháp môn, nên Thánh nhân thấy biết hết nghiệp báo thiện ác của chúng sinh.

Các Ngài có thể một thân hiện ra vô lượng thân, biến hiện đủ dạng hình tướng, có thể rút ngắn một kiếp thành một ngày; có thể kéo một ngày ra làm một kiếp. Muốn kéo dài thọ mạng thì vĩnh viễn không diệt độ; muốn thị hiện vô thường thì nhập Niết bàn; có thần thông trí huệ, vào ra tự tại, bay đi tùy ý, ngồi nằm trên không. Đi trên nước như ở đất bằng, không thấy nguy hiểm, lấy cứu cánh không tịch làm chỗ nghỉ ngơi, thông đạt vạn pháp, thành tựu biện tài trí huệ vô ngại.

Giải thích:

Phàm phu bị đù phiền não bủa vây trói cứng, chỗ chỗ không tự tại, hằng ngày vì giành giật tham cầu tài sắc danh lợi, quên mất trí tuệ sáng rõ vốn có, cho nên khổ mới vô biên. Bất kể cả đời bạn tích lũy bao nhiêu tài phúc, cho dù thế thiếp đầy nhà, con cái đông, một mai vô thường tới, bản thân không thể mang theo gì: Lúc này thế thiếp lấy người khác, tài sản phân cho chúng nhân, dù thần thức bạn nhìn thấy hết, cũng không thể làm gì khi âm dương đôi ngã, có hối hận cũng muộn rồi. Thánh nhân đã giải thoát khỏi trói buộc, được tự tại, đã tự tại thì có đủ trí tuệ thần thông biến hóa đủ dạng đủ kiểu là đương nhiên. Giống như một người bị trói tay chân không thể tự do làm gì, nên rất thông khổ bó buộc. Một khi được cởi trói thì cảm thấy tự tại vì muốn làm chi cũng được: Có thể “ngồi phi cơ” lên trời, có thể “đi thuyền” qua biển. Hiện nay ta sử dụng di động, hoặc dùng máy vi tính liên lạc toàn thế giới, biết khắp chuyện trong thiên hạ, đây cũng giống như một dạng thần thông tự tại mà người bị trói ké tay chân không thể nghĩ hay làm tới được. Nếu phàm phu minh bạch Phật pháp, buông bỏ truy cầu chấp trước đối với ngũ dục lục trần, thì tự nhiên đạt được trí huệ thần

thông vốn có. Xem trong “Kinh Pháp Hoa” giảng về cảnh giới Phật, phàm phu không thể tưởng tượng ra, nhưng lại hoàn toàn có thực.

Sám văn:

Những pháp lành ấy không phải từ trong nghiệp ác tham sân tật đố, ngu si tà kiến lười biếng, kiêu mạn, tự cao tự đại mà ra. Các pháp lành ấy từ trong sự thận trọng không làm ác, tạo nhiều hạnh lành mà sinh ra.

Chưa thấy có người nào vâng lời Phật dạy tu các nghiệp lành mà mắc phải ác báo bần cùng xấu xí tàn tật, bệnh hoạn, không được tự do, hay là bị kẻ khác khinh chê, lăng nhục, nói năng không được người tin...

Giải thích:

Muốn thành tựu tất cả vô ngại, thì phải “đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện”, lo gột rửa tâm mình, mây trần không nhiễm. Nếu người y theo lời Phật dạy mà tu, một lòng đoạn ác hành thiện mà bị ác báo thì tuyệt không có lý này.

Tôi từng nói: Có người trước khi niệm Phật tụng kinh, thân thể hay gia đình sự nghiệp đều ổn, nhưng sau khi trì giới niệm Phật tụng kinh rồi thì lại xảy ra chuyện: Đây chính là hậu báo chuyển thành tiền báo, báo nặng chuyển thành nhẹ, được cảm ứng dứt nghiệp.

Bởi vì trước khi trì giới, họ đã từng sát sinh tạo ác, làm chướng ngại người... Chỉ cần dừng thôi tâm, cứ tu bền bỉ kiên nhẫn, qua một thời gian, thì sự nghiệp gia đình... thay đều chuyển tốt, chướng ngại tiêu tan. Khi mắc bệnh thì có thể dùng thuốc, nhưng không nên dùng loại thuốc có thành phần động vật trong đó. **Phải loại bỏ thành phần động vật đi**, rồi tụng ba biến “Chú Đại Bi” gia trì vào thuốc mà uống sẽ thấy có hiệu quả. Lưu ý: **Thành tâm sám hối lỗi xưa là rất cần thiết, quan trọng.** Có thể nói rằng nếu như bạn không học Phật, thì hiện giờ không xảy ra vấn đề gì, nhưng sau này sẽ phát sinh chuyện nặng nề hơn. Hiện tại, sau khi học Phật mà bạn bị xảy ra những chuyện không hay, thì cần phải dừng tâm “luôn nhận lỗi mình chớ bàn lỗi người để ứng phó; bởi lỗi người tức là lỗi ta, hãy xem tất cả là Bồ-tát, mình thực sự là phàm phu”. Nên vì những người đối nghịch với mình mà thành tâm quỳ trước Phật tụng 3, 7, 21 hoặc 49 hay 108 bộ Kinh Địa Tạng hồi hướng cho họ. Vì sao phải hồi hướng cho họ? Bởi: “Muốn biết nhân kiếp trước, nhìn quả thọ đời này”, do đời quá khứ bạn từng thiếu nợ đối phương. Vì sao phải quỳ tụng kinh? Tôi ví dụ thế này: Bạn vì họ ngồi tụng một bộ Kinh Địa Tạng thì giống như cho họ hai mươi vạn Nhân dân tệ⁵, còn nếu quỳ tụng một bộ Kinh Địa Tạng với tâm tư chí thành thì giống như cho họ hai trăm vạn. Dù bạn có nhín thời gian để tụng kinh mà nếu như không

⁵ Tính theo thời điểm này, Một vạn (10.000) Nhân dân tệ tương đương 1.636\$55 USD. Khoảng hơn 35 triệu VNĐ.

có Phật đường (chỗ thờ Phật) thì hãy tìm một chỗ yên tĩnh tụng kinh cũng được, thời gian có nhiều thì bạn tụng một bộ, có ít thì tụng một đoạn, nghĩa là thời nào tụng kinh cũng được hết, miễn là bạn thành tâm quỳ tụng, sẽ chiêu cảm vô lượng chúng sinh quý thân đến quỳ nghe bạn tụng kinh. Lúc tụng kinh nên dốc sức điều phục mình, đừng để tâm suy nghĩ tán loạn, nếu tâm vọng loạn khởi thì lập tức kéo về ngay, tâm càng chí thành thì công năng hiệu quả càng lớn, âm thanh tụng kinh sẽ càng truyền xa, nếu có thể chiêu cảm nhiều chúng sinh tìm đến nghe kinh được lợi ích, công đức sẽ càng lớn. Giống như đồng một trường diễn giảng, hễ xuất vé cho người đến nghe càng đông thì thu nhập càng cao. Tất nhiên người không có điều kiện nhiều, chỉ cần cung kính thành tâm tụng kinh thì cũng gieo lợi ích rất rộng.

Phải nhớ lúc tụng kinh không được khởi tâm ô nhiễm oán hận đối phương, điều này cực kỳ quan trọng. Bởi vì cho dù đối phương đã mất hoặc không hiện hữu ở trước mặt bạn, nhưng thần thức họ vẫn nghe được bạn tụng kinh cho mình, vẫn nhìn và biết rõ môn một tâm thái của bạn. Giống như bạn trả nợ cho người là tốt, nhưng trong lúc hoàn tiền, thái độ vẫn xấu ác hung hăng, còn rửa sả họ mấy câu nữa. Vậy bạn nghĩ xem, họ có tha thứ cho bạn được không? Nếu như tâm chân thành, thì có thể vừa tụng kinh đã phát sinh chuyển biến, bởi vì Phật nói “tất cả duy tâm tạo”.

Tôi xin kể một phương pháp giải trừ xung khắc, thù hận rất thích hợp với tất cả, bao gồm những người xung đột với bạn. Cho dù họ có qua đời, nhưng nếu bạn có thể vì họ tụng vài bộ “Kinh Địa Tạng”, thì không những giúp hóa giải nghịch duyên từ nay về sau, mà thậm chí họ còn có thể ứng mộng, bày tỏ niềm hoan hỉ, báo tin vui cho bạn.

Sám hối như thái dương

Oán hận như băng sơn

Thái dương thường chiếu rọi

Băng sơn phải tan chảy.

EM DÂU BÀ VƯƠNG

Một bà Phật tử họ Vương ở Thiên Tân, có cô em dâu hơn ba mươi tuổi bị bệnh chết đi. Trước khi mất, cô này đã trần trối yêu cầu chồng hai điều:

1. Xin chồng đừng tục huyền, cô không muốn con mình có mẹ ghẻ.
2. Cô chết rồi không được thiêu, mà nên bảo quản thi thể trong ngăn đá để cho chồng con đều có thể đến nhìn.

Chồng cô thuận miệng hứa đại. Nhưng cô chết ba ngày thì đem thiêu. Tám tháng sau ông cưới vợ kế.

Không bao lâu, cô vợ này toàn thân bị bệnh, mà chứng bệnh giống hệt cô vợ quá cố đã mắc phải. Sau đó cô vợ mới còn tỏ vẻ rất sợ ánh sáng, cứ trốn vào chỗ tối. Phòng lúc nào cũng đóng suốt, ngay cả cửa sổ cũng cho dán kín, bệnh viện chẩn đoán là bị bệnh tâm thần.

Bà Vương hỏi tôi, có phải là hồn của cô vợ trước đang gá vào hay chẳng?

Tôi nói:

- Đúng vậy, cô vợ cũ hiện đang trách chồng (là em trai bà) không giữ lời hứa, chẳng chịu thực hiện các điều cô ta yêu cầu và lừa dối cổ. Vì vậy mà cô ta trút giận vào cô vợ kế.

Bà Vương hỏi:

- Phải làm sao để hồn cô em dâu chịu bỏ đi?

Tôi nói:

- Bà đã là cư sĩ giữ giới ăn chay, thì có thể tự mình (ở nơi nhà em trai) siêu độ vong linh cho em dâu. Hãy vì cô ta tụng ba bộ Kinh Địa Tạng, cầu cô siêu sinh thiện đạo – Trước bàn Phật bà lập linh vị cho cô ta, thành khăn tụng kinh ba bộ, khăn cầu Phật lực gia trì cô vãng sinh thiện đạo, ly khổ đặc lạc. Nếu chẳng có phương tiện gì thì trước tiên chỉ cần quỳ tụng Kinh Địa Tạng, mỗi ngày một bộ là ổn.

Bà Vương ngay tối đó bắt đầu tụng kinh siêu độ.

Đến ngày sáng ngày thứ tư, tôi đang tĩnh tọa đột nhiên nhớ đến chuyện bà Vương, thầm nghĩ: “Chắc bà ta đã tụng xong ba bộ kinh rồi”, nên cũng muốn quán sát nhìn xem: Hiện thời em dâu bà đã siêu độ hay chưa? Ngay tức khắc tôi thấy cô em dâu bà vẫn còn gá vào thân cô vợ kế kia, hơn nữa lộ vẻ rất tức giận. Tôi liền hỏi:

- Chị chồng cô đã tụng ba bộ Kinh Địa Tạng để cầu siêu cho rồi, vì sao mà cô vẫn chưa đi đầu thai vào cõi thiện vậy?

Cô phần nộ nói:

- Mụ ấy tụng kinh cho tôi mà bụng còn làm bằm rửa xả thế này: “Đúng lý mi không được đầu thai, ai bảo lúc sống mi bất hiếu với mẹ ta làm chi!”. Vì vậy mà tôi không đi, để bọn họ đừng có tưởng là mình ngon!

Ngay sáng đó, tôi gọi điện hỏi thăm bà Vương. Quả nhiên là đúng y như vậy. Do cô em dâu cũ lúc còn sống hay làm cho mẹ chồng tức giận, nên bà

Vương lúc tụng kinh quả thực đã không ngăn được niệm xấu khởi lên, bà có thâm khởi niệm như vậy: “Nếu không phải vì em trai ta, thì ta đây không thêm siêu độ cho mi đâu!”.

Tôi phê bình tri kiến quá sai lầm của bà Vương, vì đã là đệ tử Phật, thì đôi với tất cả chúng sinh phải nên từ bi hỷ xả, có đâu lại buông chằng nổi tâm sân hận như thế? Đây chẳng phải là trên đường tu hành tự dựng lên chướng ngại cho mình hay sao? Bà Vương đã biết lỗi, nói là hôm nay sẽ vì em dâu tụng kinh siêu độ lại và bà hướng em dâu ngỏ lời xin lỗi.

Ba ngày sau, việc này xem như đã giải quyết xong, cô vợ mới hồi phục bình thường.

Đây là việc có thực. Phàm muốn siêu độ cho ai, tất nhiên **người thực hiện cần phải dứt trừ ăn mặn, ít nhất thì trong thời gian siêu độ phải tuyệt đối ăn chay, không được đụng đến đồ mặn**. Bởi vì trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật giảng: Người ăn thịt không phải đệ tử Phật, cho dù họ chỉ ăn ngũ tân thì dầu có tuyên thuyết 12 bộ kinh, thì thập phương thiên tiên do hiềm kỵ mùi hôi, thấy đều lánh xa. Hơn nữa lúc tụng kinh tâm phải trụ vào kinh văn, không nên phóng tâm hướng ngoại, nếu có chút phân tán, phải lập tức kéo về, bằng không sẽ chẳng đạt được tác dụng siêu độ. Phải biết giữ tâm một chỗ, việc gì cũng có thể thành.

Sám vãn:

Đang mang thân phàm thì có lắm nổi mê. Ngoài phương pháp sám hối ra, chẳng có cách nào hay hơn. Ngày nay phải cùng nhau phát tâm dũng mãnh, khởi ý sám hối.

Sức mạnh của pháp sám hối không thể nghĩ bàn. Vua A Xà Thế phạm đại tội ngũ nghịch, nhưng sau khi biết sinh tâm hổ thẹn ăn năn tự trách, nên tội nặng trở nhẹ.

Pháp sám hối này khiến người tu hành được vui, an ổn. Nếu ai tự định thời khóa, dốc tâm nỗ lực chí thành lễ bái sám hối cho đến khi hoàn toàn trong sạch mà không cảm được mười phương chư Phật thì không có lý đó.

Quả báo do ác nghiệp gây ra có ảnh hưởng rất đáng sợ, cần phải chịu khó sám hối.

Giải thích:

Tội do duyên sinh, cũng do duyên diệt. “Muốn biết nhân đời trước, nhìn quả thọ đời này. Muốn biết quả đời sau, nhìn nhân gieo hiện tại”. Hiểu rõ lý này, thì không cần tìm cao nhân hỏi lung tung mà tự mình cũng có thể quan sát nhìn

ra nhân quả. Cần y theo lời Phật, như pháp tu hành, không sợ khổ nhọc, chẳng sinh tâm lười, nỗ lực sám hối diệt tội, thì có thể tự chuyển biến vận mệnh, hóa giải mọi chướng ngại bủa vây trong đời sống, chuyển phiền não thành Bồ đề.

Tôi ví nghiệp lực như các dây số của máy tính di động, hễ người cần tìm thì bất kể bạn đi đâu, họ đều có thể thông qua số máy mà dò tìm ra bạn. Nghiệp lực đeo theo bạn cũng giống như vậy. Cho nên mới có câu: “Chớ chê thiện nhỏ mà không làm, chớ nghĩ ác nhỏ mà làm”. Bởi mỗi một niệm thiện niệm ác, đều tạo thành nhân gieo, một khi thân tùy tâm động, nghiệp lập tức thành hình. Hiểu nhân quả có thực không dối, đối với ác báo biết hoảng sợ kinh hãi, tất nhiên lúc nào cũng lo nhiếp tâm không dám khởi ác niệm. Bởi vì địa ngục không phải là chỗ để bạn du ngoạn. Đã hiểu rõ sức mạnh vi diệu của sám hối, thì phải nhanh chóng quyết tâm sám hối tội, tranh thủ diệt hết mầm ác đang tiềm ẩn trong tâm.

Chúng ta từ khi sinh ra trong cõi dục giới này, vì chấp trước ái luyến mà biến thành ngu si, do ngu si nên chìm đắm trong tình yêu nam nữ, hám danh mê lợi, sa vào đầm lầy ái kiến, do vậy mà mất đi chánh lộ. Cũng do tham ái, bị sân, si, mạn, nghi trói buộc vì vậy trôi lăn trong tam giới lục đạo, chìm trong biển khổ sinh tử chẳng biết hồi đầu, càng khó biết được nghiệp duyên kiếp trước. Đời này không những tự tạo đủ ác nghiệp làm ô nhiễm bản tâm, còn dạy người tạo ác, tàn phá tịnh mệnh.

Chẳng hạn như hướng dẫn người sát sinh ăn thịt, các chương trình gia chánh dạy giết vật chế biến... ca ngợi giết, hoặc giới thiệu, chỉ điểm các chỗ ăn nhậu, uống rượu, tà dâm, xúi giục vọng ngữ, trộm cắp, nói phải thành trái v.v... đều thuộc tội phá tịnh mệnh người.

Tự phá Phạm hạnh: Phạm hạnh là pháp tu thanh tịnh đoạn dâm dục, tu Phạm hạnh thành công sẽ sinh lên cõi trời Phạm thiên. Mình bị ái dục sai sử chẳng thể giữ, còn muốn phá Phạm hạnh người. Việc giới thiệu, hoặc hỗ trợ người đi hành dâm, đều là phạm đại tội.

Trong Kinh Địa Tạng giảng: Người trong thế giới Ta bà “cử tâm động niệm không chi là chẳng phải tội”. Có những chuyện nhìn theo phàm phu thì thấy hỗ trợ người là tốt, nhưng nhìn theo con mắt xuất thế thì là tội! Thế gian như mộng huyễn, đều là không cứu cánh, mà pháp xuất thế là pháp chân chánh giúp người giác ngộ.

Chẳng hạn như việc bạn giết gà mổ cá cho cha mẹ dùng, nếu nhìn theo con mắt thế gian thì bạn là hiếu tử, nhưng nhìn theo pháp xuất thế ắt sẽ định là: Bạn phạm tội sát sinh bao gồm cả tội giới thiệu hoặc mời thỉnh, xúi giục người ăn nhậu hải sản v.v... vì vậy mà khi báo, đài, các chương trình quảng cáo cho

trình chiếu cảnh giết thịt làm thức ăn... đều là tạo nghiệp trong vô hình mà không hay.

Do không hiểu Phật pháp nên ngu muội, thành ra làm việc thiện ác lẫn lộn không biết phân biệt. Hiếu thuận đương nhiên là tốt, tương lai bạn sẽ sinh được con hiếu thuận. Nhưng do bạn phạm lỗi sát sinh ăn thịt, tội này nhất định kiếp sau bạn phải đem thân hoàn trả. Vậy bạn nói xem? Chuyện này có quan trọng không? Không ai phủ nhận nét tốt: Bạn đã tiết kiệm nhín nhút để mua thịt cá, hải sản về cho cha mẹ dùng, nhưng chính vì nghiệp sát này mà sẽ có một con hoặc vài con vật tìm đến báo oán và sẽ đầu thai làm con bạn, để tương lai chúng sẽ dồn bạn vào cảnh thống khổ tận cùng. Đến lúc đó, do bạn không hiểu nên sẽ khởi tâm oán trời trách người: Vì sao một kẻ hiếu thuận như bạn lại sinh ra nghịch tử? Mà hoàn toàn không biết đó là do bạn tự làm tự gánh. Thế nên, đã muốn hiếu thuận cha mẹ đúng pháp trọn vẹn, thì phải học thuộc câu Phật dạy: “Các điều ác không làm” và sáng suốt hành theo, đây mới là chánh đạo. Bạn cần khuyên cha mẹ giữ ngũ giới, tu thập thiện, niệm Phật. Đó mới là hiếu chân chánh.

Sám văn:

Lại từ vô thủy đến nay, do thân khẩu ý tạo ra mười nghiệp ác: Thân phạm sát đạo, dâm, miệng nói láo, nói lời thù dật, nói lời hai lưỡi, nói lời độc ác, ý tham sân si. Mình tự làm mười điều ác còn dạy người làm mười điều ác, khen ngợi người làm thập ác. Như thế trong khoảng một niệm, tâm đã khởi bốn mươi điều ác. Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Không những mình hành ác là tạo tội thâm trọng, mà cả việc tán thán, khen, xúi người làm ác đều là tội vô biên. Có ai mà không phạm qua? Thí như chúng ta xem phim võ thuật hay cảnh chiến tranh, nhìn các pha đấu đá chém giết tàn nhẫn, không ít người thốt lời tầm tặc bình luận tán dương, là đã vô tình tạo tội rồi.

Cũng thế, lúc ta xem phim tình cảm khiêu dâm hay đọc truyện tình dục, đa số trong lòng cũng dậy sóng, động niệm theo... chưa kể là có người còn bắt chước theo. Như khi xem phim, sách: “Đại Đạo Tặc Giang Dương, Thần Trộm” hay phim “Điệp Viên 007” của Mỹ, sẽ gieo ảnh hưởng xấu là: Trong đám khán giả ắt có người bắt chước hành vi đạo tặc trộm cướp, làm y như phương thức giết người đoạt đồ trong phim.

Trong thực tế đã có nhiều chuyện xảy ra, mà báo chí từng đăng tin là bằng chứng.

Các phim bạo lực, tình dục diễn cướp, diễn dâm... nhằm câu đông khách, hễ càng “cháy vé” (vé bán hết sạch) thì nghiệp tạo càng lớn. Như vậy cả ê kíp thực hiện phim đồi trụy này, tính từ nhà sáng tác, đạo diễn, tài tử minh tinh... tương lai sẽ phải vào địa ngục khó có ngày ra. Diễn viên mà diễn mấy cảnh này càng nhập vai sống động thì tội càng lớn.

Trong giới điện ảnh, các diễn viên giành được giải Oscar, phần đông họ đều không hiểu tại sao gia đình mình thường bị mất hạnh phúc, bị tan vỡ đến quá lạ? Chẳng hạn như tám vị ảnh hậu⁶ đoạt giải Oscar vừa qua thì đã có sáu vị lâm vào cảnh: Phải li hôn hoặc chia tay bạn tình. Người tây phương hoàn toàn không hiểu được **là do bởi họ từng diễn quá xuất sắc các vai bất lương: Khiêu dâm, đạo tặc...** nên gia đình họ bị mất hạnh phúc, việc này là do quả báo của nhân ác kia.

Những tác phẩm và phim ảnh bạo lực gieo ảnh hưởng xấu tràn lan khắp nơi ta đều thấy. Như khi John Hinckley ám sát Tổng thống Mỹ Reagan, động cơ tấn công của y xuất phát từ lòng hâm mộ cuồng nhiệt dành cho nữ diễn viên Jodie Foster trong bộ phim Taxi Driver (năm 1976). *Bộ phim kể về âm mưu ám sát một ứng viên Tổng thống Mỹ* và hắn đã mô phỏng bắt chước theo. Ngày 30/3/1981, Hinckley mang theo súng và phục kích bên ngoài khách sạn mà Tổng thống Reagan đến dự hội nghị. Lúc 14h25 (theo giờ Washington), khi Reagan vừa bước ra ngoài, John đã nã súng liên tục vào ông và các cận vệ. Tổng thống Mỹ bị thương nặng do viên đạn ghim vào ngực nên phải nhập viện phẫu thuật gấp, nhưng may mắn qua cơn nguy kịch và thoát chết.

Vào ngày 16 tháng 5 năm 2007 xảy ra vụ án giết người thê thảm nơi sân trường Đại học Bách khoa Virginia ở Blacksburg Mỹ quốc do hung thủ Cho Seung Hui (người Hàn Quốc) cũng là sinh viên Đại học Virginia, y giết 32 người và làm bị thương nhiều người, nhìn hình ảnh y cầm hai súng ngắn chia ra hung hãn... đây chính là ảnh hưởng từ phim bạo lực “Old Boys”⁷ của Hàn Quốc, bởi hung thủ rất mê và sùng bái phim này.

Do vậy mà những nhà sáng tác, biên kịch hay đạo diễn trong thế gian cần ra những bộ phim giúp người hướng thiện, làm được vậy không những tạo công đức vô lượng, mà còn lưu phúc sâu dày đến con cháu họ. Chỉ cần những băng

⁶ Hoa hậu điện ảnh.

⁷ Được trình chiếu năm 2003 do Park Chan Wook làm đạo diễn, phim gây ám ảnh cho người xem bởi những cảnh quay cực kỳ bạo lực và sốc đến rợn người về sự trả thù.

đĩa này được lưu thế truyền lâu thì phúc của họ càng tăng. Phải biết sách, truyện, phim ảnh gây ảnh hưởng rất lớn.

Bằng chứng là trong cuốn “Thọ Khang Bảo Giám” có ghi rõ: Thi Nại Am viết ra tác phẩm Thủy Hử nổi danh lưu đời, trong sách toàn tán dương tà ác, cổ xúy nổi loạn, phạm thượng... đối với sát, đao, dâm, vọng miêu tả tỉ mỉ, ngay trong thực tế ông đã chiêu lấy ác báo: Con cháu mình bị cầm đến ba đời. Bản thân ông khi tuổi già còn bị tống vào thiên lao, thọ đủ thống khổ, bị trăm bệnh trói thân, sau bị lưu đày, sống đời túng bần và chết vì thổ huyết.

Riêng Đại tài tử Kim Thánh Thán nhân vật cuối đời Minh đầu đời Thanh, là kẻ văn hay thơ giỏi, nhưng thường xuyên tạc kinh Phật. Do gieo nhân phê bình chú giải, tán tụng “Thủy Hử, Tây Sương Ký v.v...” là những sách dạy dâm, dạy cướp, ca ngợi tạo phản... mà sau này ông lãnh quả báo bị xử án chém đầu. Đây đều là do bất minh Phật pháp nên mới để họa khởi từ tâm. Đáng tiếc cho một kẻ có tài, văn chương đầy bụng như Kim Thánh Thán, vì hành sai mà tự hại mình, còn di học đến tử tôn đời sau.

Trong cuốn “Duyệt Vi Hiệu Đường Bút Ký” từng kể về Kỷ Hiệu Phong như sau:

Mùa xuân năm Mậu Tý (1768), Kỷ Hiệu Phong nhìn bức họa sẵn bản “Phan Kỳ Xạ Miêu Đồ” của bạn liền nổi hứng đề một bài thơ ca ngợi và bày tỏ cảm giác thật sướng khoái khi được uống máu vật trên khoáng sơn đầy tuyết.

Nào ngờ vào tháng tám năm đó, ông bị cách chức sung quân lưu đày đến Ô Lỗ Mộc Tề phục dịch (do gieo nhân đề thơ ca ngợi sẵn bản, uống huyết tươi, làm thơ với mục đích mỹ hóa, tô đẹp việc sát sinh), cho dù ông không đích thân giết cũng vẫn phải chiêu báo ứng, bởi chính những câu thơ này đã cổ súy kích động bao người khởi thêm thấy biết hiểu sát sai lầm.

Việc này nhắc nhở chúng ta: “Chớ thấy ác nhỏ mà làm, nhân quả báo ứng chân thật không dối”. Chuyện viết sách, lập luận... gieo ảnh hưởng đến trăm năm. Thế nên, về viết lách hay nói năng phát biểu, chúng ta phải tuyệt đối cẩn trọng.

Trong xã hội hiện nay, đạo đức ngày càng suy, đa số sách báo phim ảnh đều dựa vào nội dung kích dục, bạo lực, giết chóc... để câu khách, không hề biết việc làm này chiêu quả báo vô cùng nặng, như tạp chí tình dục X đứng đầu Mỹ quốc, người sáng lập là Flint vào năm 1978 bỗng bị người bản, tuy giữ được mạng, nhưng đến nay vẫn bị bại liệt.

Trong nước ta cũng có một vị viết tiểu thuyết tình dục dâm uế, vừa mới xuất bản thì té lầu, bị gãy cột sống và bại liệt... hôn mê suốt 25 ngày, sau đó

tỉnh dậy ông tự thuật mình ở trong đường hắc ám dài thăm thẳm không thấy bến bờ. Đây đều là do y viết sách quảng bá tư tưởng bất lương, nên hiện đời mới lãnh hoa báo của việc viết bài xúi dâm xúi cướp. Nhưng quả báo thực sự nơi đời sau mới là khổ hết chỗ nói.

Có một điểm cần cảnh tỉnh quý vị: Tuyệt đối không nên giới thiệu người đến chỗ nào ăn nhậu, đừng chỉ nơi thường thức gà, vịt, hải sản... hoặc chỉ điểm những nhà hàng, tiệm quán... có thức mặn trứ danh, cũng đừng giới thiệu nơi bán rượu ngon, thuốc hút tốt, bởi vì đây đều là: Gieo nhân dấy người tạo ác nghiệp. Chúng sinh khổ là do có bạn phụ họa hướng dẫn lầm, giúp làm sai thêm, nên họ phải thọ đủ loại khổ báo, vì vậy bạn chắc chắn khó tránh khỏi luật nhân quả nghiêm phạt và hậu quả còn nghiêm trọng nặng nề hơn là đích thân bạn tự làm sai nữa.

Mọi người chắc vẫn nhớ thuốc lá thơm hiệu Marlboro sản xuất từ năm 1950 được quảng cáo rất xôm tụ tại Mỹ quốc và được bình là có ảnh hưởng cực lớn vì đã lôi cuốn vô số người (bao gồm thanh thiếu niên) đổ xô vào hút? Vì có lợi nhiều nên công ty chế tạo thuốc lá này bành trướng đồ sộ. Nhóm người quảng cáo đã giúp cho thương hiệu Marlboro trở thành thương hiệu bán chạy nhất thế giới. Doanh số của Marlboro đã tăng từ 5 tỉ USD (năm 1955) lên tới 20 tỉ USD (năm 1957).

Nhưng bản thân những người quảng cáo thì sao?

Năm 1976 đài truyền hình Anh quốc từng phỏng vấn sáu vị quảng cáo nổi danh trong đó, bọn họ niên kỷ chưa già, nhưng thấy đều bị brou phổi, giãn phế quản và mấy năm sau thì nói nhau tạ thế.

Vì họ quảng cáo trông rất uy vũ, anh tuấn sành điệu... khiến giới thanh niên nhìn thấy là ngưỡng mộ, rất muốn noi theo để được sang trọng, lịch lãm giống họ và làm cho hút thuốc là việc tốt, hợp thời đại... Cuối cùng thì cả nhóm quảng cáo này bị quả báo tổn hại sức khỏe, vướng đủ loại bệnh phổi nghiêm trọng. Xúi hút thuốc là hành vi hại người, vậy thì làm sao bản thân họ có thể bảo toàn sức khỏe được?

Theo nghiên cứu khoa học hiện nay thì thuốc lá là độc chất gây nên hàng loạt bệnh, bao gồm cả ung thư, góp phần làm ngắn tuổi thọ con người. Do thuốc lá hại chết người, nên ai hút là đang tự giết mình dần mòn, chưa kể những người chung quanh khi hít phải khói thuốc bị di lụy trầm trọng vì họ nhiễm độc nặng hơn.

Thế nên, dạy người hành thập ác, tán dương thập ác, sai lầm này rất lớn. Trong xã hội hiện nay, còn có nhiều nhân vật nổi danh nhưng lại trắng trợn ca

ngợi, tuyên bố: “Đồng tính luyện ái, tình một đêm là hợp lý...” họ chấp nhận chuyện “đổi vợ, đổi chồng...”, còn hô hào cổ xúy, yêu cầu được “hợp pháp hóa” các hành vi tà dâm này. Không những họ làm bại hoại nghiêm trọng phong khí xã hội mà còn đầu độc tư tưởng, di hại đến vô lượng vô biên chúng sinh.

Thế thì khi họ lãnh quả báo sẽ là: Ôm trụ đồng nóng đỏ rất thê thảm, đây chính là những người đáng thương mà Phật đề cập đến vậy.

Có những luận thuyết tùy hỉ đối với ác hạnh rất ngu si như:

Có người cho rằng: “Đi mua vui (chơi gái có trả tiền đàng hoàng) không phải là tà dâm”. Để cảnh tỉnh những người đến nay vẫn còn hành thập ác, dạy người làm thập ác... tôi xin kể câu chuyện có thực như sau:

QUẢNG BÁ TÀ DÂM THỌ ÁC BÁO

Năm 2004, có một phụ nữ trẻ ở Thiên Tân gọi điện cho Lưu cư sĩ, khóc lóc nài xin gặp tôi, kể là bà bị bệnh tiểu đường đến thời kỳ cuối, thậm chí hoàn toàn mất công năng, sinh hoạt không tự lo được, bác sĩ nói là bà chỉ sống được khoảng 3 tháng thôi, nhưng hiện tại đã một tháng trôi qua rồi, bà thương con chỉ mới 6-7 tuổi và nói là mình không thể chết, cầu xin tôi cứu bà. Bà kể đã xem sách “Báo Ứng Hiện Đời” rồi, giờ xin tôi hãy giảng nhân quả cho bà nghe.

Tôi hỏi:

- Bà tin Phật chứ?

Bà đáp: Dạ tin!

-Bà đã tin Phật, vì sao còn làm chuyện xấu?

Bà nói mình không có làm chuyện gì xấu cả!

Tôi không khách sáo, gần mạnh:

- Nếu bà không muốn chết, thì phải sám hối ngay những hành vi xấu thuộc về sát, đạo, dâm, vọng! Hằng ngày bà phải kiên trì quỳ trước Phật tụng “Kinh Địa Tạng”, sức có thể tụng bao nhiêu thì tụng bấy nhiêu, tâm phải thật chí thành thì may ra có hy vọng sống...

Ba ngày sau tôi nhận điện thoại của bà, kể là mình tụng kinh đã ba ngày, nhưng bệnh vẫn không chuyển tốt và bà khẩn khoản mời tôi hãy đến nhà bà một chuyến.

Khi tôi tới nhà bà, thấy rất đông người đang tụ tập đợi sẵn tại đó. Có một phụ nữ bị bệnh khoảng 34-35 tuổi đang ngồi trên giường.

Tôi hỏi bệnh nhân:

- Là bà gọi điện cho tôi phải không?

Bà gật đầu.

- Con bà đâu?

Bà chỉ vào một đứa bé đang chơi trong nhà.

Tôi nói:

- Bà xem, con bà là bé trai khôi ngô biết bao, nhưng có phải cháu bà thường đau bụng?

Bà kinh ngạc gật đầu xác nhận, còn nói cho nó uống thuốc gì cũng không lành.

Tôi bảo:

- Nếu bệnh bà lành thì bệnh con bà mới lành.

Bà hỏi vì sao mình bị chứng tiểu đường?

Tôi đáp:

- Do bà sống tâm không lành, hành vi thủ đoạn độc ác. Vật gì cũng dám giết ăn. Bà còn ăn sống cả những con vật còn nhỏ, đúng không?

Bà gật đầu nói đúng.

Tôi bảo:

- Thế thì bao nhiêu sinh mệnh đang sống mà bị bà làm thịt ăn, tính luôn những loài bị bà nuốt sống nữa... Hiện nay bà bị bệnh, cảm giác sợ chết thế nào, thì số loài vật từng bị bà giết ăn đó, chúng há chẳng biết sợ chết hay sao?

Tôi giải thích tiếp:

- Bà nói mình không làm việc gì xấu, vậy bà có biết chẳng? Những loài vật này cũng có cha mẹ, con cái... Bà đã minh bạch chưa? Bà bị bệnh là do mình tự làm tự thọ, nghĩa là rất xứng đáng với nhân ác đã gieo!

Có thể do tôi nói năng quá cứng cỏi, đanh thép khiến bà khó tiếp thu, nên không trả lời.

Tôi cũng không hiểu vì sao, ngay từ lần đầu gặp mặt đã muốn giáo huấn bà thật nghiêm, có lẽ do bà tạo ác quá nhiều.

Tôi hỏi:

- Có phải quan hệ giữa bà và mẹ chồng rất xấu?

Bà kinh ngạc gật đầu.

Tôi lại gần mạnh từng lời, nghiêm nghị hỏi:

- Bản thân bà không những chẳng có hiếu với ba mẹ chồng, mà ngay cả với cả cha mẹ ruột cũng bất hiếu nốt. Có phải bà thường hay cự cãi, đánh cả cha mẹ? Mấy năm rồi mà không về thăm song thân?

Bà khóc.

Thế là tôi giảng về ân đức thâm trọng khó đáp đền của cha mẹ cho bà nghe, rồi nhắc nhở:

- **Chỉ một lỗi này thôi cũng đủ bị trời đất trừng phạt rồi!**

Lúc này chồng bà về tới, đó là một nam nhân tướng mạo rất tuấn tú.

Tôi mời ông ngồi và hỏi:

- Ông có muốn bệnh vợ mình được lành chăng?

- Đương nhiên là muốn rồi!

Tôi lại hỏi:

- Hai vị làm việc liên quan đến ngành nào?

Bà đáp:

- Chúng tôi không làm công xưởng chi, chỉ mở tiêu điểm mưu sinh.

Tôi hỏi:

- Vậy trong tiệm buôn bán thứ gì?

- Dạ bán đủ các loại như: thuốc hút, rượu, muối... các thứ tạp hóa linh tinh.

Tôi hỏi tiếp:

- Có bán sách chăng?

Bà đáp:

- Có bán một ít sách cho các em nhỏ.

Tôi cao giọng, nghiêm khắc nói:

- Sao không kể còn có cả **sách tình dục và băng đĩa đồi trụy nữa?**

Hai vợ chồng đều sưng sờ, mặt đơ ra như pho tượng, chẳng nói được gì nữa!

Tôi bảo:

- Các vị có biết hay không, mỗi một cuốn sách tình dục hoặc một băng đĩa đen, sẽ hại biết bao gia đình và con người không hả? Có thể sẽ có nhiều người sau khi xem sách khiêu dâm, đĩa đen này rồi, thì họ sẽ bị ảnh hưởng, biến thành kẻ lưu manh, sống đời buông thả, tà gian, cưỡng hiếp... thậm chí còn rơi vào đồng tính và sinh thói tật hung dữ giết người, xem thường mạng sống đồng loại... Do vậy mà hai vị tạo tội rất lớn, có nhận ra chưa hả? **Bà bị chứng tiểu đường sắp chết đây chỉ là lãnh báo nhẹ, còn báo nặng là: Sau khi chết rồi bà sẽ lập tức vào địa ngục vô gián thọ khổ, trăm ngàn vạn kiếp khó thoát ra.** Giờ các vị đã nhận ra những tội ác mình phạm phải hay chưa?

Tôi quay sang bảo chồng bà:

- Ông không nên cho rằng chỉ có vợ ông bị trả báo thôi, nếu như bà chết rồi, thì sau đó sẽ đến lượt ông! Ông là chủ gia đình, tất phải gánh vác trách nhiệm trước tiên. Không nhất thiết là ông cũng bị chứng tiểu đường, mà có thể là sẽ bị bệnh... tuy khó chết, nhưng không trị lành được. Nhờ ông đời trước từng là đệ tử Phật, đã tạo nhiều việc thiện, cho nên đời này mới có được dung mạo tuấn tú, tướng hảo như vậy. Con ông do có thiện duyên với ông mà đến, tương lai nó rất có tiền đồ. Nhưng nếu như cứ sát sinh ăn thịt, thì bệnh ông sẽ chẳng thể nào lành được. Bây giờ nếu hai vị không thể phát lộ, thốt lời chân thành ăn năn sám hối thệ cải tà quy chính, thì xem như tôi đã nói uổng công! **Bây giờ muốn đời mình thế nào là do các vị tự quyết định thôi.**

Hai vợ chồng rất kính sợ, đồng cầu xin tôi chỉ cho họ con đường sống, tôi bảo ông chồng:

- Sau khi tôi đi rồi thì hãy mau mau đem các sách, đĩa đòi truy ra đốt sạch hết, nếu còn lưu giữ dù chỉ một trang thì vợ ông ắt phải vong mạng! **Toàn bộ văn hóa đòi truy khiêu dâm bạo lực đều phải hủy!** Từ nay về sau phải ăn chay triệt để, hằng ngày phải quỳ tụng kinh niệm Phật, sau khi bệnh lành rồi cũng không được giải đãi. Nếu biếng lười thì sẽ gặp khổ báo. “Bốn điều thanh tịnh”⁸ trong Kinh Lăng Nghiêm là thuốc cực kỳ hay trị bệnh vợ ông, cần nên học thuộc. Hằng ngày phải tranh thủ lúc rảnh lo học thuộc và tụng mấy biến, y theo đó mà tu trì, lợi ích sau này hai vị sẽ thấy. Còn phải đem công đức có được hồi hướng cho những chúng sinh mình từng giết, ăn qua và phải phóng sinh, in kinh. Đừng sợ tốn tiền, phải chân thành sám hối, siêng làm việc lợi ích cho chúng sinh. Nếu chịu tu sửa, làm ăn chánh đáng thì sẽ phát đạt.

Từ nay trở đi, hai người phải sám hối tội bất hiếu với cha mẹ và thành tâm sửa đổi, phải đồng quỳ trước Phật tụng một trăm bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng

⁸ Do có nhiều bạn đọc hỏi tôi về bài này. Nếu bạn muốn xem, xin hãy tra tìm trên net, vào Google đánh cụm từ: “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” và chọn đọc bài giảng của ngài Tuyên Hóa.

cho phụ mẫu đôi bên, nếu có điều kiện thì ấn tống kinh Đại thừa để kết thiện duyên, ắt có thể diệt trừ tội nghiệt đã tạo...

Bà ngay đó bày tỏ nỗi niềm ăn năn hối cải thông thiết, còn ông chồng lật đật đi thiêu hủy hết sách, đĩa đòi trụ. Họ phát nguyện từ nay đoạn sát ăn chay, trì giới, niệm Phật. Thành tâm sám hối tội lỗi, xin dùng công đức tu sửa niệm Phật này hồi hướng cho chúng sinh.

Trưa đó, chúng tôi dùng cơm nơi nhà Lưu cư sĩ, buổi chiều lúc đến gặp bà nọ, mọi người hoan hỷ khi thấy khí sắc và trạng thái tinh thần bà hoàn toàn thay đổi giống như một người Khang kiện, ai cũng vỗ tay khen.

Một tuần sau, bà đi bệnh viện kiểm tra, bác sĩ kinh ngạc bảo:

- Thận bà đã hồi phục công năng.

Một năm sau, tôi có trò chuyện với bà qua điện thoại, bà nói hiện nay mình sống rất tốt, hơn nữa gặp ai cũng luôn tuyên dương ca ngợi: **chính Phật pháp đã cứu bà.**

Hy vọng câu chuyện này sẽ giúp nhiều người tỉnh giác cái tà quy chính. Nguyện đem công đức này hồi hướng cho gia đình bà được Khang kiện, hạnh phúc, tu hành tinh tấn.

Mọi người xem, chỉ là một tiệm nhỏ buôn bán dâm thư đĩa đen, tuy họ chỉ là một mắt xích trong đường dây tuyên truyền, quảng bá văn hóa đồi trụy, nhưng cũng chiêu lấy quả báo mắc chứng bệnh hiểm nghèo, suýt chết.

Từ bằng chứng này mà suy, thì có thể đoán biết được hậu quả của các tác giả, đạo diễn... chuyên đầu tư biên soạn các loại phim sách bạo lực, gợi dục, khiêu dâm... nhằm tuyên truyền quảng bá văn hóa đồi trụy. Lại có những người xưng mình là Nhà nghiên cứu, Đại học giả, thành phần trí thức... nhưng mồm luôn tuyên bố: “Chơi gái là vô tội, đồng tính luyến ái có thể chấp nhận được, loạn luân là hữu lý...” và việc truyền bá các phim ảnh khiêu dâm, đồ chơi tình dục, đĩa sex... là không có lỗi. Vậy thì kết cục của họ sẽ như thế nào đây?

Đây chính là lý do vì sao sám văn khuyên chúng ta “tuyệt chẳng nên hành ác, dạy người hành ác, hoặc khen ngợi thập ác...”

Tôi chỉ kể câu chuyện liên quan đến phạm tà dâm, là một lỗi trong thập ác, nhưng từ đây quý vị hãy dùng trí mà suy ra, thì sẽ biết phạm những ác hạnh khác cũng sẽ gánh quả báo tương đương như vậy.

Sám văn:

Từ vô thí đến nay, do thân, khẩu, ý gây ra nhiều nỗi bất bình, chỉ biết có thân mình, không biết có thân người, chỉ quan tâm mình khổ, không biết đến người khổ, chỉ biết mình cầu an vui, không biết có người cầu an vui, chỉ biết có mình cầu giải thoát, không biết có người cầu giải thoát. Chỉ biết có gia đình quyến thuộc mình, không biết đến gia đình quyến thuộc người, chỉ biết thân mình hơi ngứa, hơi đau một chút là không chịu nổi, thế mà khi làm cho thân người khác đau thì lại sợ họ không đau, ít đau, hoặc đau không thấm thía. Chỉ biết sợ khổ một chút nơi đời hiện tại mà không biết sợ khổ vô lượng kiếp nơi đời vị lai. Bởi vì làm ác thì chết rồi phải đọa địa ngục, dù chịu đủ thống khổ, thậm chí cũng không biết sợ vô lượng khổ trong kiếp ngạ quỷ, súc sinh, A tu la.

Cõi người và cõi trời cũng có vô lượng thống khổ mà không tự biết, chỉ vì tâm không bình đẳng, có phân chia đây, giữ niệm oán thân, làm cho oán thù tràn khắp lục đạo. Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Do chúng ta không thể xem người như mình nên tạo ra vô lượng vô biên tội.

Tôi lần đầu lễ sám, đọc đến đoạn văn này, thì dù ráng kèm vẫn vừa tụng vừa bật khóc. Tới lúc lễ Phật vẫn chưa ngưng được. Lúc đó cảm thấy lời của sám văn như đang ám chỉ mình, tâm tư giống như đang ở trong bóng tối ngàn năm bỗng được soi sáng. Tôi thầm nghĩ: “Vì sao từ xưa đến giờ chưa từng nghĩ qua? Người cũng có nhà, có quyến thuộc, cũng cầu an lạc...” Những lúc tôi phát cáu nổi nóng sao chẳng biết nghĩ đến những cảm thọ của người? Từng việc lần lượt hiện ra trước mắt, tôi mới nhận ra mình thực quá ác, xưa nay chỉ biết hành theo sở thích của tâm mình, chưa từng nghĩ đến nhu cầu và cảm thọ của người. Khi nhận ra tâm tính mình quá hèn hạ ti tiện đáng hổ thẹn, tôi rơi nước mắt, xót xa và cảm thông đối với người, khi lương tâm thức tỉnh, tôi nhận ra mình ngu si đáng giận, tận thâm tâm phát sinh niềm sám hối ăn năn vì trước đây mình không cam thọ chút oan khuất nào, còn làm thương hại người mà không hay, thậm chí ân hận tôi được biết Phật pháp quá muộn!

Chúng sinh luân hồi trong lục đạo không ngừng, từng vào thai lừa bụng ngựa, lên thiên đường, xuống địa ngục... và trong các cõi này cũng có thâm tình, nghịch duyên tự hội, hoặc trong số gà, vịt, dê, bò... mà bạn ra tay giết ăn đó, cũng có cha mẹ quyến thuộc của mình đời này hoặc kiếp trước, chỉ là do

thay đầu đổi mặt nên không nhận ra nhau thôi. Vì không biết, không nhận ra nên cứ giết nhau, ăn nhau rồi lại sản sinh oán hận, nghịch duyên mới tiếp tục, cho nên oán kết vì vậy mà chất chồng trong lục đạo, vô lượng vô biên, vĩnh viễn không dứt.

Sám văn:

Do tâm, tưởng thấy thấy biết điên đảo, nên thường xa bạn lành, gần gũi bạn ác, trái nghịch bát chánh, tu theo bát tà, phi pháp nói chánh pháp, chánh pháp nói tà pháp, bất thiện nói thiện, thiện nói bất thiện, dụng cờ kiêu mạn, giương buồm ngu si, theo dòng vô minh vào biển sinh tử. Những tội như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Phật nói thời mạt pháp chúng sinh điên đảo, hiện nay nhiều người tôn mình là Phật, loạn giảng kinh Phật, thấy in tuồng đúng mà thực sự là sai! **Do bản thân họ không giữ giới Phật, còn dạy người không cần giữ giới**, khiến kẻ kém hiểu biết bị lầm lạc.

Đọc đoạn văn sám này xong, cần phải kiểm điểm lại mình, xem có giống như văn mô tả không. Nếu có, thì lập tức sửa mọi ngôn hạnh điên đảo thành đàng hoàng lại. Nếu có lòng cải tà quy chính, chỉ cần thành tâm sám hối nhất định tội sẽ tiêu tan.

Trong nhiều kinh điển Phật từng tả về các hiện tượng thời mạt pháp. Trong kinh Đại Bảo Tích thuyết: Do chúng sinh thời mạt pháp quen tiếp thu tà kiến, nên các tu sĩ dù không tu đúng pháp vẫn có thể lực lớn. Ở đời sau này, có vô lượng chúng sinh nhiễm tà kiến, nên khi các Tỳ kheo tung luận thuyết tà ra, lại được tin nhiều. Các tà sư này còn có thể lực lớn, được chúng sinh đương thời kính trọng, thỉnh hỏi nghĩa kinh và hết lòng cúng dường tán thán vị tuyên truyền pháp sai này. Trong “Phật Tạng Kinh” nói: Tà sư bất tịnh⁹ vẫn thuyết pháp hướng dẫn vô lượng chúng sinh, truyền tà kiến cho kẻ ngu muội, **họ truyền dạy quan niệm thấy biết nghĩ tưởng sai lệch của mình cho người, rồi tuyên bố đó là Phật pháp, là Thánh đạo**. Khiến những người ngu muội tin theo sinh tâm phỉ báng chư Phật qua khứ, hiện tại, vị lai. Kẻ truyền tà pháp này là ác tri thức không phải thiện tri thức!

Xá Lợi Phất, kẻ thù chỉ đoạt mạng, làm mất một thân này, nhưng những kẻ si tà bất tịnh thuyết pháp, lại gieo hại cho nhiều chúng sinh đến ngàn vạn ức

⁹ Không giữ giới luật thanh tịnh

kiếp, nên họ chính là ác tri thức của chúng sinh, do nói lời vọng ngữ xằng bậy hủy báng chư Phật, Bồ-tát... nên hậu quả sẽ bị vào địa ngục.

Cho dù tà sư trong thế giới có rất nhiều, nhưng vào năm 1994 ngài Tuyên Hóa từng nói: Phật pháp trong tương lai sẽ hưng thịnh lại, đông đảo tín chúng sẽ dần dần biết **giới là quan trọng** và tôn giới làm thầy, viễn ly tà giáo, quy hướng chính đạo.

Sám văn:

Lại từ vô thủy đến nay do tham, sân, si khởi ra điên đảo tạo năm tội nghịch, làm đủ thập ác, chiêu quả báo đau khổ không thể kể xiết. Những tội như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Do ngu si chúng ta tạo đủ tội mà không hay như: làm chướng người tu, thấy người trì giới, ăn chay, đoạn rượu, dứt thuốc hút, thì phê bình, chê họ là “tu thấp!” và còn khuyên họ nên thuận theo tự nhiên “cứ ăn mặn, cứ hưởng thụ”... mới là tu cao v.v... Còn nữa, bản thân mình không trì giới, chẳng biết “nhân giới sinh định, nhân định phát huệ”. Bởi không trì giới, nên các công đức tu khác đều không thể viên mãn. Như trong “Kinh Lăng Nghiêm” giảng: “Người ăn ngũ tân dù có thể tuyên thuyết 12 bộ kinh, song mười phương thiên tiên do sợ mùi hôi, nên đều lánh xa”.

Do ăn hành, tỏi, hẹ v.v... (các thứ ngũ tân) khiến miệng hôi, không có chúng sinh đến nghe kinh nên không thọ ích, không có công đức. Vì sao họ không thể đến nghe bạn tụng kinh, bởi trên mình bạn phát ra mùi hôi thối họ không chịu nổi.

Chúng sinh đều có Phật tính

Người người vốn đủ thần thông

Do danh lợi làm mờ trí

Tâm bị vô minh ngăn che

Y Phật thuyết pháp tu hành

Trí huệ tự nhiên hồi phục

Giống như mặt trời vừa lên

Si ám tự nhiên tan hết.

Nếu không trì giới, dù tu định huệ cũng chẳng phải cứu cánh, cho dù bạn tinh tọ chế tâm một chỗ, đạt được Quỷ thông, nhưng đó chỉ là quả của nhân duyên đời trước mà thôi.

Nếu bạn còn tham đắm tài, sắc, danh, lợi... thì những sự phụ pháp lữ đời trước của bạn và chư hộ pháp quý thân cũng không đến giúp bạn. Bởi vì họ hiểu nhân quả: Nếu bạn bội lìa chính đạo mà họ lại giúp bạn thì khác nào tự hủy hoại đạo nghiệp của chính họ, một chút thần thông cũng không luôn!

Có thần thông thì cần phải dùng đức dưỡng đạo, xu hướng thuận thiện mới có thể tương trợ giúp người. Thần thông trí tuệ nhờ trì giới tu hành mà phát, nên khi hóa độ người hể dựng sào là thấy bóng, thu kết quả mau. Trong “Đại Thừa Du Già Bồ-tát Giới” có quy định rõ: Nếu chư Bồ-tát an trụ tịnh giới, luật nghi, thành tựu đủ các thần thông biến hóa, nơi cần khùng bố thì khùng bố, chỗ cần nhiếp hộ thì nhiếp hộ.

Nếu mình không có thần thông, lại ganh ghét phỉ báng người có thần thông, lên án nói họ là “ma gá nhập”, tức tạo tội làm chướng người tu. Thế nhưng **nếu sở hữu thần thông thì tuyệt chẳng được dùng nó để biểu diễn mong gạt tài, lừa sắc và khoe khoang với người**. Nếu làm vậy sẽ lạc vào cõi thấp đáng thương. Ngay đây ta có thể hiểu rõ vào khoảng thập niên 80, tại Trung Quốc xuất hiện những đại sư Khí công thu tiền, thì biết đó là không ổn. Người tu hành tâm địa thanh tịnh thì trí huệ thần thông tự nhiên hiện. Nhưng **tu hành tuyệt đối không được truy cầu thần thông**, vì thần thông cần có chánh tri kiến hướng dẫn mới tạo hữu ích, không gây hại.

Do tham, sân, si, lục thức, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp nạp sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà tạo tội ngũ nghịch thập ác... Lại vì ngu si tin thọ tà sư, không giữ giới Phật, uống rượu ăn thịt, các thứ hành, tội... không cho người thâm nhập tín nguyện hạnh, còn làm hại tới an ninh đoàn kết quốc gia.

Lại có các tà giáo phản đối Phật giáo, làm loạn mọi người, rủ rê nhiều người mê muội chạy theo. Những tà giáo này không những bị quốc gia cấm chỉ, nhân dân phỉ nhổ, mà người truyền bá điều tà, chết rồi sẽ bị đọa A tỳ địa ngục, xin xem trong “Kinh Lăng Nghiêm” có 50 loại ám ma và nơi mục “Tứ trọng thanh tịnh minh hồi” sẽ rõ: Từ mấy ngàn năm trước Phật từng thuyết giảng qua. Cho nên phải thâm nhập kinh tạng mới khai phát trí huệ. Đã không trì giới mà còn tự cho mình hay, cho rằng mình có quyền chế đổi giới luật, mặc tình sửa kinh điển Phật thuyết... Làm vậy là phạm tội cực nặng, người theo tà thuyết là tự đi trên đường lao xuống vực, phải mau hồi đầu.

Nếu người tu hành không đúng pháp, sẽ gặp vô lượng phiền não làm chướng ngại đường tu của mình. **Lời Phật dạy chữ chữ đều là chân lý, bất kể có trải qua ngàn vạn năm**, đều không thể cải sửa nửa từ. Nếu cứ nhấn mạnh: Do thời đại bất đồng nên phải sửa đổi giới Luật Phật chế. Thì kiểu lập luận này

khác nào phỉ báng: “Phật dạy lỗi thời”, đây tức là ma thuyết, tuyệt đối không nên nhẹ dạ tin theo.

Lại có nhiều người không minh lý, tung lảm thuyết hồ đồ. Chẳng hạn như nói: Tầng trên nhà mình có người ở thì không được thờ Phật. Phải hiểu là: Cho dù bạn ngụ tại tầng chót bệt của chung cư (phía trên có ngàn tầng) thì cũng phải thờ Phật! Bởi vì ở phía trên các tầng cao nhất vẫn có quỷ thần qua lại, và tít trên nữa... còn có trụ xứ của chư thiên.

Lại có người bảo: Buổi tối không nên tụng Kinh Địa Tạng, vì hễ vừa tụng là quỷ thần đến, thỉnh tới dễ nhưng tiễn đi khó. Còn có thuyết khẳng định: Chú Lăng Nghiêm chỉ nên tụng vào 3-5 giờ, nếu không sẽ chẳng tốt. Rồi còn nói: Tụng kinh mà niệm sai một từ sẽ xuống địa ngục, v.v... quả thực là có vô số những tà lý, tà thuyết do người hồ đồ nói xằng tụng bậy để gieo sợ hãi chướng ngại cho người tụng kinh niệm chú. Quý vị sơ cơ đừng dễ bị làm lạc bởi những thuyết nhảm nhí này, đối với những tà thuyết trái bội Phật pháp như thế cần nên chỉnh lý và tự mình phải sáng trí khéo phân biệt.

Ngài Tuyên Hóa từng nói: Kinh chú tụng thời gian nào cũng được cả, hơn nữa khi người giữ ngũ giới tụng kinh, luôn có nhiều chúng sinh đến quý nghe. Nếu như nói: Tụng kinh đọc sai một từ xuống địa ngục, vậy thì còn ai dám tụng kinh tin Phật pháp nữa? Chẳng lẽ Phật giảng kinh thuyết pháp là để giảng thông lọng làm hại người sao?

Tôi học Phật đã hai mươi năm, đều tranh thủ lúc rảnh mà tụng kinh niệm chú, hơn nữa tôi tụng Kinh Địa Tạng mục đích là tụng cho quỷ thần nghe, hy vọng họ đến nghe càng nhiều càng tốt, vì bọn họ nhờ nghe kinh minh lý, sẽ thu được lợi ích. Nương Phật lực gia trì nên nghe kinh rồi thì họ được lìa khổ được vui đầu thai cõi thiện, vì vậy họ tri ân không hết, sao có thể làm hại chúng ta chứ?

Còn có Vi đà Bồ-tát, Thiên long bát bộ cùng Hộ pháp thần vương, chư quỷ thần thấy đều đang bảo vệ người tụng kinh trì chú. Phàm là oan gia trái chủ, có muốn đến tầm cừu báo oán hay thiên ma ba tuần muốn tìm tới gia hại, đều chẳng thể lại gần. Nếu dốc sức thành tâm tụng kinh cho chúng sinh nghe rồi, trừ việc chuyên vì cá nhân nào đó mà tụng kinh ra, thì công đức tụng kinh xin hồi hướng cho chúng sinh khắp pháp giới. Lâu dần, tức oán sẽ hóa giải, bệnh dữ sẽ được lành, sự nghiệp dần thuận lợi.

Tu hành quý ở chỗ trì chí bền tâm, không nên nôn nóng muốn mau đạt hiệu quả. Chẳng hạn như tụng kinh mới nửa quyển hay vài ngày thì đã nôn nóng, mong có cảm ứng liền, đây là tính tham lam ích kỷ, nên loại trừ.

Sám văn:

Lại từ vô thí đến nay, không hay tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, từ bi, hỷ xả... không tu hết thấy pháp trợ Bồ đề.

Vì thế nên không có trí huệ, làm chương Bồ đề tâm, Bồ đề nguyện, Bồ đề hạnh, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Bố thí có ba loại: Tài thí, pháp thí, vô úy thí. Dùng tâm thành từ bi giúp người, cho dù bố thí rất nhỏ cũng có phúc báo lớn.

Vào năm 1990, ở Thiên Tân có một thanh niên trúng số đến mấy vạn, làm chấn động vùng này một thời. Đài truyền hình còn làm một màn phỏng vấn đặc biệt.

Té ra mấy năm trước, anh từng gặp một cô bé ăn xin gầy ốm giờ xương, y phục lam lũ, động lòng xót thương nên đã vét hết số tiền hai đồng hiện có trên mình cho cô bé. Chính nhờ hai đồng bố thí này mà anh chiêu cảm phúc báu trúng số lớn hiện tại. Điều này chứng minh: Giúp người thực tế là giúp mình, nhân nhỏ mà quả to như thế này Phật cũng đã từng kể cho chúng ta nghe.

Qua câu chuyện này chúng ta phải hiểu: **Những người chuyên mưu sinh bằng cách cướp giạt tiền của người, tức là đã gieo nhân nghèo thiếu bản cùng vĩnh viễn**, nếu họ trả báo nhẹ thì cũng tùy theo mức độ phạm tội nặng nhẹ mà bị sinh làm tôi tớ hoặc súc sinh để trả nợ.

Kẻ được giàu sang là do gieo nhân bố thí. Nhưng công đức bố thí không phải là độc quyền của người giàu, **công đức không quyết định nơi tiền của nhiều ít, mà ở chỗ phát tâm**, cho nên chiếu theo điều trên, kẻ nghèo hèn vẫn có thể bố thí tu phúc. Trong “Chúng Kinh Soạn Tập Thí Dụ” kể rằng: Kẻ nghèo thiết mà tiết kiệm nhín nhút bố thí, phúc báu về sau thu được vô lượng vô biên.

Thí như thời quá khứ có một quốc vương thiết tiệc cúng dường Phật và chúng tăng. Lúc đó có một bà lão nghèo tùy hỷ đóng góp vào ít lạng đậu. Phật nói bà già nghèo này thu được phúc nhiều hơn quốc vương, bởi vì bà dốc hết toàn lực.

Năm 2007, tạp chí “Độc Giả” số 15 đã đăng một bài: **“Làm từ thiện không phải nơi tiền mà là nơi tâm”** và tường thuật rõ câu chuyện có thực như sau:

Ngày 16/2/2007, vị Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, vì muốn giúp trẻ em Phi châu bần khốn, nên tổ chức dạ tiệc từ thiện tại trang viên. Khách được mời tham gia toàn là những phú thương nổi tiếng. Có một bà nọ không được mời, lại dẫn theo một bé gái xin vào tham dự đóng góp. Nhưng khi họ vừa đến cổng thì bị nhân viên bảo vệ ngăn lại. Thế là bé gái tên Lucy liền đưa số tiền của em cho bảo vệ, nhờ anh chuyên giao giùm và nói: **“Làm từ thiện không phải nơi tiền mà là nơi tâm!”**.

Thế thì việc làm xuất phát từ trái tim thuần khiết như vậy, có xứng đáng được mời vào tham gia dạ yến từ thiện của đám cự phú giàu sang chăng? Ông Ba Fei Special nghe được, lập tức mời bà nọ cùng bé gái vào tham dự.

Kết quả, nhân vật chính của tiệc từ thiện đêm đó không phải là ngài tổ chức, cũng không phải là ngài Ba Fei Special đã đóng góp ba triệu USD, cũng không phải ngài Light Child đã bỏ ra tám triệu USD, mà chính là em bé Lucy (ho dù em chỉ đóng góp vốn vụn có 30,25 USD, nhưng em đã vinh dự nhận được tràng pháo tay vang dội làm chấn động cả hội trường. Và câu nói chủ chốt của đêm yến tiệc đó cũng chính là câu tuyên bố bất hủ: **“Làm từ thiện không phải nơi tiền mà là nơi tâm!”**.

Hôm sau, giới truyền thông Mỹ quốc xôn xao, đồng lấy câu tuyên bố này làm tựa chính và cho đăng tải tường thuật toàn bộ câu chuyện đã xảy ra nơi buổi dạ tiệc từ thiện. Sau khi xem báo xong, nhiều người dân cũng xôn xao xin đóng góp cho trẻ em nghèo Phi châu.

Xem qua câu chuyện này rồi, là đệ tử Phật, chúng ta có thể khẳng định: Giống như bà lão nghèo trong kinh Phật, tại buổi dạ tiệc từ thiện đó, bé Lucy đã đóng góp toàn bộ số tiền danh dự của em, nên ngay đêm đó đã thu hoạch phúc báu vô lượng vô biên, vượt qua các nhà cự phú nổi tiếng từng hiến tặng hàng triệu đô la ketchup.

Sám văn:

Lại từ vô thủy kiếp đến nay vì tạo tội nên cứ xoay vần trong ba cõi, trải khắp sáu đường, thọ thân bốn loài, làm nam hoặc nữ, hoặc phi nam phi nữ, ở khắp mọi nơi tạo vô lượng tội. Hoặc làm chúng sinh thân hình to lớn ăn nuốt lẫn nhau; hoặc làm chúng sinh thân bé nhỏ ăn nuốt lẫn nhau. Những tội sát hại như vậy vô lượng vô biên làm chướng Bồ đề tâm, chướng Bồ đề nguyện, chướng Bồ đề hạnh. Ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Phàm phu chúng ta luân chuyển trong lục đạo tam giới, tạo tội sát sinh vô lượng vô biên, chiêu vô vàn quả khổ. Những điều này làm chướng Bồ đề tâm, Bồ đề nguyện, Bồ đề hạnh của mình, cần phải sám hối.

BỐN ANH EM

Một gia đình nọ có bốn huynh đệ, người anh cả trước 40 tuổi chuyên sát sinh ăn thịt, tính trong thập ác nặng nhẹ gì cũng đều phạm, không có ác nào mà chẳng làm. Đến 40 tuổi nhờ đọc Lục Tổ Đàn Kinh mà phát tâm tu hành, tính đến nay đã 20 năm. Tuy trải qua đủ mài giũa gian lao, nhưng anh trọn chẳng thối tâm. Anh kể cho các bạn đồng tu nghe: Mình đã nhớ ra nhiều đời trước từng là đệ tử Phật, do dâm tâm chưa đoạn nên bị đọa làm rồng. Đến đời này được gặp lại Phật pháp, nhờ Bồ-tát Quan Thế Âm từ bi cứu độ mà biết đường “về nhà”. Nếu không nhờ tu học theo Phật pháp thì chắc chắn mãi đời này anh sẽ vào bụng bò, dê do anh ăn thịt bò, dê quá nhiều, nên biết mình chết rồi ắt sẽ làm bò, dê, e là phải ném cảnh bị lột da xẻ thịt mấy trăm lần, rồi tiếp theo phải làm heo để trả nợ, kẻ đó là làm cá, tôm, kiến, trùng, muỗi v.v... nghĩa là phải làm súc sinh vô số kiếp để trả nợ sát sinh, như vậy thì biết đến bao giờ mới được mang thân người lại? Có tính cũng không xuê. Nhờ tu mà anh mở sáng tức mệnh, nhìn thấu các đời.

Anh kể về chú hai (em mình) lúc 30 tuổi bị chết vì broun não. Anh nhìn ra chú hai vốn là từ trong loài heo tới, giờ lại đầu thai làm heo nữa chính là con heo trắng đầu to trong nhà. Biết rõ điều này rồi, vì thương em nên anh thiết lập bàn hương án, chí thành lễ Phật quỳ tụng 108 biến Chú Đại Bi cầu cho em, sau đó anh theo dõi thì thấy con heo đầu to bỗng lăn ra chết bất ngờ và được sinh lên cõi trời, anh nhìn thấy rõ cảnh chú em hiện giờ đang quét vườn hoa. Anh nói thầm: “Được ở trên trời thì dù có quét hoa viên cũng còn sướng hơn là bị đọa trong cõi ác (địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ) anh hy vọng nhị đệ dưới lục gia trì của Chú Đại Bi, tương lai sẽ về nhân gian tu hành, học Phật, xuất ly tam giới, viên thành Phật quả...”

Phần chú ba và chú tư, ngay từ lúc bé đã không ưa chơi đùa cùng nhau, lớn lên thường hay vì chút chuyện nhỏ mà đánh nhau, nên nhiều lần bị cha mẹ trách mắng. Sau khi họ thành gia rồi lại vì nhà đất mà tranh giành, gây hấn nhau suốt mấy mươi năm. Anh cả dùng đủ cách giáo hóa mà chú tư tuy có tin Phật nhưng nếu buộc phải bỏ tranh chấp thì khó hơn lên trời! Anh cả kể: Hai chú em này kiếp trước là hai con rồng xanh, kiếp đó họ cũng không hòa thuận, một bề

gây đánh nhau cho đến khi đầu thai vào nhân gian kiếp này nếu họ không hóa giải oán hận, thì chắc chắn do những ác nghiệp đã tạo, họ sẽ xuống địa ngục. Rồi từ địa ngục lên sẽ đọa vào súc sinh, tiếp tục tranh đấu dai dẳng không dứt. Anh cả tâm sự: Minh đã khuyên giải họ hơn hai mươi năm nay mà vô hiệu, đây là bởi nhiều đời họ tạo nghiệp ác sâu nặng, đối với Phật pháp không có lòng kính tin.

Gia đình tụ hội cùng nhau, là do thiện duyên hay ác duyên, vô duyên thì không tụ. Hoặc vì đời nợ hay trả nợ mà tìm đến, không nợ thì chẳng tới.

Sau này anh cả đã vì cha mẹ và hai em tụng 108 bộ Kinh Địa Tạng. Hai tháng sau, mẫu thân bắt đầu thay đổi trước tiên. Tiếp theo là chú ba, chú tư quyết định buông bỏ oán thù xưa, không còn tranh giành âm oán với nhau nữa.

Cho dù đây chỉ là bắt đầu, nhưng mối oán kết suốt hơn ba mươi năm được chuyển hóa trong một ngày, đây không thể không ca ngợi oai thần công đức của Kinh Địa Tạng.

Tôi kể câu chuyện có thực này ra, là mong các đệ tử Phật sớm buông bỏ hết mọi ân oán cá nhân, đừng do dự nữa. Vì một khi vô thường tới, những ân oán chưa kết thúc này sẽ biến thành chướng ngại mạnh mẽ ngăn cản bạn ra khỏi tam giới.

Có câu rằng: Chịu thiệt thòi chính là chiếm ưu thế! Buông xả chính là được tất cả. Xả: Có nghĩa là quên triệt để tất cả yêu, hận... trong dĩ vãng, đặc quả liễu sinh thoát tử, lìa khổ được vui.

Bất kể bạn sinh ra là nữ hay nam, bạn đâu biết lúc nào mình chết? Cho dù có sống đến trăm năm, bạn cũng không rõ cách chết của mình ra sao: Là bệnh hoạn hành chết hay bị hoạn tử? Hoặc chết lành? Đã có sinh thì phải có tử!

Bất kể cả đời bạn sống trong nghèo túng hay vinh hoa phú quý, thì cuối đời rồi ai cũng phải lìa đời tay không, ra đi trong tiếng khóc vĩnh biệt của thân quyến. Giống như bài “Hảo liễu ca” đã viết:

*Người đời đều cho thân tiên hay,
Mà chuyện công danh lại vẫn say!
Xưa nay tướng soái nơi nào đây,
Một dãy mồ hoang cỏ mọc đây!
Người đời đều cho thân tiên hay.
Những hám vàng bạc lòng không khuây!
Suốt ngày những mong chứa cho đầy,*

*Đến lúc dây ròi nhắm mắt ngay!
 Người đời đều cho thần tiên hay!
 Nhưng thích vợ đẹp lòng không khuây!
 Lúc sống ái ân kể suốt ngày,
 Lúc chết liền bỏ theo người ngay!
 Người đời đều cho thần tiên hay!
 Muốn đông con cháu lòng không khuây!
 Xưa nay cha mẹ thực khờ thay,
 Con hiền cháu thảo ai thấy đây?*

Đây là bài ca mà đạo nhân hay ngâm nga. Giải thích rất rõ: Vạn sự trên đời, liễu (ngộ) là tốt nhất, nếu muốn tốt, thì tu cho liễu. Chữ liễu trong đây chính là khai ngộ: Buông tất cả thế gian, tu đạo Bồ đề, lìa khổ được vui tức là liễu, cũng là hảo.

Thế nên chớ vội phê bình người tin Phật là kẻ chán đời, không có tâm hướng thượng. Ngược lại là khác! Người tin Phật chân chánh luôn có nhiều công hiến tốt đối với xã hội quốc gia. Bởi việc họ nghĩ đến đầu tiên là lợi ích của quốc gia, là chuyện được mất của tha nhân. Bao giờ họ cũng nghĩ cho người trước nhất và lấy lợi ích của tha nhân làm lợi ích của mình.

Vì vậy việc người Phật tử cần làm trước tiên là phải nghĩ cho chúng sinh, dùng lòng từ bi bình đẳng mà đối với tất cả chúng sinh. Tuyệt không có lòng muốn an thịt chúng sinh. Người học Phật chân chính nhất định là không có chút mảy may vị kỷ, chuyên nghĩ đến lợi người, luôn tuân thủ kỷ luật, giữ phép tắc, hiếu kính song thân. Như vậy mới là người học Phật có chánh tín, chánh tri, chánh kiến, chánh hạnh.

Nếu là người sơ cơ muốn nghiên cứu kinh Phật, tôi đề nghị trước tiên bạn nên tìm đọc “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh” do ngài Tuyên Hóa giảng. Hãy nghiên cứu cho tỉ mỉ kỹ càng, tôi chắc rằng bạn sẽ ưa thích Phật pháp. Bạn chỉ cần chăm chỉ đọc bộ kinh này, thì đã có thể tăng trưởng trí huệ, có được “hỏa nhãn kim tinh” (là đôi mắt sáng thần kỳ), bất kể yêu tà nào cũng bị bạn nhận ra, nhìn thấu hết. Đương nhiên nếu có chút sai lệch thì bản thân bạn cũng sẽ biết rõ thông suốt. Nếu bạn nghe người nói “Kinh Lăng Nghiêm là giả, chẳng phải Phật thuyết...” thì tuyệt đối không nên tin. Vì người tuyên bố kia chưa làm được những điều như trong “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” nơi Kinh Lăng

Nghiêm dạy, nên họ rất sợ mọi người đọc Kinh Lăng Nghiêm sẽ phát hiện ra bộ mặt thật của họ. Nếu lời này là sai, tôi xin chịu đọa địa ngục.

Xem kinh rồi thì bạn hãy bắt đầu thử bỏ mặn ăn chay chừng nửa tháng xem? Tôi không dám nói thử một tháng vì sợ bạn thiếu kiên nhẫn không làm nổi nhưng ít nhất thì khi đọc Kinh Lăng Nghiêm, trước đó ba ngày bạn hãy khởi sự bỏ mặn ăn chay, như vậy càng biểu lộ tâm thành tôn kính Phật.

Hằng ngày những lúc rảnh thì bạn ngồi hay quỳ tụng một bộ Kinh Địa Tạng, nếu nhà có người bệnh nặng thì tụng cho người bệnh, nếu có thai phụ thì tụng cho thai nhi, nếu có đại khổ nạn lớn gì chưa thể giải quyết, chẳng hạn như vợ chẳng thể mang thai, công tác không thuận lợi, thì hãy vì những con vật mình từng đã giết, ăn qua mà tụng kinh. Bạn chỉ cần tụng thành tâm, ắt sẽ có chuyển biến tốt. Bởi vì Phật pháp là thuốc hay vi diệu không thể lường, mà bạn không cần tốn tiền nộp phí chữa trị.

Tính ra nửa tháng hay một tháng bạn thí nghiệm bỏ mặn ăn chay đó, chẳng những không ảnh hưởng gì đến sức khỏe bạn, ngược lại còn khiến nó tốt hơn lên mà chẳng tốn tiền, quả thực là thế. Nhất định bạn sẽ thấy được sức mạnh Phật pháp và điều kỳ diệu không thể nghĩ lường, nếu bạn thành tâm thực hành đúng như tôi khuyên mà không có cảm ứng thì quả là vô lý. Khi bạn chứng nghiệm được điều hay rồi, có tín tâm kiên định rồi, dần dần sẽ bước vào chánh đạo tu hành.

Chúng ta tạo vô biên tội, chư Phật đều thấy rõ, chỉ có sám lỗi trước dứt lỗi sau, cải đổi tu sửa, mong nhờ lực gia trì của Phật, phát tâm Bồ đề, nguyện như pháp tu hành mới có thể tiêu hết tội.

Những người chuyên nghiên cứu tướng học, vừa thấy mặt hoặc xem tay bạn, thì có thể đoán biết vận mệnh bạn ra sao, là bởi vì tướng mạo một người cũng tùy thuộc nhân gieo đời trước đến nay mà kết quả, khi nhìn quả trở đương nhiên có thể suy ra nhân đã gieo. Thí như chúng ta thấy một người có tướng lưỡi rộng dài, mềm mại, khi thè ra nếu có thể che mặt và liếm đến mí tóc, thì biết đây chính là một trong các quả lành do nhiều đời họ không nói vọng ngữ. Thực ra không nói láo mà còn chiêu nhiều quả tốt khác nữa, thí như lời nói ra người người đều tin... do vậy mà chúng ta có thể căn cứ vào tướng mạo đặc trưng để nói ra số mệnh đặc định. Thực ra, có nói tới nói lui, thấy đều là tác dụng của luật nhân quả mà Phật từng thuyết giảng thôi.

Nhưng tu hành có thể cải đổi số mệnh, Phật giáo chủ trương tất cả đều do tâm tạo, mọi sự tùy thuộc nơi mình, chẳng chấp nhận hay cam chịu số mệnh, bởi chỉ có chính ta mới có thể cải đổi số mệnh mình. Phật giáo không tán thành việc

đoán mệnh xem tướng. Bởi vì việc khăng khăng tin chấp theo bói mệnh đoán tướng, sẽ đóng bạn dính cứng vào định đặt của túc mệnh.

Phật là bậc đại giác, là bậc thầy đức hạnh viên mãn của trời người, được gọi là Thế Tôn, lời Ngài dạy chắc chắn không sai. Quan trọng ở chỗ: Khi nghe Phật pháp rồi bạn không thể không hồi tâm quy hướng Phật, khéo nắm bắt thời cơ, lo điều chỉnh nhịp sống của mình hướng thượng, tiến đến nẻo quang minh. Phật pháp luôn đem lợi lạc đến cho muôn loài như trận mưa cam lộ rưới xuống, vạn vật đều thọ ích.

Hãy tranh thủ tham dự pháp hội lễ Lương Hoàng Sám hoặc lễ một mình tại nhà cũng được vì đây là dịp lành để sám hối. Chỉ cần nương theo sám văn nhắc nhở, bạn sinh tâm tỉnh ngộ, nhận ra những tội mình đã phạm trong đời này và sinh tâm ăn năn, thế chẳng phạm lại nữa thì có thể chuộc tội.

Tất nhiên cũng đừng quên ngài Tuyên Hóa khai thị: “Làm thiện mà mong người ta biết thì không phải là chân thiện, làm ác mà sợ người ta hay mới là đại ác”. Nếu như bạn phạm lỗi ác, không sợ người biết, thậm chí dám dưng cảm thố lộ trước đại chúng, việc này có thể phát huy tác dụng giáo hóa người khác, thế thì bạn đã chuyển ác nhỏ thành đại thiện.

Mỗi vị Phật, Bồ-tát đều có nguyện lực riêng để độ chúng sinh, chỉ cần chúng ta thành tâm sám hối, Phật, Bồ-tát đều nhìn rõ, thấy hết, biết hết, nhất định sẽ tiếp thọ tâm thành của ta, dùng lực đại thần thông gia trì cho ta.

Tâm chân thành sám hối sẽ giúp chuyển biến vận mệnh, là then chốt quan trọng giúp ta lìa khổ được vui. Đã phát nguyện thì nhất định phải làm cho được, cần phải hành trì bền bỉ, không nên vừa được chút như ý liền phóng túng tái phạm. Phải hiểu: Cơ hội dành cho người sám hối chuộc lỗi chỉ có một lần duy nhất.

Có thể ví dụ thế này: Nếu tôi lén trộm của bạn một ngàn đồng, tất sẽ bị bạn níu áo, đòi đưa lên quan. Ngay lúc đó tôi khẩn cầu năn nỉ, xin bạn hãy cho tôi cơ hội để sửa lỗi. Nhưng được một thời gian không lâu, tôi giở thói hư cũ, phạm tội tiếp: lén trộm của bạn ngàn đồng nữa. Lúc này khi bị bạn bắt, tôi lại cầu xin bạn tha cho, thì xem như không được chấp nhận nữa rồi, bởi vì bạn đã mất lòng tin. Lúc đó uy lực của mười phương chư Phật cũng không cứu vãn được, xem như nợ trước nợ sau gì cũng đồng tính hết. Do vậy, hễ biết lỗi là phải sửa liền, đã hiểu thì nên thực hành ngay, làm thế không những được quý thần cung kính, mà còn được chư Phật, Bồ-tát gia trì.

CHƯƠNG 4 – PHÁT TÂM BỒ ĐỀ

Ngày nay Đại chúng trong Đạo tràng đã rửa sạch tâm ô uế rồi, lỗi thập ác, tội chướng không còn, nghiệp lụy đã hết, trong ngoài đều thanh tịnh.

Kể đến cần tu học theo các vị Bồ-tát, công đức trí huệ nhờ vậy mà sinh. Thế nên, chư Phật thường khen phát tâm là đạo tràng, hay thành tựu được đạo quả.

Xin đại chúng nên kiên tâm trì chí, chớ tưởng sống lâu mà dễ thời gian luống qua uổng phí, sau có hối cũng muộn. Bây giờ gặp thời cơ tốt, thì đừng để phiền não che lấp tâm, ngày đêm nỗ lực phát tâm Bồ đề.

Giải thích:

Tâm Bồ đề tức là tâm Phật, công đức trí huệ vô lượng, không thể nghĩ bàn.

Hôm nay chúng ta có duyên lành được dự lễ sám thù thắng, không nên để phiền não thế gian che ám mình mãi, đã biết tất cả đều là nhân duyên quả báo, ôm phiền muộn nào có ích chi? Nên phát tâm Bồ đề tu hành mới là hữu ích.

Phát một niệm cầu giác ngộ, công đức tính không hết. Huống nữa nhiều người tự mình phát tâm tu học theo Phật, đồng thời còn tùy duyên hóa độ khuyên người khác trì giới học Phật, tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, trí huệ. Những người phát tâm này, công đức lớn bao nhiêu? Giả sử có người trăm ngàn vạn kiếp đến nay, hành vô lượng bố thí, đời này vẫn tiếp tục làm việc thiện kia (như thí tiền của cho người nghèo, xây cầu sửa đường, lập chùa giúp Tăng, tạo tượng Phật...). Công đức họ có thể dùng cụm từ “Không thể nghĩ bàn” để ví von, nhưng so với kẻ phát tâm Bồ đề “Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh” thì không bằng một phần ngàn. Đủ thấy phát tâm Bồ đề công đức lớn vô biên, không tính nổi.

Sám văn:

Lại có người chỉ làm phước chớ không phát tâm Vô thượng Bồ đề, giống như kẻ cày ruộng mà không gieo hạt. Vì vậy, phải phát tâm Bồ đề là tạo nhân cho việc chứng quả; trước là báo ân chư Phật, sau là cứu vớt muôn loài. Vì vậy Phật mới khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Vì muốn lợi ích cho hết thảy chúng sinh. Phát tâm Bồ đề là cách cúng dường lớn hơn tất cả”.

Phát tâm Bồ đề, không phải là chỉ phát qua một lần, mà phải phát luôn luôn; làm cho tâm Bồ đề tiếp tục phát rộng lớn mãi. Vì thế trong kinh Phật dạy rằng:

“Nên ở nơi hằng hà sa số chư Phật nhiều kiếp phát đại thiện nguyện”.

Giải thích:

Nếu có người chỉ biết trồng công đức phúc điền, tất nhiên kiếp sau sẽ được đại phú, hưởng vinh hoa bất tận. Nhưng nếu chỉ làm phúc mà không phát tâm Vô thượng Bồ đề thì giống như kẻ cày ruộng không gieo giống. Người này dù phúc báu lớn, cũng chỉ là hoa quỳnh nở một lần thôi, đây không phải là cứu cánh. Vì vậy khi được gặp Phật pháp vạn kiếp khó tương phùng này, thì chớ sai lầm để cơ hội qua mất, cần phải y theo lời Phật dạy phụng hành, phát tâm Vô thượng Bồ đề, dững mãnh tinh tấn, bất luận bên mình có bao nhiêu chướng ngại thử thách cũng phải gắng tiến lên, hành cho viên mãn.

Nếu chỉ lo tu huệ mà không tu phước thì cũng là thiếu sót, nhiều người chỉ biết thấp hương lễ Phật, tham thiền tĩnh tọa, tụng kinh nghe pháp, mà không chịu bố thí, trì giới phóng sanh, tùy sức tạo phúc điền. Thậm chí họ ngày ngày tụng kinh, giờ giờ niệm Phật, nhưng không lưu tâm sửa đổi các tập khí, tính nét xấu trong tâm. Phải biết huệ là hạt giống, phước là phân bón, tâm là đất. Nếu có đất để trồng mà thiếu phân bón thì cũng không thu hoạch nhiều. Chỉ có phước huệ song tu mới là con đường tốt liễu sinh thoát tử.

KIM ĐỒNG NGỌC NỮ

Tháng 9 năm 2005, tại Thượng Hải tôi gặp một đôi vợ chồng, người chồng tên là Kim Đồng, người vợ tên Diễm Lệ, quả là người đúng như tên, mặc dù tuổi họ không còn trẻ nhưng nhìn xinh như một đôi kim đồng ngọc nữ.

Người chồng kể:

“Chúng tôi có hai con gái, sự nghiệp tương đối phát, của cải sung túc, lại có chung tín ngưỡng Phật giáo, nên đồng thấy mình là người có số mệnh may mắn, hạnh phúc nhất, cùng sống rất mãn ý trong thế giới này.

Nào dè năm ngoái tai họa đột nhiên ập tới, vợ tôi bỗng phát hiện ngực phải nàng có khối u, bệnh viện chẩn đoán là ung bướu ác tính, phải cắt bỏ ngay.

Sau khi mổ xong, vợ tôi xuất viện về nhà rồi, tinh thần vẫn còn suy sụp chưa thể hồi phục, hình vóc tiêu tụy, mặt mày ủ rũ, hai mắt vô hồn, không những chẳng thiết ăn uống, mà mỗi lúc tắm gội nàng càng thêm đau khổ chán chường đến không muốn sống, nàng khóc lóc bi lụy thống thiết.

Những lúc đó tôi hiểu vì sao nàng khóc, rất muốn vào an ủi nàng, nhưng chỉ biết đứng bên ngoài cửa, xót xa lắng nghe tiếng nước chảy và âm thanh tay nàng dấm vào tường, mà có cảm giác như tim mình cũng bị dấm đau đón theo, tôi khổ đến muốn hét to lên và tôi cũng bật khóc thông thiết không cầm được, khiến hai con tôi đứng phía sau cũng bị ảnh hưởng lây, đồng khóc nức nở theo.

Cảnh trạng bi thảm thê lương này, ngày xưa chúng tôi chỉ thấy trong phim ảnh, sách truyện, nhưng bây giờ lại xuất hiện trong gia đình tôi, làm sao mà không bi quan, không chán nản cho được?

Đêm đêm tôi thường an ủi vỗ về bà xã:

- Trên thế giới, các phụ nữ bị ung thư phải cắt bỏ ngực có rất nhiều, há chẳng phải Phật pháp từng giảng: Nhân sinh vô thường hay sao? Có rất nhiều gia đình gặp thống khổ rủi ro, chứ đâu phải chỉ có riêng mình? Em đừng vì mất đi một bên ngực mà sầu thảm quá mức, anh chẳng ngại chuyện đó đâu! Nên em đừng có khóc nữa, những ngày tháng tươi đẹp vẫn đang chờ chúng ta chung hưởng! Em hãy vui lên, vì buồn khổ sẽ tổn hại cho sức khỏe!

Nghe tôi nói thế nàng nguôi ngoai được vài ngày, nhưng trông rất suy sụp, so với dáng vẻ tươi tắn căng tràn nhựa sống trước đây, giống như là hai người khác.

Mấy tháng trước, vợ tôi đột nhiên cảm thấy sườn phải có chút đau, nàng nghĩ: “Có lẽ do làm việc nhà nên thấy như vậy”. Nhưng dần dần sườn bên trái cũng phát đau, nàng thấy không ổn nên tới bệnh viện khám, mới hay tế bào ung bướu đã phát tán, xem như mạng sống nàng có kéo dài thì cũng không qua ba tháng. Tin này đối với tôi giống như sấm nổ giữa trời quang!

Vợ tôi là người rất thông minh, cho dù tôi không cho nàng hay, nàng vẫn tự biết được.

Đúng lúc này, bạn bè đem bộ sách “Báo Ứng Hiện Đời” đến biếu cho, thấy trong đây giảng thuật toàn những câu chuyện thần kỳ khiến người tin sâu nhân quả, đã thôi thúc tôi nảy ý niệm: “Nhất định phải gặp cho bằng được Hòa thượng Diệu Pháp và tác giả”.

Sau nhiều lần dò la, hỏi thăm, cuối cùng nhờ sư huynh Quả Long mà chúng tôi biết được tin của ngài, bèn vội tìm đến đây. Chẳng biết ngài có thể giúp chúng tôi giải rõ nhân quả để chúng tôi minh bạch chăng? Vợ tôi nói: Nếu được vậy thì dù có chết nàng cũng cam lòng, không còn hối tiếc! Tôi cũng rất thắc mắc, vì chúng tôi đã thân cận Phật pháp mười mấy năm, vì sao vẫn gặp phải tai nạn như hiện nay? Đã biết bao lần tôi ở trước tượng Bồ-tát Quan Thế

Âm khốc than cầu cứu, nhưng chuyện xảy đến vẫn luôn là tin dữ. Mong ngài có thể giúp chúng tôi giải nghi trừ mê, xin cảm tạ vô cùng!

Tôi bảo họ:

- Hai vị dù đang ở độ tuổi hoa niên tuyệt đẹp trong kiếp nhân sinh, nhưng lại bị ác bệnh vô thường đến viếng. Những ngày tháng hạnh phúc trong quá khứ đã trôi qua không còn trở lại, vì vậy mà khổ hết chỗ nói. Đây toàn là do các vị bất minh giáo lý Phật, CHẴNG BIẾT GIỮ GIỚI mà tạo thành! Không phải tới giờ hai vị vẫn còn ăn mặn hay sao?

Kim Đồng vội thưa:

- Chúng tôi là người tại gia, há chẳng phải Phật cho phép được ăn tam tịnh nhục hay sao?

Tôi giải thích:

- Đó là Phật đối với người không thể lập tức bỏ thịt ăn chay ngay nên mới tạm đặt phương tiện như vậy để giúp họ đoạn ăn thịt dần dần. Hai vị cũng tin nhân quả mà? Nghĩa là nếu bạn ăn thịt chúng sinh, thì chúng sinh ắt sẽ ăn thịt bạn. Bạn gieo kinh hoàng thống khổ, tử vong cho chúng sinh, thì chúng sinh cũng sẽ khiến bạn bị y hết vậy. Người ăn thịt không phải đệ tử Phật, không thể ra khỏi tam giới, điều này trong “Kinh Lăng Nghiêm” Phật đã giảng rất rõ ràng. Vì sao hai vị không chịu xem kinh điển?

Kim Đồng nói anh có đọc qua Kinh Lăng Nghiêm của ngài Tuyên Hóa giảng, nhưng chỉ đọc chứ không thâm nhập ý kinh.

Tôi nói tiếp:

- Sát sinh ăn thịt chính là nguyên nhân thứ nhất khiến vợ anh mắc ác bệnh. Còn nguyên nhân thứ hai là... xin đừng trách tôi nói quá thẳng quá khó nghe.

Kim Đồng và vợ vội thỉnh cầu tôi cứ nói, bọn họ sẽ không ngại.

Thế là tôi bảo:

- Tôi biết hai vị thật lòng yêu thương nhau, tình cảm rất sâu đậm, khăng khít khó lia. Nhưng tôi cũng thừa biết do hai vị có dung nhan quá mỹ miều tuấn tú nên anh thì thừa sức khiến phái nữ tâm thần điên đảo, chị thì có thể làm bao nam nhân nghiêng ngửa hồn phách. Do vậy mà đời sống tình ái của anh chị cực kỳ phong phú, dồi dào, dư thừa. Nhưng phải biết: Hễ vui đến đỉnh điểm thì sẽ phát sinh bi thảm. Còn nguyên nhân thứ ba...

Nói đến đây tôi quay qua nhìn Diễm Lệ hỏi:

- Có phải cô và mẹ chồng rất xung khắc, đến độ dù có gặp mặt nhau cũng không muốn nhìn, ghét đến chẳng muốn trò chuyện và trong lòng cô rất xem thường bà?

Nghe vậy Diễm Lệ liền bật khóc, khóc tức tưởi, nàng kể:

- Tôi mà ở chung với mẹ chồng thì bà luôn soi mói, bới móc tìm lỗi, chỉ cần tôi nhấc tay động chân là bà vội mĩa mai xía xói khiến tôi rất phiền! Vì vậy mà tôi không muốn ở chung với bà.

Tôi nói:

- Cô có biết mẹ chồng rất yêu con trai, luôn khao khát mong được ở chung với Kim Đồng, bởi bà sợ cô không khéo chăm sóc con trai bà, mà chồng cô cũng rất muốn được ở chung cùng mẹ để tiện bày tỏ hiếu tâm?

Kim Đồng hết sức kinh ngạc, hỏi:

- Vì sao ngài có thể nắm rõ tình huống gia đình tôi như trong lòng bàn tay vậy?

Tôi đáp:

- Tất cả ngôn hạnh, tâm niệm của chúng sinh, không những chư Phật, Bồ-tát mà cả đến quỷ thần đều nhìn thấy hết, do tôi minh bạch lý này rồi nên mới quyết tâm đoạn ác tu thiện.

Tôi mong các vị từ hôm nay trở đi, sau khi đã sáng tỏ lý này rồi thì hãy phát tâm ăn năn sám hối, sửa đổi.

Bởi vì tất cả việc ác mà chúng ta làm, những việc mà ta luôn chắc chắn là chỉ có mình biết (không ai thấy, không ai hay). Thế nhưng không những chư Phật, Bồ-tát biết hết, mà ngay cả quỷ thần cũng đều thấy đều biết rõ tất tẩn tận. Đây giống như tín hiệu sóng điện vậy, cho dù phòng của bạn đóng kín, thì sóng điện vẫn có thể xâm nhập vào, vì vậy mà tất cả ngôn hạnh, tư tưởng của bạn, chư quỷ thần trên trời dưới đất đều nhìn thấy rõ mồn một và nghe rõ bên tai, đồng nhận ra là nên giúp hay hủy hoại bạn! Nhưng chỉ có bạn là mù trời, không biết gì. Mọi việc xảy đến tất cả đều căn cứ theo đức hạnh của bạn mà định đoạt. Bởi vậy đối với các ác nghiệp sát, đạo, dâm, vọng... nếu bạn có thể thành tâm sám hối, thì những bệnh bất trị mà bạn ngỡ cùng đường, vẫn tìm ra lối thoát.

Nghe tôi nói xong, họ đều phát nguyện từ nay về sau sẽ không ăn thịt chúng sinh nữa, thề kể từ đây nghiêm trì giới luật, quyết tâm đoạn ác tu thiện. Diễm Lệ còn phát nguyện sẽ sửa đổi và gắng tạo quan hệ tốt đẹp với mẹ chồng.

Tôi hỏi Diễm Lệ:

- Có phải cô cảm thấy việc cải thiện quan hệ cùng mẹ chồng rất là khó?

- Dạ phải! Bởi mẹ chồng ngó bộ không dung nổi tôi, tôi không có lỗi gì bà cũng cố tìm cho ra hoặc cố tình biến không lỗi thành lỗi, vì vậy tôi chẳng biết phải làm sao cho ổn?

Tôi hỏi:

- Hai vị có muốn biết nhân duyên kiếp trước của mình với bà là như thế nào không?

Hai người đồng đáp:

- Dạ muốn! Muốn quá đi chứ!

Tiếng họ reo lên mừng rỡ như trẻ con khiến tất cả đều bật cười. Lúc này trông Diễm Lệ rất là tươi tắn khả ái, chẳng có vẻ gì là bệnh nặng, thế là tôi kể rõ nhân duyên tiền kiếp của họ như sau:

“Vào thời Võ Tắc Thiên triều Đường, có hai vị công tử con nhà quan, tạm gọi là An và Bảo, họ là bạn tâm giao, nghĩa tình thân thiết. Hay rủ nhau đi du ngoạn, đến chùa thắp hương, cúng dường, tay luôn lần chuỗi. Điều này chứng tỏ bọn họ rất mộ đạo, tin Phật chí thành. Thế nhưng đáng tiếc là họ thường đến kỹ viện xem ca vũ, uống rượu giải trí.

Công tử Bảo hay nổi nóng với tên tớ trai X trong nhà, mỗi lần dạy dỗ X mà câu tiết thì chàng thịnh nộ làm dữ, khiến nó run sợ. Tên tớ trai này cả đời phục vụ công tử, còn công tử thì quát mắng nó cả đời.

Tên đầy tớ X sau khi chết rồi, do tạo nhiều ác nghiệp nên phải vào địa ngục thọ khổ, còn hai vị công tử do nhiều đời ưa cúng dường Tam bảo nên chết rồi thì sinh thiên, hưởng hết phúc báu thì họ sinh vào nhân gian, sống đời vô cùng giàu có. Do nhân duyên đời trước, họ vẫn làm bạn hữu, thường ở chung, cùng lễ Phật, hành thiện bố thí, rất được bá tánh thời ấy kính ngưỡng.

Trong kiếp sau nữa, hai người sinh ra vẫn tín thờ Phật, nhưng lại ham mê săn bắn, họ thường rủ nhau lên núi đi săn. Xin tạm gọi hai công tử đời tiếp theo này là An 2 và Bảo 2. Khi Bảo 2 phát hiện ra con nai thì giương súng lên bắn, ngay lúc đó chàng An 2 khởi niệm xót thương liền đưa tay đẩy họng súng bạn chia lên trời, khiến đạn bắn vào hư không, nhờ vậy mà con nai sống sót, nó quay đầu lại nhìn rồi hốt hoảng co giò chạy mất.

Con nai đó chính là tên đầy tớ X (của công tử Bảo kiếp xưa), sau khi X từ địa ngục lên thì đầu thai vào cõi súc sinh làm nai, may được An 2 cứu mạng”.

Tôi nhìn Kim Đồng, bảo:

- Anh chính là hậu thân của An 2, vợ anh chính là hậu thân của Bảo 2. Con nai sau khi mãn thân súc sinh thì đầu thai vào nhân gian, sinh làm người đã mấy đời, đến kiếp này thì làm mẫu thân anh, bà tìm đến là để báo ân cứu mạng kiếp xưa. Chẳng phải đối với anh bà rất quan tâm chăm sóc, yêu thương cực kỳ đặc biệt?

Kim Đồng kể:

- Dù cha mẹ ngụ ở quê, nhưng hằng ngày trước và sau khi dùng cơm, tôi đều phải gọi điện hỏi han trò chuyện, bằng không thì tối đó bà chẳng thể ngủ yên.

Tôi bảo Diễm Lệ:

- Cô chính là công tử Bảo thường quở mắng tứ trai x cũng là chàng Bảo 2 muốn giết con nai. Tên tứ trai này vốn mồ côi cha mẹ, cũng nhờ Bảo có lòng từ thu nhận nuôi dưỡng giùm, do X có nhiều tật xấu nên Bảo thường quở mắng rầy la, không phân hoàn cảnh, trường hợp, niên kỷ. Bởi X là một kẻ dễ tự ái, giàu lòng tự tôn, do vậy mà sinh tâm sân hận. Mặc dù kiếp ấy X tri ân Bảo thu nhận nuôi dưỡng nên cam chịu nhịn nhục vâng theo song tâm oán hận vẫn còn ôm đến đời này, trong các kiếp quá khứ thì X với cô là thân phận đầy tớ và chủ nhân, con nai và thợ săn. Nhưng bây giờ đã chuyển thành mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu. Hiện thời mẹ chồng ở vị trí chủ, phải biết không có gì vô cớ mà sinh lỗi đầu, đều tại kiếp trước cô trồng nhân xấu nên nay mới gặt quả không ưng ý. Đã minh bạch lý này rồi, cô còn oán hận mẹ chồng hay nhăn nhó, chuyên bói lông tìm vết bắt bẻ cô hoài hay không?

Tôi lại hỏi Kim Đồng:

- Có phải lưng anh thường rất đau mỏi, khi đi tiểu đến cuối cùng hay có cảm giác bài tiết chưa hết? Tim còn có cảm giác bị ngột ngạt áp chế?

- Dạ đúng ạ.

Tôi bảo:

- Anh đừng quá lo. Hiện tại chỉ là bị vậy thôi, có đi y viện cũng khám không ra bệnh. Nhưng nếu anh không thay đổi nếp sống, không quyết tâm dứt mặn ăn chay, chẳng chịu giữ ngũ giới của Phật, thì tương lai bệnh tim của anh sẽ bộc phát trước tiên, tiếp đó là thận. Nhưng tôi tin anh sẽ sửa đổi, hơn nữa hiện giờ đã hạ quyết tâm rồi, đúng không?

- Dạ đúng-Kim Đồng khẳng định-Từ nay trở đi tôi sẽ sửa đổi bản thân, xin ngài hãy gia trì cho.

Tôi cười bảo:

- Tôi và anh là phạm phu như nhau, cũng đang từng bước lo hoàn thiện, cải đổi thói tật của mình, nếu biết chân thành tu sửa, chúng ta đều sẽ được chư Phật, Bồ-tát gia trì. Nếu hai vị có thể trì giới tham thiền tĩnh tọa, thì sẽ khai mở trí huệ tự thân.

Tôi hỏi Diễm Lệ:

- Bây giờ có phải cô đã cảm thấy thoải mái, sức khỏe khá lên rất nhiều?

Tôi vừa hỏi, thì Diễm Lệ tỏ vẻ rất kinh ngạc vui mừng nói:

- Ôi chao, quả thực tôi không còn trạng thái khó chịu kia nữa, có phải ngài đã trị bệnh, ban cho tôi công năng màu nhiệm này chăng?

Tôi mỉm cười, nói:

- Tôi chỉ có công phu giữ giới, ngoài ra không có tài gì khác. Có phải bạn đã quyết định dứt sát ăn chay, rất muốn cải thiện quan hệ giữa mình với mẹ chồng?

Cô nói:

- Đoạn mạn thì ngay hôm nay có thể, còn các tội khác lòng tôi cũng đã thâm nguyện từ đây về sau nhất quyết không phạm nữa. Nhưng chuyện cải thiện quan hệ với mẹ chồng xem ra có chút khó khăn. Tôi vẫn còn đang lo...

Tôi nói:

- Bạn xem, tâm bạn vừa thay đổi, lập tức cảm thấy sức khỏe tăng, thân thể thư thái dễ chịu rất nhiều. Kim Đồng này, anh nhìn xem: Khí sắc Diễm Lệ có phải đã chuyển sáng, tươi tắn rất nhiều hay không?

Kim Đồng lộ vẻ rất vui mừng nói:

- Diễm Lệ. Em hãy tự đi soi gương mà xem!

Diễm Lệ soi gương rồi, liền cảm ơn tôi.

Tôi nói:

- Bạn cảm tạ sai đối tượng rồi, chúng ta cần phải cảm tạ Phật, Bồ-tát! – Là Phật pháp giáo hóa bạn và tôi nếu không có Phật pháp, e rằng tôi sớm đã đọa địa ngục rồi. Kế đến bạn phải cảm tạ tâm mình, vì bạn có thể nghe pháp tin thọ, chứng thực chân lý: “Tất cả duy tâm tạo”. Tâm bạn vừa thay đổi với mẹ chồng, quan hệ tốt đến mức có thể nhẫn nhục chịu đựng giới, thành tựu phẩm hạnh nhân cách tốt rồi, thì chẳng những tật bệnh hoàn toàn tiêu hết, mà ngay cả bộ

phận bị cắt bỏ đi cũng sẽ dần dần hưng khởi (hồi phục lại) Phật pháp là diệu pháp, diệu đến mức bạn không thể tưởng tượng được đâu!

Sau khi họ ra về, cách đây mấy ngày Kim Đồng và Diễm Lệ đã gọi điện tới, tôi nghe giọng nói Diễm Lệ thập phần khỏe mạnh, lộ vẻ rất vui. Cô kể mình hằng ngày kiên trì tụng ba bộ Kinh Địa Tạng hai bộ hồi hướng cho các chúng sinh mà cô đã giết ăn qua, còn một bộ thì hồi hướng cho mẹ chồng, bản thân mình cũng đã trực tiếp hướng mẹ chồng xin lỗi, mặc dù mẹ chồng không hoàn toàn tiếp nhận, nhưng cô đã hạ quyết tâm sửa đổi bản thân, còn khoe là: Hai vợ chồng đã bàn bạc, dự định đến lúc thích hợp (được ba mẹ chồng đồng ý), sẽ rước họ về ở chung.

Tôi thật mừng cho họ, cầu chúc cho họ từ đây sống hòa thuận, hạnh phúc, đạo nghiệp viên thành.

Phật nói tất cả chúng sinh đều có Phật tính, có thể thành Phật. Một khi nhân duyên hội đủ, may mắn gặp Phật pháp tưới đẫm ruộng tâm, thì hạt giống Phật sẽ đâm chồi ra hoa kết trái. Không có Phật lực gia trì trong vô hình, thì không thể thành tựu.

Cho nên mỗi người tu hành sau khi khai ngộ rồi, thì việc đầu tiên cần làm là cần phải báo ân Phật, ân chúng sinh. Vì sao? Bởi nếu không có Phật pháp giáo dưỡng, thì biết bao giờ chúng ta mới có đủ chánh tín, chánh tri, chánh kiến... mà tu hành? Không nhờ minh sư hướng dẫn, cũng sẽ làm lỡ mất cơ duyên tu hành trong đời. Một khi mất thân người, thì việc gặp lại Phật pháp là chuyện hy hữu (trăm ngàn vạn kiếp mới có được).

Tôi xin giải thích hai từ “Minh sư”:

Là chỉ vị thầy nghiêm trì giới luật, không tham tài, sắc, danh lợi, không phải là những người chuyên lý luận: Thời đại đã thay đổi, có thể tùy ý cải sửa giới Phật chế. Và còn tung thuyết hồ đồ rằng: Thịt có thể ăn, rượu có thể uống, thuốc có thể hút, ngũ tân v.v... ăn được. Thậm chí đã xuất gia, lại không giữ quy củ Phật môn mà còn tự phòng mình là Đại đức cao tăng.

Làm sư phụ mà không giữ thanh quy giới luật, tất nhiên đồ đệ sẽ bắt chước y theo. Thậm chí có người còn nói: Xem kinh nhiều sẽ làm chướng ngại vãng sinh thế giới Cực Lạc, lý luận này hoàn toàn trái ngược với câu “thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải” và Phật và lịch đại cao tăng từng hướng dẫn tuyên thuyết.

Chúng ta cần phải “Y pháp bất y nhân”, phải biết xem kinh là để minh lý. Hiểu rõ rồi mới có thể điều chỉnh hướng đi, quét trừ chướng ngại, tiến lên đỉnh điểm huy hoàng.

Đây không ảnh hưởng gì đến pháp môn chuyên tu của mình, vì một đứa bé bất kể tương lai là nhà âm nhạc, tác giả, bác sĩ, kỹ sư, hay là công nhân, nông dân... thì ngay lúc bắt đầu đi học, đều cần phải học các môn: ngữ văn, toán, thể dục, mỹ thuật v.v... nghĩa là toàn bộ khóa trình! Chỉ khi lên đại học mới cho phân ngành chia ban, đào tạo chuyên khoa để cuối cùng thành tựu học nghiệp.

Đọc kinh là giúp tăng trưởng trí huệ bản thân, là một trong các phương pháp khừ trừ vọng tưởng.

Lúc đọc kinh thì lời kinh cùng tâm hòa làm một thể, tức vô ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Liền có thể khai phát trí huệ, bởi vì bản thân đọc kinh chính là một pháp môn hiểu lý trừ vọng.

Xin nhớ: Tự quy y pháp (là tự mình nương vào Phật pháp) nguyện cho chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

Vì thế nguyện của chúng ta là: Tứ hoằng thế nguyện (Chúng sinh vô biên thế nguyện độ. Phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thế nguyện học. Phật đạo vô thượng thế nguyện thành)

Danh sư không hẳn đã là minh sư, bởi chưa phải là minh sư, nên họ có thể hướng dẫn sai, làm người khác lầm lạc, mất phương hướng tu hành. Đương nhiên cũng có thể xem người giảng tà pháp là thầy. Vì trong số họ có thể là Bồ-tát thị hiện đóng vai phản diện để thử thách khảo nghiệm chúng ta. Khảo xem chúng ta thực sự có được chính tri, chính kiến hay chưa?

Thực ra Phật Thích Ca mới là thầy căn bản của ta, hướng dẫn chúng ta (là những đệ tử thiếu phúc duyên không được sinh vào thời Phật trụ thế), vì vậy ta phải lấy giới làm thầy. Nhất định phải vâng theo lời Phật, tôn những điều Phật chế làm thầy, y theo lời Phật dạy mà tu.

Đại sư Ấn Quang từng nói: Xem tất cả đều là Bồ-tát. Thế thì những người sửa đổi các điều Phật chế cũng có thể là Bồ-tát đến thử thách khảo nghiệm chúng ta. Khi chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi, thì đối với những hành vi lỗi lầm của tha nhân cần phải: “Chỉ thấy lỗi mình, đừng bàn lỗi người” và đối với những tuyên bố sai lầm hướng dẫn lệch lạc kia, ta chỉ hành theo câu “Y pháp bất y nhân”, dùng đó để thanh lọc gạt bỏ tà thuyết. Trong kinh Trường A Hàm, Phật giảng: “Tứ Đại Giáo Pháp”, dạy chúng ta dựa theo kinh luật mà phán đoán chánh tà. Nếu quả thực là ma đến quấy nhiễu phá hoại, thì ta cũng không nên xem là việc xấu, mà cần học tập theo cách Phật tiếp đón ma, xem như ma đến giúp ta tu hành thánh đạo. Cho nên ngài Tuyên Hóa nói: “Ma là để mài luyện thử thách người tu hành chân chính”. Kinh Duy Ma Cật thuyết: “Các vị ma vương trong vô lượng vô số cõi nước ở mười phương phần nhiều là bậc Bồ-tát

trụ nơi pháp bất khả tư nghị giải thoát, vì dùng sức phương tiện giáo hóa chúng sinh nên thị hiện làm ma vương”. Do vậy tà sư cũng là sư, cũng có thể là Bồ-tát đóng vai phản diện nhằm rèn dạy chúng ta kiên định đạo tâm, nên cần phải cảm ơn họ. Có một mối vì đi nhiều đoạn đường vòng co lắt léo, thì ngày sau việc hoằng pháp lợi sinh càng hữu ích.

Giác ngộ rồi thì Như Lai Thiên, lục độ, vạn hạnh, v.v... thể viên dung. “Trong mơ thấy rõ ràng có sáu cõi, tỉnh rồi thì tất cả đều không”. Đây là lời Vĩnh Gia Đại sư nói trong Chứng Đạo Ca, khi chúng ta thực sự minh bạch rồi, đã kiên định tin sâu rằng chỉ có duy nhất một phương cách của Phật pháp mới có thể cứu ta thoát ly biển khổ, thì bám theo lục độ để tu hành. Nhà thiền thuyết: “Nhẫn nhục là hạng nhất” – Phật Thích Ca Mâu Ni trong đời quá khứ, lúc làm tiên nhân hành nhẫn nhục, bị vua Ca Lợi chặt tứ chi vẫn không sinh chút tâm oán hận đối với vua, tứ chi liền hồi phục như ban đầu. Thực ra Bát bộ hộ pháp ngay lúc đó đã sớm quan sát hộ trì, một bề theo dõi xem sức nhẫn của vị tiên này có thể kham tới đâu? Tiên nhân khi bị chặt tứ chi vẫn nhẫn chịu không khởi chút tâm sân hận, hàm ý là ông đã tu đến độ tâm nhẫn cũng không cần cố gắng tập. Tất cả đều buông xả, bởi vạn pháp giai không, đã được vô tâm. Vô tâm tức vô niệm, vô niệm tức vô trụ, vô niệm vô trụ tức vô tu vô chứng (thành tựu Phật đạo tối cao, không cần tu chứng chi nữa), minh bạch lý này rồi, thì mỗi khi chúng ta gặp cảnh khổ, thấy đều chẳng phải khổ. Ta đến nhân gian này cũng giống như kẻ vào đại học cần phải ở ký túc xá vậy, phải tiếp tục học tập, nên gặp phải chuyện khảo thí gian khổ, đều vui vẻ ứng đối. Chẳng nên ôm lòng oán hận thầy cô hay tạt đổ với việc bị khảo hạch từng đợt. Chẳng qua nỗi thử thách là lỗi của mình, cần phải làm lại từ đầu, cố gắng nỗ lực thêm.

Đồng lý này, khi các pháp lữ đồng tu, vợ chồng, cha mẹ vợ hay cha mẹ chồng và con cái, đồng nghiệp, láng giềng, bạn bè v.v... phát sinh mâu thuẫn với nhau, dù quá khứ bạn từng có ôm hận đối phương, nhưng hiện tại đã minh lý rồi, thì gặp ai chửi mắng, mạ nhục, phỉ báng bạn... thì nên xem tất cả đều là vị thầy thử thách nơi trường thi làm Phật. Nếu khéo quán sát, có phải ta sẽ biến phiền não thâm căn cố đế thành Bồ đề và sinh khởi tâm cảm ân hay chẳng? Đồng thời ngay đây bạn không còn sinh tâm sân hận mà là tâm hoan hỷ. Sự tình kỳ diệu sẽ phát sinh ngay trên thân bạn. Chẳng hạn như việc tốt sẽ bắt đầu từ ngày này mà xuất hiện: Những việc xưa nay vốn khó khăn bỗng được xử lý thuận lợi. Các ác tật bệnh hoạn không cánh mà bay khiến bạn không thể ngờ tới, vì mọi việc xảy đến đều nằm ngoài sức tưởng tượng.

Bạn có biết vì sao ác bệnh hoạn nạn không mời mà đến chẳng? Là do tham, sân, si trong lòng bạn chiêu cảm, mời nó đến. Bạn không chữa trị, không

phẫu thuật, vậy thì sao nó có thể tiêu mất được chứ? Bởi vì ngay lúc bạn minh lý rồi, thì trong lòng tự biết lỗi, sinh tâm ăn năn sám hối. Tức vô minh không còn, thì tật bệnh cũng không còn. Phật giảng: “Nên quán tính pháp giới, tất cả do tâm tạo”, đây hoàn toàn là tác dụng của tâm. Họa phúc không của, do người tự chiêu mà thôi.

BỆNH VẢY NÉN

Tháng 7 năm 2000, tôi ghé nhà Vương cư sĩ ở Thượng Hải thì gặp một anh ba mươi mấy tuổi, học Phật đã mười mấy năm, ăn chay được ba năm, nhưng toàn thân bị bệnh vẩy nến.

Tôi bảo:

- Anh sở dĩ mắc bệnh này là do không biết hướng về những con vật mình từng giết, ăn qua, thành tâm sám hối, tụng kinh hồi hướng cho chúng. Chẳng khác nào anh kiếm được rất nhiều tiền nhưng lại không quan tâm đến khoản trả nợ mình từng thiếu trước đây. Những chúng sinh kia tự nhiên phải đến đòi nợ anh. Nếu anh có thể thành tâm sám hối tụng Kinh Địa Tạng hồi hướng cho chúng, nhất định sẽ được chúng tha thứ.

Hai tháng sau, lúc tôi gặp lại anh ở Hàng Châu, thấy anh mặt mày hồng hào tươi tỉnh, ác bệnh đã hết.

Cho nên không hiểu biết để lo sám hối cũng là vô minh. Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, đều biết thiện ác, biết thông tình đạt lý. Phát tâm sám hối cũng là Bồ đề.

Phật pháp là diệu pháp, là pháp rất khó tin nổi. Nếu bạn đọc đoạn văn trên mà mình bạch đạo lý và không nghi ngại gì, thì ngay đây hãy bắt đầu thử nghiệm. Nên đặt mình vào vị trí những oan gia có mâu thuẫn đối nghịch mà suy xét, tìm cho ra lỗi lầm của mình. Nếu thật lòng đặt mình vào lập trường của họ để suy xét, nhất định sẽ tìm ra chỗ không đúng của mình, được vậy thì sẽ buông xả được tâm sân hận, buông xả được tâm sân hận rồi ắt sẽ sinh khởi tâm Bồ đề và còn tự trách: “Vì sao muộn như thế này mình mới thông hiểu Phật lý? Để hết lần này đến lần khác làm lỡ mất cơ hội thử nghiệm giúp thăng hoa bản thân. Mình thật quá ngu si!”

Có được tâm sám hối như thế rồi cho dù còn chút miễn cưỡng cũng không hề chi vì sau này mỗi ngày trong tâm bạn đều sẽ theo dõi, âm thầm nhìn và quan sát những sự tình phát sinh, ngay cả lúc bị đối phương lăng mạ, phỉ báng, không những bạn chẳng khởi tâm oán hận họ mà ngược lại còn mỉm cười nhìn đối

phương, nói lời cảm ân hoặc xin lỗi, tự nhiên tận đáy lòng buông được tâm sân hận. Không những thế bạn còn có thể vì đối phương ở trước Phật, tụng ba hoặc bảy bộ Kinh Địa Tạng, khấn cầu chư Phật, Bồ-tát gia trì cho họ được mạnh khỏe, công tác thuận lợi.

Bạn thử làm như tôi bày xem, có lẽ sẽ có người nói: Làm vậy chẳng khác nào tự biến thành Phật tử ngu ngốc, đần độn! Quả thực là vậy đó, nhưng tôi xin chúc mừng bạn. Vì trong Phật môn giảng: “Dưỡng thành đại ngu mới là khéo, tu đến như si mới diệu kỳ”, nghĩa là đem bản thân mình chuyển thành một kẻ thuần phác, không có chút vết tích gian xảo trá thì sự việc hy hữu sẽ lộ diện. Bạn có muốn thử không? Thế thì hãy tu và thực hành từ ba đến sáu tháng xem sao? Khi đó bạn nhất định sẽ minh bạch đạo lý, thấy tất cả đều là Bồ-tát và tất nhiên sẽ sinh lòng cảm ân bất tận.

Tôi dùng biết bao văn tự để giải thích đạo lý “Báo Phật ân, Sư ân, Chúng sinh ân...” vì muốn khuyên hàng sơ học lấy đây tăng thêm tín tâm tu đạo. Đến khi bạn thực sự có trí tuệ rồi, bạn tuyệt chẳng còn muốn mưu cầu danh lợi gì cho mình nữa. Nhất định sẽ tiến lên cao, phát tâm Bồ đề, tự độ và độ người để báo ân Phật.

Không những đời này phát Bồ đề tâm, tinh tấn tu hành, hóa độ chúng sinh, mà tương lai đời đời kiếp kiếp ắt phát đại thiện nguyện, khiến Bồ đề tâm tương tục bất đoạn.

Bồ đề tâm không nhất định là phải gặp Phật mới phát, mà gặp Thiên tri thức cũng có thể phát. Do vậy người trí huệ không thể vọng sinh phân biệt, khởi ý xem thường, phải nuôi chí cầu Phật pháp, khát ngưỡng học Đại thừa, y theo kinh Phật mà suy xét phân tích việc thế gian. Không thể do người mà từ bỏ pháp, hiểu rõ chuyện gặp tất cả thiện ác tri thức, đều có thể tạo thành nhân duyên phát Bồ đề tâm.

Gặp người oán hay không oán, người thân hay chẳng thân, trong lòng tình ái chẳng khởi, đối với chúng sinh bình đẳng như nhau. Nguyện mọi người nhờ điểm thiện này mà phát Bồ đề tâm, đạt được giải thoát. Nếu mọi người đều có thể như thế tin hiểu phụng hành, nhất định sẽ biết đây là chân ngữ thật ngữ, không phải tùy tiện mà nói.

Phát Bồ đề tâm, hành đạo Bồ-tát, độ tất cả chúng sinh như cứu người trong biển lớn, mình cũng phải vào biển khổ. Chúng sinh thọ khổ, toàn mê không giác, cho nên mới khổ vô biên. Bồ-tát cứu khổ, giác mà không mê, cho dù không lìa biển khổ, nhưng ở đâu tâm cũng an. Chẳng những đời này độ chúng sinh, mà vị lai sinh nơi tam đồ bát nạn, cũng chẳng xả bỏ Bồ đề tâm vô thượng.

Lại nữa, chỉnh sửa tập khí là rất khó, rất khổ; thậm chí khó thể nhẫn chịu nổi, giống như kẻ nuốt nhầm độc dược phải tống được nó ra. Nhưng bạn vĩnh viễn không thể mong bụng người khác ói độc ra thay cho mình. Tu hành cũng chẳng được nôn nóng mong cầu thành tựu, chư Phật, Bồ-tát tùy thời sẽ gia trì chúng ta. Nhưng trước nhất chúng ta phải nhả hết độc dược chứa trong lòng từ vô thủy kiếp đến nay, mới có thể nếm được vị ngọt cam lộ. Đây chính là đạo lý nhả cũ nạp mới.

Đời này chúng ta quy y bái Tam bảo làm thầy, nhưng vị sư phụ hướng dẫn người bước đi trên đường học Phật đó, chỉ là đại diện Phật tiếp nhận đệ tử quy y Tam bảo. Sau khi quy y rồi thì chính mình phải tự bước đi trên đường tu, chứ không phải bái sư xong là vạn sự đều tốt lành thuận lợi. Chẳng thấy A-nan ngày ngày ở sát bên Phật nghe kinh thính pháp, nhưng do không tu định, suốt nửa thì bị Ma Đăng Già dụ dỗ phá giới. Cho nên đệ tử Phật không nên chấp trước vào các hành vi xoa đỉnh gia trì – khi sờ đỉnh là Phật chúc lụy đại pháp nên mới sờ đỉnh đệ tử hoặc xoa đỉnh thọ ký – Như trong kinh Pháp Hoa phẩm Chúc Lụy có thuyết: “Phật Thích Ca từ pháp tòa đứng dậy, hiện đại thần lực đưa tay phải xoa đỉnh vô lượng vô biên Bồ-tát và nói rằng...” và ngay trong Kinh Địa Tạng, Phật cũng xoa đỉnh Bồ-tát Địa Tạng, đây đều là chúc lụy Phật pháp tuyệt không có ý nói vừa xoa đỉnh thì lập tức thành tựu.

Chúng ta quy y rồi, phải nghe kinh suy ngẫm, phát trí, biết tự thanh tịnh ý mình, y giáo phụng hành mới có thể đạt lợi ích.

BÀ HỌ TÂN

Thành phố nọ có một bà họ Tân, khoảng năm mươi mấy tuổi, sự nghiệp thành công, gia đình giàu có, quy y Phật đã nhiều năm, bà hướng tôi kể về những phiền não vô tận của bà:

Bà có đưa con gái tên Minh Lan, bẩm sinh não bên trái phát triển kém, nên ngôn ngữ hành vi không bình thường. Chỉ người thân mới hiểu được những gì nó muốn nói. Hơn nữa hề gặp tình huống lính quynh phiền bực là chứng động kinh phát tác.

Hai mươi năm nay, bà vì con nếm đủ vất vả gian lao, không cần kể cũng hình dung được, nhưng mới đây lại xảy ra một việc phiền toái nữa.

Lý Sơn là nhân viên bảo an khu vực thuộc bà cư ngụ nên hay lui tới chơi. Sẵn tiện bà cũng nhờ anh trông chừng Minh Lan dùm, đừng để nó đi ra ngoài (sợ con mình đi lạc không biết đường về nhà). Do Minh Lan thường tiếp xúc với anh Lý, nên dần dà phát sinh tình cảm, cô hay lấy thức ăn nhà mình đem cho Lý

Sơn, anh đối với cô cũng rất thân mật. Khi bà Tân phát hiện ra điều này, thì nảy ý muốn lo hôn sự cho con gái.

Nhưng gia cảnh Lý Sơn rất nghèo, đến giờ vẫn còn mang nợ ngập đầu. Anh ta ra điều kiện với bà nếu muốn anh cưới Minh Lan thì trước tiên bà phải lo trả nợ thay cho gia đình anh. Điều này chứng tỏ Lý Sơn chẳng hề có tình cảm yêu thương gì đối với Minh Lan. Phần Minh Lan thái độ cũng thất thường, hề bàn đến việc lấy chồng thì cô bảo chưa muốn kết hôn sinh con, thế nhưng suốt thời gian Lý Sơn về quê, do không được gặp anh nên cô hay phiền bực, cáu gắt. Là mẫu thân nên bà rất lo, nếu con cứ như thế mãi thì e rằng chứng động kinh sẽ bạo phát.

Bà Tân rất thắc mắc, muốn biết do nghiệp báo nào mà mình lại sinh ra đứa con khuyết tật, bệnh hoạn như thế? Dù nhà bà giàu có, tiền của kiếm được nhiều, nhưng lại không thể mua được hạnh phúc an vui. Bà hy vọng tôi có thể giải thích cho bà hiểu rõ duyên cớ.

Tôi quán sát một hồi rồi kể bà nghe:

Vào những kiếp trước, Minh Lan có một đời đi lính, là võ quan X. Ở quê nhà đã có vợ thay ông chăm lo hầu hạ mẹ chồng. Nhưng ông X này tính xấu tàn tệ, ở trong quân đội ngoài việc tạo nhiều sát nghiệp ra, ông còn phạm lắm tội như khinh nam hiếp nữ, rất ưa làm chuyện hái liễu bẻ hoa, khi nào tiện thì gửi cho gia đình ít tiền nhưng rất ít khi chu cấp cho vợ.

Sau khi bị chết trận rồi thì ông X đọa vào địa ngục, mãi kiếp địa ngục thì sinh làm heo rừng. Phần vợ ông lo hầu hạ mẹ chồng mãi cho đến khi bà qua đời, nàng vẫn tiếp tục sống cô độc khốn khổ cho đến khi tạ thế.

Bà Tân kiếp trước từng là quan văn, Y từ nhỏ nhờ cha mẹ tin thờ Phật nên Y thường cúng dường Tam bảo. Một lần cùng bạn bè đi săn, Y đã bắn trúng vào não trái con heo rừng khiến nó ngã lăn ra chết và bọn họ làm thịt, nướng ăn.

Nhờ đời trước ưa cúng dường Tam bảo nên đời này bà Tân được giàu sang. Riêng ái nữ Minh Lan, chính là con heo từng bị bà bắn chết, Minh Lan do tạo tội ác bị đọa địa ngục, nên đời nay dù được sinh làm người nhưng lục căn chẳng đủ, đây là dư báo của kiếp làm võ quan háo sắc, sát sinh, tạo nhiều tội ác.

Bà Tân nhờ kiếp trước tin Phật rộng tạo phúc điền, nhưng không giữ giới sát, ưa đi săn bắn giết chóc, vì vậy mà chiêu lấy ác báo. Con heo bị bà giết chết đầu thai sinh vào làm con, khiến ngay trong đời này bà phải gánh lấy phiền khổ

vô tận. Người vợ đời trước bị võ quan bỏ bê, sống đời cô khổ, nay chính là nhân viên bảo vệ Lý Sơn.

Hiện tại, bà Tâm phải sửa đổi mình, trước tiên cần sám hối tội lỗi giết con heo rừng kiếp xưa, phải vì nó mỗi ngày tụng Kinh Địa Tạng cầu hóa giải oán hận. Cũng phải thường xuyên dẫn Minh Lan đến chùa, cho tham dự các pháp hội để nó được gieo duyên lành với Tam bảo, không nên nhốt nó mãi trong nhà, vì làm như vậy là thất sách. Rất cần cho nó tập tiếp xúc làm quen với bên ngoài. Bằng không, Minh Lan ngày nào cũng bị giam hãm tù túng, cứ quần quanh ở nơi cư ngụ, khiến tầm nhìn bị gò bó hạn hẹp, như thế thì chắc chắn bà sẽ phải gả nó cho Lý Sơn.

Mà thực ra Lý Sơn có mưu đồ muốn chiếm tiền bạc gia sản nhà bà, nên bắt buộc dĩ phải cưới Minh Lan, vì vậy sau khi kết hôn xong anh ta sẽ nhàn nhã đi hái hoa bắt bướm, viện cớ là phải chăm sóc Minh Lan nên không thèm làm việc gì, tương lai anh sẽ ở nhà họ Tân diễn cảnh ngồi không ăn núi cũng lở. Còn bà Tân không những phải dùng tiền để trả nợ mình đã thiếu mạng con heo, còn phải thay con heo trả khoản nợ đó đã thiếu cô vợ trong kiếp trước.

Kể xong tôi kết luận:

Trong các tội, sát sinh là nặng nhất, nếu không đoạn trừ ăn mặn, thì sau này sẽ khổ vô biên. Mong bà phát tâm tu sửa để lìa khổ, không những phải sám hối các tội mình đã tạo ra, mà còn phải độ cho Minh Lan và Lý Sơn, giúp cả hai bước vào con đường học Phật.

Tôi xin đem công đức viết ra câu chuyện cảnh tỉnh thế nhân này, hồi hướng cho bà Tân và Minh Lan, hy vọng họ nỗ lực học Phật tinh tấn, cầu Minh Lan trí huệ tăng trưởng, tương lai có thể tự lo liệu được cho đời sống của mình.

Sám văn:

Đệ tử chúng con tên... ngày nay ở trước mười phương Tam bảo, phát tâm Bồ đề, nguyện từ nay cho đến thành Phật, tu đạo Bồ tát không thôi lui; hằng sinh tâm độ thoát, che chở chúng sinh; chúng sinh chưa thành Phật, chúng con thề không chúng quả trước chúng sinh.

Nguyện xin hết thấy mười phương chư Phật, chư Đại Bồ-tát, hết thấy thánh hiền, chúng minh, khiến hết thấy hạnh nguyện chúng con đều được thành tựu.

Giải thích:

Nhiều đời tích lũy thiện nghiệp, phúc đức, mới có thể mang được thân người ngày nay. Nếu không thể xuất ly tam giới, không thoát được khổ sinh già bệnh chết, thì khi mệnh hết phúc tận, lại sa vào cõi ác. Biết bao giờ mới gặp lại Phật pháp để mà tu? Điều này rất khó được. Nếu đời này không lập đại nguyện, phát tâm Vô thượng Bồ đề, thành tựu đạo nghiệp, thì sau này chẳng có hy vọng đâu. Bởi vậy hôm nay đại chúng nhờ Phật duyên dẫn dắt tụ hội cùng nhau, không nên để lỡ mất duyên lành, nhất định phải tha thiết phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Sám văn:

Kinh Đại Tập dạy rằng: “Ví như trong nhà tối trăm năm, chỉ thấp một ngọn đèn, thì có thể phá tan si ám. Vậy chớ nên cho một niệm phát tâm là nhỏ, là không quan trọng, mà chẳng nỗ lực”.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tâm không đấm trước cõi trời, cõi người, không cầu chứng tiểu quả Thanh văn, Duyên giác, mà chỉ cầu Đại thừa, cầu được nhất thể chủng trí, cầu thành tựu quả Vô thượng Bồ đề, thành bậc chánh giác.

Nguyện xin hết thấy chư Phật, chư đại Bồ-tát, thánh hiền, đem sức bốn nguyện chứng giám, hộ trợ, nhiếp thọ cho chúng con sinh ở đâu tâm đều kiên cố không thoái chuyển.

Giải thích:

Lời sám này, bất kể tương lai mang thân gì, thọ khổ gì, cũng đều không thoái mất đạo tâm hôm nay.

Khi tâm tư mê tối, thân khẩu ý hành sự điên đảo ngu si, cử tâm động niệm không chi mà chẳng phải tội, chẳng là nghiệp. Nguyện: Thâm nhập kinh tạng, trí huệ tăng trưởng, nghiêm trì giới luật, tu sửa bản thân, hướng dẫn chúng sinh có duyên với mình thâm nhập tri kiến Phật, thành tựu đạo nghiệp.

CHƯƠNG 5 – PHÁT NGUYỆN

Nguyện Tam bảo gia hộ chúng con tên... có những thệ nguyện gì, đều được thành tựu, sinh ở đâu thường không quên mất các lời nguyện hôm nay và được viên mãn Vô thượng Bồ đề, thành chánh giác.

Nguyện từ nay trở đi, đời đời kiếp kiếp, dù ở khắp mọi nơi chúng con thường nhớ đến phát tâm Bồ đề, khiến tâm Bồ đề tương tục không đoạn, thường được phụng sự, cúng dường vô lượng vô biên hết thấy chư Phật,

Bồ-tát, ân sư, thường được hộ trì hết thủy kinh điển Đại thừa phương đẳng, lễ phẩm cúng dường luôn được đầy đủ.

Từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, thường được phụng dưỡng báo ân sâu của cha mẹ, muốn dâng cúng gì cũng không thiếu.

Nguyện từ nay trở đi, đời đời kiếp kiếp thường được gặp gỡ hết thủy vị quốc chủ có đại thế lực cùng chúng con hưng hiển Tam bảo, làm cho Phật pháp không đoạn tuyệt. Thường được trang nghiêm cõi nước của chư Phật, các cõi ấy không có những danh từ tam ác, bát nạn. Nguyện bốn vô ngại trí, sáu thần thông hằng được hiện tiền, dùng đây để giáo hóa hết thủy chúng sinh.

Giải thích:

Phát nguyện vô cùng quan trọng đối với người học Phật, vì nghiệp lực chúng sinh không nghĩ lường thì nguyện lực cũng không thể nghĩ lường. Nếu muốn thành Phật, nhất định phải phát Bồ đề tâm, lập Bồ đề nguyện. Chư Phật, Bồ-tát trong lúc tu nhân đều phát đại nguyện, Phật Thích Ca có 500 đại nguyện. Phật A Di Đà có 48 đại nguyện, Phật Dược Sư có 12 đại nguyện, Bồ-tát Văn Thù và Phổ hiền có mười đại nguyện.

Sám văn:

Nguyện nhờ oai đức từ bi của chư Phật, chư đại Bồ-tát và hết thủy Hiền Thắng Tăng khiến chúng con sinh ra nơi nào những thế nguyện đã phát, đều được tùy tâm tự tại.

Nguyện tu đạo Bồ-tát, không bị chướng nạn trở ngại. Chúng con đến đâu cũng thường kiến lập đạo tràng, làm đại Phật sự; tâm được tự tại, vào được hết thủy các môn thiên định, mở cửa tổng trì, rõ bày Phật quả, rưới nước cam lồ, trừ ma oán cho chúng sinh; khiến các chúng sinh được pháp thân thanh tịnh nhiệm màu.

Lại nguyện hết thủy thiên chủ, tiên chủ, thiện thần, long thần v.v... đem thiện căn từ lực, vì ủng hộ Tam bảo mà ngay đây chúng giám cho chúng con khiến chúng con tất cả hạnh nguyện đều được viên mãn, tùy theo ý muốn.

Giải thích:

Nếu có trí huệ thì những việc ta làm đều không phí hoài, có thể tùy bệnh cho thuốc. Trong Kinh Di Giáo, Phật thuyết: “Chư Tỳ kheo các ông nếu có trí huệ không tham trước, thường tự tỉnh giác, không để phạm lỗi, nên được giải

thoát. Nếu chẳng như thế, là kẻ phi đạo, cũng chẳng phải là hàng bạch y, cũng không có danh gọi chi”.

Người có trí huệ sẽ như thuyền kiên cố vượt qua biển sinh lão bệnh tử, là đèn lớn soi phá si ám vô minh, là thuốc hay chữa lành tất cả bệnh, là búa bén chặt đứt cội rễ phiền não. Vì thế nên các ông cần huân bồi văn, tu, tu để phát huệ mà tự tăng lợi ích. Người có trí huệ, dù không có thiên nhãn, nhưng vẫn là kẻ có kiến giải sáng suốt.

Người có trí ắt thường tự tỉnh giác quán sát, không để phát sinh bất kỳ lỗi lầm nào. Phật nhiều lần tán thán, nói rằng: “Chỉ có người tu hành như thế mới thật sự đạt được giải thoát” và Ngài ví họ như thuyền kiên cố, có thể độ vô lượng chúng sinh thoát ly biển khổ, như đèn lớn soi đường cho nhân sinh, những lời khai thị khéo léo của họ giống như thuốc thần chữa lành bệnh người hữu duyên. Phật ví phiền não như đại thọ, nhưng hễ người có phiền não mà nghe vị có trí huệ dạy, thì sẽ thường phản tỉnh tự quán sát không để phạm lỗi, giống như búa bén chặt cây, khiến phiền não tiêu trừ.

Đây gọi là phương tiện trí huệ tùy căn hóa độ, tùy bệnh cho thuốc.

Phật dạy nếu là đệ tử Ngài đều phải tuân hành, y theo giới Phật, thường tự tỉnh khéo quan sát mình không để phạm lỗi. Được vậy thì tu bất cứ pháp gì đều có thể thành tựu. Bằng không thì chẳng phải là kẻ tu hành, nói gì đến thành tựu?

Sám văn:

Chúng con trong quá khứ, hiện tại, vị lai nếu có khởi ra bao nhiêu thiện nghiệp nhiều ít chi, thấy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh cùng hướng về Vô thượng Bồ đề.

Chúng con phát tâm, phát nguyện rồi. Xin chí thành đánh lễ thể cho: Quốc chủ, nhân dân, phụ mẫu, sư trưởng, bà con nhiều đời, quyến thuộc nhiều kiếp, thiện ác tri thức, chư thiên chư tiên, hộ thế tứ vương, chủ thiện phật ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần, bát bộ hết thấy linh kỳ, quá khứ, hiện tại, vị lai cùng hết thấy người oán kẻ thân và không phải oán thân, hết thấy chúng sinh trong bốn loài, sáu đường mà quy y thể gian Đại Từ Bi Phụ.

Giải thích:

Đối với tất cả chúng sinh phải từ bi hỷ xả, ác tri thức cũng là tri thức, giúp chúng ta thành tựu. Cho nên cần phải thay ác tri thức quy y Tam bảo, hy vọng họ sớm đoạn ác tu thiện thoát ly cõi khổ, thành tựu Phật quả.

Sám văn:

Đại Thánh Thế Tôn. Uy nghiêm cao tột. Thần trí nhiệm mầu. Là vua chư Thánh.

Tam đạt chiếu tỏa. Chúng tà ẩn tàng. Thấy ác liền cứu. Thuốc lành Tế khổ.

Giải thích:

Tam đạt: Thiên nhãn, Túc mệnh, Lậu tận thông (nơi La hán gọi là Tam minh, nơi Phật gọi là Tam đạt). Vì không những không biết mà còn sáng nên gọi là minh; không những minh là còn thông đạt nên gọi là đạt.

Lậu tận thông: Là đoạn trừ tất cả phiền não tham sân si mạn nghi v.v... bao gồm phiền não thô lẫn tế.

Lậu: Gồm tài, sắc, danh, thực, thù, bạn chấp trước gì, tham ái đều là lậu. Nếu đem so xác thân chúng ta với một cái bình nhựa, thì bạn tham tài giống như dùi vào bình một lỗ, tham danh thì dùi một lỗ, tham lợi, sắc, ăn, uống, chơi, ngủ v.v... mỗi mỗi dùi một lỗ, như vậy bình này có vô số lỗ.

Nam nữ hành dâm là đại lậu, gây ra lỗ thủng lớn nhất. Cho nên hễ đa hành dâm thì tinh mật lực tận, sẽ khiến người mau mất mạng.

Hãy nghĩ xem, nếu một cái bình có đầy lỗ thủng lớn nhỏ chi chít, thì đã thành đồ rỉ chảy, muốn chứa đầy nước cũng không làm sao được, bởi có quá nhiều rò rỉ.

Cho nên người tu cần phải hành pháp gì để thành tựu?

Phải hành pháp tu bồ, ngăn rỉ lậu tự thân. Ngài Tuyên Hóa giảng có sáu cách: Không tranh, không tham, không cầu, không tự tư, không tự lợi, không vọng ngữ. Chữ cầu trong cụm từ không cầu bao gồm ý “Nam cầu nữ, nữ cầu nam”, nói đơn giản là phải đoạn dục khử ái, vậy nên đoạn dục nào, khử những ái nào?

Trong giới luật Phật giảng cho đệ tử có liệt kê rất nhiều: Là đệ tử Phật thì phải nhiếp tâm giữ giới, nhân giới sinh định, nhân định sinh huệ gọi là tam vô lậu học. Lậu tức là dục, có dục thì có phiền não, dục hết thì phiền não hết. Phiền não hết thì trí huệ bùng khai đắc tam thân, trí huệ, ngũ nhãn lục thông, cứu cánh viên mãn, cùng trí huệ Phật tương thông! Cho nên trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta tu pháp gì cũng đều được cả, miễn là đừng quên ngăn rỉ lậu. Nếu không bít lỗ thủng, thì tu pháp gì cũng không thành. Nếu lúc nào cũng bít rỉ lậu, thì bất luận là xuất gia hay tại gia, bất kể bạn tu tông phái nào, đều có thể thành tựu Tam đạt Phật trí.

Sám văn:

Chúng con nguyện nhờ công đức phát tâm này mà quốc chủ hiện tại và quyền thuộc của họ từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật hằng quên mình vì đạo như chư Bồ-tát.

Lại nguyện cho thân sinh phụ mẫu, nhiều kiếp thân quyến, nội ngoại gần xa, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, có thể biến thân khắp thế giới như chư Bồ-tát, đủ mọi công đức, nghe pháp sinh tâm vui mừng, thần lực dũng mãnh. Nguyện từ nay trở đi mọi người đều được vô úy. Giáo hóa gieo ảnh hưởng lớn.

Nguyện những người xuất gia, tại gia, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức và quyền thuộc của các vị ấy từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, giải hết nguy ách, tướng mạo trang nghiêm, khéo xả nghiệp chướng.

Nguyện cho chư Thiên, chư Tiên, Hộ thế tứ vương, thông minh chánh trực, Thiên địa Hư không, chủ thiện phật ác, Thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, Long Thần Bát bộ, các kỳ nhân u hiền và bà con quyền thuộc của Phật, có lòng đại từ che chở khắp chúng sinh.

Nguyện cho hết thảy chúng sinh từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tâm không ái nhiễm. Nói lời nhiệm mầu khôn khéo, tu hành tinh tấn, có thiện nguyện lớn. Có đủ oai thần, tất cả công đức, hạnh nguyện mỗi mỗi thành tựu trang nghiêm thành bậc Chánh giác đồng như chư Phật.

Giải thích:

Trong sinh hoạt thực tế, không hiểu Phật pháp thì là phàm phu: Ôm phiền não vô tận, khổ vô biên. Nếu minh bạch Phật pháp, thì phải áp dụng trong thực tế, giữ tâm mình thanh tịnh, đoạn ác tu thiện, viễn ly tài, sắc, danh, lợi... như như bất động, được vậy sẽ hay chuyển phiền não thành Bồ đề thì giác ngộ, là Phật. Tự tính vốn viên minh, thanh tịnh vô nhiễm, bỏ hết vọng tưởng chấp trước tức là Phật. Nhẫn những điều khó nhẫn, hành những điều khó hành, chịu nhọc thay người, thành nhân chi mỹ. Thường thấy lỗi mình, chớ nói chuyện phiếm, chớ bần lỗi người. Đi đứng nằm ngồi mặc áo ăn cơm, từ sáng đến tối, một câu niệm Phật chẳng gián đoạn, xem tất cả mọi người là Bồ-tát, chỉ có mình là phàm phu. Có thể y theo đây mà tu, quyết định giải thoát, lìa khổ được vui.

CHƯƠNG 7 – NÓI RÕ QUẢ BÁO

Vì ác nghiệp mà phải đọa trong ba đường dữ, đi khắp ác thú, sinh ra ở nhân gian phải chịu quả báo đau khổ. Quả khổ này đều do nhân đời trước chiêu cảm nên xả thân này chịu thân khác cứ trả báo mãi mãi không thôi.

Bởi thế chư Phật và Bồ-tát dùng thiên nhãn xem, thấy chúng sinh trong ba cõi khi hết phước rồi, cứ theo nghiệp mà đọa vào các chỗ khổ. Thấy chúng sinh từ cõi trời vô sắc giới hết phước mạng chung, đọa xuống cõi trời dục giới. Vì hết phước nên có khi cũng đọa làm cầm thú. Những chúng sinh ở cõi trời sắc giới, khi hết phước phải đọa, từ chỗ thanh tịnh đọa xuống dục giới là chỗ không thanh tịnh, từ chỗ không thanh tịnh lại thọ dục lạc. Chúng sinh ở sáu cõi trời dục giới khi hết phước cũng đọa xuống địa ngục chịu vô lượng khổ.

Chư Phật và Bồ-tát nhìn thấy chúng sinh nhân gian, nhờ tu tập thiện được sinh làm người. Nhưng thân người có lắm khổ, khi mạng chung phần nhiều lại đọa vào các đường ác.

Lại thấy chúng trong cõi súc sinh chịu lắm khổ, bị đánh đập, chửi nặng, đi xa, ném đau đớn cắt da, chịu trầy vai trượt cổ, bị sắt nung đóng dấu.

Lại thấy cõi ngạ quỷ thường đói khát, hằng bị lửa thiêu thân. Nếu không có chút thiện, vĩnh kiếp không thể giải thoát. Nếu có được chút phước, thì được sinh lên làm người nhưng thân hình gầy yếu, nhiều tật bệnh và bị yếu mạng chết non.

Giải thích:

Do thời gian bất đồng, một ngày ngắn ngủi tại nhân gian thì ở địa ngục có thể là trăm ngàn năm rồi.

Có người lý luận: “Tôi mà chết rồi, thì sẽ nhờ con cái siêu độ cho, nên bây giờ đâu ăn chút thịt nào có nhằm gì”. Ai mà ôm quan niệm này, xin hãy xem Kinh Địa Tạng, trong đó ghi rõ:

“Đều là do chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế. Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo thánh. Vì thế chúng sinh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dầu đến mấy mún đều phải chịu lấy. Chỉ thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ cho nhau”.

Người sát sinh, tạo nghiệp xấu nhiều, một khi chết đi sẽ lập tức đọa vào địa ngục, không cần mang thân trung ấm trải qua 49 ngày chờ đầu sinh.

Cho nên tôi khuyên các bạn, đã tin Phật rồi thì nên mạnh dạn dứt tuyệt đồ mặn, nguyện ăn chay trường, hãy từ bỏ và đừng ỷ y vào thuyết có thể ăn tam tịnh nhục. Bởi vì đây là phương tiện tạm Phật dành cho người sơ học do không thể một lần dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường nên tạm cho họ phương tiện, để họ dần dần sinh khởi từ tâm. Trước tiên cho họ tịnh tay, nhãn, nhĩ nghĩa là tạm được ăn ba loại thịt không do mình ra tay giết, mắt không thấy người giết, tai chẳng nghe tiếng vật rên xiết lúc bị giết. Gọi đây là tam tịnh nhục và khuyên họ ăn chay mười ngày trai, tất cả đều là phương tiện tạm mà thôi.

Sám văn:

Đại chúng nên biết: Thiện ác như hai bánh xe lăn chưa từng tạm nghỉ, quả báo cũng tiếp nối xoay vần không dứt. Sang quý bần tiện, tùy nghiệp tạo ra, đều do gieo nhân nên mới chiêu quả. Vì vậy kinh nói:

Làm người giàu sang, quốc vương, trường giả là do đời trước lễ bái phụng sự Tam bảo.

Làm người đại phú là do đời trước bố thí.

Làm người sống lâu là do đời trước giữ giới bất sát.

Làm người xinh đẹp là do nhân nhục.

Làm người có tài, sáng suốt, hiểu rộng thấy xa là do tu trí huệ.

Làm người có âm thanh trong trẻo là do hay ca vịnh tán thán Tam bảo.

Làm người sạch sẽ không bệnh là do có từ tâm.

Làm người cao lớn xinh đẹp là do nhân khiêm cung.

Làm người thấp lùn là do tính kiêu căng, khinh người.

Làm người xấu xí là do hay sân giận.

Làm người ngu si là do không chịu khó học hỏi.

Làm người đần độn là do không chịu dạy bảo người.

Làm người căm ngọng là do đời trước hay nói lời dối gian, hủy báng Tam bảo.

Làm người hạ tiện, bị kẻ khác sai khiến là do đời trước mắc nợ người không trả.

Làm người da đen xấu xí là do đời trước ngăn che ánh sáng quang minh của Phật.

Giải thích:

Để ấn chứng câu làm người đại phú là do bố thí mà nên tôi xin kể câu chuyện Phạm Trọng Yên:

Lúc Phạm Trọng Yên hai tuổi thì cha mất. Mẹ ông do nhà nghèo nên bắt đực dĩ phải tái giá. Khi ông tạm lớn chút, hiểu việc rồi, liền gặt lệ từ biệt mẫu thân đến ở nhờ nơi Phật tự khổ học.

Cũng nhờ thiện duyên này, mà từ nhỏ sớm được nghe Phật pháp, nhờ ông cần khổ phấn đấu, siêng năng học tập. Lớn lên lại có tính ưa bố thí hành thiện, rộng gieo phúc điền.

Lúc ông làm quan thì lo tu sửa chùa, cúng dường chư Tăng tại xứ đó.

Hồi Phạm Trọng Yên còn ở chùa học tập, từng phát hiện ra cái hòm chôn đẩu vàng trong chùa nhưng ông không chiếm lấy, mà cho lấp lại che như cũ, chẳng lấy một tơ hào.

Đến lúc ông ra làm quan, khi tăng chúng cần trùng tu chùa hư nát, cầu cứu ông, ông mới bảo tăng nhân trong chùa, hãy lấy vàng này ra tu bổ tự viện.

Vào cuối đời, ông lại hiến nhà mình cho tự viện, bỗng lộc mấy mươi năm dành hết vào việc tạo phúc điền, hành thiện tích đức.

Ông từng thiết lập Nghĩa Điền để cung cấp nuôi dưỡng ba trăm hộ con em nhà nghèo. Khi ông nghe thầy phong thủy nói nhà ông tại Tô Châu có phong thủy tốt, đời con cháu ắt sẽ làm nên chức công khanh, thì lập tức cho đổi nhà này thành trường, thu nhiều con em đến học, lấy đây làm cơ sở giáo dục đào tạo nhân tài cho quốc gia. Tục ngữ có câu giàu không quá ba đời, nhưng gia tộc Phạm Trọng Yên lại hưng vượng 800 năm, 4 con Phạm Trọng Yên không những quý hiển đến chức công khanh, có đạo đức tốt cao, mà còn luôn noi theo phong cách của cha xả tài cứu đời, con cháu họ làm quan tại triều nhiều đời không dứt.

Nhân quả báo ứng chân thật không dối, như bóng theo hình, chưa từng đình chỉ.

Hôm nay chúng ta được tướng mạo cao đẹp, giàu sang phú quý đều nhờ nhân lành đời trước đã gieo, nên mới chiêu cảm quả tốt như thế.

Chỉ có người y theo Phật pháp tu hành, mới có thể chuyển biến vận mệnh không tốt của bản thân, chẳng phải đời này tu đến đời sau mới có thể chuyển,

mà là tùy theo sự minh lý của bản thân và mức độ đoạn ác tu thiện, mà vận mệnh sẽ bắt đầu phát sinh thay đổi ngay trong hiện tại. Không những ác bệnh tiêu, sự nghiệp thuận lợi, mà ngay cả dung mạo, thân thể địa vị đều có thể chuyển biến.

Thường giảng Phật pháp, da đen sẽ dần biến thành trắng, thường niệm Phật, xướng danh Phật có thể khiến âm thanh chuyển thành hay, dễ nghe. Người thường dùng hoa tươi cúng Phật, dung mạo sẽ đổi thành mỹ lệ trang nghiêm, người ác cũng sẽ đứng xa mà kính.

Hiện nay trong nước, tôi nghe kể không ít người nhờ ăn chay tụng Kinh Địa Tạng, tuy bệnh hoạn, dù chẳng trị lại không cánh mà bay. Còn có nhiều thai phụ vì thai nhi tụng Kinh Địa Tạng thấy đều sinh con khỏe mạnh, thông minh, như ý. Bạn đừng cho đây là chuyện thần thoại hay là chuyện hoang tưởng, không tưởng! Xin hãy tìm xem các cuốn “Báo Ứng Hiện Đời”, những chuyện tôi kể ghi trong đó toàn là người thực việc thực.

Được người trong cuộc đồng ý, tôi xin đăng thư một vị độc giả cư sĩ gửi cho tôi, mục đích là để chư pháp lữ và người có bệnh hiểu rõ nhân quả, nghiêm túc tuân giữ ngũ giới, dứt hẳn ăn chay, chí thành sám hối các tội đã làm, như vậy mới có thể tu hành chánh đạo, khiến ác bệnh hồi phục.

Thư này họ viết cho tôi, nhưng do muốn độc giả tin thư này hoàn toàn là sự thật, nên tôi chép y nguyên văn. Nhưng trước khi in, tôi có cho đổi tên địa điểm và danh tính thực của người trong cuộc, hầu tránh phiền toái cho đương sự. Hơn nữa có những từ người viết dành cho tôi quá tán dương nhưng tôi biết mình rất rõ, nếu không phải do tôi may mắn được gặp Phật pháp thì có thể tôi sớm đã đọa địa ngục rồi, tôi tuyệt không dám nhận những lời này và không dám có chút tâm kiêu mạn tự đại.

Sau đây là nguyên văn lá thư:

Giáo sư Quà Khanh tôn kính, vạn an!

Tôi năm nay 37 tuổi.

Vào mùa thu năm 2000, tôi phát hiện ngực mình có khối u, bác sĩ chẩn đoán khối u đang phát triển sinh sôi, từ đây tôi bắt đầu chữa trị.

Đến mùa xuân năm 2006, khối u nơi ngực tăng lớn dữ và lan đến phía dưới nách, tôi đi Bệnh viện Nhân dân thành phố khám, kết quả là bị ung bướu tuyến sữa.

Ngày mùng 6 tháng 3 năm 2006, tôi nhập viện tiến hành phẫu thuật cắt bỏ ngực, tổng cộng trị liệu khoảng 6 lần. Trong thời gian trị liệu tôi làm theo lời

hướng dẫn của cha mẹ, hằng ngày tụng mười biến Chú Đại Bi, một bộ Kinh Địa Tạng.

Vào ngày 25 tháng 7 thì tôi qui y Phật môn. Đồng thời thỉnh các sư cùng cư sĩ tụng hai đợt Kinh Địa Tạng, mỗi đợt tụng 108 bộ.

Nào ngờ đến trung tuần tháng 8 lại phát hiện mình có thêm mấy khối ung bướu nhỏ. Theo như bệnh viện thành phố chẩn đoán là bướu đã lan đến gáy. Lập tức phải cho xạ trị các vùng gáy, ngực và phối hợp với uống thuốc. Bác sĩ xác định:

- Một khi ung bướu lây lan, muốn trị lành thì hy vọng không cao, cho dù có xạ trị thì cũng không thể tiêu trừ ung bướu.

Lúc này tôi và thân nhân đều rơi vào kinh hoàng, tôi như người không còn hồn vía đang rơi vào hố thẳm tuyệt vọng, cảm giác như tử thần đang từng bước tiến đến sát bên uy hiếp mình. Đã tiêu tốn hơn tám vạn rồi, mà không thể trị lành bệnh. Cha mẹ tôi đều là người tin Phật, niệm Phật. Họ đã nhiều lần suy nghĩ: Vì sao đã niệm Phật, tụng biết bao kinh chú, cũng đã tổ chức lễ siêu độ cho các oan gia trái chủ rồi, nhưng do đâu mà không đạt được cảm ứng? Nhất định là chúng tôi có làm sai chỗ nào đó.

Trong lúc lâm vào đường cùng, tâm rối như tơ, vô phương giải quyết, thì cha tôi chợt nhớ đến người bạn đạo là Chu cư sĩ, ông quyết định dù thế nào cũng phải tìm cho bằng được Giáo sư Quả Khanh, để cầu ngài giúp đỡ, giải thích cho chúng tôi hiểu nguyên nhân là do đâu?

Nhờ nhóm cư sĩ Thượng Hải giúp cho nên cuối cùng hôm mùng 6 tháng 4 thì chúng tôi liên lạc được với ngài.

Khi Chu cư sĩ kể bệnh tình của tôi, ngài rất nhiệt tình, rất từ bi, cho ngay đáp án rằng:

1. Hãy bảo bệnh nhân phải lập tức bỏ mặn ăn chay, nếu vừa ăn mặn vừa tụng kinh thì không thể nào đạt được lợi ích.

2. Phải chân thành tha thiết sám hối, những tội sát, đạo, dâm, vọng đã tạo trong đời này, đặc biệt là các mối quan hệ tình ái lãng nhãng phải sám hối triệt để.

3. Phải liên tục quỳ tụng Kinh Địa Tạng.

4. Người nhà nếu ai bỏ mặn ăn chay cũng có thể tụng Kinh Địa Tạng trợ giúp.

Cơ hội chỉ có một lần, bảo bệnh nhân ngàn vạn lần không nên bỏ qua, đừng làm lỡ mất cơ hội này.

Khi chúng tôi được ngài khai thị như thế rồi, cả nhà đều mừng rỡ và hồ thẹn. Mừng vì gặp được giáo sư cứu tinh chỉ điểm, mạng tôi ắt được cứu. Hồ thẹn là rõ ràng mình biết không nên ăn mặn, đã hiểu rõ tội mình sâu nặng nhưng lại không chân thành sám hối.

Từ lúc được ngài chỉ dạy rồi, hằng ngày tôi tụng Chú Đại Bi, Kinh Địa Tạng. Đêm đến vào buổi khuya yên tĩnh, tôi quỳ trước Phật, Bồ-tát chí thành chấp tay rơi lệ đau khổ thống thiết, sám hối từng tội lỗi mình đã tạo trong đời này, kể ra hết những việc mà không ai hay biết, đồng thời tôi lễ bái ngài Tuyên Hóa, cầu ngài từ bi gia hộ, cứu vớt tôi.

Tôi cứ làm như vậy, thì chưa đến mười ngày, vô tình phát hiện ung bướu của mình đã tiêu, đúng là tật bệnh không cánh mà bay, Phật pháp quả là huyền diệu vô biên, không thể nghĩ lường. Phật lực cũng huyền diệu không thể nghĩ lường!

Tôi đến bệnh viện thăm một số bạn bệnh, bọn họ đều xạ trị nhưng không thể tiêu trừ ung bướu. Bác sĩ khám cho tôi tỏ vẻ vui mừng và vô cùng kinh ngạc, các bạn bệnh thấy đều mừng cho tôi, các bạn đạo đều chúc mừng tôi.

Giáo sư Quả Khanh! Ngài đúng là bác sĩ tài ba đã ban cho toa thuốc thân giúp chữa lành bệnh tôi, thông qua quá trình phát bệnh và lành bệnh này, tôi đã hiểu rõ và tin chắc rằng lời Phật dạy là chân ngữ, thật ngữ, bất vọng ngữ.

Muốn được Phật pháp từ bi gia trì, ắt cần phải tu đúng pháp, y giáo phụng hành. Phải nghiêm trì giới luật, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Chỉ cần đối với những điều mình đã tạo, đã làm trong quá khứ thành tâm ăn năn, hồ thẹn phát lồ sám hối quyết lòng sửa sai không tái phạm, được vậy mới có thể tiêu diệt mọi tai ương bệnh tật, mới có thể chiêu phúc vô lượng.

Giáo sư tôn kính, cảm tạ ngài đã ban cho tôi mạng sống lần thứ 2. Ngay đây tôi xin thay mặt toàn gia đình kính chúc ngài khang kiện trường thọ, gia đình hạnh phúc. Tôi nhất định chăm chỉ tu theo Phật pháp, nguyện làm người thuần thiện, chân chính, thệ nghiêm trì giới luật, tinh tấn tu hành, làm một đệ tử đúng nghĩa, xứng đáng trong Phật môn hầu có thể báo đáp ân ngài và ân chư Phật, Bồ-tát.

Ngày 5 tháng 12 năm 2006

Phật tử Trí Tân xin kính thành đảnh lễ.

Sám văn:

Làm người sinh vào nước lỏa hình là do ăn mặc mỏng manh suồng sã, tự cho mình hơn người.

Giải thích:

Chúng ta xem báo đài, thấy đăng tin hiện nay trên thế giới còn vài bộ lạc sống lỏa thể, gần giống như người thời nguyên thủy. Vì sao họ có tập quán này? Ấy là do đời trước họ có tính ưa khỏa thân phô bày trước người, còn kiêu ngạo tự cho là cơ thể mình đẹp, gọi cảm. Họ rất thích hở hang và ưa phơi bày quá mức, thường mặc y phục rất mỏng, ngắn đến nỗi có mặc mà như không mặc, nghĩa là nhìn thấu hết, trông rất suồng sã cầu thả. Có thể dùng từ đường đột, đường là cầu thả, đột là đột phá quan niệm thể diện liêm sĩ của con người. Họ luôn tự cho mình là có thân thể khỏe đẹp, kêu gọi hấp dẫn hơn ai hết.

Điều này cũng cảnh báo giới trẻ chúng ta rằng mặc y phục chẳng nên hở hang khoe thân bao gồm mặc bikini của nữ và chỉ mặc quần tam giác của nam. Những dạng ảnh chụp khỏa thân quảng cáo nơi hình bìa hay phụ trang hoặc tờ rơi, mục đích nhằm khơi gợi dâm tâm của người. Nếu bạn không cẩn thận, đời này sau khi chết rồi, trước tiên sẽ phải vào địa ngục, thoát kiếp địa ngục thì làm súc sinh, mãn kiếp súc sinh thì đầu thai vào địa phương ưa sống lỏa thể. Trả báo đến lúc nào mới xong? Phải đợi nhưng người do bị các hình ảnh khỏa thân gợi dục của họ mà sinh khởi dâm tâm tu đến không còn dâm tâm nữa thì tội kia mới tiêu!

Đây thực rất đáng sợ. Tôi hoàn toàn không nói dối hay bịa đặt chi đâu! Vì vậy tha thiết xin cảnh báo các nam nữ thanh niên, tuyệt đối không nên vì muốn chinh phục, muốn quyến rũ, muốn chơi nổi mà khoe thân ăn mặc hở hang. Nếu ai có tính này thì cần phải sám hối cho diệt tội, nên kiên quyết sửa đổi ngay.

Sám văn:

Làm người sinh vào nước móng ngựa là do nhân đời trước mang giày dép đi thẳng vào chỗ thờ phụng, tôn nghiêm, luôn tự cho mình cao, ngon hơn người.

Giải thích:

Vào thập niên 80, báo chí có đăng ở miền Tây Trung Quốc có một thanh niên hai chân hướng ra sau, hình dạng giống như móng ngựa, đi rất nhanh.

Năm 2000 truyền hình cũng đưa tin, có một nữ nhi hai bàn chân hướng ra sau, phải lên thành phố làm phẫu thuật.

Đây chính là quả báo sinh nước móng ngựa như trong kinh đề cập. Do những người này đời quá khứ không tin nhân quả, bất kính Tam bảo, từng tỏ thái độ kiêu mạn, để chân còn mang guốc, giày xồng xộc đi thẳng vào đạo tràng, giảng đường, nơi thờ phụng, lộ vẻ ngang nhiên cao ngạo đứng trước người. Hiểu rõ điều này rồi, quý vị nhất định phải cẩn trọng chú ý, không nên tại đạo tràng, giảng đường hoặc nơi tôn nghiêm có những hành vi vô lễ hoặc nói năng ồn ào làm ảnh hưởng tới việc nghe pháp của người, bởi quả báo rất đáng sợ, không thể nghĩ lường.

Sám văn:

Làm người sinh vào nước xuyên ngực là do đời trước bố thí làm phước xong rồi sinh tâm hối hận tiếc của.

Giải thích:

Đến nay trên thế giới vẫn có những bộ tộc mà nam nữ, ưa đeo khoen trước ngực giống như kiểu xỏ lỗ tai và cho đó là đẹp. Vì sao họ ưa trang sức kiểu như thế? Là do bởi đời trước người này từng dùng tài vật bố thí cho người, đây vốn là việc tốt tạo phúc điền, nhưng bố thí xong rồi lại hối hận, do có tâm hối hận này mà bị sinh vào nước xuyên ngực. Há chẳng nghe kinh nói khởi tâm động niệm không chi mà chẳng phải là tội hay sao, chỉ một niệm hối hận đó thôi mà cũng lãnh quả báo, nhưng e là những người có tâm hối hận không ít đâu. Nếu không sám hối thì sao có thể an được?

Sám văn:

Làm người sinh trong loài hươu nai là do đời trước hay dọa nạt, làm người khiếp sợ.

Giải thích:

Câu này rất dễ hiểu, nghĩa là kẻ ưa hành ác, hay bắt nạt khùng bố người, tương lai sẽ sinh vào loài nai, hoẵng nhất gan sợ sệt. Nếu có ý khiến người kinh hoàng, tức phải làm nai, là do tội khùng bố người.

Sám văn:

Sinh trong loài rồng là do cái nhân đời trước ưa trêu chọc (đùa tình).

Giải thích:

Người dâm tâm nặng thường thích trêu hoa gheo nguyệt (quấy rối phụ nữ), rất ưa chuyện tình ái lãng nhãng. Chỉ một điểm này thôi, thì kiếp sau khi mất thân người phải đọa vào trong loài rồng. Không phải làm rồng là không hay, nhưng rồng tuy có thần lực, khéo biến hóa làm mưa, song cũng chỉ là loài súc

sinh ở trên trời hoặc trong sông biển thôi. Các Long vương hiện hữu ở cõi Ta bà này luôn có ba điều sợ hãi:

1. Rất sợ gió, cát nóng dính thân, nung đốt da thịt, xương tủy.
2. Sợ Long cung bị cuồng phong bão tố nổi lên thổi bay mất y phục trang sức quý, khiến thân rồng phải hiện bày.
3. Sợ lúc vui vẻ khoái lạc tại Long cung bị chim đại bàng cánh vàng đến bắt ăn thịt.

Làm rồng cũng chẳng được tự tại, do lúc làm người có tu, nên loài rồng ưa hộ pháp, rộng hành bố thí. Song cho dù tu thành rồng vàng, có thể trở lại nhân gian làm đế vương, nhưng tâm dâm vẫn rất hùng thịnh. Bằng chứng là vua rất ưa tuyển mỹ nữ, ham chứa gái đẹp đầy tam cung lục viện, nếu cứ mê buông thả tà dục thì sau khi chết rồi phải sa vào ác đạo, trầm luân trong biển khổ sinh tử. Vì vậy phải cẩn trọng lưu ý không nên có tính ưa bồn chột đùa tình, mà ngay cả ý niệm tà dâm cũng phải khắc phục không để sinh khởi, luôn giữ tâm đoan chính.

Sám văn:

Thân sinh ghẻ lở dữ là do ưa đánh đập, ngược đãi chúng sinh (đời quá khứ hay dùng roi vọt đánh đập hành hạ người và vật).

Người thấy mình sinh hoan hỷ là do mình thấy người hay sinh hoan hỷ.

Giải thích:

Trong xã hội hiện nay, có nhiều người tính khó cảm thông hay ôm hận nên thường bị cô độc, khó sống hài hòa với người. Chi bằng nên cười hỷ xả, hàng giờ hàng phút dùng tâm hoan hỷ, mỉm cười đối với bất kỳ người nào mình gặp. Dần dà sẽ phát hiện ra giữa mình và người các mối giao hảo đã chuyển tốt và cũng thay đổi được thái độ ưa nhăn nhó, lạnh nhạt vốn có của mình. Đây là diễn tiến theo tự nhiên của luật nhân quả. Thực ra đối với tất cả chúng sinh phải nên từ bi hỷ xả, đây cũng là lời dặn dò của chư vị minh sư dành cho chúng ta.

Sám văn:

Làm người hay bị bắt giam, là do đời trước hay giam nhốt chúng sinh trong lồng trong chậu.

Giải thích:

Đã có người vô duyên vô cớ bị án liên lụy và bị bắt tổng giam oan, sau đó qua điều tra họ được phán vô tội và phóng thích. Đây là do đời quá khứ hoặc hiện tại bản thân họ từng giam nhốt chúng sinh.

Tôi từng gặp một nữ Viện trưởng Viện ấu nhi, chồng bà là lãnh đạo một cơ quan nọ. Mấy năm trước, ông bị người vu cáo tham ô nên bị bắt tổng giam 3 năm. Sau nhờ điều tra phán ông vô tội và được thả về nhà. Tuy được cấp lương lại nhưng cũng đã nên ba năm tù tội. Bà muốn biết nguyên nhân là do đâu?

Tôi hỏi:

- Nhà bà có ưa nuôi chim cảnh không?

Bà kể lúc họ kết hôn, nơi nhà mới có treo lồng chim đủ loài đủ dạng, mãi đến khi chồng bị giam, bà mới tặng hết cho người. Tôi quán sát tìm xem nguyên nhân do vì sao chồng bà bị giam ba năm khổ sở thì thấy rõ từ đời quá khứ đến hiện tại ông rất ưa nuôi chim, do dùng lồng giam cầm chúng sinh mà phải thọ quả báo này!

Ngày 4/7/2007 Thời báo Hoàn Cầu đăng tin như sau:

Ở thôn Êkati thuộc nước Ấn Độ, có một người dân không làm sai bất kỳ điều gì, cũng không phạm lỗi gì với ai, nhưng lại bị giam trong ngục tới 53 năm. Sau khi được thả ra, ông được bồi thường 1 Ru-bi (tương đương 2,5 USD hoặc 2 hào Nhân dân tệ).

Xin kể thêm câu chuyện do đệ tử ngài Hư Vân là Thích Quán Bồn ghi:

CON CHỒN TRẮNG

Năm Dân Quốc 25, Bính Tý. Sau khi Nam Hoa đã mở Đại giới đàn, truyền ba đàn xong. Lúc sắp giải giới, thì Lâm Quốc Canh – Đoàn trưởng Sư đoàn 16 đang đóng quân tại Tào Khê đến thăm, tay xách cái lồng, trong nhốt một con vật, toàn thân trắng tuyết, điểm lấm chấm đen, lông mượt rượt, mõm nhô, đuôi dài, đích thị là một con chồn. Đoàn trưởng nói:

- Con vật này có lý lịch ly kỳ lắm, mới đầu nó bị thợ săn ở núi Bạch Vân – Quảng Châu bắt được. Người ta kể rằng khi phá bức tường thành Quảng Châu để mở con đường cái thì thấy nó từ trong thành phóng ra và bị bắt.

Bạn tôi mua nó với giá 40 đồng, tính đem về nấu ăn cho bồ và khoái khẩu. Nhưng nhìn thấy mắt nó linh động, long lanh, có vẻ hiểu được ý người nên ông ta không nỡ làm thịt, bèn nhốt lại và đem bán cho Vườn Sở Thú Quảng

Châu. Rồi sau đó, tự nhiên ông ta bị bắt, bị tống vào tù mà không rõ nguyên do tội trạng, án cứ lưu như thế mãi mà không ai giải quyết.

Tình cờ, vợ ông ta tham dự một buổi cầu cơ, chưa mở miệng hỏi gì thì đã thấy quẻ chạy, đề cập đúng chóc điều bà đang thắc mắc trong lòng và giải thích rằng ông nhà hiện đang bị nhốt, là do chiêu cảm quả báo của việc bán con chồn cho sở thú giam giữ, còn chỉ cho bà rằng hiện có bậc cao tăng đang chủ trì hồng pháp tại chùa Nam Hoa, hãy mau đem con chồn đến đó phóng sinh thì người chồng ắt sẽ được thoát nạn.

Bà vợ giật mình cả kinh, vội đem tiền chuộc con chồn. Do Lâm Đoàn trưởng là bạn thân của chồng bà, sẵn dịp ông đang đóng quân ở Tào Khê nên bà nhờ ông mang con chồn đến chùa phóng sinh giùm.

Ngài Hư Vân nghe kể chuyện, liền thu nhận con chồn. Ngài thuyết Tam Quy Ngũ giới cho nó xong thì thả nó ra khu rừng rậm phía sau chùa. Hằng ngày, nó đều vào chùa để Tăng chúng cho ăn. Từ khi thọ giới xong, nó không chịu ăn thịt nữa, chỉ ăn chay và rất thích ăn trái cây. Những người thợ xây chùa muốn trêu chọc nó, họ nhét thịt vào chuôi đưa cho nó ăn. Con chồn khi biết mình ăn nhầm liền nhổ ra. Nó dùng móng chân trước cào vào thức ăn, kiểm soát mấy lượt, nhìn tới nhìn lui, mắt lờm mấy ông thợ, tỏ vẻ giận dữ bất bình, vì họ đã dối gạt nó. Sau đó nó bỏ đi thẳng suốt mấy ngày mà không trở về.

Một hôm, do bị người trong làng đuôi bắt, nó leo lên một ngọn cây cao chót vót ngót mấy chục trượng, ôm cành kêu khóc. Chú Sa-di thấy vậy vào bạch với Phương trượng. Ngài Hư Vân liền đi ra đến dưới gốc cây đứng nhìn lên. Vừa thấy Ngài, con chồn liền tuột xuống, đeo ngay vào tay áo Ngài, vẻ rất mừng rỡ. Hòa thượng đem nó về. Sợ nó bị người rình bắt, Ngài đóng cho nó một cái chuồng. Sau đó khi thả vào rừng, nó chỉ đi quanh quẩn trong chùa, không vào rừng nữa.

Một hôm, ông Tướng Giới Thạch đi cùng mười lính hầu đến thăm chùa nhưng không thấy báo trước. Họ vừa đến cổng Tào Khê thì thấy con chồn, thị vệ định bắn nhưng ông Tướng ngăn lại. Chồn lúc lắc đầu, ve vẩy đuôi, dắt ông Tướng đi vào. Đến đại điện, nó chạy như bay vào Phương trượng, cắn áo Hòa thượng kéo xuống lầu gặp ông Tướng. Nghe kể chuyện đó, ai cũng cười.

Mỗi khi Hòa thượng ngồi thiền, chồn thường nằm dưới thiền sàng. Thấy Hòa thượng nhắm mắt ngồi lâu quá thì nó bắt đầu táy máy, kéo râu Ngài đùa nghịch. Hòa thượng mở mắt nhìn nó, bảo:

- Con có linh tánh, chớ vào rừng, đừng ra ngoài sơn môn hay tới gần nhà dân mà bị bọn trẻ quấy phá!

Một hôm, chẳng biết nó đi đâu mà bị xe cán trọng thương, nằm nhẹp, không đứng dậy nổi. Thấy Hòa thượng đến thăm, nó ráng chìa vết thương ra cho Ngài xem. Hòa thượng biết không cứu được, thương nó đau đớn, bèn khai thị: “Cái túi da này, không đáng để lưu luyến nữa! Con đừng bám víu vào, hãy buông xả và sám hối tất cả nghiệp duyên quá khứ. Khởi một niệm sai thì phải đọa, phải nhận lấy ác báo, chịu nhiều thống khổ. Giờ đây, quả báo của nghiệp xưa đã mãn, ta mong con nhất tâm niệm Phật, để sớm được giải thoát”.

Chồn hiểu ý, gật gật đầu, kêu lên mấy tiếng, rồi tắt hơi. Thi thể nó để hai ngày vẫn không biến đổi. Hòa thượng nhớ đến câu chuyện Tổ Bách Trượng độ chồn hoang, nên cho tổ chức tang lễ nó như một vị Tăng, chôn nó ở phía Nam núi.

Việc này xem ra ly kỳ, nhưng sở dĩ những điều đó phát sinh trong cuộc sống, nguyên nhân cũng giống như trong sám văn đã tả thôi.

Chúng ta là phàm phu, thường hay lý luận việc nuôi chim, cá là trò tiêu khiển cực kỳ thú vị. Đa số còn có quan niệm ngu muội rằng hễ đã phát tài chút ít thì có quyền ra ngoài giải trí chơi bời hưởng lạc tha hồ bằng cách mua hoa, bao gái và họ lập luận rằng nhà thổ lâu xanh vốn là chốn mua vui, để mình tiêu khiển giải trí. Họ nào biết hưởng phúc kiểu này chính là tạo họa, đâu hay rằng chính hành vi mê tối này đã vô tình tạo nhân xấu khiến họ phải sa vào địa ngục vô biên vô tận, đợi đến khi ác báo trở trên thân, vô thường ập tới, lúc đó có hối cũng đã muộn!

Sám văn:

Nghe thuyết pháp mà cứ trò chuyện ồn ào làm loạn tâm người thính pháp, sau sẽ đọa vào loài chó tai dài.

Giải thích:

Có nhiều người đến dự pháp hội, không phải vì muốn nghe pháp mà vì muốn trò chuyện bình luận, ưa làm pháp quan, phân tích mổ xẻ. Chỉ cần vừa nghe lời không thuận lỗ tai mình, thì vội vàng luận tam thuyết tứ. Hoặc đến đạo tràng mà không chú tâm nghe, toàn nói chuyện phiếm, gây ồn náo vầy quấy nhiều người nghe pháp. Những người này tương lai sẽ đọa làm chó trong cõi súc sinh, bởi vì loài chó vừa nghe tiếng động, không kịp phân biệt xanh hồng trắng đen chi đã há miệng sủa to, khuấy động sự yên tĩnh bốn bề.

Nếu như đối với người thuyết pháp bị nhiều đàm tiếu thị phi thì nên y pháp chẳng y người. Phải nghiên cứu giáo lý giảng cho đúng lẽ, thái độ nên đoan trang cung kính, phương pháp và thời cơ đề phải thích nghi. Đệ tử Phật tuyệt không nên có thái độ bới lông tìm vết hay lộ vẻ vui thích hả hê khi thấy lỗi

người. Càng không thể nhân vì một số vấn đề vụn vặt mà đi quấy rối đại chúng đang chăm chú nghe chánh pháp.

Trong xã hội hiện nay, có nhiều người tham dự thảo luận Phật pháp trên mạng và mối liên lạc theo cảnh nói một câu ngàn người nghe, tạo thành ảnh hưởng rất lớn. Vì vậy điều cần chú ý là phải hết sức cẩn trọng ngôn hạnh, chớ tạo lỗi đàm thoại làm nhiễu loạn người đang cần tập trung nghe pháp.

Sám văn:

Xan tham bòn sẻn ăn một mình, bị đọa trong ngã quý, sinh làm người thì bần cùng đói khổ.

Giải thích:

Do xan tham bòn sẻn giành ăn lén một mình, bị đọa vào cõi ngã quý, ác báo hết thì chuyển sinh vào nhân gian, sống rất bần cùng, đói khổ.

Năm 1990 ngày nọ, một người bạn đến nhà tôi kể là chị dâu ông vừa chết, tang sự làm xong mới một tuần.

Ông mới nói đến đây thì tôi lập tức thấy ngay một nữ nhân gầy như que củi, đầu rối bù, đập đầu cú lạy như té sao, van cầu tôi cứu bà.

Tôi định tĩnh, dòm kỹ hóa ra đây là bà chị dâu đã chết, đi theo ông bạn đến tận nhà tôi. Bởi bà biết rõ về tôi, nên mới đi theo chú em chồng mà đến, mục đích cầu xin tôi cứu bà (những người an chay niệm Phật đều có một vàng kim quang bao phủ, hễ tu càng giỏi, thì kim quang càng dày, càng tỏa ánh sáng ngũ sắc khiến bất kỳ yêu tà quỷ thần gì cũng đều phải kính sợ, không dám xâm phạm).

Tôi hỏi bà:

- Có biết vì sao mình bị đọa vào cõi quý chăng?

Bà kể sau khi mình được gả cho nhà đó, bình thường hay nhín ăn nhịn thềm để có được danh tiếng tốt, khiến mọi người chấp nhận cảnh ăn uống đạm bạc. Nhưng tới đến bà và chồng thường lén cùng nhau dùng đồ ngon, ngay cả tết đến cũng chỉ cho mẹ chồng ít đầu cá, cẳng gà.

Do mẹ chồng thoái hưu lương ít, nên hễ cho có một xu thì bà liền nổi nóng gây gỗ cùng chồng, lại do bà sát sinh thái quá, nên mới 40 tuổi thì đã bạo tử tại nhà.

Sau 49 ngày, bà đọa vào cõi quý, bây giờ chịu đói tới hai con mắt nổ lửa, khổ hết chỗ nói, chỉ biết cầu xin chúng tôi cứu bà.

Lúc này Quả Lâm vừa nhìn thấy bà, thì đã nhận ra do phạm tội gì rồi, thế là nó liền dạy bà niệm “Nam mô A Di Đà Phật!”. Chỉ niệm ba câu thì bà được đi đầu thai.

Do lúc sống làm người tham lam bòn sẻn, nên dù được đầu thai vào nhân gian, bà phải sinh làm một người dân nghèo, cả đời sống túng thiếu. Nhưng có điều an ủi là bà sẽ gặp được Phật pháp tu hành và nhờ đây mà chuyển biến vận mệnh. Nếu như không nhờ đi theo chú em chồng, được Quả Lâm dạy niệm Phật và ngay đó thoát thân nga quý, thì bà phải chờ đến lúc thọ báo kiếp quý tận, mới được sinh vào nhân gian, làm kẻ bần cùng khốn khổ, phải đi xin ăn.

Sám vãn:

Kẻ đem đồ ăn xấu tệ (ác thực) cho người, sẽ bị sinh làm heo lợn, bộ hung.

Giải thích:

Ác thực là thức ăn ôi thiu biến chất, những ai lấy đồ thúi, cũ... nguy trang giả làm thức ăn ngon tốt đem cho hoặc bán, tiêu thụ thì tương lai sẽ bị làm heo, bộ hung, chịu quả báo ăn đồ thiu dơ, ôi thúi. Cuối cùng heo còn bị giết ăn thịt. Bộ hung là loài chuyên vùi đầu ăn phân.

Ác thực là từ ngữ chỉ tất cả thực phẩm có hại cho sức khỏe con người. Hiện nay đa số người tín ngưỡng kém, đạo đức suy đồi, chỉ biết có tiền, không quan tâm đến việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, họ dùng đủ thứ phụ gia hay hóa chất có hại bỏ vào trong thực phẩm, thuốc men khiến vấn đề an toàn thực phẩm trở thành nguy hại nghiêm trọng, rất đáng lo.

Chúng ta cần nỗ lực tuyên truyền nhân quả trong xã hội, cảnh tỉnh và đánh thức lương tâm những người tinh bơ đem đồ ác cho người dùng, nếu họ cứ làm vậy, tương lai sẽ bị đọa và cõi xấu thọ khổ báo.

Sám vãn:

Cướp đoạt của người, sau đọa làm dê, bị thế gian lột da ăn thịt.

Ưu trộm cướp tài vật của người, sau sinh làm trâu, bò, ngựa bị người sai khiến, hành hạ.

Giải thích:

Làm trâu ngựa chở nặng đi xa, hứng chịu đòn roi của người, đến già không còn làm được, thì bị giết ăn thịt, để trả nợ kiếp trước trộm cướp tài vật của người.

Sám văn:

Ưa nói dối, rêu rao điều xấu của người, sau đọa địa ngục, bị rót nước đồng sôi nóng đổ vào miệng, bị kéo lưỡi ra cho trâu cày. Đền tội xong thì sinh làm chim cú, ai nghe tiếng nó kêu cũng ghét sợ, cho là yêu quái đem điềm gỡ tới, đa số đều nguyện rửa mong nó chết.

Giải thích:

Kẻ ác hạnh ưa nói dối, thêu dệt, bịa đặt, rêu rao điều xấu cho người, là tự tạo quả báo đọa địa ngục nặng nề, mãi kiếp địa ngục rồi thì chuyển sinh làm loài chim cú có âm thanh khó nghe, khiến người hoảng sợ chán ghét, họ xếp loại chim này mang điềm bắt tương, nên hay nguyện rửa trừ chết. Tội ác ngũ gian dối, vu rao lỗi người, nếu là bịa đặt vu khống rao lỗi tứ chúng đệ tử Phật (chư Thiện tri thức, đại đức, cao tăng của Phật môn), thì tội này càng nặng, Phật xếp việc nói lỗi tứ chúng là tội nặng trong Bồ tát giới, tuyệt đối phải tránh không phạm.

Có nhiều đoạn trong “Lương Hoàng Bảo Sám” viết “Cù dục” (鶻鶻) là chim bát ca (八哥) là loài chim sáo, nhưng sáo là loài con người rất ưa nuôi, thông minh lanh lợi, giỏi bắt chước tiếng người, rất được yêu thích, nên văn viết cù dục là sai, không hợp. Tôi đã tra trong sách cổ, thấy ghi có loài chim tên cù các (tiếng kêu the thé chói tai). Vậy từ “các” này mới là đúng! Có thể khẳng định rằng chữ “cù các” bị viết thành “cù dục”. Do người cầm bút trong khi sao chép kinh đã viết sai nét nên mới biến chữ “các” (各鳥) thành chữ “dục” (谷鳥) gây ra nhầm lẫn, xin nhắc nhở mọi người lưu ý chỉnh lại cho đúng.

Sám văn:

Người ưa uống rượu say, sau đọa vào địa ngục phản trào. Tội hết rồi sinh vào loài đười ươi. Mãn nghiệp, được sinh làm người ngu si, không ai thu dùng.

Giải thích:

Người ưa uống rượu, cả ngày ở nơi bàn nhậu, nếu thích say sưa không bỏ được, thì đời này đa số chết vì rượu, chết rồi lập tức đọa vào ngục phản cuộn. Ở nhân gian cũng có những chỗ giống như vậy, là hầm phân của những vùng nông thôn chưa phát triển chứa đầy giòi, giòi cả ngày say sưa bầu bạn với phân giống như người uống rượu, cho rượu là thứ cực ngon, nhưng người không ưa rượu thì nghe hơi xông ra từ kẻ nhậu rất khó ngửi, tanh hôi. Nhất là uống rượu mà còn ới mưa, thì hôi thối không cùng. Do tham đắm vị rượu, bị quả báo chết rồi ăn phân,

uống nước giải. Nhân như thế thì quả như thế, tự làm tự chịu. Ác báo này hết, thì đọa làm đười ươi, sau được sinh vào nhân gian, nhưng ngu muội vô trí, bị người khinh khi chán ghét.

Sám văn:

Kẻ tham lam bóc lột sức người, bị sinh làm voi.

Giải thích:

Hay sai khiến, lạm dụng sức người, trả lương ít cho công nhân hoặc mượn tiền mà không trả, chết rồi làm voi. Là loài chỉ ăn cỏ nhưng phải làm việc chuyên chở nặng và còn phải nhả nhục chịu đựng.

Sám văn:

Kẻ có địa vị giàu sang, làm người trên mà đánh đập kẻ dưới. Kẻ dưới không biết thưa kiện với ai. Những người giàu ác này, chết rồi vào địa ngục, chịu quả báo đau khổ cả ngàn vạn năm.

Từ địa ngục thoát ra, lại đọa làm trâu, bị xỏ mũi lôi thuyền kéo xe, hứng chịu đòn roi nặng nề khổ sở, để đền lại nợ oán trái xa xưa.

Giải thích:

Người giàu sang hay kẻ có quyền thế, làm chủ xí nghiệp hoặc tư gia, hay đánh mắng ngược đãi tôi tớ hoặc công nhân, thuộc hạ, mà người bị đánh do sợ quyền lực hoặc sợ bị mất việc mà không dám tố cáo. Hoặc do họ không tìm được ai bênh vực mình. Đối với những chủ nhân bắt nạt khinh người này, đến một ngày phúc báu hưởng tận thì họ sẽ đọa vào địa ngục, thọ khổ mấy ngàn vạn năm, mãn kiếp địa ngục thì sinh làm trâu, bị người xỏ mũi bắt lao động nặng, còn phải hứng chịu đòn roi đau đớn để trả nợ xưa.

Sám văn:

Làm người ăn ở dơ bẩn là từ trong loài heo mà ra.

Người xan tham keo kiệt, không biết tự tính là từ trong loài chó mà ra.

Những người độc dữ, tự dụng một mình là từ trong loài dê mà ra.

Người có tánh hiếu động, nóng nảy, không giỏi nhẫn là từ trong loài khỉ, vượn mà ra.

Người có thân thể tanh hôi là từ trong loài cá, ba ba mà ra.

Người có tâm hiểm ác là từ trong loài rắn độc mà ra.

Người không có từ tâm, tàn nhẫn, bạo hại là từ trong loài hổ báo, sài lang mà ra.

Giải thích:

Tập khí tật mỗi người, đều có quan hệ với đời quá khứ. Xin kể câu chuyện như sau:

NAM CƯ SĨ X

Nam cư sĩ X là pháp tử của tôi, vốn là nhân vật có tiếng tăm gốc người Bắc Kinh, dung mạo kỳ lạ, đang độ tuổi trung niên. Ông tu hành tinh tấn, dốc lòng hoằng dương Phật pháp. Tướng người cao lớn, uy mãnh oai hùng, nhất là ngũ quan kỳ dị, ẩn hình bóng xà. Những lúc ông nổi giận, trông hung mãnh lắm, ai cũng sợ.

Tôi từng nghe ông kể qua, tiền kiếp mình là đệ tử của sư phụ, ngài giao ông giữ nhiệm vụ hộ pháp.

Hôm nọ tình cờ ông thổ lộ: Tiền kiếp ông tuy là một vị tu hành, nhưng kiếp trước đó nữa thì lại là mãng xà. Kiếp trước của mãng xà thì làm báo biên, ông còn nhớ rất rõ lúc làm báo biên đã từng giao đấu với gấu bắc cực ra sao.

Do kiếp vừa rồi ông là người tu hành, nên đời nay mới mấy tuổi đã biết rành nghi thức hành trì Mật tông và nhận ra rất nhiều pháp khí. Thậm chí còn am tường mọi cấm kỵ trong tông môn. Hiện tại, ông vẫn nhớ rõ chuyện ba kiếp trước của mình. Ở kiếp thứ hai ông làm mãng xà, nhờ nhân duyên đặc biệt may mắn nên sau khi xả báo thân mãng xà thì chuyển lên làm người, được quy y Tam bảo tu hành. Nhưng do ông sống quá lâu trong kiếp mãng xà nên đời này vẫn còn lưu nhiều tập khí mãng xà, chẳng hạn như từ nhỏ đến lớn đều rất ưa ăn trứng gà, hề nhìn thấy gà là phẩn chán. Mỗi năm vào mùa đông, đôi tay ông vẫn còn bị lột da ba lần. Hiện nay nhờ tu hành nhiều năm nên nét hung tợn nơi ngũ quan ông đã giảm bớt. Đối với thế gian huynh X không có hứng thú với danh lợi, bất kể là thức ngon, mỹ sắc, ông không hề động tâm. Ông chỉ có tập khí rất ưa ăn thịt, nhưng từ khi phát tâm tu hành thì đã bắt đầu trường trai.

Qua đây đủ thấy, bất kể chúng ta từ đâu tới nhân gian, nhưng hôm nay được gặp Phật pháp, có thể hành trì bái sám, chúng tỏ đời quá khứ chúng ta từng là đệ tử Phật, nếu không thì đâu thể tiến vào đại môn để tham dự bái sám này.

Bạn xem, hiện tại tứ chúng đệ tử không phải là mỗi người đều có tập khí tật riêng hay sao? Nếu như ngay trong đời này có thể thệ nguyện nghiêm trì giới luật Phật chế, bỏ hết thói xấu, thì nhất định đạo nghiệp sẽ thành.

Còn nếu đến phút lâm chung, tật xấu của mình vẫn chưa sửa đổi, thì tánh tật đó sẽ thành nhân tệ ác, chết rồi ắt phải theo nhân mà thọ quả xấu. Từ vô thi đến nay, mỗi người chúng ta đã có vô số lần vào thai lừa bụng ngựa, từng xuống địa ngục, lên thiên đường, làm người vô số lần, học Phật cũng vô số lượt, nhưng chính do không chịu đoạn dứt khử ái, không buông hết vọng tưởng chấp trước, bị vô minh che lấp, nên cứ trầm luân thọ khổ vô tận trong tam giới, quay đầu chẳng thấy bờ. Hiện nay chúng ta đã hiểu sâu lý này, nếu như không khéo buông bỏ, không ném hết những ân oán thế gian, thì biết đâu một khi vô thường đến, mình chết đi, đâu ai bảo đảm là ta có thể quay trở lại làm người.

Sám văn:

Sinh ra làm người bị nhiều bệnh, chết sớm, chịu bao thống khổ không thể kể xiết, như thế là do ba nghiệp ác gây ra, khiến ta mắc phải quả báo trong ba đường dữ.

Giải thích:

Kiếp người chúng ta nhiều bệnh, đoán thọ, thống khổ trùng trùng, đều là do ba nghiệp thân, khẩu, ý tạo ra, làm người mà có khẩu ác, tâm ác, thân ác tất phải bị ác báo.

CĂN BỆNH ĐÁNG SỢ

Hai năm trước tôi đến thành phố nọ ở Giang Tây, đã cùng Ngô cư sĩ ghé thăm nhà một bệnh nhân.

Đây là một ngôi biệt thự cực kỳ lộng lẫy sang trọng, nhưng ông chủ lại bị bệnh, đang ở trong nhà. Tôi thấy ông quỳ trên giường, hạ thể quần tả, trông khoảng hơn 30 tuổi.

Sau khi Ngô cư sĩ giới thiệu tôi với chủ nhà xong, ông ta cười đau khổ, hỏi tôi có muốn kiểm tra hay khám bệnh gì cho ông chẳng? Tôi nói không cần.

Lúc đó tôi có cảm giác ngũ tạng cùng tứ chi ông không bị bệnh nặng gì, tôi bèn hỏi:

- Ông mắc bệnh chi?

Vợ ông kể chồng bà trước đây bị mọc ung bướu nơi hậu môn, lúc đại tiện đau đớn vô cùng, đã đi bệnh viện cắt bỏ rồi, nhưng vết thương chẳng những không lành, mà ngược lại còn thối rữa lở loét, nên phải mổ tiếp lần hai, vì vậy hậu môn cũng mất đi công năng, khiến ông không thể nằm xuống, chỉ có thể quỳ mới thấy bớt đau. Bệnh này chẳng gây ảnh hưởng gì đến ăn uống, nhưng ông

chẳng thể không chế đại tiểu tiện, nó cứ tự động tuôn ra do vậy mà khổ hết chỗ nói. Bệnh viện Tây y bó tay vô phương chữa, nên hiện giờ ông đang trị theo Đông y, song chữa chạy đã nhiều ngày, mà không thấy hiệu quả.

Cư sĩ Quả Năng là bạn đạo đi cùng tôi, bỗng lên tiếng hỏi:

- Trong lúc bà đang kể, thì tôi thấy trước mắt mình hiện hình dạng một cái cân rất lớn, bàn cân hai bên liên tục trôi lên hạ xuống không ngừng. Còn thấy trên hai cái bàn cân này, mỗi bên có một tiệc rượu, vậy công việc của ông nhà liên quan đến những gì?

Bà vợ đáp:

- Dạ, anh làm thẩm phán, công tác tại Pháp đình.

Tôi bảo:

- Trong kịch bản phim truyền hình “Tể tướng họ Lưu” có lời thoại rằng: “Giữa đất trời có cán cân”, đây là cán cân công lý rất bình đẳng đối với mọi người. Bất luận làm việc gì, dù đối với người ngoài hay là quyến thuộc, thì khi tham dự xử án nhất định phải công tâm, không được lừa trên dối dưới, biến trắng thành đen, không được làm tổn người lợi mình.

Trong Phật giáo từng giảng: “Hạt gạo thí chủ nặng như núi tu di, ăn mà không tu phải mang lông đội sừng đền trả”. Mấy câu này, ai cũng phải luôn nhớ và hiểu rằng “Vô công bất thọ lộc”.

Nếu như đã nhận tiền của, quà lễ (hoặc ăn của người thật nhiều) mà chẳng làm gì cho họ, còn khiến họ mang cảm giác bị ức hiếp, dối lừa, tất nhiên lòng dấy lên căm hận. Nếu hành vi xấu này tái lập quá nhiều, ắt đương sự sẽ bị đại chúng căm hận nguyên rủa và mãnh lực đó sẽ biến thành sức mạnh cực lớn, tuy vô hình nhưng gây hại không nhỏ cho người cậy quyền thế “vô công thọ lộc”, và quả báo sẽ hiển hiện qua dạng báo ứng, nghĩa là bệnh hoạn đau khổ sẽ giáng xuống thân thể đương sự.

Vì vậy mà Phật giáo giảng: “Làm tổn hại người chính là làm tổn hại mình!”.

Mỗi người cần tha thiết sám hối tội nghiệp mình đã tạo. Nếu trước đây từng ăn nhiều thịt chúng sinh, thì phải nên phóng sinh thật nhiều, nếu như lỡ thu nạp nhiều tài vật mà bản thân mình không xứng đáng nhận nhưng không thể trả lui, thì hãy dốc hết vào việc ấn tống kinh, sách thiện và phóng sinh hoặc đóng góp vào quỹ phúc thiện lợi ích cho cộng đồng, làm vậy sẽ giúp tiêu nghiệp diệt tội.

Tốt hơn hết là, mỗi ngày bệnh nhân này nên tụng ít nhất một bộ Kinh Địa Tạng. Cần nghiên cứu hiểu rõ giáo lý Phật giảng mới có thể phát tâm sám hối chân chính.

Nếu ông nhà muốn lành bệnh, thì phải xem ông có phát tâm sám hối chí thành hay không? Người thân cũng có thể góp sức phụ tụng Kinh Địa Tạng để hỗ trợ ông sớm hồi phục. Nhưng phải lưu ý: **Bắt buộc phải dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường mới có công đức và hiệu quả.**

Lúc già từ, vợ ông hỏi:

- Thưa, ở đâu có Kinh Địa Tạng ạ?

Ngô cư sĩ nói ngày mai ông sẽ đem đến.

Quả Năng bỏ sung thêm:

- Hiện tại cần niệm Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát và niệm ra tiếng, nếu mệt thì có thể niệm thầm, sẽ giúp giảm bớt thống khổ.

Tôi dặn dò:

- Sau khi Kinh Địa Tạng mang tới rồi thì mỗi ngày chịu khó tụng, sức có thể tụng mấy bộ thì ráng tụng bấy nhiêu. Lúc rảnh thì niệm Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát, Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát đều tốt cả.

Hiện nay có rất nhiều người đang phạm lỗi làm tổn hại người lợi mình, rất ưa rút công bồi tư và hoàn toàn quên mất lời cổ huấn: làm nhiều việc bất nghĩa là tự hại mình thâm!”.’

Câu chuyện này xin cảnh báo những ai đang làm việc liên quan đến pháp đình, phải hết sức cẩn thận và nên khắc ghi vào lòng câu: “Chấp pháp công minh, quyết không lợi dụng chức quyền để tham nhũng, hối lộ, ăn hiếp, trấn lột, đoạt lừa của người”.

Bạn thấy ác báo của ngài thẩm phán này chẳng? Khi cái miệng ở trên vừa thu nạp cho vào toàn cao lương sơn hào hải vị, thì cái “miệng” ở dưới do công năng bị hư, không thể kiềm chế, nên cứ tự nhiên phun bắn ra ngoài toàn những thế phản ứ, huyết tanh. Cho dù người bệnh chưa chết, nhưng sống mà bị như thế cũng giống như đã ném cảnh địa ngục rồi. Nếu muốn chuyển hóa ác báo này, đương sự bắt buộc phải thành tâm sám hối. Nguyên từ đây đoạn ác tu thiện, phải hết sức chân thành, thực lòng ăn năn tu sửa. Nếu làm được vậy thì không những giúp mình tiêu trừ ác bệnh, lìa khổ được vui, mà tương lai còn có thể dùng chuyện xảy ra cho bản thân mình để thuyết pháp làm gương, cảnh tỉnh người, rộng tạo công đức lớn.

Chớ gieo nhân xấu khổ không lường
 Vinh hoa phú quý tựa khói sương
 Đêm qua còn đủ ngàn thứ tốt
 Sáng nay thọ tội: Quỳ trên giường
 Tham của, tâm tà hành sai luật
 Biến thành phần uế rơi vãi vương
 Nếu không hối lỗi siêng niệm Phật
 Bệnh khổ hành quỳ đến ly trần!
 Mạng sống vô thường, xin tinh tấn
 Dứt ác tạo lành, phúc thọ khương!

Sám vãn:

Bỗng trong nháy mắt, đến chốn Diêm vương, ngu đầu, ngục tốt ở địa ngục không kể tên ti, chỉ xét tội phước nặng nhẹ, kiểm thiện ác nhiều ít, lúc sinh tiền đã làm thế nào thì thần thức tự thú tội không dám che giấu. Do nhân gieo mà tùy nghiệp trả quả, đến chỗ khổ hay vui là do mình làm mình chịu.

Vả lại, các thiện thần ghi chép thiện ác của người không thiếu sót mảy may. Người thiện làm lành được phước thêm thọ, người ác làm dữ, giảm thọ thêm khổ. Cứ xoay vần như vậy, nếu bị đọa làm quỷ đói thì hết kiếp quỷ đói, lên làm súc sinh. Thống khổ khó kham, không bao giờ cùng.

Xin kể câu chuyện:

CÁNH TAY ĐAU NHỨC

Có một anh nợ khoảng hai mươi mấy tuổi, vô duyên vô cớ cánh tay phải bị đau nhức nên tới tìm tôi.

“Tay anh vì sao đau như thế?”... Tôi vừa mới khởi niệm thối mắc, lập tức đã nhận ra: Anh này có tật hay chôm chia, móc túi trộm đồ người.

Thế là tôi hỏi:

- Anh có lấy đồ người làm của mình (móc túi, chôm chia tài vật của người) chẳng?

Mặt anh ta đỏ lên nhưng vẫn ráng đáp:

- Sao tôi có thể... làm như vậy chứ?

Tôi bảo:

- Nếu anh không nhớ được thì tôi đành chịu, vì không thể giúp anh.

Anh hỏi:

- Nếu như tôi có... phạm... lỗi này... thì phải làm sao?

Tôi bảo:

- Hãy đem những tiền bạc anh trộm lấy của người, tính thêm cả lãi vào để bồi hoàn (bằng cách đem đến hiến tặng Viện dưỡng lão hay cô nhi), nhớ khi làm đừng lưu danh tính mình thì tay anh có hy vọng lành.

Sau đó quả nhiên tay phải anh được lành, anh đến cảm tạ tôi và thưa:

- Từ rày tôi nguyện không dám làm các việc xấu nữa.

Rồi anh hỏi tôi:

- Vì sao ngài biết tôi làm những việc xấu này vậy?

Tôi nói:

- Thì cũng giống như nhân gian, trên trời cũng có rất nhiều “thiên thần tuần cảnh” chuyên trông coi việc thiện ác của thế gian và ghi lại tỉ mỉ tất cả hành vi thiện ác của chúng sinh vào trong sổ nghiệp (họ lưu trữ cũng giống như máy tính sao lưu vậy). Cho nên lúc anh hỏi tôi nguyên nhân bệnh kia, thì tuần cảnh liền đem những việc xấu anh đã làm (được thu hình) chiếu ra hết cho tôi xem.

Anh chàng này hiện nay học Phật rất tinh tấn, bỏ hẳn thói xấu kia. Anh còn chí thành lễ bái trước hình ngài Tuyên Hóa vạn bái, giờ đã là tiêu sư đệ của tôi.

Năm 1990, tôi vừa mới học Phật, nghe nhiều người kể một nữ đồng nghiệp của tôi có phẩm hạnh buông thả, phóng túng tà dục, lại không biết kiểm điểm.

Lúc nghe vậy tôi chỉ khởi niệm: “Quả có chuyện này hay sao?”

Vừa thắc mắc như thế thì trong óc tôi lập tức hiện hình ảnh: Có sáu nam nhân đang quanh quẩn bên cô ta. Tôi không tin nên khởi niệm nghi ngờ.

- Có lẽ bọn họ chỉ là bạn tốt của nhau.

Vừa nghĩ vậy thì lập tức tôi thấy ngay cảnh bọn họ có hành vi phi lễ vượt quá giới hạn cho phép. Tôi liền khởi niệm: Mình không muốn xem những cảnh này!

Lập tức cảnh tượng ấy biến mất, còn có nhiều điều khiến tôi rất kinh ngạc, hoảng sợ, nhưng tôi không tiện kể rõ.

Lúc đó, trong tâm tôi không hề khởi chút ý coi khinh vị nữ đồng nghiệp này, ngược lại còn gấp rút phản tỉnh, tự kiểm xem mình có từng tạo lỗi lầm gì sai trái chẳng.

Từ đó tôi thấm thía câu: “Muôn người đừng biết, thì mình đừng làm!”

Tôi cảm thấy giống như trên trời có một máy quay phim cực lớn, mỗi giây mỗi khắc đều ghi lại hết những gì tạo tác của mỗi cá nhân: Từng câu nói, ý nghĩ, hành vi ta làm ra. Tất cả những việc lỗi lầm, tệ xấu lúc ta mê muội tạo tác, thậm chí những việc mình khó thể mở miệng hé răng nói với ai, cứ tưởng không ai biết và tự cho mình thông minh, chẳng ngờ những việc làm xấu ấy cuối cùng thành ra tự hại mình!

Con gái tôi sau khi tham gia tu tập thiền tọa rồi, trí huệ nó khai mở vượt xa tôi. Tuy nó chẳng xem nhiều kinh điển, chỉ tùy duyên thuyết pháp gở rối cho người, song nó chỉ cần nói một câu là có thể chỉ ngay căn nguyên phiền não, giúp giải khổ mau lẹ cho chúng sinh, lời luôn khế hợp với giáo lý của Phật.

Tôi chẳng chút ganh tị, phỏng vấn nó:

- Con là con ta, chính ta hướng dẫn con đã tọa, tu hành, nhưng vì sao con lại giỏi hơn ta vậy hả?

Nó cười bảo:

- Ba à, bởi vì ba làm việc xấu nhiều hơn con mà!

Lúc đó tâm tôi bỗng thấp thỏm bất an. Quả thực tôi có sợ những gì mình đã tạo (khi nghĩ đến những điều đáng xấu hổ của mình) bị con gái thấy rõ mồn một.

Nói một cách phiến diện thì theo quy luật vũ trụ, chỉ có làm các điều lành mới giúp ta khai mở trí huệ vốn có trong tự tính.

Thực ra, vẫn có nhiều người có trí huệ cao hơn, vượt xa con gái tôi. Tính nội trong quốc gia này thôi, tôi đã gặp hơn trăm vị, ấy là chưa kể đến những vị ẩn cư tại núi cao rừng thẳm (những vị đã đoạn dục khử ái hay là bậc cao tăng xuất gia tu hành). Tôi dám khẳng định tuyên bố với chư đồng tu rằng: Hễ ai trì chí bền tâm nghiêm trì ngũ giới, tu thập thiện dài lâu, chịu khó thiền tịnh song tu, đối với những nghiệp đã tạo trong dĩ vãng sám hối triệt để thì trí huệ nhất định sẽ xuất hiện.

Hơn nữa, nếu sám hối càng triệt để, tha thiết, thì trí huệ xuất hiện càng sớm. Chỉ cần bạn chịu tu thực sự, tất sẽ được Phật lực gia trì, khai mở trí huệ có sẵn.

Trên thế giới này những người sở hữu trí huệ uyên thâm đã có nhiều như thế, thì nói chi đến các bậc đại trí như chư Phật, Bồ-tát? Phật Thích Ca nếu không có trí huệ quảng đại viên mãn, sao có thể nói ra chân tướng vũ trụ? Sao có thể giảng nhiều kinh điển như thế?

Tôi chẳng phải không tham (tài, sắc, danh, lợi), mà chính vì nhờ hiểu rõ Phật pháp rồi nên không còn dám tham nữa. Thậm chí ngay cả trong ý nghĩ cũng không dám có. Trong Kinh Lăng Nghiêm giảng: **“Nhiếp tâm là giới, nhân giới sinh định, nhân định sinh huệ”** thế thì nếu cứ để tam độc hừng thịnh, làm sao chúng ta có thể nhiếp tâm?

Cần phải hiểu và tin sâu nhân quả luôn có thật không dối, như vậy chúng ta mới có thể đạt đến nhiếp tâm giữ giới. Trong “Báo ứng hiện đời” tôi có viết rằng: “Những người đến cầu Hòa thượng Diệu Pháp chỉ giáo, thầy đều là thầy tôi, vì nhờ họ mà tôi biết rõ báo ứng nhân quả chân thật không dối”. Sau khi bọn họ lành bệnh rồi, lại dùng tiền tài để cảm tạ tôi, không phải tôi không cần, mà là không thể tham, cũng chẳng dám cầu. Bởi vì hiện tại giáo pháp nói ra truyền lợi ích cho người, ân này vốn thuộc về Phật Thích Ca, nếu muốn tạ thì phải tạ ân Ngài. Chúng ta chẳng thấy được sắc thân Phật, cần nên cúng dường Tam bảo tạ ân Ngài mới đúng. Huống nữa bản thân tôi cũng nhờ Phật lực gia trì nên mới có thể cải tà quy chính. Đã có chư thiên thần ghi thiện ác của từng cá nhân kỹ đến mấy lông cũng không thể lọt đó là chưa kể bạn và tôi ngay hiện tại mỗi một niệm khởi, mỗi một hành vi, chư Phật, Bồ-tát đều biết hết, thấy hết. Vì vậy, bạn hãy mau mau buông bỏ tất cả ân oán thế gian, thực hiện nhiếp tâm là giới, cùng tu chánh đạo xuất thế.

Nếu chẳng lo tu, bỗng chốc vô thường tới, thân xuống chỗ Diêm la, lúc này mới nhận ra tội của mình thì e quá muộn.

Chúng ta còn phải cảm tạ chính phủ đã cho phép Phật pháp được lưu truyền, nhờ họ mà chúng ta được đọc, xem kinh Phật như hiện nay. Vì vậy mà mỗi người Phật tử chúng ta, trước tiên cần phải làm một công dân tốt, tuân thủ quốc pháp, vì lợi ích dân tộc quốc gia mà phụng hiến báo ân đất nước.

Sám văn:

Ngày nay mỗi người nên tự giác ngộ sinh tâm hổ thẹn.

Đã hiểu làm lành gặp lành, làm dữ gặp dữ thì không nên làm ác; đã biết làm lành chẳng mất quả lành, làm ác tự rước lấy tai họa thì chớ nên khinh thường sám pháp này.

Chớ khinh thường điều thiện nhỏ, cho là không phước, giọt nước tuy nhỏ, chảy lâu cũng đầy bát to. Không tích thiện nhỏ đâu thể thành Thánh

hiền. Chớ cho ác nhỏ là không tội, bởi ác nhỏ nếu tích chứa lâu ngày cũng đủ chiêu họa diệt thân.

Giải thích:

Mỗi chúng ta cần phải tự mình giác ngộ, khởi tâm hổ thẹn ăn năn sám hối, quả báo thiện ác không sai mảy may. Lành dữ họa phúc đều do tâm ta chiêu cảm nên. Mặc dù mắt phàm của ta không thể nhìn thấu quá trình diễn tiến từ nhân đến quả, nhưng đây là điều hoàn toàn có thực.

LÝ DO TUYỆT TỰ

Hai năm trước tôi đi Quảng Đông, gặp một anh hơn ba mươi tuổi, kết hôn đã được hai năm, do bị chứng chết tinh và viêm tuyến tiền liệt mà vợ không thể mang thai nên hướng tôi cầu giúp đỡ.

Tôi bảo:

- Anh sở dĩ mắc chứng bệnh này, trị đã lâu mà không khỏi, nguyên nhân là do trước khi kết hôn anh thường lăng nhăng, có lắm mối quan hệ yêu đương bừa bãi bất chính, từng xâm hại, phá hủy nhiều trinh tiết phụ nữ. Nếu như không chân thành sám hối, nguyện vì những cô gái bị anh hại đó tụng Kinh Địa Tạng hồi hướng, bày tỏ lòng ăn năn, hối lỗi thì nội oán hận của bọn họ dành cho anh thôi, cũng đủ để khiến anh ngay trong đời này phải đoạn tử tuyệt tôn! Nếu như anh có thể phát nguyện từ đây nghiêm trì ngũ giới, thệ dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, hằng ngày kiên trì vào mỗi buổi sáng hoặc tối quỳ trước Phật tụng một bộ Kinh Địa Tạng hồi hướng cho những cô gái bị anh phá hại đời, thì dần dần bệnh sẽ khỏi.

Còn nữa, những lúc rảnh thì nên niệm thầm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát”, tất sẽ sinh được con hiếu thuận khỏe mạnh, dễ nuôi. Anh muốn cải tà quy chánh thì phải phát thệ như tôi bày, trừ việc tụng kinh ra còn phải mỗi ngày lễ Phật một trăm lạy.

Năm nay tôi lại đi Quảng Đông, vợ chồng họ ẵm một bé trai một tuổi đến gặp tôi, thằng bé mi dài mắt to, tướng hảo phương phi, trông thật bụ bẫm, khiến họ vui mừng khôn xiết.

Nguyện cho nam nữ thanh niên trong thiên hạ, có thể nghiêm trì ngũ giới, thường tụng Kinh Địa Tạng, được vậy thì tương lai nhất định bản thân họ sẽ có một gia đình hạnh phúc mỹ mãn. Vì trồng thiện nhân ắt được thiện quả, tạo ác tất phải chiêu họa ương. Họa phúc, lành dữ, thay đều do tâm tạo.

Kinh Địa Tạng chính xác là một bộ kinh vi diệu không thể nghĩ lường, trong kinh giảng về quả báo tu thiện làm ác của người đời này lẫn đời sau, mô tả cảnh địa ngục đáng sợ, đủ khiến chúng sinh nghe xong kinh hoàng, hồi đầu dứt ác hành thiện. Nếu có thể từ đó thế giữ ngũ giới, lễ Phật tụng kinh tu hành tinh tấn, sẽ càng thu được lợi ích lớn.

Trong kinh nói: ***“Lại vậy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày: mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.***

Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.

Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, Hiền, Thánh để đọc tụng Kinh, này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc trong khoảng một trăm do tuần không có xảy ra những việc tai nạn.

Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già, hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.

Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến Kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.”

Tụng Kinh Địa Tạng có nhiều lợi ích, nhiều điều hay như thế, những vị mới biết đến Phật pháp, nếu không ngại xin mời tụng thử hơn một tháng xem? Nếu vị nào do bận rộn công tác, không thể y theo ngày tháng liệt kê trên mà tụng kinh, thì cũng có thể tụng bất kỳ thời gian nào. Cần nhớ kỹ tuyệt đối không nên sát sinh giết vật để ăn, phải bỏ mặn ăn chay, cũng không nên ăn ngũ tân, làm được vậy thì quý vị sẽ thấy ngay trên thân mình sẽ phát sinh việc tốt lành bất tư nghị.

Người đời đa số đều nghĩ sai lầm, cứ cho rằng chết là hết, cảnh giới sau khi chết cũng như thuyết lục đạo luân hồi của nhà Phật giảng là hoàn toàn không có thực, nhưng hiện nay không ít học giả chuyên môn nghiên cứu kinh nghiệm lúc cận tử đã viết bài đăng lên báo, làm thay đổi quan niệm này.

Ngày 5/9/2006, Thời báo Sinh Mệnh đã đăng bài nghiên cứu của Giáo sư Phùng Chí Dĩnh - tiền Viện trưởng Bệnh viện An Định ở Thiên Tân là chuyên gia nghiên cứu đã viết bài “Kinh nghiệm sắp chết” của một trăm vị sống sót

trong trận động đất ở Đường Sơn, trong số nạn nhân này có nữ sĩ họ Địch tâm sự như sau: Ý thức tôi hầu như dần dần lìa khỏi thân, bởi tôi đã có thể nhìn thấy mình, tôi bắt đầu nhớ lại các việc trước đây. Từ bé thơ rời đi học, trưởng thành, yêu đương, những chuyện bình thường không hề lưu tâm nhưng bỗng dưng đều nhớ rõ hết.

Tình cảnh này chứng minh trong Kinh Lăng Nghiêm miêu tả: “Lúc lâm chung chưa xả hơi ấm, thiện ác cả đời ngay đó đều hiện ra”.

Tôi trước đây từng đọc nhiều bài viết trong nước lẫn ngoài nước hoặc xem các VCD về vong linh của nước Mỹ, tường thuật những liên quan sau khi chết. Nội dung chứng tỏ lục đạo luân hồi là có thực, có tồn tại giống như trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Địa Tạng Phật đã giảng. Chỉ là do người không đồng quốc gia tường thuật mà thôi. Đây cũng chứng minh lời Phật Thích Ca nói là chân ngữ, thật ngữ. Trí huệ Phật thấu suốt tất cả, chúng ta không thể không tin.

Sám văn:

Chúng con vô phước sinh vào đời mạt pháp, nếu không siêng năng học tập tu hành, không dốc sức làm lành, thì đến phút cuối, có ăn năn cũng muộn. Bây giờ đã biết rõ mọi tội lỗi trong kinh Phật dạy, đã nhận ra tội mình thì lẽ nào không bỏ ác hành thiện? Vì đời này nếu không xả thân cầu đạo e rằng phải đọa địa ngục. Bởi trong lúc tạo tội, thường ôm lòng độc ác, nóng nảy, giận hờn mãnh liệt. Giống như giận người nào thì muốn người ấy chết. Ghét một người nào, thì không ưa thấy điều tốt của họ. Muốn hủy hoại ai, thì quyết dồn họ vào thống khổ. Muốn đánh người nào, thì quyết cho người ấy đau thấu trời đất.

Khi nổi sân hung bạo thì vô lễ chẳng kể tôn ti thượng hạ, thốt toàn ác ngữ thô ngôn, mắng nhiếc đủ điều; thậm chí la hét chửi vang như sấm dậy, mặt mày tóa lửa.

Giải thích:

Chúng ta hiện đang khỏe mạnh nên dốc lòng học Phật tu hành, đừng ý y phút lâm chung sẽ có con cái siêu độ giùm cho. Dù con cái chí hiếu hết lòng tổ chức lễ tụng kinh siêu độ, nhưng nên nhớ kỹ công đức có bảy phần, bản thân người được hồi hướng chỉ hưởng một phần. Vì vậy, phải lợi dụng cơ hội mình đang còn khỏe mạnh, mà nỗ lực tự tu, lo tụng kinh, sám hối, dùng tiền của chính bản thân bỏ ra phóng sinh, in kinh, sách thiện tạo công đức v.v... như vậy thu hoạch sẽ trọn vẹn, chắc chắn hơn.

Lời trong kinh nói chân thực bất hư, cho nên nhất định ngay đời này chúng ta phải phát đại Bồ đề tâm, tu thoát tam giới, nếu không chắc chắn sẽ đọa

địa ngục. Bởi vì những lúc ta tạo ác nghiệp, thường khởi tâm ác độc như sói lang. Nếu hận người nào, thì muốn họ chết ngay. Nếu tật đố ai, thì không thấy điểm tốt nào của họ. Nếu muốn hủy một người nào, nhất định làm cho họ khổ mới nguôi hận. Khi đánh ai, là muốn họ đau thấu trời đất. Lúc phẫn nộ, hai mắt phóng ánh nhìn tóe lửa. Bất kể thân phận địa vị, tất cả lời ác độc đều phun hết ra, mù quáng tạo đủ thứ tội lỗi.

Sám văn:

Khi làm phước thì thiện tâm yếu ớt. Tuy lúc đầu muốn làm nhiều, sau lần lần giảm ít đi. Tâm đã không quyết chí, luống để ngày tháng trôi qua, do dự mãi cho đến khi không còn nhớ đến hành thiện.

Đủ biết lúc làm tội, tâm rất mãnh liệt; còn lúc làm phước thì ý chí bạc nhược yếu hèn. Nếu đem cái nhân làm phước yếu hèn ấy mà cầu thoát quả báo tạo ác dữ dội kia, thì làm sao được?

Giải thích:

Có lúc chúng ta khởi niệm muốn làm chút việc tốt, nhưng do niệm thiện mỏng manh nên ý lành này nhanh chóng tiêu tan. Thí như muốn cứu giúp nạn khổ, lúc vừa nghe thì tâm muốn đóng góp, song đến lúc cầm tài vật trong tay đem cho, thì lại khởi tâm tiếc, nên cho không được bao nhiêu.

Mới đầu phát nguyện hùng hổ vậy, nhưng chỉ là đầu voi đuôi chuột, lúc nói thì mạnh như sấm nổ rền vang nhưng lúc làm thì như nước nhỏ giọt, cứ do dự trù trù mãi. Rồi theo thời gian bèn đổi ý, quên luôn.

Hôm nay chúng ta muốn dùng chút nhân toan làm thiện tí tẹo đó để cầu quả báo thoát ly ba cõi ác hoặc sinh về thế giới Cực Lạc, thì làm sao nguyện có thể thành?

Nếu như có cơ hội làm việc lành, thì nhất định phải hết sức trân quý, vì đây chính là trồng phúc điền cho mình.

PHƯƠNG THUỐC GIẢI ĐỘC

Tại An Huy có một người tên là Trương Tử Viên, có phương thuốc bí truyền giải độc thạch tín rất hay và cực kỳ hiệu quả. Nhưng ai đến cầu trị, y đều đòi giá rất cao. Nếu như không đáp ứng đủ cho y, thì y cứ ngồi nhìn, để mặc người bệnh trúng độc chết, chẳng chút động lòng.

Một hôm y sang huyện kế bên hành nghề, nửa đêm bỗng dung chết đi. Y báo mộng cho người chủ phòng trọ nói:

- Tôi do tham tiền, hành động sai lầm, để mặc chín mạng người chết. Bọn họ chết rồi dâng cáo trạng kiện, nên Âm ty phán tôi chín đời đều bị uống nhầm Thạch tín mà chết. Giờ tôi xin đem bí phương giải độc Thạch tín này mà nói cho ông biết, nếu như ông có thể dùng phương thuốc đó cứu một người, thì tôi giảm được một đời thọ báo ác.

Cuối cùng y nói:

- Giờ tôi hối hận thì đã quá muộn!

Câu chuyện này trích từ “Nhân Quả Tuyền Tập” do Uông Đạo Đỉnh đời Thanh viết. Trong bài ghi bí phương chỉ có một vị thuốc là: Phòng phong (防風) một lượng, đem nghiền nát thành bột, dùng nước hòa uống. Ngoài ra trong “Dị Đàm Khả Tín Lục” có ghi: Dùng nước lạnh hòa Thạch cao cũng có thể giải độc Thạch tín.

Sám vãn:

Kinh dạy rằng: “Sám hối thì không tội nào mà không diệt”.

Nhưng đến lúc sám hối, quyết phải đầu thành đánh lễ, năm vóc sát đất như núi Thái sụp đổ, thậm chí không tiếc thân mạng. Vì muốn diệt tội mà ân cần, khuyên nhau tự kiểm điểm xem mình từ khi sinh ra đến nay đã gây ra bao nhiêu tội lỗi? Phải biết tự trách, ân hận không tiếc thân mạng, có kham được khổ nhọc mà chân thành sám hối như thế mới thu quả tốt.

Trong kinh có dạy:

“Chưa từng thấy có chút thiện nào từ giải đãi lười biếng mà sinh; chưa thấy có chút phước nào từ kiêu mạn, buông thả mà được”.

Giải thích:

Trong kinh giảng: Chân thành sám hối không tội nào mà không tiêu. Thế nhưng gọi là sám hối, tức phải biết nhận tội kiểm lỗi, thống trách mình quá khứ không hiểu Phật pháp, nên tạo nhiều tội. Nhân đó năm vóc gieo sát đất, là biểu hiện thành tâm sám lỗi, giống như địa chấn núi sụp vậy. Thậm chí cảm thấy mình hiện tại đáng phải đọa địa ngục, hoặc có chết nhiều lần cũng không giải hết nỗi ân hận trong lòng. Nội việc chỉ nghĩ đến tội trong một đời này ta đã giết ăn biết bao chúng sinh, cũng đủ đáng chết trăm ngàn lần rồi, huống nữa là các tội khác.

Bởi vậy khi sám hối, tụng kinh, niệm Phật tất cả công đức đều phải hồi hướng cho chúng sinh. Nếu chỉ vì cầu khỏe mạnh, cầu phúc cho mình mà tụng

kinh bái sám, thì là tâm ích kỷ, không thể làm tiêu tan tâm oán hận của những chúng sinh bị mình giết hại.

Vì vậy chư vị đồng tu, các gia đình Phật hóa, cần nên đốc thúc khuyến khích nhau, giúp nhau nhớ lại những tội thập ác mà mình đã tạo mà sám hối, còn phải đặt mình vào vị trí kẻ bị hại để thấu hiểu cảm thông rằng: Những lúc ta giết vật đó, chúng đau đớn kinh hoàng biết dường nào, mới thấy ta độc ác và ti tiện biết bao nhiêu!

Khi đó bạn sẽ sinh tâm đồng thể đại bi, khởi tình thương xót chúng sinh, sinh lòng ăn năn tự trách, mới có thể cam chịu khổ nhọc mà chịu đến đạo tràng bái sám.

Nếu như không thể phát tâm đồng thể đại bi thì khi niệm Phật, nhiều Phật chưa được mấy vòng, tâm sẽ sinh mỗi mệt, chán nản, hoặc lạy chưa bao nhiêu đã thấy sức không kham nổi.

Lại có người ngồi thiền tĩnh tâm chưa được bao lâu, đã thấy chân đau, lưng nhức, muốn đi nằm nghỉ. Vừa duỗi chân nằm là ngủ say như chết, ném hết việc lễ Phật tu hành lên tận chín tầng mây.

Từ xưa đến nay, chưa từng thấy ai biếng nhác mà thành đại sự, nói chi tới thành đạo? Cũng không có ai thành tựu việc lớn, mà sinh tự mãn, phóng túng tự kiêu.

Sám văn:

Đệ tử hôm nay tuy được thân người, nhưng tâm hằng trái đạo, vì từ sáng đến trưa, chiều, tối từng giờ từng phút, từng niệm, từng giây không hề nhớ Tam bảo, nhớ pháp tu. Nay thử kiểm lại thì thấy không có công phu nào đáng nói.

Chỉ có phiền não trọng chướng mịt mù, nếu không kiểm điểm thì cứ tưởng lầm, tự cho là mình có nhiều công đức.

Giải thích:

Xin kể câu chuyện nhỏ:

TÔN NGƯỜI LÀ HẠI MÌNH

Ngày nọ Không sư đêpháp danh Quả Mạnh đến nhà tôi, kể rằng mấy hôm trước vợ chồng người chị gái đến nhà thăm ông.

Chị ông vừa vào nhà thì liền đến bên giường chơi đùa với đứa con gái mới sinh tám tháng của ông, con bé tỏ vẻ vui thích, bật cười sáng khoái. Nhưng lúc chị khom xuống, bé nhìn thấy anh rể Quả Mạnh (là chồng chị đang đứng

phía sau) thì lộ vẻ kinh hãi khóc to. Mẹ bé (vợ Quả Mạnh) vội ôm con lên, thì bé im bật, nhưng mắt vẫn mở to nhìn trừng trừng vào khoảng không phía sau anh rể họ. Mẹ cháu vội xoa lưng, vỗ về con để trấn an. Nhưng một tiếng sau thì bé phát sốt cao.

Quả Mạnh lại kể, anh rể ông nửa tháng trước đang chỉ đạo xây một tòa kiến trúc, thì vô ý bị té ngã suýt chút nữa là đầu bị đập vào đồng gỗ tạp, xem như anh may mắn thoát hiểm trong gang tấc.

Thực ra ngay lúc Quả Mạnh kể thì tôi liền quan sát và hiểu ngay nguyên nhân khiến cháu bé khóc. Đó là do cháu nhìn thấy một cái đầu lâu và rất nhiều vong quỷ đang bu quanh người anh rể này, chúng vừa chỉ trỏ vào ông vừa căm hận trách: “Đồ ác nhân xảo biện hại người!”

Quả Mạnh nói:

- Anh rể ông là cán bộ cao cấp tại một bệnh viện lớn nọ, ông chuyên xử lý việc tranh chấp. Hễ xảy ra sự cố có người chết oan, thì ông sẽ đứng ra tranh cãi giúp cho y viện, dốc sức giúp y viện thoát tội, không bị bồi thường hoặc trả phí thật ít cho người chết.

Tôi nói:

- Bệnh nhân tuy không do anh rể ông hại chết, nhưng anh ta xử lý không công bình, toàn lợi dụng tài ăn nói của mình để biện hộ giành phần thắng về cho y viện, khiến người chết bị thiệt thòi, chịu hàm oan, thân quyến họ cũng không được bồi thường xứng đáng! Do vậy mà những vong này ôm thù nhất quyết tìm ông rửa hận.

Tôi thúc Quả Mạnh hãy mau mau đi khuyên anh rể: Đừng làm những việc mê muội thất đức, trái lương tâm như vậy nữa, vì khi ác báo ập tới thì xem như hết cứu.

- Hãy bảo chị và anh rể ông phải mau học Phật ăn chay, nên vì những oan quỷ đó tụng Kinh Địa Tạng, cầu siêu và hướng họ sám hối. Hằng ngày còn phải vì mỗi vị tụng một bộ kinh, ít nhất cũng phải tụng cho đến khi oan quỷ báo mộng, phát tín hiệu tốt.

Tôi nhắc lại:

- Về bảo với anh rể ông là bắt buộc phải hành đúng như tôi chỉ bày, ắt sẽ giúp anh ta kéo dài thọ mệnh và tương lai có chuyển biến tốt.

Anh rể Quả Mạnh vốn được mọi người công nhận là hiếu tử. Nếu như anh bị té và chết bất ngờ, thì mọi người chắc chắn sẽ buông lời oán trách: “Trời già bất công, người hiền không được trường thọ”.

Rõ ràng là do chẳng am tường nhân quả và không biết Phật pháp nên anh đã hành sự điên đảo, vậy có khổ hay không?

Sám văn:

Nếu làm được chút việc thiện gì liền nói: Ta làm, ta biết thực hành, người khác thì không! Tâm sinh cao ngạo, xem “mục hạ vô nhân”, thấy quanh mình không có ai đáng để mắt tới. Tự xét ngẫm nghĩ thật đáng xấu hổ.

Giải thích:

Nếu chân thành nghĩ đến những tội mình đã tạo ra như sám văn đã nói, thực lòng ăn năn, chân thành hổ thẹn, mới gọi là sám; chứ không phải chỉ đọc văn sám suông. Nếu cứ đọc suông cho đủ số thì xem như sám mà không phải sám, chẳng thể phát huy tác dụng diệt tội.

Đã sám tội quá khứ của mình, còn phải nhìn thấy ánh sáng quang minh nơi tâm, hoan hỷ bố thí cho chúng sinh. Nguyên chúng sinh đều có thể bỏ tội về sáng, thân cận Tam bảo. Tự thanh tịnh bản tâm, tự tăng lợi ích. Nhân quả báo ứng không sai mảy may. Các tội lớn lỗi nhỏ thấy đều có báo ứng, không thể che giấu lừa dối, vì vậy bắt buộc phải sám hối trừ sạch.

Sám văn:

Đại chúng chớ nói: “Tôi không có tội gì, mà đã không tội, thì đâu cần sám hối?” Nếu có ý này, xin hãy từ bỏ ngay. Bởi vì chính những lầm lỗi sơ sót nhỏ nếu gộp lại, sẽ thành tội lớn.

Một khi phần hận, sân si khởi lên, huân lâu thành thói quen khó sửa. Chẳng nên buông thả tâm ý, để niệm chạy cuồng mà không điều phục. Nếu khéo nhẫn nhịn điều phục tâm, thì phiền não có thể trừ. Nếu cứ giải đãi lười biếng buông lung thì chẳng cứu được.

Giải thích:

Bất kỳ ai cũng không nên nói “Tôi chẳng có tội, đâu cần sám hối”. Cho dù là người ưu tú nhất thế gian, thậm chí là người không làm ác, chuyên tâm làm lành trong đời này, cũng không bảo đảm là đời trước hoặc nhiều kiếp nữa mình chưa từng tạo vô số nghiệp ác (sát, đạo, dâm, vọng)... Không ai có thể nói: “Tôi không có tội đâu cần sám hối!”.

Ngày thường không để ý lưu tâm, là bất chợt sẽ phát ngôn bừa, tạo thành lỗi, nếu không kịp tỉnh, sửa lỗi ngay, thì đã cấu thành tội ác khẩu!

Lần đầu tham chút lợi nhỏ, lầy của người mà chẳng nhận ra đó là lỗi, do thường tham lợi nhỏ, tật này “tích tiểu thành đạ” lâu ngày tội nhỏ hóa lớn, biến thành kẻ đại ác!

NI DIỆU HÂN

Năm 2004, tôi và cư sĩ Quả Năng đi đến Am Pháp Hoa. Lúc tôi đang giảng trên đại điện, bỗng thấy một nữ cư sĩ diu một Sư ni khoảng 40 tuổi tiến vào đại điện. Vị Sư này chân trái không nhấc lên để bước qua bậc của được, nên cô Phật tử phải dùng hai tay phụ nhấc chân Ni lên đưa giúp vào đại điện.

Ngay khi đó, tôi bỗng nhìn thấy rõ ràng có vong một con rắn to đang quấn chặt quanh chân trái Sư ni này.

Đợi đến lúc Sư hỏi nguyên nhân căn bệnh của mình, tôi liền chất vấn:

- Trước khi xuất gia bà có giết qua nhiều rắn hay không? Trong số đó có một con rắn to, tôi dùng hai tay miêu tả độ dài ngắn của con rắn.

Bà lập tức nói:

- Trước khi xuất gia tôi làm công tại tiệm ăn, từng giết rất nhiều loài vật, trong số đó có một con rắn to. Sau khi xuất gia rồi tôi cũng đã sám hối trước Phật.

Tôi giải thích:

- Con rắn này là xà vương, đời quá khứ nó cũng từng xuất gia tu hành, do tâm sân nặng mà bị đọa làm vua rắn. Xin bà hãy vì nó tụng bảy bộ Kinh Địa Tạng để siêu độ, cầu cho nó sinh làm người trở lại xuất gia tu đạo và tôi mong tất cả chúng ta hãy cùng giúp đỡ nó.

Rồi tôi dặn dò:

- 9 giờ tối nay, khi bà tĩnh tọa, hãy vì xà vương niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát” khoảng nửa tiếng là được rồi, tôi và Quả Năng cũng sẽ phụ giúp bà siêu độ xà vương cho thành công. Bảy bộ Kinh Địa Tạng này bắt buộc bà phải tụng xong trong ba ngày, tụng càng nhiều càng tốt!

Tôi đến khi tĩnh tọa, tôi giảng “yếu nghĩa tâm kinh” cho vong linh xà vương nghe và khuyên nó nên buông bỏ tâm sân hận, vì làm vậy chính là tạo công đức, tức khắc sẽ được đầu sinh nhân gian trở lại tu hành.

Xà vương vâng lời, thế là nó liền đi đầu thai. Sinh vào một nhà phú quý, là một bé trai. Tôi quán sát thấy đến năm 17 tuổi thì nó sẽ đến Thiên Đài xuất gia làm Tăng.

Hôm sau, lúc tôi và Quả Năng dùng cơm sáng, vị Sư ni đến cảm tạ và nói cái chân đau đã lành rồi.

Tôi nhắc bà phải tụng cho xong bảy bộ Kinh Địa Tạng để gia tăng thêm phúc báu cho bé trai kia ở nhân gian.

Hôm ấy giảng pháp sáng xong, tôi nghỉ dùng cơm trưa xong thì giảng tiếp đến bốn giờ rưỡi chiều, rồi đợi cư sĩ Ninh Ba lái xe đến đón về.

Nhưng khoảng bốn giờ chiều, thì vị Sư ni kia đột nhiên đứng dậy, chạy tới trước tôi la lớn:

- Ngài Quả Khanh! Xin hãy cứu tôi!

Rồi bà đứng tại đại điện vung vẩy tay áo tràng, quơ tay múa chân.

Lúc đó các cư sĩ trong điện đều rời chỗ ngồi đứng dậy vây quanh. Tôi thỉnh mọi người hãy vì Sư niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát”. Riêng tôi vẫn đứng giữa điện vừa trì Chú Đại Bi vừa quan sát để tìm xem là linh thức nào đang gá vào thân bà?

Một phút, hai phút, ba phút trôi qua... tôi vẫn chưa nhìn ra là vong linh nào đang đến đòi nợ vị Ni kia, đành phải cầu Bồ-tát Quan Thế Âm gia hộ. Đột nhiên vị Ni đang quơ tay múa chân kia bỗng té nhào xuống nằm sòng xoài trên đất chân trái duỗi ra, chân phải cong lại. Trong chớp mắt tôi nhận ra hình dạng này giống y như hình hài một cô gái bị té lầu chết. Lúc đó tôi rất bàng hoàng, lòng thực sự lo âu vì tình huống phát sinh bất ngờ này, những niệm ưu tư này trong chớp mắt đã tan biến, bởi tôi tin chắc rằng Phật, Bồ-tát tuyệt không hề ngồi nhìn mà bất quản! Nhất định các Ngài sẽ từ bi gia hộ.

Khi đó mọi người niệm Phật vang rền đại điện, Chú Đại Bi lại về trong tâm tôi. Tôi tin chắc vị Sư này không thể chết đi, cho dù sắc diện bà đã chuyển sang sắc tối đen cực kỳ u ám. Trong suốt mười phút, vị Sư không hề động dậy, tôi cảm thấy đại chúng cũng đang lo âu cho sự sống chết của bà. Nhưng do tôi cứ đứng yên chấp tay trong đại điện, nên mọi người cũng an lòng, bình tĩnh niệm Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát.

Đột nhiên, vị Ni kia lồm cồm đứng dậy, hai tay chấp lại đi về phía tôi, miệng lớn tiếng rên rĩ:

- Ngài Quả Khanh, xin hãy cứu tôi!

Tôi thâm cảm tạ Phật lực gia trì, khẽ hỏi:

- Ngươi là ai?

Vong linh đáp:

- Tôi là một cô gái hai mươi hai tuổi, nguyên là có hai nam nhân muốn cưới tôi. Nhưng hấn (chỉ tiền thân vị Ni này kiếp trước là nam) vì muốn chiếm đoạt tôi, nên đã lừa tôi lên lầu, dờ trò xâm hại vô lễ, nhưng tôi kiên quyết không thuận theo, vì không được thỏa mãn thú tính nên hấn đã xô tôi té lầu mà chết. Lúc đó oan hồn tôi một mực đeo theo hấn, rất muốn báo thù, giết hấn chết, nhưng do hấn còn phúc báu quá lớn, nên tôi không thể tiếp cận làm hại được. Mãi đến sau này, khi hấn chết đi rồi thì đầu thai làm nữ nhân, song tôi vẫn chưa thể tiếp cận báo thù được.

Rồi đến khi hấn vào làm ở tiệm ăn, tạo đại sát nghiệp, tự tàn phá phúc báu của mình khiến phúc thọ bị giảm thì xem như tôi đã có cơ hội báo thù rửa hận! Nhưng đột nhiên hấn lại xuất gia! Vì vậy mà ngay trong đời này của hấn, tôi vẫn chưa báo được cừ thù.

Suốt hai ngày nay, tôi đã được nghe ngài thuyết pháp, nên cũng minh bạch lý nhân quả. Tôi thầm nghĩ: “Đời trước hấn hại tôi chết, ắt là có nguyên nhân khuất tất trước đó nữa. Biết đâu, tôi cũng đã từng hại chết hấn? Nếu như bây giờ tôi báo thù, thì oan oan tương báo sẽ tiếp nối tái diễn không bao giờ dứt, thế thì tôi sẽ thống khổ hết chỗ nói”. Vì vậy mà tôi không còn muốn báo thù hấn nữa, cầu xin ngài hãy chỉ cho tôi con đường sáng để đi.

Dù khi nạn nhân trình bày, lời nói không được rõ ràng, nhưng tôi rất hiểu: Oan hồn cô gái này đã hỷ xả, chịu buông bỏ oán thù, phát tâm muốn quy y Phật. Thế nên tôi bảo:

- Nơi này gần Phổ Đà, cô hãy đến đó bái Bồ-tát Quan Âm làm thầy mà tu hành nha.

Tôi nói xong, liền thấy Sư ni thần thái khôi phục lại bình thường, nhưng vẫn còn ẩn hiện vẻ phấn khởi mừng vui của vong linh. Mấy vị nữ cư sĩ liền dìu bà vào liêu phòng nghỉ ngơi.

Lúc này đã hơn 5 giờ chiều. Cư sĩ Ninh Ba thúc tôi khởi hành. Lúc tôi chuẩn bị lên xe, bỗng nghe tiếng gọi to:

- Ngài Quả Khanh, xin hãy đợi một chút!

Tôi quay đầu nhìn, thấy Sư ni hồi nãy hình dáng giống cô gái trẻ tuổi bước ra, tiến đến trước tôi quỳ xuống bặc thêm biểu thị lòng cảm tạ.

Tôi bảo:

- Đó là nhờ Bồ-tát Quan Âm từ bi gia hộ, chúng ta nên làm đệ tử ngoan của Bồ-tát. Ngài lúc nào cũng gia hộ cho các Phật tử.

Qua câu chuyện này, tôi muốn nhắc nhở: Nếu tâm sinh khởi chút ý hận cho dù là trong khoảnh khắc cũng sẽ huân thành tập quán xấu, vì vậy phải lo tu chỉnh, sửa sai ngay.

Không nên dung dưỡng chút lỗi nhỏ nào, cần cảnh giác trong từng khởi tâm động niệm, lúc nào cũng phải luôn đề tỉnh, giữ chánh niệm, tăng gia quán chiếu tập tu hạnh nhẫn. Được vậy mới không sinh phiền não mà còn tăng thêm công phu tu cho bản thân.

Sám văn:

Xin đại chúng hãy lắng nghe kinh “Tội Nghiệp Báo Ứng Địa Ngục” dạy:

Ngày nọ Phật đang ở nơi núi Kỳ Xà Quật, thành Vương Xá, cùng với chư Đại Bồ-tát, chư Thanh Văn và quyến thuộc của các Ngài, cùng các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, chư thiên, quý thần... thấy đều đến dự hội.

Lúc đó Bồ-tát Tín Tướng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, hôm nay có đủ các loài chúng sinh sang, hèn, giàu, nghèo, có cả các chúng sinh ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh... Họ nghe Phật thuyết pháp cảm thấy hạnh phúc như con thơ gặp mẹ, như bệnh gặp thuốc, như lạnh có áo, như tối có đèn.

Lúc này Phật quán sát thấy thời cơ đã đến liền phóng đạo hào quang trắng giữa đôi mày, soi khắp mười phương vô lượng thế giới, ngay lúc đó địa ngục ngưng hành hình, thống khổ hóa an. Tất cả chúng sinh đang thọ tội, nương theo ánh sáng quang minh của Phật mà tới; nhiều quanh Phật bảy vòng, thành tâm lễ bái thỉnh Phật thuyết pháp và nhờ đây mà được giải thoát.

Giải thích:

Tôi xin phụ giải đoạn mô tả: “Lúc Phật phóng quang giảng pháp thì địa ngục ngưng hành hình, thống khổ hóa an” bằng câu chuyện sau đây:

Năm 1990, sau khi cả nhà tôi ăn chay niệm Phật rồi, toàn gia pháp hỷ sung mãn, đúng là “hạnh phúc như con thơ gặp mẹ, như bệnh được lành, như lạnh được áo, như tối được đuốc” chỉ cần vừa về đến nhà, nếu không tụng kinh thì tôi trì chú. Hơn nữa gặp ai đến thăm nhà, tôi luôn khuyên họ giữ giới, niệm Phật, tụng kinh, trì chú, tập tĩnh tọa để khai mở trí tuệ. Trong thời gian chưa đầy sáu tháng, nhiều người khai mở được thiên nhãn, thiên nhĩ... tính ra có hơn mấy

mười vị. Nhưng mấy tháng sau lúc tôi gặp lại họ, thì đại đa số năng lực này đều bị mất hết, bởi do họ không thể giữ giới, chẳng bỏ được rượu thịt.

Kinh Kim Cang nói: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Tôi kể câu chuyện dưới đây ngoài việc chứng minh cho cảnh trong kinh đã thuyết ra, tuyệt không có ý xúi người học Phật đắm chấp hình tướng, mê cầu thần thông huyền diệu; thực lòng tôi kể chuyện này chỉ là muốn giúp mọi người hiểu rõ nhân quả, tăng thêm tín tâm, tinh tấn tu hành mà thôi. Nên nhớ rằng người chân chính học Phật phải luôn luôn dụng công tu, thường điều phục tâm, nghiêm trì giới luật, chí thành sám lỗi, sửa sai tối kỵ ham mê thần thông, ngoài tâm cầu pháp!

TIỂU PHÍ

Có một thanh niên tên Tiểu Phí, sau khi tôi khuyên y dứt tuyệt đồ mặn, ăn chay trường, tập tĩnh tọa rồi, thì chưa đầy mấy ngày y đã đạt được một số năng lực vi diệu. Một hôm y đến nhà tôi chất vấn:

- Ngài nói tụng Chú Đại Bi uy cảm thiên địa hả? Nhưng hằng ngày, sáng nào tôi cũng đều tụng mười biến Chú Đại Bi, song chẳng thấy hiện tướng lành gì ráo, chỉ thấy quỷ thần qua đường ngó tôi nửa mắt mà thôi, việc này là sao vậy?

Lúc đó Quả Đạt (con trai tôi) 15 tuổi cũng đang ở đó. Thế là tôi bảo cả hai:

- Bây giờ tôi tụng Chú Đại Bi, Tiểu Phí thì lo nhìn cảm ứng trên trời, còn Quả Đạt thì theo dõi cảm ứng nơi địa ngục nhé!¹⁰ Căn dặn xong tôi liền ngồi khoanh chân, gõ mõ chuông (lúc đó tôi còn rất chấp tướng, thực ra chẳng cần vậy) và bắt đầu tụng Chú Đại Bi. Tôi tụng chưa được mấy câu, thì chợt nghe tiếng Tiểu Phí khóc nức nở bên tai. Sau khi tụng xong, tôi hỏi y:

- Vì sao mà khóc vậy?

Y đáp:

- Ngài vừa gõ chuông, thì tôi thấy có rất nhiều Thiên nhân, quỷ thần tụ hội, ngài vừa đọc chú lên thì có rất nhiều thiên chúng đồng quỳ xuống chấp tay nghe, có lúc họ đứng chấp tay nghe, còn có hai con rồng đang bay cũng đáp xuống, nằm trên đất lắng nghe. Ngài tụng xong rồi thì tất cả đều hành lễ mà đi, tôi chấn động quá nên bật khóc.

¹⁰ Bọn họ đều có thiên nhãn thiên nhĩ thông, có thể nhìn thấu các cõi khác nên Quả Khanh mới cắt đặt như vậy.

Quả đạt thì kể trong lúc tôi tụng chú, nơi địa ngục liền đình chỉ tất cả hình phạt trị tội. Toàn bộ kẻ thọ hình đều quỳ tại đó chấp tay hướng lên nghe Chú Đại Bi. Tụng chú xong, thì nơi địa ngục bắt đầu hành hình lại, nhưng mức độ giảm đi, người thọ hình chịu thống khổ cũng nhẹ hơn.

Nghe họ kể tự nhiên tâm tư tôi cao hứng, thế là tôi bảo Tiểu Phí:

- Giữ giới chẳng phải chỉ là không sát sinh, không ăn thịt mà còn phải: **Không làm các điều ác, siêng làm các điều lành, thành thật sám hối các tội nghiệp đã tạo trong quá khứ nữa.**

Hễ bạnh càng tinh tấn sửa tật tánh mình, thì âm thanh tụng chú biến chuyển càng vang xa và chúng sinh đến nghe kinh càng đông! Tụng kinh là như vậy đó! Tụng chú là nương sức mạnh của chú làm tiêu tội nghiệp, quỷ thần Thiên nhân nghe rồi lập tức cũng tiêu định nghiệp của họ.

Tụng kinh ắt có thể khiến chúng sinh minh lý, biết sai hối lỗi, vĩnh viễn dứt vô minh. Người tu hành chân chính tụng kinh, sẽ khiến Thiên nhân nghe được tăng thọ, quỷ thần sớm ra khỏi ác đạo chuyển sinh vào cõi lành. Hễ ai không làm các điều ác, luôn làm các điều lành, thì khi tụng kinh trì chú sẽ chiêu cảm vô lượng công đức.

Nếu người tham sân si nặng hoặc không giữ giới mà tụng kinh trì chú thì chẳng đạt được kết quả tốt.

Lúc đó tôi mới trì giới, thời gian bỏ mặn ăn chay chưa được lâu, cho nên chỉ tụ tập được nhiều thiên nhân, quỷ thần đến nghe chú. Nếu như tôi tu hành tốt, ắt sẽ có vô lượng chúng sinh đến nghe kinh, thọ ích. Hơn nữa trong lúc tụng kinh chú, tâm phải định tĩnh chuyên nhất, nếu không sẽ khó đạt kết quả tuyệt đối.

Ngày 23/10/1994, lần đầu tôi đi Vạn Phật Thánh Thành (đến chỗ ngài Tuyên Hóa), sau khi quay về rồi, lúc tôi và con gái Quả Lâm đến Phổ Đà Sơn lễ Phật, tại Phổ Tế Tự đã gặp một vị thọ thần cây Chương ngàn năm, ông nói mình nghe ngài Tuyên Hóa giảng “Tâm Kinh” rồi, nhưng không hiểu nghĩa câu “Vô khổ, tập, diệt, đạo” và hướng tôi cầu xin giải thích.

Chúng tôi hiểu kỳ hỏi ông:

- Đại sư giảng kinh tại Mỹ, ông ở tại Phổ Đà Sơn (Đại Lục), vì sao có thể nghe ngài giảng kinh được chứ?

Thọ thần nói:

- Khi ngài Tuyên Hóa giảng kinh, khắp pháp giới đều nghe được hết, chỉ có con người bị tài sắc danh lợi che mờ làm lụy mới không nghe không thấy,

còn tất cả các chúng sinh khác đều im lặng nghe Thượng nhân giảng pháp, lo tỵ huân tu, bồi dưỡng hạt giống Bồ-đề.

Ông kể mình đã nghe ngài Tuyên Hóa thuyết pháp từ rất lâu rồi.

Lúc đó tôi giải đáp những điều thắc mắc trong Tâm kinh cho ông nghe. Hơn nữa sau khi về nhà, tôi đã gọi điện trình báo sự tình này với ngài Tuyên Hóa. Sau đó tại Thánh tự ở Los Angeles, ngài Tuyên Hóa đã đặc biệt vì Thọ thần này, tổ chức lễ quy y chính thức cho ông.

Khi đó tạp chí “Tổng hội Phật giáo Pháp giới” cũng có đăng bài tường thuật việc này. Nếu pháp lữ nào đi Phổ Đà Sơn lễ Phật, không ngại thì hãy đến Phổ Tế Tự hỏi trực tiếp vị đệ tử đặc biệt kia của ngài Tuyên Hóa. Cây này là đệ nhất cổ thụ cực kỳ to lớn, nằm bên trái phía trong cổng chùa.

Ngài Tuyên Hóa giảng: Người đã đoạn sát, đạo, dâm, vọng... thì thân tâm thanh tịnh, chỉ cần họ nói một câu: “Vãng sinh đi!” thì đã có thể siêu độ vong linh vào cõi thiện rồi, huống chi là còn thuyết giảng kinh pháp. Bởi vậy, tất cả đệ tử Phật, đều cần phải lấy giới làm thầy, lấy đức dưỡng đạo, phúc huệ song tu, mới có thể giúp chúng sinh đạt đến lợi ích cực lớn, đồng thời cũng làm lợi cho chính mình.

Sám văn:

Đại chúng lắng nghe lời kinh:

Bấy giờ Thế Tôn phóng hào quang trắng giữa đôi mày chiếu sáng khắp hết thảy chúng sinh trong sáu đường. Khi ấy Bồ-tát Tín Tướng vì thương xót chúng sinh, liền từ tòa đứng dậy đến trước Phật quỳ gối chấp tay thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con thấy có chúng sinh bị các ngục tốt cắt chặt bầm giã thân thể từ đầu đến chân. Khi họ chết đi thì xảo phong thổi sống lại, rồi bị chém chặt, bầm giã tiếp, họ phải thọ khổ báo như thế vô cùng vô tận không bao giờ ngừng, là do tội gì vậy?

Phật đáp: Những chúng sinh ấy ở đời trước không tin Tam bảo, không biết cúng dường, bất hiếu cha mẹ, tâm ác hừng thịnh; làm nghề hàng thịt, chuyên chém chặt bầm giã chúng sinh, vì các lỗi ấy nên bị hành tội như vậy.

Giải thích:

Xem trong Kinh Tạp Bảo Tạng Đồng Nữ Nhân Duyên, Phật cũng dạy chúng ta: “Đối với cha mẹ, làm chút cúng dường được phúc vô lượng, tạo chút

bất hiếu, bị tội vô lương”. Do vậy Phật dặn dò mỗi chúng ta cần phải tận tâm tận lực cung dưỡng cha mẹ.

Sám văn:

Lại có chúng sinh, thân thể sần sùi, mày râu rụng hết, toàn thân lở loét, bạn với chim muôn, bị người xa lánh, bà con ruồng bỏ, không ai muốn gặp. Ác báo này là bệnh phong hủi. Do nhân duyên gì mà bị như vậy?

Phật đáp: Do đời trước người này không tin Tam bảo, bất hiếu cha mẹ, phá tháp hủy chùa, sang đoạt, cướp của người tu, chém bấn Thánh hiền, làm thương hại Sư trưởng, chưa từng biết lỗi; vong ân bội nghĩa, thường hành động như súc sinh, cưỡng hiếp làm nhục người trên, không kể thân sơ, không biết hổ thẹn, vì nhân duyên ấy nên mắc phải khổ báo như vậy.

Giải thích:

Hồi thiếu niên tôi từng gặp một người ngủ lang ngoài đường, toàn thân ghẻ lở chảy mủ, có hình dạng giống y như trong kinh mô tả: “Bị người lánh xa, thân quyến ruồng bỏ”. Do mọi người chán ghét, nên y phải lang thang đầu đường xó chợ.

Đời trước do không tin Phật, tạo nhiều ác nghiệp, phá hoại chùa tháp, sang đoạt hoặc trộm tài vật người tu, thậm chí báng bổ thánh hiền, vu oan hãm hại người tôn kính cho đến cưỡng hiếp giới nữ, hành vi phóng túng loạn luân không xứng phẩm hạnh người như: Cha hiếp con gái, con trai làm nhục mẹ, anh hiếp em, em trai hiếp chị cho đến những tà hạnh bất chính diễn ra giữa sư đồ. Ngay hiện đời ắt họ sẽ bị ác bệnh trói thân, chết rồi vào địa ngục, ngày đêm vạn lần chết đi sống lại, mãi kiếp địa ngục, khi tái sinh làm người sẽ bị thân thể sần sùi, mày mi rụng hết, toàn thân lở loét chảy đầy máu mủ. Mãi kiếp rồi thì sinh vào cõi thú, nếu quá khư không gieo trồng chút điều lành gì thì xem như rất khó thoát ra.

Sám văn:

Lại có chúng sinh thân hình dài lớn, tai điếc, không chân, quần quai, bò lết mà đi, chỉ ăn bùn đất mà sống; bị côn trùng rúc rĩa; ngày đêm thọ khổ không gián đoạn; là do nhân duyên gì mà bị như thế?

Phật đáp: Do đời trước làm người chỉ biết có mình, không tin lời lành. Bất hiếu cha mẹ, phản nghịch chống trái, hoặc làm địa chủ hay quan lớn trấn nhậm bốn phương, hoặc làm trưởng châu đầu tỉnh, cai trị dân nhưng cậy oai ỷ thế, tham nhũng, chiếm đoạt xâm hại của dân, không hành

đúng pháp, sống phi đạo đức, khiến dân nghèo khổ. Vì nhân ấy nên bị như vậy.

Giải thích:

Có những người đời trước tính cô chấp, khư khư làm theo ý mình, chẳng thèm nghe lời “ngịch nhĩ trung ngôn”, sông bất hiếu, cư xử ác độc, ngỗ nghịch với cha mẹ. Còn có kẻ làm quan, chuyên lợi dụng chức quyền để vơ vét của công, sang đoạt của dân, lấy của công tô bồi cho mình vinh thân phì gia. Những người này chết rồi sẽ thành một loại giống như đại trùng, ăn đất mà sống, thân thể còn bị ký sinh trùng rúc rĩa ngày đêm, khổ không gián đoạn. Nhân quả như thế là tự làm tự chịu.

Loài trùng này có thân dài lớn, chuyên ăn mùn, đồ mục rữa nơi đất mà sống, hiện thời có nghe nói. Vì có báo đăng tin: Nơi Cấp Nhĩ Tân thuộc tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc được phát hiện có một con trùng khổng lồ rất to dài.

Đoạn sám văn này cảnh tỉnh các tham quan ô lại và những người làm tổn hại nhân dân đất nước, nên dứt ác thành thiện, hối lỗi đổi mới. Nếu không, cho dù họ có thể trốn thoát khỏi quốc pháp không bị trừng trị, cũng không thoát được luật báo ứng nhân quả vận hành. Đây gọi là lưới trời lồng lộng tuy thưa mà khó lọt.

Sám văn:

Lại có chúng sinh đui hai mắt, không thấy gì, đi va vào cây hoặc sa hầm hố mà chết, chết rồi sống lại; sống lại rồi chết, cứ bị thế mãi. Vì nhân duyên gì, mà bị như thế?

Phật đáp: Vì đời trước không tin tội phước, che ánh sáng Phật, may bít mắt người, giam nhốt chúng sinh, lấy bao trùm đầu chúng sinh không cho thấy đường. Do nhân ấy mà bị như vậy.

Giải thích:

Có chúng sinh hai mắt bị mù, dẫn đến tông vào cây mà chết hoặc rơi vào kênh, rạch chết, lưu chuyển trong ác đạo không dứt, nguyên nhân do đời trước không tin nhân quả, từng ngăn trở người nghe Phật pháp hoặc tụng kinh. Tương tự hành vi may mắt người là dùng lồng nhốt chim không cho bay nhảy tự do, hoặc dùng bao chụp đầu người, khiến người không nhìn thấy, đây là gieo nhân bị mù.

Vừa rồi Chu cư sĩ, tháng trước có gọi điện cho tôi, hỏi rằng gần chỗ bà có cư sĩ Trương, đột nhiên hai mắt bị mù, nguyên nhân do đâu?

Tôi nói: Người này ưa ăn đầu cá, gà, mất vật... cũng rất ưa ăn gan tạng động vật. nếu có thể thành tâm sám hối tụng kinh, thì sẽ chuyển tốt.

Người ta thường lý luận ăn gì bỏ đó, đây là tà thuyết điên đảo mê tín, là quan niệm cực kỳ ngu si sai lầm. Phải lo thực hành pháp sám hối diệt tội, chớ để ác bệnh vào thân rồi mới hối thì đã muộn.

Không bao lâu, Chu cư sĩ gọi điện tới, kể là ông Trương kia đã có thể nhìn thấy rồi, nhưng thị lực không được 100% như xưa.

Tôi bảo: Bà khuyên ông nên kiên trì sám hối tụng kinh, ắt có thể hồi phục hoàn toàn.

Sám vãn:

Chúng con có thể đã làm những tội như thế. Vì vô minh che lấp tâm tánh nên không tự nhớ được. Những tội như vậy vô lượng vô biên. Ngày nay chí tâm, tha thiết đánh lễ, cầu xin sám hối, nguyện cải đổi tâm tánh. Những tội đã làm nhờ sám hối mà trừ diệt. Những tội chưa làm, từ đây thanh tịnh.

Nguyện Tam bảo đem ánh sáng quang minh diệt trừ si ám cho chúng sinh; thuyết giảng pháp môn vi diệu nhiệm mầu cho chúng sinh nghe, khiến tất cả đều được chứng quả Vô thượng Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

Giải thích:

Chúng ta hy vọng Tam bảo đại từ đại bi có thể khiến chúng sinh vĩnh viễn thoát ly khổ báo nơi ba cõi ác, đạt được an lạc, rốt ráo thành Phật.

NÀNG DÂU “QUÝ”

Nhớ lại vào năm 1993, mới vừa qua rằm tháng Giêng âm lịch. Bạn đạo của tôi là Bác sĩ Hoàng gọi điện cho Quả Lâm, mách rằng có một nữ đồng hương ngụ nơi quê nhà Hoàn Thủy của ông mắc phải quái bệnh: Toàn thân đau đớn khó chịu, đau đến phải khóc la như quỷ gào sói tru. Trị thế nào cũng không hết, phải quỳ trên giường mới có thể tạm giảm bớt đau đớn. Nhưng mồm luôn kêu rên: “Ôi đau! Đau quá” không ngừng. Bởi âm thanh rên khóc quá ghê rợn ồn náo, làm ảnh hưởng đến những người bệnh khác cần nghỉ ngơi, nên các y viện nhỏ không chịu thu nhận cô nhập viện và khuyên cô hãy đến bệnh viện lớn chữa trị. Người trong thôn sức nhớ có Bác sĩ Hoàng là đồng hương, đang công tác tại Thiên Tân, liền bảo người chồng đưa cô đến đó. Bác sĩ Hoàng sắp xếp cho cô nhập viện rồi, nhưng y viện khám không ra bệnh.

Hôm qua, cô quỳ trên giường thét rên không ngớt, khiến các người bệnh nơi phòng khác không ai nghỉ ngơi gì được.

Hùng sáng hôm nay y viện thông báo phải cho cô ra viện ngay. Trong tình cảnh này, đừng nói là cô khó thể trụ tại nhà ai, mà ngay cả thuê phòng cũng chẳng được. Do vậy Bác sĩ Hoàng đành hỏi chúng tôi về nguyên nhân căn bệnh của cô.

Quả Lâm bảo:

- Cô này hiện nay thọ mạng chỉ còn trong sớm chiều. Bác sĩ mau đi hỏi cô: Đời này đã phạm lỗi gì với ai nhiều nhất? Chỉ cần cô đáp đúng, lập tức cơn đau có thể dừng. Sau đó hãy để cô tự phát lộ, nói ra hết những lỗi mình đã phạm phải. Hễ tự thú được càng nhiều, thì tội càng bớt, cơn đau càng giảm.

Hôm sau, Bác sĩ Hoàng gọi điện tới, tường thuật tình hình bệnh nhân.

Ngay lúc cô đang quỳ trên giường kêu rên, Bác sĩ Hoàng hỏi:

- Ngay cả y viện lớn tại Thiên Tân này cũng tìm không ra bệnh của cô, tôi đã đi thỉnh ý một vị tu hành, họ bảo tôi nên hỏi cô: Cả đời này có làm điều gì phạm lỗi với ai không? Nếu nói đúng thì bệnh dừng.

Cô đáp:

- Tôi có lỗi rất lớn đối với mẹ chồng!

Cô vừa nói xong, giống như bị một đôi tay vô hình đẩy một cái, liền ngã lăn ra trên giường, miệng không còn rên la nữa mà lộ vẻ rất vui mừng mãn ý. Cô có vẻ muốn nói nữa nhưng do quá kiệt sức không thốt ra lời nổi nữa nên đành nhắm mắt lại rồi cô thiếp đi, chìm vào giấc ngủ.

Tính ra từ lúc phát bệnh đến giờ, cô phải quỳ như thế suốt ba bốn ngày chưa được nghỉ ngơi. Lần này cô ngủ mộtlèo hơn hai mươi tiếng, ngay cả truyền nước biển vào tay cũng không tỉnh.

Lúc Bác sĩ Hoàng đến gặp cô, dù vẫn còn nằm trên giường, nhưng cô không còn thét la kêu rên chi nữa. Bác sĩ Hoàng giảng lý nhân quả Phật giáo cho cô nghe và hướng dẫn cô niệm mười mấy tiếng “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát” sau đó bảo cô nếu chân thành nhận lỗi sám hối tha thiết thì có thể tiêu tội.

Xem ra cô đã thực sự biết lỗi rồi và bắt đầu phát lộ việc mình có lỗi đối với mẹ chồng như sau:

“Tôi ngay từ lần đầu tiên bước vào nhà mẹ chồng, thì phát hiện bà là một bà già quá mê tín, trong nhà thờ bài vị “Thiên, Địa, Quân, Thân, Sư” tôi bảo:

- Nay là thời đại gì rồi, mà mẹ còn tin ba cái thứ nhảm nhí đó, hãy mau mau đem bài vị vứt đi!

Nhưng mẹ chồng nói chúng tôi tuổi trẻ không hiểu chuyện, quả thực trên đầu ba thước có thần minh, tâm con người ta lành hay ác trời đất đều nhìn thấy biết hết cho nên làm người phải kính trời đất, hiếu song thân, trọng sư trưởng, nếu sống mà không chịu hành thiện tích đức, toàn làm việc xấu, sớm muộn gì cũng sẽ bị ác báo!

Tôi nghe vậy thâm cho lời mẹ chồng giáo huấn ngầm chứa ác ý đối với tôi, nên từ đó ghim hận trong lòng.

Khó nổi, chồng tôi rất hiếu thuận, mỗi khi ăn cơm đều mời bà ngồi trên (thượng tòa). Bà mà chưa cầm đũa, thì chúng tôi chẳng thể ăn trước. Điều này càng khiến tôi tức giận.

Kết hôn xong, thì tôi sinh con, thâm nghĩ: “Đã có con rồi, thì xem như tôi có đủ tư cách để nghênh chiến cùng mẹ chồng”. Bởi vậy hễ muốn ăn thì tôi ăn, muốn uống thì uống, trong nhà không cho chơi Mạt chược, thì tôi đến nhà bằng hữu chơi, có lúc gây sòng đến sáng mới về.

Hôm sau tôi ngủ mê mệt cho đến khi mẹ chồng kêu dậy, tôi mới rời giường ra ăn cơm. Do chuyện này mà nhiều lần cùng chồng gây cãi, thậm chí có lần còn bị chồng đánh cho, lúc đó tôi tức giận ẵm con về nhà mẹ ruột.

Một tháng sau, mẹ chồng thân hành tìm đến rước, tôi mới chịu về.

Từ đó, không những mẹ chồng không dám chọc giận tôi, mà chồng tôi cũng phải nhường nhịn nể nang tôi. Tôi cho đó là chiến thắng vẻ vang, còn truyền dạy kinh nghiệm này cho các nàng dâu trong thôn là bạn hữu chơi bài với tôi. Tôi trở thành nữ chủ nhân trong nhà, tất cả việc nhà mẹ chồng tôi phải thâu lãnh hết, ngay cả quét nhà gánh nước gì cũng do bà lo tất.

Mẹ chồng hằng ngày trừ thấp hương lễ bái trước bài vị “Thiên, Địa, Quân, Thân, Sư” ra, bà còn làm thêm việc “thầy lay” ngu dốt nữa là: Hễ nhà ai có xảy ra chuyện hôn tang cưới gả thì bà liền nhào tới đó trợ giúp, ngay cả cơm nước cũng bỏ, để mặc người nhà ăn một mình. Còn hễ gặp ăn mày đến nhà mà bị tôi xua đuổi, thì bà rượt theo họ, ráng cho mấy đồng hay thức dùng chi đó. Vì vậy mà tôi nhiều lần gây cãi với bà, mắng bà là: “Đồ đàn, ngu như heo, thần kinh!”.

Nhưng mẹ chồng không hề dám cãi lại với tôi, chỉ mỉm cười nói:

- Ta nghĩ mình là người biết tiết kiệm tiền, con đừng có quản tới mà chi!

Còn một chuyện khiến tôi tức giận nữa là, nhà tôi ngụ tại đầu thôn, cổng trước cách đường lộ khoảng một-hai trăm mét. Mỗi tối, vào những ngày không trăng, mẹ chồng tôi tự chế ra mười cái đèn bão, cứ cách hai mươi mét thì treo lên một cái, mục đích là để soi đường cho thiên hạ đi, tính ra cả năm bà tiêu phí không biết bao nhiêu dầu, tôi nghĩ chỉ vì bà muốn được mấy câu khen ngợi của dân làng, chứ tính ra có thu được cái quái gì đâu!

Năm nay, vào ngày 30 cuối năm, sáng sớm vợ chồng tôi cùng con trai đi xe hỏa đến Thạch Gia Trang mua hàng Tết, về tới nhà thì đã hơn 4 giờ chiều. Chỉ thấy cái sân được mẹ chồng quét sạch bóng, lu vại gì cũng đã đổ đầy nước, chồng tôi còn hỏi:

- Ai gánh nước đây?

Anh đâu biết là trong nhà này, nếu không phải anh gánh thì là mẹ chồng gánh! Thấy cửa gian giữa hơi khép, con tôi lên tiếng kêu, nhưng gọi mãi mà không thấy bà nội ứng thình, bèn đẩy cửa tiến vào, thì thấy bà ngồi trên ghé trúc, đầu queo qua bên trái ngủ queo.

Chồng tôi vội buông hàng hóa, bước tới gần kêu:

- Mẹ ơi, thức dậy đi, lên giường mà nằm ngủ chứ, ngồi trên ghé ngủ như vậy sẽ mệt đó!

Nhưng mẹ chồng tôi không nhúc nhích cự quậy gì, chồng tôi vừa lay bà nhẹ nhẹ, vừa kêu “mẹ ơi” mấy tiếng, nhưng bà vẫn không động đậy, anh hoảng hốt khóc to, kêu réo mẹ thức dậy um sùm.

Tôi đang rửa sơ cái mặt thì nghe nói: “Mẹ chết rồi, đã ngừng thở rồi”. Tôi cúi tiết rửa ngay:

- Sớm không chết, muộn không chết, lại ra đi đúng vào ngày 30 cuối năm, chẳng phải là muốn chúng tôi không được ăn Tết ư? Thiệt thất đức quá mà!

Chồng tôi đang khóc, nghe tôi làm bầm như vậy liền quay qua tát mạnh vào mồm tôi, tôi liền tru tréo khóc âm lên. Hàng xóm cùng người trong thôn đều chạy qua, bu đầy nhà. Mọi người đều khóc thương mẹ chồng tôi. Lúc đó tôi còn nghĩ: “Trong đám láng giềng này nhất định sẽ có kẻ mắng tôi”, nhưng không ai làm vậy.

Bây giờ nhớ lại, có thể là mẹ chồng tôi chưa từng ra ngoài nói xấu tôi với ai. Tôi đã hiểu lầm lòng tốt của mẹ chồng, thật quá có lỗi với bà.

Tối 30, đây là lần đầu người toàn thôn phá lệ xưa, không nhà nào chơi đùa hay đốt pháo hoa, không một đứa trẻ nào ăn mặc diêm lệ.

Hầu như người toàn thôn thay nhau giữ linh quan suốt đám tang.

Bây giờ tôi mới hiểu, do mẹ chồng hay giúp đỡ xóm giềng, nhiều năm nay những đêm tối không có trăng chiếu, bà đã treo đèn soi sáng đường về giúp người trong thôn. Nên toàn thôn hiện thời ngay cả năm mới chẳng ai muốn đón mừng, chứng tỏ mẹ chồng tôi rất được cả làng yêu thương kính quý. Bản thân bà biết mình sắp ra đi, còn ráng vì chúng tôi làm chu đáo hết mọi việc trong nhà rồi ngồi trên ghế an lành ra đi. Bà quá nhân nghĩa mà! Nhưng lúc đó tôi lại mắng trách mẹ chồng, tôi quả thật đáng chết!

Rằm tháng giêng vừa qua chưa được mấy ngày, tôi bỗng cảm thấy toàn thân khó chịu, ban đầu tôi cho là: “Chắc tại lo đám tang nên mỗi mệt”, do nghĩ “Tết đến nơi mà còn phải lo ma chay” nên tôi rất hận mẹ chồng, tôi còn hướng về chồng nói xấu bà nữa. Lúc đó chồng tôi rất khó chịu, trừng mắt lườm tôi và chỉ nói một câu:

- Em làm ơn lưu giữ chút khẩu đức đi!

Rồi anh im lặng không nói thêm gì nữa.

Sáng hôm sau tôi thức dậy, vừa cúi xuống định mang hài rời giường, thì té nhào trên đất. Đau đến nỗi tôi hét lên oang oác, cảm giác như đang bị cả trận mưa roi trượng bằng sắt giáng quất vào thân. Chồng tôi vội chạy đến đỡ tôi dậy nhưng không đỡ lên nổi, vì hể tay anh chạm vào đâu, là tôi nghe chỗ đó đau như muối xát kim châm. Tôi bị đau đớn thống khổ dày vò suốt thời gian dài, mới phát hiện ra. Chỉ có tư thế quỳ trên đất và dang hai tay ra vịn trên đất mới tạm giảm đau chút đỉnh.

Toàn thân tôi có cảm giác như xương cốt đều bị bẻ gãy vỡ vụn, hể động dậy một chút là đau không chịu nổi.

Tôi lúc đó không hề biết đây là ác báo do mình vô lễ hỗn hào, ngược đãi phỉ báng mẹ chồng. Bởi tôi không bao giờ tin vào mấy cái thuyết nhân quả báo ứng! Nhưng bây giờ tôi đã tin rồi, tôi chưa muốn chết, do con tôi chưa trưởng thành, tôi nguyện từ nay nhất định sẽ tu sửa, lo hương hỏa thờ phụng mẹ chồng, ngày ngày thắp hương lễ sám, sẽ làm nhiều việc thiện, tạo phúc đức.”

Bác sĩ Hoàng thấy bà đã biết nhận lỗi, thân thể cũng không còn đau, liền khuyên bà lúc nào cũng phải niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát” phải tâm niệm miêng niệm mới được. Và ông tặng bà một xâu chuỗi, nhắc nhở bà phải luôn kiểm lại những lỗi lầm suốt mười mấy năm nay đã cư xử tệ với mẹ chồng, nên phát tâm sám hối, có lẽ sẽ mau chóng lành bệnh.

Nửa tháng sau, Bác sĩ Hoàng đến nhà tôi, báo tin là ông vừa cho bệnh nhân kia xuất viện về quê. Nhưng thêm một chuyện lạ phát sinh nữa, nên vội đến báo cho chúng tôi hay.

Nàng dâu ngõ nghịch này sau khi hồi lỗi, tự đánh vào mình như tử rồi, thì mỗi ngày đều niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát” thì ngủ được an lành. Nhưng không thể ăn gì, chỉ có thể nướng vào truyền dịch mà duy trì mạng sống. Bác sĩ Hoàng có lần vào phòng bệnh, phát hiện bà nằm trên giường, miệng động đậy, tay phải để trên ngực lần chuỗi, hai khước mắt tuôn tràn lệ, ướt đầm cả gối.

Một hôm, sáng sớm thức dậy bà hưng phấn nói với chồng, kể rằng bà mơ thấy mẹ chồng đến thăm, cười ha hả bảo bà:

- Yên tâm đi, nhà ta sẽ ngày càng tốt hơn.

Rồi đột nhiên mẹ chồng hóa thành vị trời, biến mất. Bà nói: “Chắc là bệnh mình sẽ lành”.

Nhưng ông chồng thấy bà mỗi ngày càng một tệ hơn, bèn quyết định dùng xe cứu hộ đưa bà về quê. Hôm đó thời tiết đặc biệt lạnh. Xe khởi hành rồi thì Bác sĩ Hoàng nhắm mắt niệm “Nam mô A Di Đà Phật!” hỗ trợ thêm cho bệnh nhân.

Đột nhiên ông nghe thấy tiếng bà nói với ông:

- Tôi đi đây, cảm tạ ông cứu tôi, đã dạy tôi niệm Phật.

Ông vội mở bừng hai mắt, ý thức bà đồng hương nọ đã chết, thế là vội nghiệm thầy, kiểm tra quan sát, thấy bà đã tắt thở.

Họ dừng xe lại, người chồng lo khoác y phục tốt cho bà. Lúc này xe vừa ra khỏi huyện Tĩnh Hải, gió lạnh vây bủa tứ bề. Phải mất 5 tiếng mới về tới nhà. Khi khiêng người chết xuống, thấy thân bà rất mềm dịu, so với lúc sống không khác bao nhiêu. Tang sự hoàn tất thuận lợi.

Chuyện của bà trở thành tấm gương giáo dục cho toàn thôn!

Đây là do tội không tin Tam bảo, bất hiếu với mẹ chồng, phỉ báng người lương thiện... nên nàng dâu đã mắc phải hiện thế báo. May nhờ có Bác sĩ Hoàng dạy bà niệm Phật sám hối, diệt được vô lượng tội, nếu không bà sẽ chết rất thê thảm, chết rồi còn bị đọa địa ngục vô gián.

Trong văn Lương Hoàng Sám giảng giải Phật pháp rất vi diệu, tinh tế, là vì muốn chúng sinh tiêu trừ si ám, đạt được quang minh, ai cũng lìa khổ được vui. Vừa niệm “Nam mô Phật”, trọn có thể thành tựu Phật quả.

Sám văn:

“Bồ-tát Tín Tướng thưa: Bạch Thế Tôn! Lại có chúng sinh ngọng nghịu ú ớ, miệng không thể nói, dầu có nói cũng không rõ ràng. Vì nhân duyên gì, mà bị như thế?”

Phật đáp: Do đời trước người ấy phỉ báng Tam bảo, khinh hủy Thánh đạo, ưa bàn luận việc xấu, thích tìm việc hay dở của người, vu oan cho kẻ lương thiện, ghen ghét người hiền. Vì nhân duyên ấy, nên bị như vậy.

Giải thích:

Có người không thể nói năng, cà lăm, nói lắp, hoặc nói tiếng khàn khàn, hoặc tuy có thể nói nhưng phát âm không rõ, người khác nghe khó hiểu.

Những người đáng thương này đều do đời quá khứ từng hủy báng Tam bảo, bôi nhọ chánh đạo, hay nói thị phi, quấy, dở của người. Do không giữ khẩu đức mà bị vậy.

Vì thế phải biết giữ thân khẩu ý thanh tịnh, nếu nhìn thấy khuyết điểm người, thì phải có lòng tốt giúp họ sửa sai, không nên bàn luận phê bình nói xấu sau lưng họ. Nếu thấy chỗ hay của người, cần phải tùy hỷ, không được tạt đổ. Nếu không, tội rất lớn.

HAI CÔ BÉ CÀ LĂM

Tại Hà Nam Sơn Tây, tôi từng gặp hai cô bé mười mấy tuổi, nói lắp cà lăm, phát âm không rõ ràng, là do đời quá khứ từng hủy báng Phật, hay nói chuyện thị phi của người mà chiêu cảm quả này.

Tôi khuyên họ nên sám hối tội xưa và hằng ngày ở trước Phật xướng danh hiệu Ngài, lay ba trăm lay. Nửa năm sau hai em hồi phục nói năng bình thường. Phải biết lễ Phật một lễ, tội diệt hằng sa, điều này có thực không dối.

Sám vấn:

Lại có chúng sinh bụng lớn như trống, cổ nhỏ như kim, không thể ăn nuốt. Nếu có ăn, thì đồ ăn biến thành máu mủ. Vì nhân duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước, người ấy trộm cắp đồ ăn của chúng. Khi có đại hội, sắm các thức ăn ngon, người ấy lấy dùng riêng, hoặc lấy thức ăn và cơm đem ra chỗ khuất ăn lén. Lại có tính keo rít, tiếc của mình, tham của

người, thường ôm lòng độc ác, cho người uống thuốc độc, hại họ nghệt thờ không thông. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy?

Giải thích:

Trộm ăn vật thực và đồ công của mọi người, keo tham xan tiếc không thể xả đồ ra bố thí. Tham lấy của công, rút của người làm của mình. Những kẻ có tính tham lam ích kỷ tư lợi và những người không giỏi y thuật, lạm dụng hoặc cho thuốc không đúng bệnh, thậm chí có tâm xấu ác, cố ý cho người uống thuốc độc khiến họ bệnh nặng thêm thì chết rồi sẽ vào cõi ngạ quỷ chịu khổ, bụng to cổ nhỏ, chẳng ăn uống gì được. Nếu muốn ăn chi, lập tức thức dùng biến thành máu mủ.

Sám văn:

Lại có chúng sinh bị ngục tốt thiêu nướng, rưới nước sắt nóng đỏ lên thân, đóng đinh vào thân xong, tự nhiên lửa khởi, thiêu đốt thân thể cháy tiêu. Tội gì mà bị như vậy?

Phật nói: Bởi do đời trước, làm thầy châm lể, gây tổn thương người, không biết trị bệnh mà gạt người để lấy tài vật, khiến họ thống khổ, nên bị như thế.

Giải thích:

Hiện nay có nhiều người không tinh thông y thuật lại mạo xưng là danh y, hòng gạt tiền người.

Họ đã trị bệnh không lành, ngược lại còn khiến nạn nhân tăng thêm thống khổ do chầm cứu ẩu tả loạn bậy. Hạng y sĩ gian này, chết rồi liền vào địa ngục bị đinh đóng, lửa thiêu thân.

Những ai làm thầy thuốc cần chú ý, nếu như bạn ham tiền hoa hồng kénh xù của công ty Y dược, hoặc vì muốn bán thuốc để kiếm nhiều tiền mà kê toa ra đủ thứ thuốc cho bệnh nhân, gạt bịp đủ trò mà không cần khám chẩn, báo hại bệnh nhân phải bỏ ra nhiều tiền mua thuốc nhưng lại tăng bệnh thêm vì bị tác dụng phụ. Những lỗi này cũng khiến bác sĩ phải xuống địa ngục thọ ác báo đã tạo, quý vị sao không cẩn thận chứ?

Hiện nay trong xã hội chúng ta có nhiều thầy thuốc lang băm, những hạng thuật sĩ giang hồ bịp bợm, không những bọn họ sau khi chết phải xuống địa ngục, mà hiện đời này cũng bị quả báo rất nặng.

Ngày 18/5/2000 báo “Chiều Nay” của Phúc Kiến đã đăng câu chuyện:

“Có đôi vợ chồng ngư phủ không hiểu gì về y học, đã mở phòng mạch treo bảng: **“Chuyên trị các bệnh lậu, giang mai, phong tình”** để lừa tiền người. Không ngờ vô ý tự hại mình, cả nhà ba người đều bị nhiễm bệnh Sida nối tiếp nhau qua đời”.

Cổ nhân nói: “Bác sĩ cần có y đức”. Thần y Tôn Tư Mao đã đề xướng: “Làm thầy cần phải có y đức cao, phát huy tinh thần nhân đạo cứu tử giúp người”. Danh y cần tu dưỡng hai mặt: Tinh và Thành. Tinh là giỏi tay nghề, am tường lãnh vực chuyên môn. Thành là phải có phẩm đức cao thượng. Nghĩa là người làm thầy cần “Y thuật tinh thông, phẩm đức cao tốt”. Nếu các bác sĩ thế gian đều hiểu rành đạo lý này, thì đệ tử Phật cũng cần yêu cầu mình nghiêm khắc, giữ giới thanh tịnh hơn nữa.

Sám văn:

Lại có chúng sinh thường bị ngư đầu ngục tốt, tay cầm xoa sắt, móc bỏ vào vạc nước sôi nấu rục, rồi gió thổi cho sống lại. Sống lại thì bị nấu nữa. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước người ấy làm nghề hàng thịt, giết chúng sinh, trung nước sôi, nhổ lông, sát hại nhiều đến không thể kể xiết. Vì ác nghiệp ấy nên bị hành tội như vậy.

Giải thích:

Trên đây tả cảnh hành hình tàn khốc, có giống lúc chúng ta giết vật ăn không? Nơi bếp của các gia đình ăn thịt, cũng là chốn hành hình loài vật giống hệt vậy. Chúng ta đối đãi với vật làm sao, thì ngục tốt hành ta y vậy nhưng tàn khốc hơn vạn bội. Vì sao suốt một ngày đêm tội nhân phải vạn lần chết đi sống lại? Nghĩ kỹ xem đời này chúng ta đã giết ăn biết bao nhiêu chúng sinh rồi? Có nhớ nổi không? Nếu như hôm nay chẳng dùng tấm lòng thành để sám hối, thì đời đến khi bị ném vào chảo dầu, vạc nước sôi rồi, có hối cũng đã muộn.

Từ vô thi đến nay chúng ta chẳng biết tự thuở nào đã tạo vô lượng tội, có lẽ đến nay ác báo vẫn chưa ập tới. Nếu như chúng ta đã làm qua sỏi lang và từng ăn thịt động vật, thì ác nghiệp ấy rất sâu nặng, có cái báo trước, có cái báo sau, chỉ Phật, Bồ-tát mới biết chứ chúng ta không thể biết rành.

Không những làm ác sau khi chết rồi bị đọa địa ngục thọ khổ, mà đời này còn bị ác quả rất lớn, nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng sẽ thấy hiện tượng trả báo này xảy ra nhan nhản khắp nơi trong cuộc sống, xin đăng tải mấy chuyện sát sinh “hiện thể báo có thực” để chứng minh:

ĐI SĂN

Ngày 5/2/2005 tại thôn Ngũ Hồng, huyện Vượng Thương, trấn Gia Xuyên, phố Quảng Nguyên, có anh Hà Triều Phủ muốn ăn thịt rừng, bèn rủ Trương Hiếu Quân là anh rể đồng lên núi săn bắn. Trong lúc chia nhau đi săn, Trương Hiếu Quân thấy trong khu rừng rậm có một đôi mắt xanh biếc dòm mình, bèn bóp cò súng, chỉ nghe đoàng một tiếng, con mồi thét to và ngã xuống.

Trương Hiếu Quân vội chạy tới xem, hóa ra là Hà Triều Phủ đang ngã trong vũng máu. Hà Triều Phủ được chở tới bệnh viện nhưng không thể cứu chữa, phải lia đời. còn Trương Hiếu Quân bị kết tội trừ súng ống phi pháp cộng với tội làm mất mạng người nên bị phán án tù.

TIỆM GÀ RÁN

Báo “Kim Văn” ở Thiên Tân từng đăng: Có đôi vợ chồng dẫn theo đứa con trai hai tuổi đến địa phương nọ mở tiệm kinh doanh gà rán. Công việc rất phát đạt. Năm đó cuối đông, người cha mới giết xong mấy mươi con gà và cũng mới vừa rán xong, anh nhắc chảo dầu sôi xuống đặt ở phía sau mình, rồi xoay người lấy than bỏ thêm vào lò.

Lúc này thằng con còn mặc quần lửng đấy chạy tới đứng phía sau lưng anh, nó ôm lấy chân cha, nũng nịu đòi bồng. Người cha do bận việc nên không quay đầu lại, vừa đưa tay đẩy nhẹ thằng bé ra, vừa nói: Đi chỗ khác chơi đi con!

Nhưng anh bỗng nghe tiếng con thét lên thảm thiết, hóa ra anh quên bồng cái chảo dầu sôi đang nằm phía sau mình và cú đẩy nhẹ kia đã làm con té vào chảo dầu. Anh vội đưa con đến bệnh viện cấp cứu, thấy cả vùng mông và cơ quan sinh dục của bé bị phỏng nặng. Xem như dù có bảo tồn được mạng sống, nhưng thằng con phải chịu tàn phế suốt đời.

Con trai bị dầu sôi rán, chính là hoa báo hiện đời này đối với cặp vợ chồng chiêm rán chúng sinh này, quả báo xuống địa ngục ném thống khổ vẫn còn chờ ở phía sau. Nhưng đối với bản thân đứa bé mà nói, chính là đời trước nó cũng đã từng gieo ác nhân tương đồng nên phải chiêu cảm ác báo này, đây chính là đạo lý đồng nghiệp tương cảm.

Có người nói: Đây chỉ là nhất thời vô ý tạo thành mà thôi! Thực ra không đúng. Khi một người tạo tội ngày càng gia tăng, thì sẽ đến lúc nước đầy tràn ly, khi đó ác báo ập tới...

HẾT PHẦN 1

